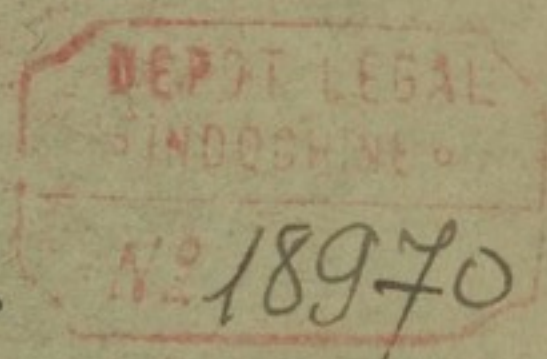


80
INDO-CHINOIS

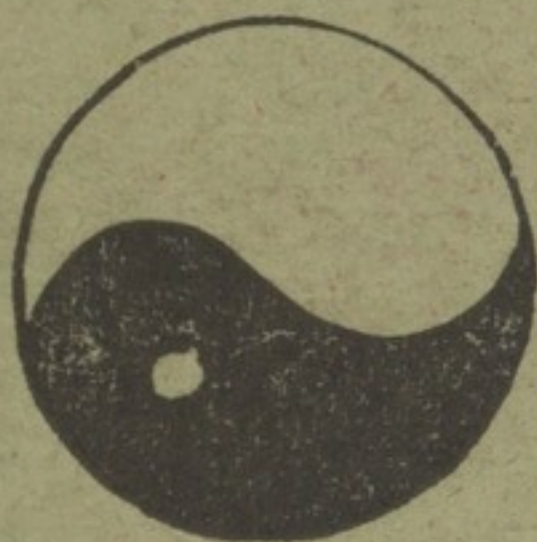
1973

Go Manque la suite

道教



ĐẠO-GIÁO



QUYỂN I

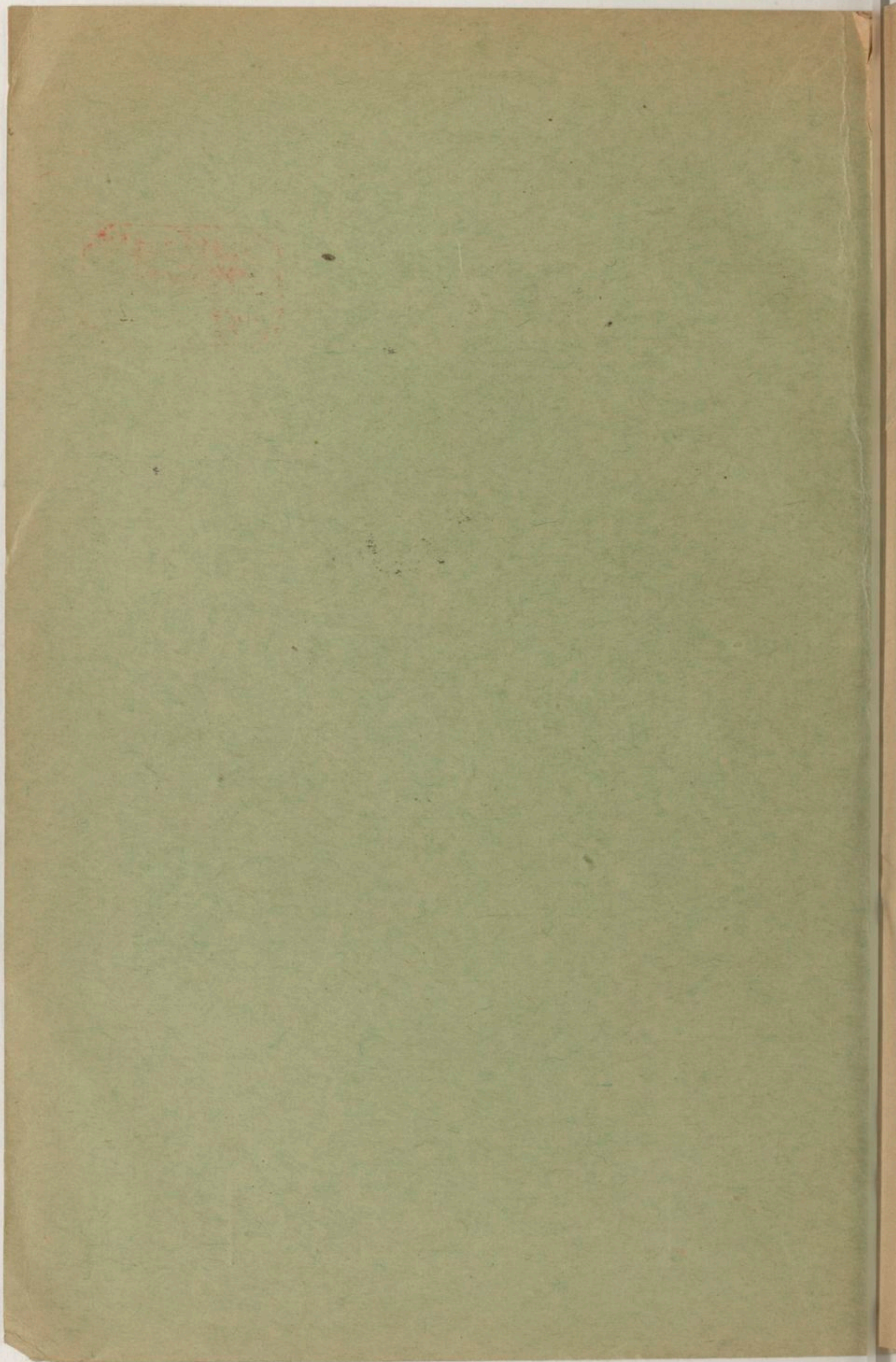
道可道非常道
老子

ÔNG VÀ BÀ HỘI-ĐỒNG TRẦN-VĂN-KHÁNH
(BẾN-LỨC — CHOLON)
Ấn-tổng 1.000 quyển

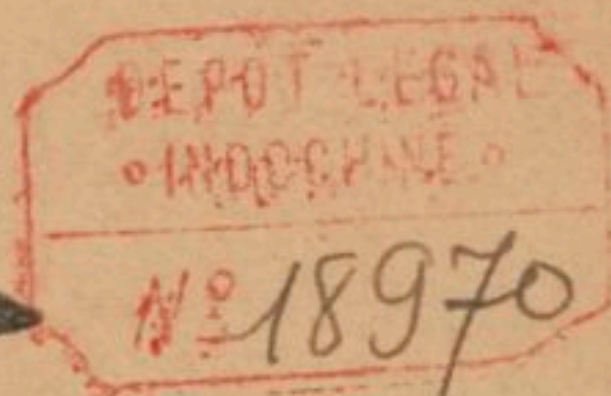
Mùa thu — Tháng tám — Năm Quý-Dậu

1933

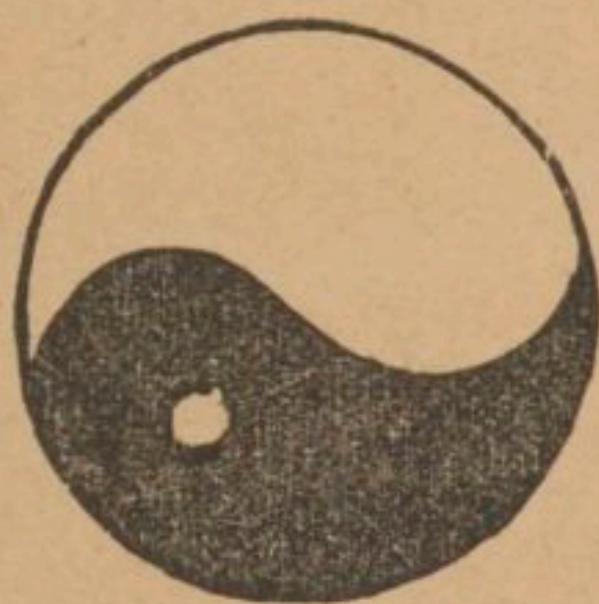
Kinh này phát cho không



道 教



ĐẠO-GIÁO



QUYỂN I

道可道非常道
老子

ÔNG VÀ BÀ HỘI-ĐỒNG TRẦN-VĂN-KHÁNH

(BẾN-LỨC — CHOLON)

Ấn-tổng 1.000 quyển

Mùa thu — Tháng tám — Năm Quý-Dậu

1933

Kinh này phát cho không

80 Indoch.
1973

卷之三



明倫彙編 家範典

卷之三

道 可 道 非 常 道
名 可 名 非 常 名
老 子

Đạo khả đạo phi thường đạo,
Danh khả danh phi thường danh.
Đức Lão-Tử.

La voie qui est une voie n'est pas la voie,
Le nom qui a un nom n'est un nom.
MAITRE LAOTSEU

卷之四
各
子

天
地
人
物
四
大
部
分

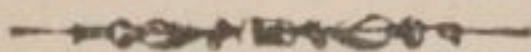
一
二
三
四
五
六
七
八
九
十



聖 像

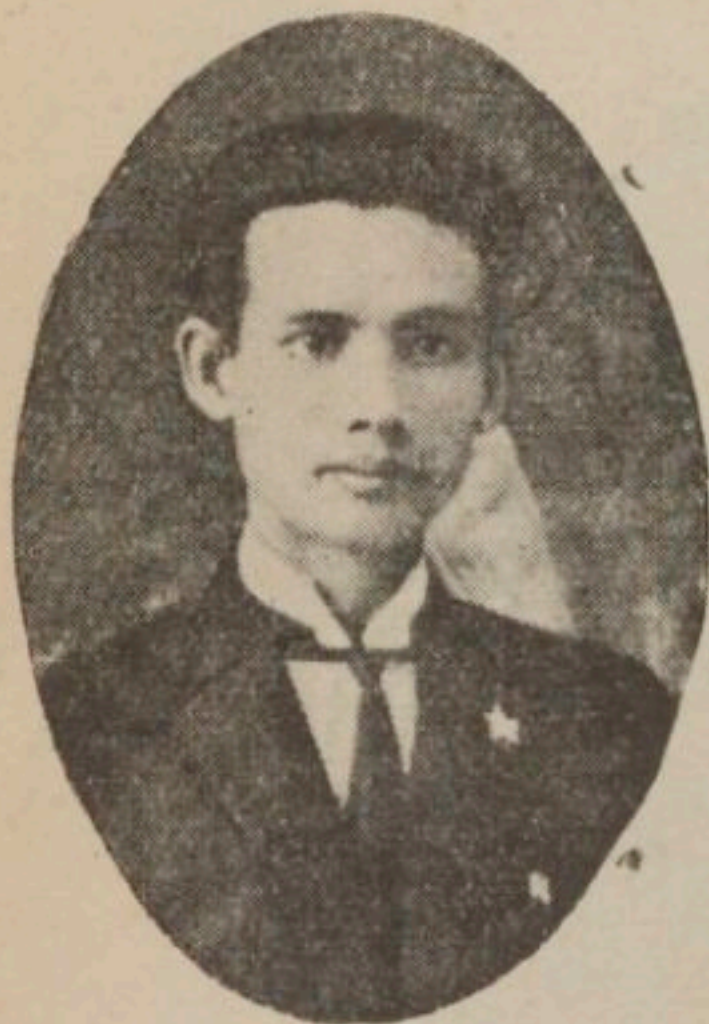
THÁNH TƯỢNG

Đức Lão-Tử Đạo-Tổ



容真友道位五

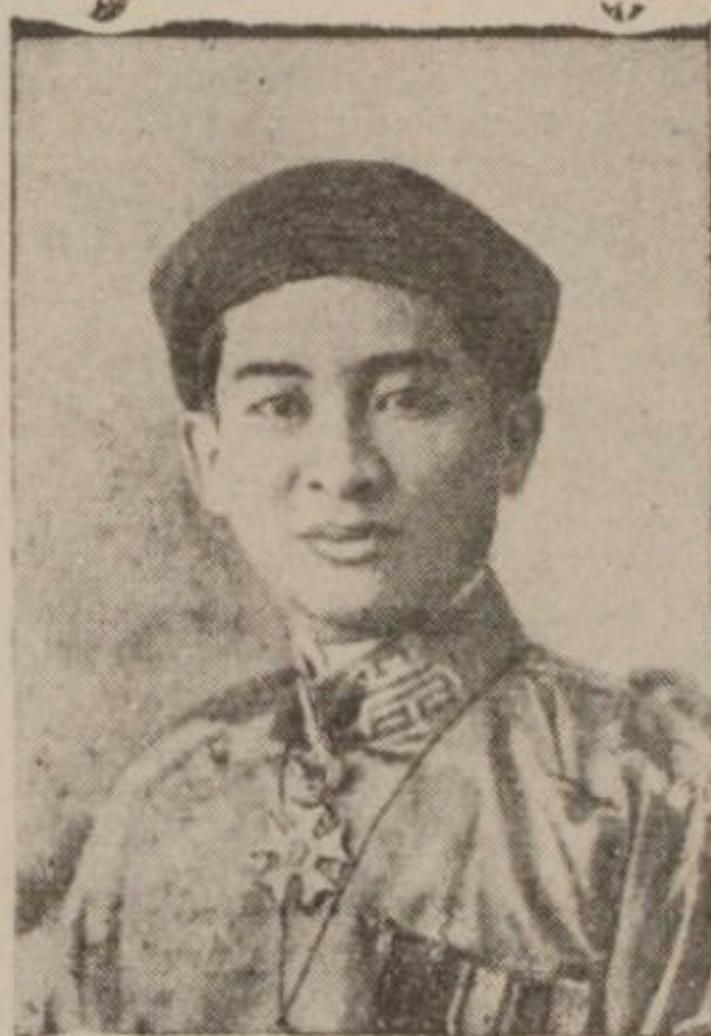
NGŨ-VỊ ĐẠO-HỮU CHƠN-DUNG



LÊ-DUY-TU
HOÀNG NHIÊN



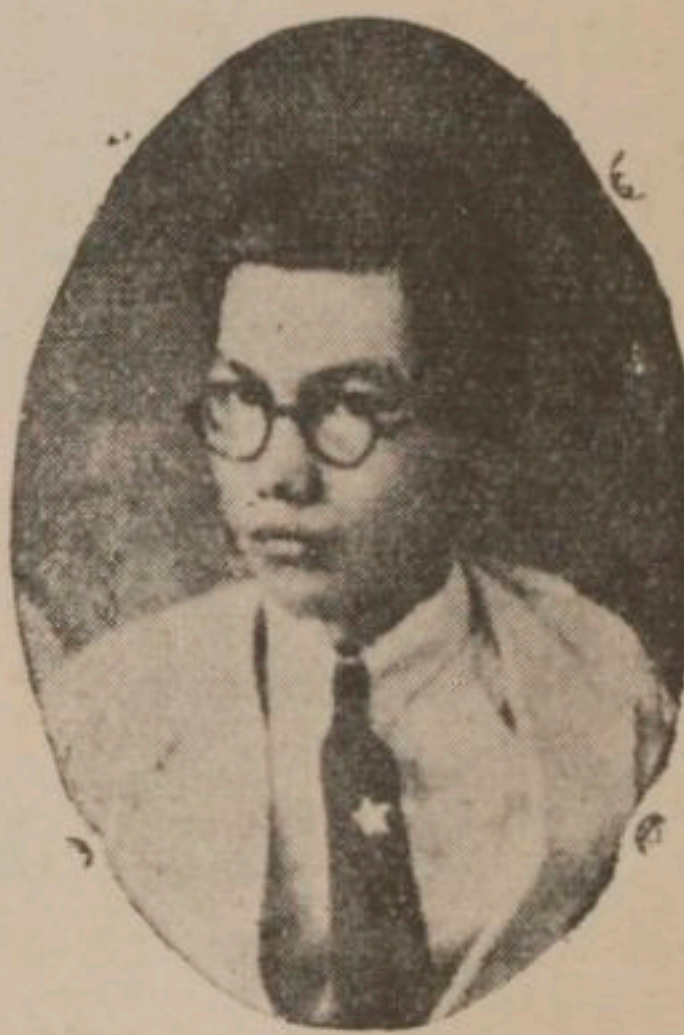
CHÂU-THIỆN-TÂM
AN-GIANG-TỬ



NGUYỄN-HỮU ĐẮC
CHƠN-HU-TỬ



TRƯƠNG-VĨNH-NHÂM
TRƯƠNG-TỬ



BÙI-THIÊN-LƯỢNG
PHI-TINH

1933

ĐỀ-TỪ

Tại làm sao có chữ “ĐẠO”?

Xét ra chữ “ĐẠO” không có lạ gì với các nhà uyên-thâm Đạo-Đức, cùng các bạn Hiền-nhơn Triết-học. Tuy nó không lạ gì song nếu muốn biết nó thì cần phải khảo cứu và tìm kiếm cho rõ cái nguyên-nhân vì đâu có nó. Bởi có đó nên quyền “ĐẠO-GIÁO” này mới ra đời để làm một vị thuốc bổ chung cho tất cả các bạn tâm tu và chư Thiện-nam Tín-nữ.

Bần-đạo vì lẽ may mắn mà tri ngộ được chư qui đạo-hữu: CHƠN-HU-TỬ — AN-GIANG-TỬ — HOẰNG-NHIÊN-TỬ — TRƯƠNG-TỬ — PHI-TINH-TỬ biết chung lo làm công việc đạo-đức nên chỉ bần-đạo mới đề lời giới thiệu này.

Chớ riêng phần bần-đạo rày đây mai đó ăn chốn non xanh nước biếc, mãi vui thú làm bạn với rừng tre khóm trúc, yên hà quấy gánh cần câu phong nguyệt chẳng câu lòng, nên cái đời của bần-đạo là đời phiêu-lưu mà thôi; Phiêu-lưu đặng chi? Đặng tìm chốn ngọc-tuyền thanh-tĩnh hầu học cái Đạo “Vô-Vi”. Nay từ chỗ đạo viện nhẹ gót bông tang đến nơi này gặp đặng bạn đồng chí trao quyền “Đạo Giáo” cho bần-đạo xem và mượn điểm chuyết vào. Thấy tấm lòng nhiệt thành của các chư đạo-hữu chẳng quản bước đường khó khăn, chẳng ngại sự lao tâm liêu-tứ vì thương đời mà phấn đấu, biết đâu sau này con đàn hạnh phúc đem lại cho chư đạo-hữu. Đời thương chư đạo-hữu thì chư đạo-hữu nhờ, chớ gặp lời lẽ nghịch thì làm sao cho khỏi..., Song bần-đạo cầu xin cho ai nấy được quyền “Đạo-Giáo” này tới tay thì là ngộ nhận được đều may mắn.

Vì chỗ hậu tình của chư đạo-hữu cây bần-đạo điếm² chuyết vào, ôi! rừng Thiên phụng đã mùa, non-Thánh tiếng hạc vang, nơi cửa Đạo há dám bang môn lộng phủ; nên chỉ bần-đạo xin nhường lời lại cho chư đạo-hữu, vì nội dung trong sách chia ra làm năm thiên:

1°) DẬT-SỬ CỦA ĐỨC ĐẠO-TỔ (La Légende de Maître Lao-tseu)

2°) SỰ HÒA-HỢP CỦA ĐẠO-GIÁO (Les Concordances Taoïstes)

3°) ĐẠO-KINH CHÚ-GIẢI (Le Tao avec commentaires)

4°) ĐỨC-KINH CHÚ-GIẢI (Le Te avec commentaires)

5°) ĐẠO-GIÁO ĐỐI VỚI NHÂN SANH (Le taoïsme et l'Humanité)

Mỗi thiên đều có một đạo-hữu chủ trương lời vàng tiếng ngọc của Đấng Đại-Hiền-Triết (ĐỨC LÃO-TỬ) xưa kia còn để lại cái nền Đạo cao-thâm vi-diệu, ẩn tàng ngọc cốt non còn, mà ngày nay các đạo-hữu có công sưu-tầm đem ra cống hiến cho đời là đủ rồi. Phương chi bần-đạo là người đã gác vòng cương-tỏa, lộc rừng thường bữa ẩm no, nay may hân-hạnh ngộ cùng chư đạo-hữu trong chiếc thuyền-từ và được lòng chư đạo-hữu chiếu-cổ cho xem quyển “Đạo-Giáo” thì còn sự chi quý bằng nên lật đặt viết ra mấy hàng dựa chỗ lông hoa pha gấm mà giới-thiệu chung tất cả làng đạo tu-hành trong bốn bề.

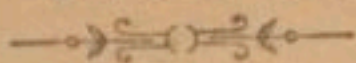
Nay kính đề

Mùa thu tháng tám, năm Quý-Dậu

HẠC-THẦN: LIÊM-KHÊ-Ử



LỜI NÓI ĐẦU



Chúng tôi sở dĩ đem những giáo-lý và kinh sách của Đạo-giáo ra mà chú-giải là vì muốn cho ai nấy đều hiểu rõ đến hai chữ Đạo-Đức cao-siêu của Đức LÃO-TỬ, nên chúng tôi chẳng quản tài sơ trí siển, rần hết sức sưu-tập và phiên-dịch được đúng với bản chánh của Đức Đạo-tổ (Lão-tử) cho được hoàn-toàn thành một bộ kinh quý báu rất có giá-trị, hầu để lại cho đời một nền triết-lý cao thâm và để cho người Âu-Tây (1) được dễ hiểu biết đến cái tinh-thần Đạo-Đức cao-thượng của người Á-Đông.

Chúng tôi mong rằng bộ kinh này ra đời được ảnh-hưởng khắp mọi nơi cùng được các sắc dân trên hoàn-cầu biết thâm-nhiêm đến môn Bí-pháp tâm-truyền của đời thượng-cổ; nhờ sự siêng-năng học Đạo chuyên cần của chúng tôi, nên những lời châu ngọc ấy mới còn lại đến ngày nay được rõ ràng đích-xác; rất mong rằng những Đại-học đường cùng những Hội-học các nơi không vì lòng ganh ghét biết tích-dụng mà làm ngọn đuốc soi sáng đường đi nước bước cho những người biết mến ưa Đạo-Đức và biết thành tâm học Đạo, thì quý-hóa biết là dường nào !

Chúng tôi xin nói rõ để chư quý độc-giả đạo-hữu cùng các thiện-nam tín-nữ được biết rằng: Đạo-giáo ra đời đây không phải là cốt mong lấy phẩm trật như các Đạo khác, vì Đạo-giáo không màng tới những tước-vị như: Linh mục, Thầy cả, hoặc Hòa-thượng, Sa-môn, hay Lão-sư, Giáo-chủ gì hết, vì Đạo-giáo không có trọng những sự hình-thức cúng-lễ ở bề ngoài; Đạo-giáo không có những hạng người làm Đạo mong lấy công, hay lợi-dụng người mà mong lấy danh lấy lộc, cũng không có ai là người mong phẩm-vị chức-sắc, vì Đạo-giáo không có thiên về nẻo hoạn-dồ và cũng không có chừa hội-viên của dân bầu cử hay là của nhà nước-chọn lựa; vì Đạo-giáo không thích việc chánh trị.

Cái tiếng xưng tụng: Linh mục, thầy cả, Hòa-thượng, Sa-môn, Lão-sư, Giáo-chủ; đối với Đạo-giáo thì cái tiếng

(1) — Chúng tôi có soạn quyển Đạo-giáo này bằng Pháp-văn.

xưng tụng ấy không thiết, không có xứng hợp chút nào, vì Đạo-giáo không có bày đặt sự làm lễ để ngợi khen xưng tụng, Đạo-giáo chỉ biết thực-hành truyền dạy cái phương-pháp để biết luyện cái trí cho thanh-cao, sửa cái tâm cho trong sạch mà thôi:

Thâm hiểu được Đạo-lý cao-siêu, ấy cũng như được làm Linh-mục, được làm Hòa-thượng, hay được làm Giáo-chủ của Đạo-giáo vậy;

Thọ được lời truyền dạy của vị Chơn-Tiên, ấy tức là sự phong-sắc của Đạo-giáo đó;

Sự làm nên được việc tốt lành cho công chúng, ấy tức là dâng sự cúng lễ chơ bề trên của Đạo-giáo vậy;

Không có sự gì đáng cần ích khác hơn là: biết kính trọng những người trí-thức thông-minh, biết noi theo cái Đạo cao-sâu mẫu-nhiệm của Đạo-giáo mà ăn ở.

Lời giảng dạy về Đạo-học là biết suy nghĩ tìm kiếm cái nghĩa-lý ẩn-vi trong từng câu, ấy tức là biết phận sự và biết lễ phép đối với Đạo-giáo.

Những lời truyền dạy trong kinh sách thật rõ ràng là những câu kinh-cú, tóm tắt khó hiểu, nghĩa rộng và không có nói riêng về một người nào, ấy chính là chỗ mà Đức Lão-tử Đạo-tổ dụng ý để cho người có trí học Đạo cần phải hiểu biết mà giải nghĩa ra cho rộng.

Sự giải nghĩa phải luận-lý cho minh bạch bằng sự khẩu truyền để phổ-độ ra khắp nơi, ấy là sự bí-truyền của Đạo-giáo. Vì thế mà những nhà bác-sĩ, những bậc hiền-giả mới được trở nên thông sáng, và hiểu rõ được Đạo-lý, biết chuyên chú về môn siêu-hình bí-pháp cùng những vấn-đề cao-thượng về sự truyền dạy của Đức Lão-tử Đạo-tổ, (1) nên mới đem truyền bá ra làm lời giảng-lý phổ-thông trong Đạo-học vậy.

(1)— Đức Lão-tử được phong tặng đến bậc Đạo-tổ là vì ngài có công phát minh và khai sáng nền Đại-Đạo.

Hôm nay nhờ cái ánh sáng của sức Mặt-Trời đưa lại, nên chúng tôi mới sưu-tập phiên-dịch ra quyển Đạo-giáo này, hầu xin dâng cho chư-quí đọc-giả thiện tâm mộ Đạo xem và mong tha thứ những điều mà chúng tôi còn sai sót; rồi chúng tôi sẽ lần lượt xuất bản tiếp theo cuốn sau gồm có những thiên như vậy:

1^o) LUẬN VỀ KINH CẨM ỨNG (Kan-Ing) mà đời gọi là: Thái-Thượng Cẩm-Ứng kinh (Tai-chang-kan-ing-pien, ou livre Kan-Ing de Tai-chang).

2^o) ĐỊA-VỊ HÀM-TRẠCH của Đạo-giáo và VÔ-VI-HỘI (les Hiérarchies Taoïstes et les Sociétés Secrètes).

3^o) ĐẠO-HỌC THÁNH-TRUYỀN CỦA LÃO-GIÁO (Les Sciences Sacrées Taoïstes).

4^o) THỜI-ĐẠI ĐẠO-GIÁO (Le Taoïsme contemporain).

5^o) CHÁNH-VĂN-SÁCH VÀ SỰ TÍCH (Textes et documents)

Chúng tôi xin tóm tắt giải bày mấy lời căn yếu cũng là đủ rồi. Chúng tôi vì lẽ Đạo chớ không vì chủ-nghĩa hay là vì một học-phái mà bình-vực Tôn-giáo này, bỏ tôn-giáo kia dẫu, chúng tôi vẫn ở vào địa-vị trung-lập là nhà khảo cổ mà thôi. Bởi vậy nên mới có mấy lời phát-ngôn trực-luận trên kia mà gọi tỏ lòng thành lạc Đạo của chúng tôi đó. Ước trông rằng chư quý vị đồng-chí, chư thiện-nam tín-nữ cũng như chúng tôi đồng hoài-bảo cái công-trình vĩ-dại của đấng Đại-hiền-triết là Đức Lão-tử vậy.

Rất mong thay:

Biên-tập-Đồng-nhân kính-tự.

NGUYỄN-HỮU-ĐẮC, tự CHƠN-HƯ TỬ

CHÂU-THIỆN-TÂM, tự AN-GIANG-TỬ

LÊ-DUY-TỬ, tự HOẰNG-NHIÊN-TỬ

TRƯƠNG-VĨNH-NHÂM, tự TRƯƠNG-TỬ

BÙI-VĂN-LƯỢNG, tự PHI-TINH-TỬ

LỜI THÊM.— Cái giáo-lý của Đức Lão-Tử còn dài, vậy xin các nhà mộ đạo lần xem vào trong thì rõ cả.

Ít hàng tóm tắt, chúng tôi dâng ra sau đây.

DẬT SỬ CỦA ĐỨC LÃO-TỬ

LA LÉGENDE DE MAITRE LAOTSEU

Đối với các sắc dân trên hoàn-cầu, theo con mắt quan-sát thì vẫn có giống da vàng là giống từ xưa đến nay có một cái thiên-tánh ôn-nhu mềm-mại, không bao giờ có sự tự-kiêu tự-đắc phân chủng-loại cả.

Cái tục thờ cúng Tồ-tiên đã quá-vãng là để cho người đời còn nối lại cái tình quyến-luyến và cái giây liên-ái quần-tự thành một cái gia-đình xã-hội lớn, làm cho người phương-đông (Á-Châu) kết đoàn lập thể với nhau mà không hề ưa thích sự gì là tranh-cạnh riêng tư.

Đó là cái tập-tục lưu-truyền tự cổ chí kim đã thâm-nhiễm vào đầu óc rồi, không ai từ bỏ được; mỗi người cứ gìn giữ kiên cố, làm cho cái tinh-thần ấy càng bền vững thêm lại càng làm cho nhơn-tình thêm khẩn-khít hơn nữa. Bởi vậy họ càng xu-hướng làm lợi ích cho phương-diện-xã-hội, và cho rằng sự học hỏi truyền dạy về sự thờ phụng Tồ-tiên, làm cho họ rộng thêm đường kiến văn một cách thâm-thúy, chớ còn cái tập-quán riêng tư tự-đắc cho một mình là một điều dè-hèn hạ-tiện, họ không bao giờ trực-tiếp đến.

Nên chỉ những bậc Quân-tử Hiền-nhân đứng vào đầu hàng Nho-gia hay ưa thủ-cự hơn là hoán-tân, khác nào như đứa con có hiếu hằng gìn giữ cái gia tài của Tồ-tiên để lại vậy.

Chúng ta càng thấy hiểu xa xa một chút, dường như cái tâm tánh lưu-truyền ấy buộc thành một cái luật-lệ đã định, hễ ai mà bất tuân, phạm đến thì cho kẻ đó như là phạm

tội trọng vậy. Đó là do theo nền Triết-lý của Thánh-Hiền xưa như Phục-Hy (Fohi) và Văn-Vương (Wen-Wang) cùng là trong sách Kinh-Dịch (Yiking).

Nhờ có cái tâm-lý ôn-hòa ấy mà xưa kia các bậc Đại-Hiền-triết và các vị Giáo-chủ hằng có cái hạnh khiêm-từ tỏ dấu rằng mình là hậu-học của các Thánh-biền quá-vãng, và hay vui lòng tự nhận mình là đảng hậu tấn, phụng-sùng Đạo-học một cách kính-cẩn. Nên chỉ các bậc ấy không hề bài bỏ cái thuyết chi có cái về Đạo-mới để phá-hoại cái cũ; về thời-đại đó nhứt là những bậc có lòng với chủ-nghĩa Đạo-lý lại càng bình-vực cái nền Triết-học xưa hơn nữa; hễ thấy cái Thuyết nào mới ra đời có vẻ cải-cách là họ bài-trích đánh đổ ngay. Bởi lẽ đó mà các bậc Hiên-nhân hình như là các Đức Thánh-nhơn tái-thế để gìn giữ cái tinh-thần Đạo-học cho khỏi thất kỳ truyền, là vì mỗi Đạo xưa là một cái nguồn Đạo rất chơn-chánh không bao giờ dời đổi cả.

Cách sanh-hoạt hằng ngày cho lời công tác ngoài xã-hội thì phận sự kẻ Hiên-triết bao giờ cũng hết sức khiêm từ như thế, và không bao giờ ỷ mình. Xin nói tắt, dầu có làm quan thì họ cũng xem mình là bậc thường nhơn, còn như không làm quan thì họ lại càng thích sự sanh-hoạt giản-dị và nhàn-nhã ẩn-dật, tránh sự huyên-náo se-sua và gác cả vòng danh-lợi. Cách ăn ở của họ rất ung-dung êm-tịnh theo lẽ tự-nhiên của Trời Đất, không tỏ dấu khoe-khoang, cho đến khuất rồi thì cái dật-sử của họ có viết ra chỉ quá là 10 hàng và sự tài-danh của họ cũng theo vòng gió bụi, rồi ra cái kiếp đời cũng là hạc nội mây ngàn.

Về sau có một vài đệ-tử trước đã có theo Thầy học Đạo đến khi Thầy tịch rồi thì tự mình muốn thiên-hạ sùng bái cái Đạo của Thầy mình, nên mới bày ra nhiều cách thức vẽ vời tô-diểm cho trang-nghiêm nền đạo của Thầy đăng cho có nhiều người sùng-bái; và bịa-đặt ra nhiều tích sử lạ kỳ để

nưng cao cái đời dĩ-vãng của Thầy mình cho được có thêm giá-trị. Bởi đó mà cái đời u-tịch xưa kia của các Đấng Hiền-triết ấy nay thành ra một cái đời lạ lùng vẻ-vang rực-rỡ. Những vì đệ-tử đó mượn các tư-tưởng hay và nền Triết-lý cao-thâm của Thầy mà tô-diểm thêm cái dật-sử càng thêm lịch-duyet. Chớ thật sự thì cái Dật-sử của mấy ông ấy rất đơn-sơ theo lẽ thường mà thôi. Nhưng mà cái Đạo của mấy ông ấy thì thật là cao-siêu lạ thường, ngoài ra thì những phép-tắc lạ lùng của họ là chuyện không có gì đích-xác.

Không có vị Hiền-triết nào, cùng bậc Thánh-nhơn nước nào mà tránh khỏi, cái phong-tục ấy dường như một cái luật lệ di-truyền vậy.

Đức Đạo-tổ (Lão-tử) nào khác, cũng vẫn là chịu ảnh-hưởng chung. Vậy chúng tôi xin lược-thuật vào đây một thiên Dật-sử của Ngài, rất đích-xác rõ ràng y theo sử-ký Tàu. Nhứt là chúng tôi trích-lục văn tắt mà khác hẳn với những điều bịa đặt thêu dệt theo ý tưởng-tượng của người đời sau để tỏ lòng hiếu-kính và sùng-bái Ngài, vì Ngài có công khai sáng nền Đại-Đạo. Vì đức Lão-tử có công khai sáng nền Đại-Đạo nên đời sau sùng-bái tôn tặng ngài là ĐẠO-TỔ..... Còn cái Đạo của Ngài thì gọi là Đạo Tiên hay là Đạo Lão, tức là Đạo-giáo vậy.

Đức Lão-tử (Đạo-tổ) sanh ngày 14 tháng Bảy, đời nhà Châu năm vua Định-Vương (Ting-Wang) năm thứ 3 niên lịch 54, tuổi thứ 34 (604 trước Chúa J.C.).

Ngài sanh tại làng Khổ-Lịch (Khio-Jin), ấp Lại (Lai), quận Phúc-Kiến (Khou-Kiên), nước Sở (Tshou) (bây giờ thuộc về tỉnh Hà-Nam); họ Lý (Li), tên Nhĩ (Eul), tự Bá-Dương (Peyáng), tục gọi là Đam (Tan). Lão-tử (LaoTseu) là tên của môn-đệ tặng Ngài. (Lão-tử: C'est le Vieux Docteur).

Ngài học giỏi nhưng không khoe-khoang ý mình; chịu làm người như bực thấp kém; Ngài làm quan Trự-hạ-sử coi kho sách nhà vua. Cách hành-vi của Ngài hết sức ần-tịch yên-nhàn.

Ngài phò giúp nhà Châu rất lâu, sau khi Ngài thấy thế nước suy vi, cuộc đời biến đổi, thiên-hạ loạn-ly nên Ngài chán ngán cảnh đời, muốn tìm nơi thanh-tĩnh, liền từ chức bỏ quan đi về phương-Tây; lúc qua cửa ải Hàm-Cốc (Han-Kouflouan), quan coi cửa ải ấy tên là Doãn-Hỉ (Inhi) biết Ngài là người phi thường, nên xin học Đạo của Ngài; Ngài bèn lưu lại đó soạn bộ sách “ĐẠO-ĐỨC-KINH” có gần 6.000 chữ để dạy Doãn-Hỉ. Khi soạn xong bộ kinh ấy, Ngài từ biệt đi mất, từ đó người ta không biết Ngài đi đâu, ở đâu, và tịch nơi nào.

Đức Lão-tử (Đạo-tổ) là một Đấng Đại Hiên-triết, rất thích sự ần tịch u-nhàn.



Đây là chánh sử đời nhà Hán, vua Võ-Đế (Wouti) do quan Ngự-sử Tư-Mã-Thiên (Sse-ma-Thien) chép ra (104 trước Chúa J.C.)

Sử chép rằng: Người ta chỉ biết 5 đời con cháu của Đức Lão-tử truyền nối mà thôi: Con trai của Ngài tên là Tôn; (Tsong) thờ chúa Ngụy (Wei) làm đến chức tướng-quân con ông Tôn tên là Chu (Tchou); con ông Chu tên là Cung (Kong); con ông Cung tên là Hà (Hia) làm quan nhà Hán đời vua Văn-Đế (Hiaowenti: 179 trước Chúa J. C.); con ông Hà tên là Đái (Kiai) làm quan Thái-phó giúp chúa Khương (Khiang) ở đất Giao-Tây (Kiaosi), tới đây không còn biết tông-tích chi nữa.

Trong lúc Ngài soạn bộ “ĐẠO-ĐỨC-KINH” thì Ngài đã được 70 tuổi rồi. Khi ấy Ngài chọn được 12 vị đệ-tử phần nhiều là người thông-minh trí-huệ sống đến ngoài trăm năm, thọ cho tới 150 tuổi mà cũng không thể nào hiểu

ngay được sự hành-vi của Ngài. Người đệ-tử lịch-duyet nhứt của Ngài là ông Hiền Lý-Thiết-Quả (Le philosophe Sichoëi) và có lẽ còn ông Trang-tử (Thang-tseu) là tác giả bộ “NAM-HUÊ-KINH” nữa.

Đã hơn 3 thế kỷ về sau, là sau khi Ngài tịch rồi thì người ta mới soạn tìm được cái chơn-sử này; người ta cũng phỏng chừng vậy, chớ không ai hiểu rõ căn-nguyên Ngài sanh tử hồi nào? Người ta chỉ chép đúng những điều người ta biết chắc về đời dĩ-vãng của Ngài thôi. Bởi sự tích chép đơn sơ như vậy nên càng dễ cho người đời sau bịa đặt ra nhiều sự tích ly-kỳ, nào là khi sanh, khi tử, khi còn, vẽ vờ thêm nhiều chuyện thần-thoại, chẳng khác nào như sự-tích tô-điểm của nhà Giáo-chủ Gia-Tô (Jésus-Christ), của Đức Phật Thích-Ca (Bouddha Çakya-Mouni), của ông Mãi-Se (Moïse) và nhiều vị khác nữa.

Bởi vậy mới có lắm điều huyền-bí của Đức Lão-tử rất lạ lùng kỳ dị khó tin lắm.

Chính bên Trung-Quốc người ta cũng kích-bác sự mê-tín ấy, cho là chuyện thí-dụ hoang đường quá lẽ, đó chẳng qua là sự tam sao thất bản, thêm bớt bày đặt thành ra chuyện Phong-Thần hài ước giải buồn, không có chút chi là thật cả, miễn cho có tích lạ thường để giải trí; chúng tôi cũng đã có nói rõ ở trên rồi.

Song có một điều tin được là khi Ngài qua khỏi ải Hàm-Cốc rồi thì Ngài vân-du qua phương Tây nơi xứ Ba-Tư (Perse) và xứ Bắc-tri-An (Bactrian) Ngài lên miền Tây-Tạng (Thibet), vào núi Côn-Lôn-Sơn (Mont Kouenlun) mà ẩn luôn biệt tích. Nhưng dầu chuyện đó có thật đi nữa cũng không quan hệ gì chỉ phải cần nên biết rằng bộ sách “ĐẠO-ĐỨC-KINH” chính mình Ngài là Tác-giả quyền ấy, ời kể đó người ta chép mà truyền bá ra cho thiên-hạ đọc

và học trong lúc Ngài còn ở tại triều, hay là Ngài vui thú non xanh nước biếc, rày đây mai đó trong bốn phương trời (1).

Cái hệ thống về học-thuyết của Đức Lão-Tử, đó mới thật là cần nên khảo cứu, vì nội-dung khác hẳn với các Tôn-Giáo: Đạo Phật và Đạo Tây-Tạng, mà lại càng không giống với Đạo Gia-Tô nữa.

Sự di-giáo của Đức Lão-tử phát-triển bởi lý-tưởng truyền ngôn cổ-tục mà người nước da vàng hết sức chủ-ý thận-trọng trung-thành luôn luôn. Triết-lý ấy có mô-tả rành rẽ trong KINH DỊCH (Yiking); đó mới thật là Chơn-lý của Đạo.

Bây giờ đây chúng ta xin bàn và giải-trí đến câu chuyện Phong-Phần của Ngài.

Cái lịch-sử thần-bí của Đức Lão-tử là một bộ sách Thần-thoại do Cát-Hồng tiên-sanh (Kohong) là nhà trước-tác quyền “THẦN TIÊN LIỆT TRUYỆN” (Chin-tsien-Tchouen) “Histoire des Dieux et des Immortels”, viết hồi 350 năm trước Chúa giáng sanh (350 av. J. C.). Truyện này tựa hồ như truyện Thiên-Thần trong Kinh-Thánh của Đạo Gia-Tô vậy.

Đây là một cái giả-sử hoang-đường của Cát-Hồng Tiên-sanh miêu tả về Lịch-sử của Đức Lão-tử một cách thần-bí dị thường;

Tiên-sanh thuật rằng: « Bà mẹ Đức Lão-tử mang thai, là « vì cảm ngôi sao lớn; trong một hôm bà dòm thấy vì tinh-
« tú trên trời xẹt xuống, dứt mình mà thọ thai, nên định
« rằng Ngài thọ khí bầm Âm-Dương của Trời Đất mà
« thành hình; lại thêm rằng Ngài là điểm linh-quang của
« Trời giáng-sanh nên chỉ Đức Mẹ có thai Ngài trong 72

NOTA (1). — Thật ra là khi ngài gặp ông Doãn-Hỉ là vị quan coi cửa ải Hàm-Cốc, rồi từ đó Ngài từ biệt nước Tàu đi ẩn luôn trong một cái động u-nhàn trên núi Côn-Lôn bên Tây-Tạng là nơi Bồng-Lai để cho kẻ mộ Đạo tầm Tiên ở tu tâm dưỡng tánh.

« năm mới sanh Ngài ra. Mới ra đời mà râu tóc đã bạc
« trắng, vì đó mới gọi tên là Lão-tử. Thế là Đức Mẹ
« không chồng mà thọ thai Ngài, Vừa mới sanh ra thì biết
« nói liền nước da trắng như ngà, đầu nhọn, miệng rộng,
« răng thưa, mày rậm, mắt ngắn, tai dài, sống mũi cao lớn
« như sanh đôi, trên trán có nhiều lần chỉ. Có kẻ lại nói
« rằng linh-hồn Ngài sanh ra một lượt với Trời Đất. — (1)

« Khi xuất thế thì Ngài đã có tánh thiên-liêng rồi, cái đời
« của Ngài rất lạ thường không giống người phàm-tục.

« Ngài đặt ra 930 bộ thiên-thơ để dạy cách làm người ở
« trên thế-gian này. Ngài định chỉ cách vận-chuyển Thần-
« đơn (cửu-dan: 9 ambrosies) luyện bát bửu-thạch: 8
« pierres merveilleuses, lập lò Bát-quái, đặt rượu Huỳnh-
« tương, chế Kim-dịch, Kim-lễ, Tuyết cốc và dạy phép phản-
« lão huồn-dồng, luyện Tinh Khí Thần qui nhút, không
« tổn tinh, làm cho xác thịt được trong sạch nhẹ nhàng, giải
« được ách-nạn cùng tai-biến; có phép Hàn-ma, trừ-tà
« trừc-quỉ. Tà-thuật ẩn-khuyết và bùa chú của Ngài cao-
« thâm vi-diệu hơn nữa. Ngài sống hơn 300 tuổi. Còn vị
« tiên-đồng theo Ngài tên là Tử-Giáp (Siou-Kia) cũng sống
« được 200 tuổi, vì có học cái Đạo-thuật Trường-sanh bất-
« tử của Ngài cũng như Doãn-Hỉ vậy. »

Trải đã bao lâu rồi mà cái giả sử vẽ vời tôn-trọng này
là do nơi Cát-Hồng Tiên-sanh thêu-dệt, nói một cách dị-
thường quá lẽ, mà lại thường trái nghịch nhau luôn. Thật
không ích gì mà đọc truyện hảo-huyền ấy, toàn là điều bịa-
đặt cả, mà phần nhiều ai nấy cũng tin-tưởng có thật, nhứt
là đoàn em trẻ lại càng tin nhảm hơn nữa.

Dẫu cho có thuật nhiều khoản rất sai lầm như hồi Ngài
mới sanh, lúc gặp Doãn-Hỉ, hoặc như nói trường sanh bất
tử, mà người ta cũng tưởng-tượng ra đó là cái ẩn-chứng
vô-vi cao-thâm huyền-diệu.

(1) Thánh-dung ở trương đầu là bức ảnh họa hồi đời nhà Châu.

Ta nên biết chắc rằng : bạn hay môn-đệ của Ngài đi nữa cũng không tỏ dấu yêu qui bằng cách tôn-sùng a-dua quá vụng về như vậy.

Vả lại, dầu cho nước Tàu, lấy lý mà luận là một xứ chưa tiến bộ đi nữa, chớ Cát-Hồng Tiên-sanh biết kết luận một cách tráo-trở và rất khôn khéo như vậy :

Những kẻ Đạo-sĩ đời sau, kiến-thức hẹp hòi, muốn tôn Đức Lão-tử là bậc dị-nhơn để cho kẻ hậu-học bắt chước, nên mới bày ra có cái thuật trường-sanh bất-tử khó học ; nhưng dè dàu, nói như vậy là làm cho người ta không học theo được mà bước tới ; chớ nếu nói rõ ra Đức Lão-tử là một người thường hơn khai sáng nền Đại-Đạo thì người ta có thể bắt chước được cái gương mẫu ấy mà làm theo ; còn như đem Ngài vào hạng Thần-Dị thì bao giờ cũng khó cho ta làm giống theo Ngài được.

Than ôi : Chính ngòi bút của Cát-Hồng Tiên-sanh còn kết luận thần-tinh điểm-chuyết như vậy thay ! Trách chi người đời sau lại không thêm-dệt tô-diểm vào :

Đây chỉ cần nhứt là phải chú ý đến cái nền Triết-lý cao siêu của Đức Lão-tử ? Triết-lý ấy tức là Đạo-giáo vậy ; mà Đạo-giáo lại là cội rễ đầu của Kinh Dịch ; bởi lý-luận rất rành rẽ đích-xác lắm, nên càng làm cho ta biết rõ tác-giả nền Triết-lý đó là người ra thế nào !

Vậy ta đáng công-nhận một cách kính-cẩn rằng cái xác thân mà Đức Lão-tử mượn đăng giảng thế là một người rất phi phạm có cái số phận khác hẳn với người phạm-tục, mà dường như Đấng Tạo-Hóa phải cần dùng người dị-nhân ấy để trợ giúp Tạo-Hóa cho phù-hợp Thiên-Cơ trong cuộc luân-chuyển tuần-huần, cho nên cái chủ-đích của Đạo-giáo khác hẳn với Đạo Hồi-Hồi (thèse Musulmane) và cũng không giống với cái thuyết cự-ước của Đạo Cơ-Đốc (thèse Gnostique des premiers âges du Christianisme). (1)

(1) Les Christos, ou hommes faits Dieux de la gaose Primitive.

Chỉ ư chúng tôi đây không phải ở trong cõi mơ-màng (1) bên Âu-tây, mà cũng không có cái tánh chất quá-khích như họ vậy đâu, chúng tôi chỉ bày tỏ cho biết cái hiếu-tục của người nước da vàng thật là khác hẳn với các Đạo thuyết cùng các chủ-nghĩa mà nhân-loại đã tạo-thành ra bấy lâu nay trên thế-gian này.

Cái hiếu tục ấy khác nơi chỗ có cái tánh chơn thật chẳng chút nào huyền hoặc hay là quá khích, khác hẳn nơi chỗ các lý-luận đều giống nhau cả, vì đó mà sự hiếu-tục này chung có một luật chớ không hai; đâu đâu cũng gìn giữ như thế; cho nên hề ai cố ý vẽ-vời tôn-trọng và tô-diểm quá lẽ, đó mới thật là kỳ-quái lắm, vì chính mấy vị giáo-chủ ngày xưa cũng không bao giờ có ý muốn như vậy, mà lại càng hết sức đổ-ky những việc thần-bí dị-đoan, biến hóa lạ lùng, cho vậy là chẳng khác nào, như sự làm trò hát giữa chợ phiên của kẻ Đạo-sĩ giả cùng là thầy tu dối thế.

Vậy thì, sự thật là Đức Lão-tử ra đời, sanh tử cũng như người thường nhơn, chẳng có chi lạ, nhưng mà Ngài có cái hạnh hết sức khiêm-từ ung-dung ẩn-tịch, chịu hạ mình như thấp hèn, nên chi Ngài rất thẹn mà thấy ai thêm bớt tô-diểm vẽ-vời đều chi khác hơn cái Đạo-lý của Ngài, rồi làm mất cả Chơn-lý Đạo ấy đi.

Chúng tôi đây cũng vậy, cũng không công-nhận cái thói thêu-dệt ấy; dầu cho một việc nhỏ-mọn hay là việc nào của Đấng cứu thế đi nữa nếu mà có cái vẽ tô-diểm thêu-dệt thì chúng tôi cũng không bao giờ công-nhận đâu!

Chúng tôi chỉ muốn sao cho các vị Hiền-triết bên Á-Đông có cái cử-chỉ thật-thà chơn-chánh hiền lành dặt noi dấu người xưa có cái phong-tục mỹ-miêu thuần-túy chất-phác để cho biết người Cổ-nhơn ăn ở như vậy đó.

(1) Người Âu-tây ở trong cõi mơ-màng là vì họ rất kém về đường tinh-trần Đạo-Đức.

Cái ý muốn thiết thời này mới thật có cái vẻ đẹp tròn lành và chắc chắn hơn là những chuyện bịa đặt dặng làm cho người ta có đức-tin, nhưng dè đâu làm như vậy thành ra phải mất cả dấu vết Thánh-Hiền và mất cả Chơn-lý Thiên-Đạo.

Xưa kia Đức Lão-tử chính Ngài cũng tự biết mình là một người thường hơn nên chỉ Ngài không muốn làm đều chi, để tỏ ra là thái độ Cao-hơn khác hơn kẻ phạm-tục nhưng mà Ngài từng biết cái sức lực-lượng giáo-hóa quần chúng ra thế nào; Ngài cũng dư biết nếu trì chí cố công lấy tài hay sức giỏi cùng trí lẫm-duyet thế đời xướng ra mà dạy dỗ hơn-loại, thì cái Đức-dục cao-thượng ấy có cái lực-lượng vô biên. Bởi vậy cho nên Ngài hết sức cố gắng thực hành ngay và được kết-quả mỹ-mãn; khi Ngài biết mình đã được diu-dắt chúng sanh ra khỏi nơi bể khổ rồi thì từ đó Ngài phiêu-lưu ẩn-dật luôn.

Đó cũng bởi nhờ Ngài có chí thương đời có công khảo cứu sự học thức sáng suốt nên Ngài mới được có cái Đức hạnh ái-nhơn độ người như thế. Nhưng Ngài cũng chẳng hề tự nhận là vâng mạng Trời giáng-sanh mà cũng không hoài-bảo rằng mình có một cái danh-phận phi thường đâu.

Muốn chỉ rõ nội-dung chơn-thành về nguồn-cội khiêm-từ cho biết kẻ này giống như kẻ khác in một mực tánh-hạnh như nhau thì Ngài càng trau dồi cái đức-tánh cho thêm xứng đáng và đem mình làm bậc thấp kém cho được trở nên thiên-hạ yêu vi hơn nữa, để tỏ dấu là mình am-hiểu thế-thái hơn-tình chớ không phải nhờ giao-thiệp đào-luyện nơi ai khác cả.

Vả chẳng ta lại còn thấy Cát-Hồng tiên-sanh chưa thêm đoạn này nữa để nông chí người học Đạo:

«Những đều chi lạ của Đức Lão-tử làm được thì ai ai cũng có thể làm được. Còn cái Mục-dích mà Đức Lão đã thành công thì mọi người cũng đều có thể đoạt được

«ngay, là bởi chỗ mà Ngài từ trên (cõi trời) giáng sanh xuống dưới Trần-tục thì do sức thiên liêng, còn từ dưới «Thế-gian trở về cựu-vị (phản bản huồn nguyên) thì Ngài «tự tạo lấy... tự tạo lấy cái sức nhơn lực mà đi lên (đắc-«Đạo). Vì chỗ yếu điểm về cái đời thần bí của Ngài nên «ta cần phải biết rõ và cần nên thực-hành theo cái bản-năng của Ngài cho thấu đáo».

Chúng tôi cũng có thuật nhiều lần rồi, về chánh sử của Ngài chỉ ở trong khuôn khổ đơn tiện thế thường thôi, mà đến khi Ngài liễu Đạo rồi thì cánh hồng biệt tâm nhơn cá và không còn ai hiểu rõ cho trọn về cái đời dĩ-vãng u nhơn tịch-mịch của Ngài. Một hai khi nhơn-dân dưới Trần-gian có hữu sự việc chi quan-hệ lắm thì người ta mới thấy được Ngài thân hành xuống núi để cứu dân độ thế mà thôi.

Thật rõ ràng Ngài là bậc Chí-thánh, chứ không phải là kẻ mê-hoặc lòng người dặng lợi-dụng thiên-hạ đâu.

Luôn dịp đây chúng tôi xin lược-thuật sự tích Đức Không-tử hội kiến với Đức Lão-tử. Trong tích ấy người ta chỉ bài-trích kể kèm tài-đức mà muốn đoạt được phẩm vị cao sang nên họ cần phải cố-sức tuyên-truyền cái giáo-khoa khôn khéo của họ đặt ra dạy thiên-hạ rồi nhờ đó mà được nổi danh trên trường đời và được ảnh-hưởng đến quốc-gia, nhưng đó chẳng qua là rộn-rực bề ngoài, chứ bề trong thì trống lỗng, không có biểu lộ cái ánh sáng trên đường Đạo-Đức.

Như thế thì khó cho người tấn hóa và cái chánh Đạo cũng không phổ thông dặng.

Ta nên biết chỉ dừng có háo-danh và nhờ có cái lực-lượng riêng của mình thì mới có thể phát-minh tìm cái Đạo chơn-chánh được nên chỉ những bậc hành Đạo rất vui lòng đập khối lối, phù hoa, tìm nơi mai danh ẩn tích nên họ thường đắc Đạo và lưu danh ư hậu thế về sau. Những đền miếu của họ cũng còn lưu truyền lại cho nhơn-dân phụng-thờ một cách chói rạng vậy.

Cuộc hội kiến của Đức Khổng-tử và Đức Lão-tử là một tích sử-ký rõ ràng mà xưa nay các nhà Danh-nhơn văn-sĩ chánh-đáng đời Chiến-quốc thường hay chép đi luận lại cũng đồng như một bản, nhứt là ông Tư-mã-Thiên quan-chánh ngự-sử đời vua Võ-Đế, là người ham-mộ ưa biên-lục các sự tích của Thánh-Hiền.

Sử-ký chép rằng:

« Đức Khổng-tử vẫn thường nghe đại danh của Đức Lão-tử
« đã lâu rồi, nên muốn thấy tạc mắt cho biết rõ người dĩ-
« nhơn ấy ra thế nào, bèn thân hành đến yết-kiến ngay đặng
« xin học hỏi cái Đạo Vô-vi của Ngài.

« Dè đâu Ngài không dạy chi hết, Ngài lại còn trách-cứ
« Đức Khổng-tử sao hay chuyên về mặt hữu-hình bề ngoài
« và có cái tánh se-sua tự đắc, CHO ĐẾN MỘT PHẦN
« ĐÔNG MÔN-ĐỆ NGƯỜI NÀO CŨNG NHIỆM TÁNH, TỎ
« DẤU KIÊU CẦN MUỐN LÀM CHO THIÊN-HẠ BIẾT MÌNH
« LÀ DÒNG-DÔI THÁNH-NHON HIỀN-TRIẾT.

« Nên biết rằng (Đức Lão-tử nói): Bực Hiền-giả là người
« ưa thích sự nhàn-cư ẩn-dật, gác vòng danh lợi vui thú
« yên-hà; vì cái đời người khi nhắm mắt rồi chỉ có ba tác
« đất, vậy nên để lưu truyền các luận lẽ chánh-đáng của
« mình lại cho người sau nhớ mà bắt chước làm theo, nên
« phương chi người Hiền-triết không bao giờ cầu danh trục
« lợi, cứ an-phận thủ-thường tùy theo thời thế luôn. PHẢI
« BIẾT: Kẻ nào có châu báu thì phải cất kỹ càng mới khỏi
« bị người ta cướp giựt và lại chẳng hề khi nào tỏ ra cho
« người ngoài hay biết rằng mình có của quý. Còn kẻ nào
« thật có Đức cao thượng không bao giờ lõe cái Đức ra, họ
« không hề làm cho đời biết họ là người Thức-giả!

« Đó, ta Đức lão-tử nói tiếp) chỉ có biết khuyên Ngài
« có bấy nhiêu lời đó thôi. Vậy Ngài răn mà làm theo rất
« có ích cho Ngài lắm vậy.

« Song ta hằng nghe nói rằng: người giàu sang đi lễ tiền-
« hành cho bạn bằng vật quý báu, còn kẻ hiền-sĩ đi lễ
« biểu nhau bằng lời nói chánh đáng, nên ta đây tuy không
« phải giàu sang, nhưng ta tưởng ta cũng nên bắt chước
« người hiền-sĩ mà tặng Ngài bằng cái Đức khiêm từ ấy. »

Lời danh chánh, ngôn thuận này có hơi nghiêm-khắc một
chút nhưng đức Khổng-tử cũng nhìn nhận và cảm-hóa vô
ngần, vì câu Đạo-Đức ấy rất có giá trị lắm để chỉ ra chỗ
cao sâu huyền-diệu **LÀM CHO CON NGƯỜI GIÁC NGỘ
ĐẶNG THOÁT KHỎI CÁI ÁCH NÔ-LỆ HÁO DANH GIAM
HÂM MÃI THÂN MÌNH VÀO ĐƯỜNG TRUY LẠC**; và với
cái lời nhiệm nhứt giáo hóa lễ phép ấy đối với Đức Lão-tử
thì ta phải biết rằng Ngài không phải xu-hướng về sự phân
chia giai cấp đâu.

Chúng ta hãy chú ý chỗ đó hầu để phân biệt những kẻ
chép sử rất lắm vì tưởng môn-đệ của Đức Lão-tử rỗng là
những tay Dung-y, Thuật sĩ, Pháp-sư, chuyên môn về phù-
pháp ấn khuyết làm trò khắp nơi trong nước để mê hoặc
lòng thiên hạ.

Đức Lão-tử không bao giờ muốn có nhiều đệ-tử mà về
tình Đạo-hữu thì Ngài chỉ chọn lựa vài bạn xứng đáng mà
thôi, song Ngài cũng chẳng hề đàm-trích cái đạo thuyết lạ
mới rộn-rực cùng là tuyên-truyền các cuộc vô ý tứ, vô chủ-
nghĩa.

Cái giáo-khoa của Ngài dạy ai, là muốn cho đơn sơ giản-dị;
còn về khâu-khuyết chơn-truyền thì Ngài muốn yên-lặng
đặng tương đối với các học thuyết về khoa bí-truyền (Science
Occulte) ở Ấn-Độ (Inde), Tây-Tạng (Thibet), Ai-Cập (Egypte)
là nơi có thể gọi là trung-tâm điểm mỗi cao sâu huyền-
diệu soi tỏ cái ánh sáng rộng lớn trên đường Đạo-Đức.

Cái kết cuộc của người dị-nhơn (1), và sáng danh ấy chỉ ở
nơi cái cô tịch nhàn-tịch rất xứng đáng cho một đời người.

(1) Tức là đức Lão-tử.

Học cao, chí lớn, thành công mỹ mãn, tu hành luyện Đạo cho có phép cao-thâm, linh-hồn được siêu việt, cái thân được trọn lành một mình thì không có ích gì mà thi-hành cho có các phép ấy; Vả lại nếu muốn truyền bá cho có ích-lợi chung thì phải do nơi cách hành-động cũng là do nơi sự tấn-hóa về tinh-thần của các bậc cao-nhơn hiền-triết, nên chỉ vì cái lý tưởng cao-thượng ấy mà Ngài suy-lý hiểu biết được, mới từ bỏ tổ quốc (nước Tàu) để đi ẩn dật trong chốn non cao rừng thẳm trên miền Tây-Tạng, là nơi vắng vẻ để cho nhiều kẻ am-hiền thế đời vào đó mà tu-dưỡng tinh thần. Chốn cư ngụ ấy, tức là nơi mà Ngài giao cái xác thân cho trọn cái đời khác tục của Ngài, và ẩn danh luôn không muốn ai tìm được Ngài mà làm theo cách hành động của Ngài, vì cái cách ấy không có ích chi cho người đời bắt chước cả. Có lẽ Ngài cũng biết Đạo thành thân thối nên Ngài mới mai danh ẩn tích vậy. Có lẽ Ngài tịch trên chốn cao sơn cùng cốc ấy, và không ai biết xác Ngài gởi nơi nào. Một đồng xương tàn vùi lấp trong bả bụi đất lạnh-đạm và tạo nên cái mồ vô chủ ở giữa Thánh địa ngàn năm; Than ôi! dè đâu ngày hôm nay còn phưởng phất cái hồn anh-linh tạo nên những tư-tưởng cao-siêu gởi tạm nơi chốn này!!

Cái hành vi của Ngài như vậy mới chứng rõ cái bền-năng luân-lý ẩn tích của Ngài.

Đạo-lý của Ngài là cái Đạo rất cổ, rất chơn chánh và rất cần yếu mà Ngài để lại cho kẻ Hiền-nhơn trong một quyển kinh Đạo-Đức mô tả đầy những câu thể-ngôn tóm tắt và huyền-diệu gần trên 2000 năm mà hết thấy người da vàng (Á-Đông) giữ gìn và hấp thọ được một cái tư-tưởng siêu-việt.

Ngay bây giờ cho tới đời sau, cái Giáo-lý của Ngài có thể thống-trị xã-hội được một cách hoàn toàn và tốt đẹp, lại dạy nhơn-quần một cách giản-tiện và cao-thượng gồm

dủ về mặt vật-chất và tinh-thần, đúng đắn như cầm cân công-lý; đó là đều cần yếu nhất trong các luật-lệ hoạt-động ở trên đời; như thế mới là giúp ích thêm cho lương-tâm và tri-thức cho loài người.

Đối với cảnh ngoài thì cái Đạo của Đức Lão-tử biểu-lộ như vậy thì cũng thật có ảnh-hưởng lắm; và rất có thể-lực trên đường chánh-trị cùng trong các sự cử-động của hàng Đế-Vương. Đó là cái yếu điểm mà ta cần phải chú ý tới một chút chẳng cần luận chi cho xa vời không phân biệt đích-xác và không hiểu gì ráo như nhiều người bên cõi Thái-Tây (Âu-châu): Mấy vị thông-thái bên Âu-châu nhất là người giáo-sĩ (missionnaires) cứ lo nghiên-cứu Đạo Khổng, vì học-thuyết của Đức Khổng-tử không cao sâu và dễ hiểu có thể thiết-thực ngay theo thể thường được và cũng có lúc tranh đối với sự truyền-bá của Đạo Cơ-Đốc (Gia-Tô).

Cái triết lý của Đạo-Lão (Lão-tử) gồm tóm cả trong mấy câu ĐẠO-ĐỨC-KINH. Ngài đào luyện ra những câu rất cao-siêu huyền-bí, nhưng rất có thứ-tự và chơn-chánh lắm, tuy Ngài nói tóm tắt khó hiểu nhưng xét kỹ thì ẩn ẩn lời vàng tiếng ngọc, đầy đầy ngọn bút hoa, dễ độ kẻ siêu phàm thoát tục, chớ không phải là lời chung cho nhiều người thấp hèn mà xem hiểu được, nên chỉ Ngài chỉ truyền lại cho hai vị đệ-tử thôi (ông Hiền Lý-thiết-Quả và quan lĩnh Doãn-Hỉ) rồi hai vị ấy mới truyền lại cho mười vị kia.

Lý-thuyết toàn là những câu danh-từ chơn-đáng có chơn-lý rõ ràng và toàn là những tư-tưởng xưa nay có một cội nguồn, một lý lẽ không bao giờ dời đổi.

Chỉ vì lý-thuyết này là khoa bí-truyền rất cao-siêu huyền diệu khó hiểu nên ít người học theo được.

Cái huyền-bí rất ẩn-vi nhưng mà nó siêu-việt lắm, là bởi ở chỗ hễ ai học cái Đạo thì cũng gác vòng danh-lợi, bỏ chất phù-hoa, trở nên người trưởng-giả khác thường hơn!

Bởi vậy về mặt quốc-gia xã-hội thì coi dường như Đạo Lão không có ảnh-hưởng gì cho lắm nhưng mà nếu quốc-gia xã-hội tin dụng thực-bành theo thì sẽ được giàu-mạnh vững chãi hoàn-toàn ngay.

Ta sánh cuộc hội-kiến sơ của Đức Khổng và Đức Lão thì ta biết rõ hai tôn chỉ đều khác hẳn cả, hai Tôn-giáo không phù-hạp nhau là không phải vì mục-dịch, ấy là vì chỗ hành-vi thiết thực khác nhau, vì cái tư-tưởng của Đức Lão rất siêu thoát và sự cao thượng rất đích thật làm cho Đức Khổng-tử phải cúi đầu bái-phục và tỏ lòng thành-kính.

Cứ xét lý, từ ý tưởng thanh-khiết cho tới sự thiết-thực, từ cái tinh-thần lãnh-đạm, tự-nhiên và không hề phạm vào cái linh-hồn của hàng tử-đệ nho-giáo tự-đắc háo-danh, thuộc về cái óc chánh-trị và xã-hội của hai phái (Khổng và Lão) thì phái sau này vẫn ở trên phái kia luôn luôn, vì hai cái giáo-phái đều dạy trái nhau, khác nhau không có cùng một bản-tính như nhau, vì Nho-giáo thì vụ lấy Nhân-Nghĩa hay se-sua và rộn-rục bề ngoài (ưa tuyên-truyền thái quá) còn Đạo-giáo thì vẫn giữ lấy sự thuần-hậu chất-phác và an-nhàn bề trong mà thôi (cốt ưa sự yên-lặng).

Ai ai cũng biết vấn-đề Khổng-giáo chỉ ung-đúc môn-dồ trở nên hàng Nho-phong sĩ-khí, văn-nhơn tài tử, cao-đàm hùng biện mong mỗi cho được túi áo giá cơm, danh vang huê-hạ lừng-lẫy tên tuổi nơi chốn Triều-đình, bằng không nữa thì khi về làng cũng làm ông Đồ; ông Nhiêu « theo kiểu Nho-sĩ rung đùi ở thế-kỷ 20 mà người Âu-châu thường tặng vậy » là hàng sĩ tốt thường hay mượn cái thú thánh-hiền cao-hưng thi-thần rượu-thánh trong chốn sẵn-giã hầu làm cái lợi vui riêng cho mình.

Cái Đạo cao siêu của Đức Lão-tử chỉ để cho một số ít người học được thôi, vì môn-đệ của Ngài rỗng là bậc Hiền-giả thông-minh kính-cẩn, bất cầu danh-lợi, thích ưa sự thanh tĩnh vô-vi, không ưa tiếng tăm lừng lẫy, không giảng dạy

luật cao cách (là luật đối đãi với kẻ bề trên) và không chịu truyền bá những ý tưởng mờ-hồ không bóng không hình, nên chi họ nhứt định không đem mình vào chốn Triều-đình đặng chen vai tranh cái tước nhứt phẩm văn-thần của hàng quan lại cùng mong cái đai vàng mào bạc giữa đám học giả nho-gia (người phương Tây công-nhận và tặng họ là bực biết xét đoán và phân-biệt về mặt tinh-thần).

Trong một thời-gian rất lâu hai phái (Khổng và Lão) tranh-hành nhau rất kịch-liệt, cả hai đều quên mình là sao, cứ lo cao lo thấp hoài, càng ngày càng gây ra cái mùi ác-cảm trên khoản không gian làm cho tinh-thần đôi bên cùng nhau thêm truy-lạc; Ôi! dầu gì đi nữa cái gương rất sáng là chính mình Đức Khổng-tử ngày xưa còn phải đến lãnh-hội cùng Đạo-giao thay!

Cuộc xung đột ấy phần nhiều xảy ra ở đám hạng người còn thấp kém, quá ư tuân theo mạng lệnh của kẻ manh-sur bào chuốt; họ tự xưng mình là bực lão thành huấn luyện rồi tạo cho đời sanh ra một đám văn-nhơn nào là ích-kỷ, dè hèn, hỗn dộn cùng nhau cấu xé đặng họ dễ bề giục lợi cho mình.

Sự lợi khẩu, lý luận cao kỳ êm tai, cách cảm-hóa mê hoặc lòng người và hết thảy phương-pháp lợi-dụng là do sự tham lam ích-kỷ của người đời nên mới bày đặt, sanh mưu nầy kế nọ lường gạt đặng cho thỏa lòng dục-vọng mà thôi. Chúng tôi xin nói tắt một lời cái thiên-tư của con người ấy bao giờ cũng vẫn có thật là tự-nhiên và không cùng, dầu sau nầy mà họ có được làm Thánh, làm Thần đi nữa và có bắt chước cách cổ-tục ăn ở in như người Hy-Lạp (Grècs) mà làm cho trong nước hưởng được hạnh-phúc thái-bình, thì bao giờ cũng không tránh khỏi cái nạn tham tàn ích-kỷ ấy. Nên phương chi nước Tàu là nước Văn-vật ngày xưa mà nay còn phải chịu một cuộc tang-thương đời đời phá-hoại của bọn quân-phiệt thay!

Hai ba trăm năm trước tây lịch mấy vị HOÀNG-ĐẾ (bên Tàu) có theo Đạo-giáo sòng vì cái tinh thần Đạo-giáo cao-thượng quá thành ra họ hiểu không tới nên đến khi họ hấp-thụ được mùi vị của lý-thuyết Khổng-giáo truyền ra thì họ bèn chia nước Tàu ra làm nhiều châu quận bộ-lạc và lập thành nên nước chư hầu để tập-phong cho hàng nho-sĩ tùy theo cái tài đặc-biệt của họ và tùy theo sức bác-học quần-thor lãm-duyet kinh sách.

Có lẽ các vị vua ấy cũng đã từng hiểu cái Đạo-lý của Đức Lão-tử từ bấy lâu nay là một học thuyết để thoát ly khỏi ách chuyên-chế, từ quốc-gia đến xã-hội đều chung cộng hưởng vui vẻ, tránh cái lý Độc tôn. Đó là bởi cái Thiên-ý đã đặt để dưới Trần gian này cùng chung luật thiên-diễn tuần-huần của cơ Tạo-Hóa.

Hàng vua chúa ấy muốn giữ cái hạnh phúc cho nòi giống họ nên họ bảo-thủ cái lý-thuyết của hàng nho-sĩ cho thêm địa-vị cao quý và bền vững vì vậy họ mới đánh đổ các lý luận về Đạo-giáo và bài-trích rằng là hoan-dường mâu-thuần không có Chơn-lý.

Than ôi! Ta phải biết vì lẽ đó mà hàng thượng phẩm ấy bị người khôn lanh xảo quyết lấy khoa ngôn-ngữ lợi-dụng mà dắt họ đi sai đường lạc bước, và ta cũng nên biết cái khoa ngôn-ngữ ấy là lợi hại dường nào, vì đó mà 2.200 năm nay, cái thế-lực của nó làm cho phong-tục một ngày một suy-dồi, tinh thần nhơn-loại một ngày một trụy-lạc!

Hàng nho lại ấy, bất quá họ tỏ cái tánh-cách không ưa về giáo lý chơn-chánh và cái mãnh-lực của Đạo-giáo mà thôi, nhứt là họ không bao giờ khoan-hồng mà dung chế cho kẻ trái ý họ, kẻ nào nói động đến sự thông-thái của họ, cho đến kẻ nào có cái tài thao-lược thì họ cũng muốn lột ra tâng mánh và muốn đoạt cái tài ấy làm riêng của mình; thế là một điều trái phép lịch-sự vậy.

Bởi vậy ta hãy xem cái hành tàng của vua Tần-thỉ-Hoàng (Tsin-chi-hoangti) (1) ngày xưa có phải là độc ác không? Vì ông vua ấy đã từng đốt sách và tàn sát học trò của Đức Khổng-tử, cho nên đời hay nói «Tần-thỉ-Hoàng phản thơ khanh nho».

Vua TẦN-THỈ-HOÀNG là một vị đế-vương mộ Đạo và hung tợn lắm, về thời đời này có thể gọi là ông vua Độc-quyền. Trọn đời, Ngài chỉ tin dụng một vị danh-sư đạo-nhơn tên là Lãng (Le célèbre Lisse) làm quan Thủ-tướng giúp Ngài mà thôi, Ngài trọng sự tự do tin-ngưỡng của nhơn-dân nên Ngài cho phép truyền-bá những tư-tưởng hay và cao-thượng. Còn ai mà thuyết-pháp du hoặc luận những điều vô-lý thì bị Ngài cấm ngay.

Bởi vậy trước khi ta muốn biết vua Tần-thỉ-Hoàng phải hay quấy theo lời người đời quyết các vô có thì ta cần phải đọc cái chánh-sử về nhà vua trọn mấy khoản buộc tội trong bản chỉ-lệnh đốt sách và bản chỉ-án giết học trò thì ta mới biết đích-xác được.

Cái Thánh-chỉ hành hạ và đày những hạng sĩ-tốt ấy là do nơi họ khuynh phúc chánh-phủ và làm rối cuộc trị-an trong nước bởi vì họ đồ-vương lập-bá đặng chống chỏi với nhà vua cho nên họ mới bị buộc tội nặng nề như vậy. Trong muôn triệu nho-gia đủ hạng người thì thật chỉ có 487 người bị xử trảm, ấy là những người khởi loạn bị khám phá cùng những công việc của họ làm đều bị truy-tầm và bị bắt cả.

Nhà vua mà truyền lệnh đốt hết thấy sách Nho-giáo là vì vua nói rằng; những sách ấy bàn giải trái nghịch lòng thiên-hạ, nào là sách lý-luận, sách nói biếm nói xấu người,

(1) Tần-thỉ-Hoàng: là ông vua nhà Tần, đánh đổ sáu nước đời Chiến-quốc mà thống-nhất Trung-hoa, bỏ chế độ phong-kiến, xây vạn-lý trường-thành, làm ông vua chuyên chế (chef barbare) ở Đông-Phương (1702-1766, trước chúa gia-tô).

toàn là sách phá-hoại nền Đạo-nghĩa của người đời; những sách đó rỗng là sách đố-hiền tậ-năng không có giá-trị gì; dầu cho đốt hết đi nữa cũng không ai tiếc, chỉ có tác-giả riêng than tiếc mà thôi.

Toàn những sách ấy bị vua đốt hết, duy may còn lại một bộ Châu-kinh (Chou-king) hay là Kinh-Dịch của nhà Châu được sống sót; Vua chỉ chừa sách của Đạo-giáo không bị đốt, vì Ngài tự-nhận rằng những sách đó đều là sách khảo-cứu về triết-lý cổ-nhơn và Thánh-Hiền Đạo-nghĩa, không có phá-hoại đến nền quân-chủ.

Rốt lại những hàng Chơn-Đạo (chơn tu) thì khỏi lo sợ gì hết và sách thiên về Đạo-giáo thì không có một quyển nào mà bị đốt cả.

Tuy nhiên nhà vua đốt sách như thế, nhưng mà cũng còn sót lại ít nhiều, nhứt là mấy người nho-gia về sau họ càng ra công soạn lại và viết lô-diểm thêm càng ngày càng nhiều hơn nữa; họ mượn màu Triết-lý Đạo-Đức mà lợi dụng lòng thiên-hạ, và lấy cái trí-huệ thông-minh về sự học thức của họ mà phân chia sắc nầy da nọ ra cho khác, rồi họ chia rẽ Đạo nầy Đạo kia; nhứt là họ thường hay nhạo bân Đạo-giáo.

Than ôi! Học-thuyết Đạo-giáo đường đường chánh chánh, vậy mà còn có kẻ phi đàm nhạo bân, thêu dệt nên lời thay! Thật là ở trên thế-gian nầy có mấy ai mà được hoàn-toàn (parfait) cho trọn!

Từ đó Đạo-giáo được phép ở ăn yên ổn và được vua nhận làm Quốc-Đạo trong một thời gian 200 năm (2 siècles) rồi thỉnh-thoảng cái án-luật của vua Tần-Thỉ-Hoàng cũng bãi lần nghĩa là không còn đốt sách và không giết học trò nữa. Ấy cũng là một điều rất may, vì sự tự-do ngôn-luận là một điều rất cần-thiết quan-hệ cho con người cũng như sự tự-do tin-ngưỡng vậy. Vả chẳng bên Tàu cũng nhờ có

cái quyền tự-do ngôn-luận ấy nên mới có xuất bản nhiều quyển sách về luân-lý quốc-gia xã-hội rất đặc sắc cao-siêu, và rất có ích cho tinh-thần dân-tộc.

Nhưng than ôi! nhờ đó mà hàng nho-gia sĩ-tốt rất dễ mà phun châu nhả ngọc đặng phục hồi thế-lực của họ lại như ngày xưa.

Chí u, nếu hàng sĩ-lại ấy được tham-dự Triều-chánh nước Tàu thì họ lạm-quyền và chỉ làm cho vua chúa trở nên bất tài nhu nhược mà thôi; đó là cái khởi-diểm rắc rối và bất lực cả mặt hình-thức cộng-tác của quốc-gia.

Và trong khi cái hồn nước Trung-Hoa còn dật dờ theo cái tiếng ơn nghĩa vua tôi của kẻ ưu thời mẫn thế ấy, thì vua chúa công hầu, đã phải lọt ngay vào tay bọn hoạn-quan (eunuques) thì quốc-chánh làm cho nước nhà phải bại vong!

Đó là sự hành-tàn của kẻ hoạn-quan như thế. Họ thường ám-vị Thiên-tử nhưng mà họ lại phải chịu dưới quyền điều khiển của bọn nho-sĩ. Vả lại lúc đó là đương buổi mà Đạo Phật vào truyền bá trong nước Trung-Hoa là lúc dân-tâm chưa có đủ tinh-thần mà hấp thụ Đạo cao siêu của Phật giáo hầu làm cho người được mau tấn-hóa.

Cũng khi đó có 80.000 môn-đồ Đạo-giáo chịu phép rửa tội chết tức vì Đạo nên tiếng đồn mọi việc ấy quá chừng, vì đó các vị Chơn-nhơn Đạo-sĩ mới hiệp với nhiều bậc chánh Nho-gia Quân-tử Hiền-triết lập ra nhiều hội kín bí-mật để truyền bá Đạo-Đức đến ngày nay cũng còn (190 năm trước Tây-lịch bắt đầu nhà TẤN).

Người ta thấy cách của môn-đồ Đạo-giáo thác về Đạo rất khác xa hơn như hồi lúc 487 vị Nho-gia bị giết dưới cái khổ hình của vua Tần-thỉ-Hoàng.

Lúc đời nhà TẤN thì Đạo-giáo dường như hoa thơm nở cánh, tức là nhờ các vị Thánh-nhơn triết-học vậy hiệp với

các bậc lã-học quần-thơ trong nước lập nên một cái hội gọi là “VÔ-VI-HỘI” (Wouveihiao ou Société du Grand Vide) đặng phò nhà Tần thống-trị cho dân sự khỏi lã-tham; chủ-nghĩa của hội là coi danh-lợi nhẹ nhàn như mây bay gió cuốn và coi tình luyến-ái dưới Trần-gian nào khác như giấc mộng huỳnh-lương. Thật là khác nào như một cái hội lạ của người theo Đạo ZÉNON (Stoïciens) (1).

Trải qua khỏi đời ấy thì trong nước loạn-lạc luôn, liên-tiếp đến bốn dòng vua, vì đó mà nước Tàu phải chia ra làm bốn nước nhỏ, chừng đó các vị vương-hầu cùng kẻ mưu-sĩ của họ mới hiểu rằng Đạo-giáo và Khổng-giáo đồng có chỗ trọng dụng cả hai, nên họ đua nhau mà học-hỏi.

Còn hàng thượng quan thì cứ từng theo cái thiết-thực của Nho-giáo vì cho là dễ hiểu minh-bạch nên họ vẫn cứ phục-bái tôn-sùng đạo Thánh-nhơn của Đức Khổng-Tử.

Suốt triều vua đời nhà ĐƯỜNG (Thang) Đạo-giáo trở nên Tôn-giáo của bậc Thượng-lưu và bậc Hiền-triết (600-905 năm sau chúa J. C. giáng sanh). Vua Cao-Tông (Kao-tsoung) cũng có cất đền thờ Đức Lão-Tử trên núi Dương-sơn (Mont de Bélier).

Cái căn-bản hiểu thấu giáo-lý này rất tương-ứng với chủ-nghĩa Đại-Đồng, chỉ có một số ít người hưởng ứng mà thôi. Mà nếu thông-hành được thì rất có ích-lợi cho Nhơn-loại toàn-cầu ở dưới thế-gian này; hễ ai học được thì mới thấy chỗ trọng-dụng. Còn như đem cái khoa-học bí-truyền Đạo-giáo phổ-thông ra thì chắc hẳn không ích gì lại càng thêm hại nữa vì có mấy ai thông-minh mà hiểu được khoa ấy cho trọn, chỉ thấy phần nhiều không đủ tinh-thần mà hấp-thụ vậy. Thật là một cái bịnh chung cho dân-tộc nào còn có cái óc hay làm rối loạn cho nước cho dân, thì

(1) Stoïciens: Cái học-thuyết của Đạo Stoïcisme là một cái bộ phận về chủ-nghĩa Phiếm-thần-học (Panthéisme).

dân-tộc ấy thường ở ngoài cái giáo-lý của Đức Lão-Tử (Đạo-tổ) mà thôi.

Không có chi hại bằng khoe bày sự học-thức của mình ra mà cái học-thức ấy vô-minh : với kẻ trí kém thấp hèn thì cái khoa-học bí-truyền hay làm cho họ ngần-ngor rối-tri, loạn-tâm khác nào như mặt nhứt yển-sáng chiếu-lòa làm cho mờ tối những kẻ nào con mắt-yếu, nếu kẻ ấy càng đi tới thì càng thêm mù-mịt trí khôn nữa. Ôi ! họ tầm-chương đích-cú cái Đạo cao kỳ không được rồi họ trở lại nói tự-đắc một cách đại dốt rằng : « SỰ CHƠN-LÝ LÀ MỘT ĐỀU KHÔNG BAO GIỜ BIẾT ĐƯỢC : »

Bởi vậy Đức Lão-tử dư biết rằng : Hễ Đạo là có gốc, có nguồn-cội chắc-chắn và có chơn-lý rõ ràng mà kẻ học Đạo phải có cái tánh ưa khảo-cứu, thì học Đạo mới không có hại, vì Ngài tự nghĩ Đạo-lý rất nhiệm-mầu khó hiểu và rất quan hệ cho người trí-hèn dốt-nát không hiểu đến, rồi thực-hành làm theo không trúng thì bị nhiều sự rủi ro, hoặc điên khùng v. v.... cho nên Ngài không muốn chỉ chỗ bí-yếu của Đạo cùng truyền-bá ra ngoài cho kẻ thường nhơn. Đó là tại Ngài thương đời chớ không phải ích-kỷ đâu.

Rất đôi dằng hậu-tấn môn-đệ của Ngài mà còn khônguyên thâm được cái tinh-hoa Đạo-lý của Ngài thay ! Nhưng mà nói cho phải cũng nhờ hàng môn-đệ ấy đem các tài hay học giỏi, cứng cỏi ra mà độ cho cả vua chúa và hàng quan-lại triều-đình bỏ cái tánh nhu-nhược bắt tài dặng trở nên quốc-phủ dân-cường (1).

(1) Về thời-đời này ở tại Tây-giang-Phủ (Siganfou) người ta có dựng lên một tấm bia đá khắc chữ để khen tặng Đạo-giáo rồi từ đó lưu mất cho đến 1.000 năm sau nhằm năm 1626 (tây lịch) người ta mới tìm lại được. Có nhiều nhà giáo-sĩ du-phương giảng-Đạo thấy bia đá ấy cho là bản đá của Đạo Gia-tô.

Còn Thầy tu khác rành hơn thì gọi bản đá ấy là bài-ca xưng-tụng công-đức của Đức Lão-tử (Đạo-tổ).

Bởi vậy, ta chẳng nên pha lộn những lời tặng khen về đời vua nào biết trọng cái giáo-lý của Đạo-Lão và cái học-thuyết của Khổng-giáo, ta nên phân biệt giáo-khoa ấy ra làm hai: một đảng này thì có số ít người hấp-thọ, còn một đảng kia thì rất đông người lãnh giáo, mà mỗi bên học-phái cũng đều là người cứu-cánh riêng và trọn-vẹn.

Dầu Đạo-Lão, dầu Đạo-Khổng cũng nên truyền bá cả hai cho thiên-hạ học theo, cái trước để dạy bậc tinh-thần cao-thượng, cái sau thì để dạy khắp cả nhơn-dân trí thường và vừa sức; được vậy thì ai nấy cũng hưởng nhờ chung cả vì kẻ thông-minh trí-thức thì rõ được chơn-lý của Đạo tức là biết cái Triết-học của Thánh-Hiền, còn dân-giả thì được phước-lành.

Trong lúc Đạo-Phật Ấn-Độ (Bouddhisme-Indou), Đạo Gia-lễ tự-nhiên về phái Khổng-giáo duy-vật (Confucianisme matérialiste) Đạo-cổ La-Mã (Lamaïsme primitif) và Đạo thờ-phượng Tắt-Sanh (Tathinreligion des Guébres) vừa truyền qua Trung-quốc thì Đạo-giáo cũng không nao-núng, không sợ, không kể đếm, không để ý gì là bởi các Đạo mới ấy tuy thay-hình đổi-dạng đi nữa thì cũng có một lý, một cội, một gốc mà ra, cho nên không thể nào sánh với cái lý cao-siêu của Đạo-giáo đặng.

Than ôi ! Dầu cho những Đạo mới ấy không có ảnh-hưởng gì trong nước Trung-Hoa nhưng cũng không tránh khỏi sự vong-quốc về tay cháu nội vua Kim-quốc (Gengis khan) tên là Hốt-tất-Liệt (Koubilaï) là người ở nước Mông-Cổ (Mongolie); nhà vua này là một vị Vương hùng cứ và là một người ham chinh-phục mà lại là một bậc lâm-duyet thể đời đầy đủ tài-bộ thao-lược, am-hiểu tâm-lý nhơn-tình, nên biết rõ Đạo-giáo đã in-sâu khắc-chặt vào óc của bậc Thượng-lưu và bậc Hiền-triết của giống da vàng ở nước Tàu cho nên sự cai-trị của nhà vua rất kló bề mà cải-cựu hoán-đán, nên từ năm 1280 cho tới năm 1286 (tây lịch) vua này

hết sức cố gắng phá-hoại các trường học Đạo-Đức triết-lý và làm cho tiêu mất cả những sách triết-học cũ của Thánh-Hiền Đạo-giáo, chỉ chừa có sách nào chính của tay Đức Lão-tử viết ra mà thôi. Thật là một cái mưu rất hay, vì nhờ kế-hoạch đó mà nhà vua mới bình-phục được dân-chúng và chiêu hàng được các quan-tướng nước Tàu (1).

Dẫu ai dụng sức cường-quyền áp-chế mà có thành-công đắc-thắng đi nữa cũng không vững bền lâu dài được, đến khi sức-suy lực-giảm rồi thì cơ-đồ cũng phải bại-vong tiêu-tan liền theo mây gió. Hèn chi cõi đời là mộng-ảo, thế-sự là phù-vân thật phải lắm thay!

Ta hãy xem cái gương toàn-quyền chuyên-chế dưới đây thì rõ: Đời KIM-NGUYỄN (Mông-Cổ) thì Đạo cổ La-Mã (Lamaïsme primitif) là Đạo của vua hạ chỉ lập nên rất có thế-lực rúng ép bắt buộc cả nước Tàu cùng các phần đất (2) nào thuộc về nhà KIM cai quản thì phải theo Đạo ấy cả.

Chỉ vì quyền vua hết sức áp-chế, vì Đạo-luật bó buộc quá lễ, làm dòng-giống dân Trung-Hoa quá chán đi; gần trọn cái chánh-kỷ kể từ vua nhà Kim thống-nhất làm cho lòng dân thán-oán đến nỗi nước phải tàn đất phải vong mà không thể phục-hồi được như xưa nữa.

Vua nhà MINH là người Trung-nguyên thừa dịp ấy mà khởi-nghĩa phục-hồi cựu-quốc và xưng hiệu là “Đại-Minh”. Từ ấy Đạo-giáo bắt đầu phục-hưng, được tham-dự chốn triều-đình và được luận-bàn quốc-chánh mà lại được nhà

(1) Nếu vua Hốt-tất-Liệt đừng đốt sách triết-lý và đừng phá-hoại trường triết-học bên Tàu thì ngày nay Triết-học bên Á-đông không kém gì khoa-học tân thời của người Phương-Tây.

(2) Về thời-đời đó các liệt quốc chư-hầu kể như nước Ba-tư (Perse), nước Á-tây lợi Á (Assyrie) và nước Hồng-Nga (Mouscovie) đều là ở dưới quyền thống-trị của vua Hốt-tất-Liệt. Vua này có đặt quan kinh-lược tên Argoua để cai trị các xứ ấy và để giao-thông với vua Phillippe-le-Bel bên Pháp-quốc.

vua ban cho một nơi thanh-tĩnh ẩn-tích để tu hành luyện Đạo và luyện các phép-tắc, thật là họ phi-nguyên biết bao!

Nhà Minh là một đời vương trị vì rất lâu dài miên-viễn thống-trị Trung-quốc được 250 năm (1368-1616) theo chánh-sử của Tàu biên-tập.

Vả lại dầu cho các nhà giáo-sĩ Âu-tây luận-thuyết đàm-biêm đi nữa Đạo-giáo cũng cứ thật lòng đem-đường chỉ-nẻo phò vua giúp nước được vững-chãi lâu đời hơn hết, tưởng trên thế-gian này ít có đời vương nào được lâu như vậy. Nhờ Đạo-giáo giúp trào-chánh nên đến cuối đời nhà Minh Trung-quốc mới được mở mang lập-thành 272 quốc-phòng thơ-viện, sắp đặt có thứ tự doan-trang và rất hoàn-toàn. Vua mở cửa tự-do cho phép nhơn-dân đến xem sách hằng ngày và mở khoa-thi chọn tuyển được 90.000 Tấn-sĩ và Cử-nhơn; bổ dụng 13.600 người làm quan văn-thần.

Nhà Minh suy rồi thì tới quân Mãn-Châu (Manchoux) đánh lấy nước Tàu xưng hiệu là ĐẠI-THANH; tới đây nhà THANH bắt đầu thống trị Trung-quốc?

Tuy là vua THANH không tín-dụng môn-đồ Đạo-giáo, nhưng nhà vua cũng trọng-dãi không hề khinh khi bó buộc.

Kịp đến khi Đạo Gia-Tô sang qua Tàu truyền-bá trong nước, nhứt là hồi đời vua Khương-Hi (Kang-Hi) Đạo Gia-tô (Cơ đốc) hoạt-động lung lắm; nhưng không hiệu quả gì, chẳng khác nào như các Đạo mới mà chúng tôi đã kể ở trên rồi

Đạo Gia-tô muốn truyền-bá trong nước Tàu, nhưng không bắt chước Đạo-Phật mà chịu theo phong-tục của thổ-dân lại muốn tranh đấu với Đạo-Lão và Đạo-Khổng nên chỉ Đạo Gia tô phải thất-bại ngay.

Lúc ấy, nhà Thanh vua-tôi họ đồng chung lo việc quốc-chánh rất êm đềm cho đến đời không có sự gì phải lo xa nữa, vì thế mà Đạo Gia-tô (bên Tàu) không có ảnh-hưởng gì cho dân cho nước, bất quá là được một phần nho-sĩ

nhân rồi đến khảo-cứu chơi cho biết chớ không ý gì theo Đạo ấy. Tại sao vua-tôi nhà Thanh không chịu tín-dụng Đạo Gia-tô thiên-chúa (cơ-đốc) là vì họ nói rằng: Đạo này là một cái phương-pháp khôn-khéo về chánh-trị mà người ta dùng tùy theo thời-thế dặng giao-thông với các nước ngoài, và lại là một nơi trú ngụ của kẻ tội-loàn con-giặc nghịch phép-nước luật-vua; chỉ ở bên Âu-châu cũng có lắm người rất ố-ky Đạo Gia-tô (thiên-chúa-giáo) là vì họ nói rằng: phần nhiều giáo-sĩ Đạo ấy là kẻ dồ-muru chánh-trị chớ không thật lòng chơn-tu; (1) nên chỉ những bậc chúa-tể như Mussolini bên Ý (Italie) và Hitler bên Đức (Allemagne) cứ sát phạt thẳng tay các tín-đồ thiên-chúa-giáo. Bởi vậy Đức giáo-hoàng ở tại tòa-thánh La-mã buộc lòng phải lập tờ hòa-ước với mấy ông ấy (Mussolini và Hitler). Tờ Hòa-ước này có 32 điều và mới ký tên xong hôm tháng trước đây. Bắt đầu từ ngày nay thì những giáo-hội thiên-chúa phải ở dưới quyền quốc-gia Ý và Đức luôn chớ không được tự-do hành-động như khi trước nữa; Còn bên Á-đông, hiện thời người Trung-quốc lại càng in-trị cho những giáo-sĩ của Đạo-thiên-chúa là kẻ không thành-thiện, nên lẳng xảy ra nhiều cuộc ám-sát các cha và cố Đạo ấy.

Trải qua đời vua Gia-Khánh (Kiaking) nhà Thanh thì Đạo-giáo sa sút thế-lực; bởi vậy môn-đồ của Đức Lão-tử không được quyền tham-dự quốc-chánh nữa, họ thấy vậy bèn hiệp sức nhau cố-gắng lập-thành nhiều Hội-kín trong nước để chấn-hưng gìn giữ Đạo-giáo vì họ nghĩ rằng chỉ có

(1) Phần nhiều giáo-sĩ (missionnaires) bên Âu-châu không thiệt chơn-tu là vì TÌNH-THẦN ĐẠO ĐỨC bên thái-tây rất thua kém bên Á-đông, như mới đây mấy nhà buôn lớn bên Âu mỹ họ đổ trút café và bột mì xuống sông hằng ngàn tonnes để bỏ gbet bọn lao-động, chớ không cho kẻ nghèo ăn; họ tính làm như vậy dặng mớng cho giá thổ sản của họ được lên giá nơi thị-trường. Đó là vì họ văn-minh vật-chất quá nên họ phải kém tinh-thần Đạo-Đức.

giống-dân da-vàng là giống biết ơn Tổ-tiên học được Đạo-giáo mà thôi; rồi đây chúng tôi sẽ khảo-cứu dò xét đến cái bản-thể nhiệm-mầu đầy đủ mưu-ý và quyền-quí của Đạo-giáo có ảnh-hưởng đến hậu-lai về sau. Đó là do cái lẽ-Phải của Trời dành để mãi cho hồn Trung-hoa một cái Tinh-thần Đạo-Đức còn nối truyền luôn-luôn, và làm cho họ tự biết mình có một cái thiên-chức sau này; ấy tức là có cái ĐẠO, cái Đạo chánh-lý vậy (La Voie Rationnelle).

Về sau nhờ cái Đạo ấy mà dân nước Tàu giữ lấy làm quốc túy quốc-hồn cho nên họ sống trong một cõi chơn-phước an-nhàn thơ-thái nên bây giờ nòi-giống họ được độc-lập; và lại phân-cách các dân-tộc khác bởi sự xa đường (1) bởi văn-minh bất đồng về tư-tưởng, về pháp-luật, song tuy nhiên dầu sự xa cách ấy chớ những nước phụ-cận láng-giềng họ cũng đua nhau học-hỏi vì thế mà cái Đạo này cũng dạy dỗ các nơi ấy nhiều ý-tứ cao-xa và điều dặt dân-chúng họ cũng được đến nơi đài tấn-hóa, cho đến ngày nay họ cũng không thể nào tránh khỏi sự gọi-nhuần ơn-huệ ấy.

Nói thật ra, ngoài đời dẫu cho hàng hạ-phẩm dân-sự dĩ chí bực công-hầu vương-tể (nhà vua) đi nữa nếu mà họ biết nâng cao cái giá trị Đạo-giáo, biết tồn-phong cổ-tục thì nòi-giống dân-tộc họ bao giờ cũng tràng-cửu, lại được cái luân-lý mỹ-miêu chất-phác cho đến ngày sau con cháu họ cũng kế-nghiệp đời đời noi dấu cái Đạo-hạnh Thánh-Hiền để lại. Thế là có phải rất hạnh-phúc cho người biết Đạo không??

NGUYỄN-HỮU-ĐẮC

tự CHƠN-HƯ-TỬ.

(1) Nước Tàu ở cách-xa các nước liên-bang cận-quốc vì bị biển-cả non-cao cách trở.

SỰ HỢP HÒA CỦA ĐẠO GIÁO

LES CONCORDANCES TAOISTES

Nhà Giáo-sĩ đạo Gia-Tô là Đức-Cha Pauthier nói rằng: Đạo-lý của Đức Lão-tử tức là Đạo cổ của Cơ-đốc vậy! (Đạo cổ Cơ-đốc là Đạo Thiên-Chúa trước đời Cựu-Uớc, sau biến hình thành Đạo Gia-Tô hiện thời, người Tây gọi là : Christianisme primitif).

Tác-giả quyển sách: « Nghiên-cứu về Triết-lý của người Thiên-Trúc » (L'Essai sur la Philosophie des Hindous) tuyên-bố rằng: Sự chấn-hưng cải cách cho Đạo Bà-la-môn (Brahmanisme) được thịnh-bành lên là nhờ công khai sáng của Đức Phật ở Ấn-độ (Inde) làm cho tiếng dội rền vang động đến nước Tàu và nhờ đó mà Đức Lão-tử mới biết rõ, tìm ra những cái nguyên-chất đạo ở trong thơ-viện về đời nhà Châu (Đương thời Đức Lão (1) làm quan Trữ-Hạ-Sử).

Nhà trước thuật là ông Hàn-công-Bộ (Sou-tong-po) tục gọi là Hàn-Dũ (2) (Sou-tseu-Yeou) bị đày qua xứ Triều-châu (Yun-tchéou), là người đã thâm-hiểu Tôn-giáo Sa-mô-ni-en (Samonéens) cũng công-nhận rằng Đạo-lý của Đức Lão-tử không phải là không tương-hợp với Đạo-lý nhà Phật.

Về phần riêng ông Cố-đạo Cơ-đốc là cha Huc (le Père Huc) sánh Đức Lão-tử chẳng khác gì « một bậc tiền bối của Đạo Du-Dêu (Esséniens), (3) mà Đức gia-tô, Giê-Giu

(1) Bức Thánh-dung ở trượng đầu đó là bức-ảnh của 2 ông Nguyễn-hữu-Lợi và Nguyễn-hữu-Đắc thỉnh bên Tàu hồi lúc 2 ông đi du-lịch bên Hồng-Kong (Chine) năm 1922.

(2) Hàn-Dũ là chú của Hàn-tương-Tử đời vua Hiến-Tôn nhà Đường

(3) Esséniens là dân Du-Dêu, cũng là một giống dân Do-Thái (Sectaires Juifs thờ Đạo cổ Cơ-đốc.

(Jésus) là chúa sáng danh», và là những nền cổ Triết-học theo thể cách nhân-tử của Thánh Alexandre (d'Alexandrie).

Cha lại nói rằng: có lẽ Đức Lão-Tử là người nối-truyền cái nguồn-cội Giáo-khoa của Đạo Dô-rô-át-tri-en (Zoroastrien) (1) là Đạo của người thượng-cổ, tức là căn-nguyên của Đạo Cơ-Đốc. Đó là cái lối tu thượng-thừa ẩn-dật (tham-thiền luyện-đạo) do từ xứ Ấn-Độ và nước Tàu đem lại, tự nó không truyền-bá ra ngoài, mà dần-dần thâm-nhập ngấm ngấm sang qua phía Tây nước Ba-Tur (Perse), xứ Canh-đê (Chaldée), cõi Tiểu Á tế-á (Asie-mineure), xứ Ai-cập ngày xưa (Thébaïde) và lần-lượt tràn qua khắp cả miền Thái-Tây.

Ông Montucci luận-thuyết hẩn-hỏi rằng: «nhiều câu sấm-truyền của Đức Lão-Tử thật là rõ ràng minh-bạch, về đời sau ai xem đến Kinh sách của Ngài, mới rõ rằng: không ngờ dân-tộc Trung-Hoa đã biết sự mầu-nhiệm của Đức Chúa-Trời Ba Ngôi từ 5 thế kỷ (500 năm) về trước đời Jésus-Christ rồi:»

Sau lại đức-cha cả R. P. Amyot lại biết rõ-ràng hơn nữa, nghĩa là biết rõ cái tên gọi Ba Ngôi của Đức Chúa Trời. (2)

Rồi kể đến ông Abel Rémusat có chừa trong hội Văn-Thân Pháp, là người học rộng, nhưng du-lich ít, và không biết nói tiếng Tàu, thế mà ông đã phiên-dịch nổi những sách tàu rất khó giải và khó hiểu; ông lại còn biết đến cái nghĩa chữ Dê-hô-Va (3) (Zéhovah) trong Đạo-Kinh của Đức Lão-Tử chương thứ XIV (14^e) thật là siêu-việt hơn cả các kinh-sách khác; và ông có chừa thêm một cách vẽ-vang

(1) Zoroastrien là Đạo của ông Zoroastre lập ra hồi đời Thượng-Cổ.

(2) Ba Ngôi của Đức Chúa Trời là: Đức Chúa-Cha (Dieu le Père), Đức Chúa Con (Dieu le Fils) và Đức Chúa Thánh-Linh (Dieu le Saint-Esprit).

(3) Dê hô-Va (Zéhovah) trong kinh Cựu-ước cũng có nói rõ, người theo Đạo Cơ-Đốc nhìn nhận là Đức Chúa Trời, chữ Zéhovah là Chúa (tiếng hêbreu).

như vậy: «ba chữ i-hi-wei» (1) (khí-hư-vô), là chữ gồm có 3 meo-luật; cứ theo từng vần, thì ba câu khác nhau trong chương thứ 14 là:

«Bản-chất giống hệt như câu thúc-tự của ông Diodore «de Sicile, mà người Do-Thái (Juifs) đã coi như một cái «tên Thánh để cầu-nguyện Đức Chúa Trời. Sự chép lại «được đúng với cái tên có tiếng-tâm ấy là nhờ tìm-kiếm «được ở trong một quyển sách Tàu, thật là ít có lắm.

«Tôi (ông Rémusat nói) xem cái tên ấy cũng như một «cái dấu-hiệu để noi theo vào đường Đạo, mà những ý-«tưởng của ông Pythagore hay của ông Platon cũng đều «do theo đó mà đạt đến cái ý-tưởng của người Tàu, rõ «rệt như vậy không thể nào chối cãi được.»

Bởi vậy người theo Đạo Cơ-Đốc thì nhận Đức Lão-Tử là Đấng Cứu-Thế (Christ). Nhà sư Đạo Phật thì nói Ngài là Đức Phật Thích-Ca Mâu-ni (Bouddha Çakya-Mouni, (2). Phái cựu-đạo và Du-Dêu (Esséniens) thì lại nhìn rằng Ngài là người nhà Dòng Đạo Giu-Đa (Thérapiques) (3); và những Giáo-sĩ Do-Thái (Juifs) thuộc về Đạo Thiên-Chúa thì nói Ngài là Đức Gia-Tô Giáo-chủ Giê-Giu (Jésus). Còn dân Hy-Lạp (Grecs, lại tặng Ngài là ông Thánh Pythagore (4), ông Hiền Platon (5).

Cái niên-sử mà thường nghe thì không hề đúng với việc xảy ra, và cái phép phiên-dịch công-văn sách ngoại quốc

(1) Ba chữ: i-hi-wei là Zéhovah hay là Khí-hư-vô.

(2) Bouddha Çakya-Mouni là Phật Thích Ca Mâu-Ni, họ Gautama, dòng Çakya, lấy xác Thái-Tử Sĩ-Đạt-Ta (Siddharta) sanh nhằm năm 2.478 đời Kabi-Yuga hay là 624 trước Chúa giáng sanh (624 avant J. C.) (Doctrine du Bouddha).

(3) Thérapiques là nhà Dòng Đạo Giu-Đa (moines du Judaïsme).

(4) Pythagore là một vị Thánh-Hiền ở bên xứ Hy-Lạp (Grèce) sanh nhằm 600 năm trước chúa J. C.

(5) Platon cũng là một vị Đại Hiền-triết ở Hy-lạp sanh năm 429 trước chúa J. C.

thì ít có tường-lắt y-nguyên, nhưng nếu nhà chép-sử mà biết khảo-xét và cho thâm-hiểu ngày, tháng, năm, biên cho rành, chép cho đúng sử-tích thì về sau sự lưu-truyền cũng đỡ ngại cho người đời.

Nhưng chúng ta chớ thấy vậy vội vàng phân mảnh cái phần thiêng liêng của một người nào, mà người ấy biết bảo trọng sự trọng thể dùng trí khôn của họ mà thương tất cả mọi người và đem cho chúng ta vào gần một bên chơn lý mà cái chơn lý rất tầm thường giản dị và ít có mơ hồ thì chúng ta phải cố công lãnh hội lời giáo hóa của họ và chúng ta phải hết sức thành tâm khiêm từ kính phục cái sự thật của họ, xét ra không phải là lời khôn khéo quá đáng vậy, chính như Đức Lão-Tử còn nói câu này: «Ta chỉ truyền dạy đều nào mà người ta đã giảng dạy trước ta.» (về Đức-Kinh chương thứ 42).

Sau nữa chúng ta nên nhớ rằng: Đức Lão-Tử viết những lời châu ngọc khuyên-dời là trong lúc nhà Châu (Tchéou) đang trị vì và trước khi Ngài bỏ nước Tàu mà vui thú yên hà làm bạn cùng non xanh nước biếc thì Ngài còn để lại cái hình thức của Ngài, mà cái hình thức ấy ngày nay chúng ta mới biết được rõ và nhớ cái dấu vết Hiền-xưa còn roi dấu lại ở trong những bức tranh truyền-thần mà làm cho chúng ta mơ màng ngậm ngùi tắc dạ bởi hồi ham nhớ đến một đấng thể-tôn thương đời ngàn năm sử ký còn bia tạc.

Có nhiều nhà trước-luận và dịch-giả về kinh-sách của Đức Lão-tử, không muốn sửa-đổi những câu cách-ngôn của Ngài, như nhiều người Phương-Tây bên Âu-châu, họ hay thêm bớt và hay làm sai lạc cái tư-tưởng của Ngài; những lời chú-thích của một ít nhà đại tài văn-chương và những nhà sao-lục trứ-danh Trung-Hoa thường được đúng đắn và đích xác lắm (vì nước Tàu cũng như các nước khác, cũng sản-xuất được nhiều bức anh-tài tuấn-khiết vậy)

là vì họ muốn bảo-tồn được đúng với cái nguyên-lý đích-thật của Đức Lão-tử. — Ông Cổ-đạo là đức-cha Pauthier cùng với tất cả những nhà Hiền-triết bên Âu-châu, cho chí đến ngày nay, khi đã khảo-cứu đến kinh-sách của Đức Lão-tử cũng đều công-nhận rằng: « Những đạo-lý của Ngài không còn giữ được đúng với nguyên-chánh, vì không có một sự lưu-truyền nào được đích-thật, và về trước cũng không có một sự biên-chép nào được xác-dáng cả. » — Ông Ta-ni-lát Duy-Liêng (M. Stanislas Juilien) cũng bàn-giải nhiều về cái ý-nghĩa đó, mà ông cũng không thể nào am-tường cặn-kẽ được.

Muốn thâm-hiểu kinh-sách của Đức Lão-tử ta nên đọc qua sách thuật-giải về triết-lý Thánh-Hiền mà ông Cổ Pauthier đã giải dịch và lưu truyền đời sau, thật là một áng văn rất minh-triết và tri-giác một cách lịch-lãm, đã được nhiều người khen-ngợi ông. — Thế mà ông còn tự lầm-lỗi thay, là vì khi nghe thấy người ta nói Đức Lão-tử là một bậc Hiền-triết Trung-Hoa, không có dấu-vết gì đích-thật để lại cho đời sau biết, thì ông lấy cớ đó mà trách-cứ, vì không thấy người ta khảo-cứu được đúng với chơn-lý, và không thấy có một người Trung-Hoa nào biết rõ cái giáo-lý của Đức Lão-tử cho được rành-mạch; dầu nếu người đó có được cái vinh-hạnh mà lãnh-hội được tường-tận những lời di-giáo của Tổ-Tiên họ truyền lại, thì người đó phải là một nhà văn-sĩ Trung-Hoa trứ-danh mới có thể dám thuật giải ra được; mà dầu có thuật-giải ra được thì người ta cũng coi như một kẻ ngông cuồng kỳ-khôi, mà không có ai tin được; dầu chúng ta là người ở cõi Âu-châu, hoặc dầu chúng ta đã đi khám-phá được cái ẩn-chứng về chơn-lý ở bên Trung-quốc đi nữa, chúng ta cũng không thể nào thấu rõ được cái nguồn-gốc thâm thúy của Đạo-giáo được. — Sự kính trọng và lòng hiếu-dạo đối với

những ý-tưởng của Tổ-Tiên để lại, tức là những cục đá nguyên-cốt về triết-lý và sự súc-tích của người Trung-Hoa, mà không có ai tưởng rằng những cục-đá ấy có thể xây-đắp lên một cái hệ-thống ở trên các nền tảng khác. — Dầu về xã-hội học cho chí về chánh-trị học, những nhà cải-cách và những nhà cách mạng như người Trung-Hoa ngày nay cũng không thể nào thấu rõ được cái nguyên-lý ấy. — Những cái gì thuộc về đời thượng-cổ thì người ta hay nghi-nan mà cho là mờ-hồ và thủ-cự, nên người ta ít dễ tâm hoan-nghinh, nên chỉ khi có được sự gì cải-cách mới thì người ta không chịu cồ-vỗ mà truyền-bá ra, vì những lý-tưởng đó chưa thấy ai được biểu đồng-tình. — Trái lại, những lý-tưởng ấy bày ra là có ý hồi-nguyên cái trạng-thái về đời thượng cổ, dường như sự phát hồi cái trình-độ về thời-gian dĩ-vãng cho được thuần-phong mỹ-tục; và nếu người ta biết xét-kỹ đến lịch-sử về những thời đại cổ, thì người ta sẽ thấy những nhà cách-mạng ấy không có lầm-lẫn, và họ cũng biết rõ việc quá khứ của giòng-giống họ cùng với một lòng sở-thích của những người đồng-thời với họ.

Chúng ta phải nên tin chắc rằng: nếu Đức Lão-Tử, tự Ngài không tuân theo Giáo-lý của Tổ-Tiên hiền xưa và nếu Ngài không đem chơn-lý dẫn-dị mà giảng dạy cho mọi người biết thì Ngài đã không trở nên một vị Giáo-chủ của người da vàng; mà khi Ngài giảng dạy là Ngài chỉ nhắc lại và truyền-bá những điều mà trước Thánh-Hiền xưa đã có giảng dạy rồi. Ai đã đọc qua những kinh sách của Ngài, đều nhận biết rằng sự khẩu truyền về thuở xưa rất là huyền-bí lạ lùng, khó ai mà hiểu thấu được; vì thế mà người ta đã đặt cho Ngài là bậc Hiền-triết đứng đầu trong những nhà truyền-bá đạo-học tâm-truyền của đời thượng-cổ.

Đó là cái tang chứng về sự lưu-truyền Đạo-Đức của Đức Lão-Tử, mà trong sử-ký cũng đã có ghi cái dấu vết ấy.

Sở dĩ Ngài đạt thành được đạo-lý là nhờ ở trong cái trạng thái yên-tĩnh ôn-hòa của Ngài. Ta phải biết: Khi có một sự thờ phượng mới hay là có những ý-tưởng mới hoặc một thuyết chi lạ ra đời, thì trong hai phái; phái tân-tiến thì truyền cái mới, phái thủ-cự thì giữ cái cũ; hai phái không tương-đồng ý kiến nên thường nổi lên những cuộc phấn-đấu kịch-liệt; Không có một cái gương nào để làm giáo-khoa thừa-nghiệp cho một người khác, hoặc về cơ thể Tôn-giáo, hoặc về cơ-thể xã-hội, mà không có xảy ra những sự thử thách xung đột nhau bằng cách thăm kích gớm ghê, đến nỗi trong suốt lịch sử chỉ thấy để lại những dấu vết lưu-huyết mà thôi. Nhứt là như Thiên Chúa-giáo Đạo Gia-Tò (Cơ-đốc), cùng với Hồi-Hồi-giáo đều sống trong vũng huyết máu đào của các tin-đồ tận-tâm liều chết, tử về đạo bao phen rất là thảm-khốc! Và trong những cuộc xung đột về các Tôn-giáo, những bè đảng đê-hèn tự họ gây nên những thăm-kịch đau đớn! nào thiêu đốt nhau, đâm chém nhau, giết hại lẫn nhau! Lại còn có những tấn tuồng Đạo ố Đạo rất ghê gớm và nhảm nhí lắm!

Còn Đạo-giáo Lão-Tử thì ta hãy thử mở Sử-ký nước Tàu ra xem coi:

Từ Lão-giáo hoẵng khai Đại-Đạo có sự lưu-huyết nào xảy ra không? Rõ ràng không! Ta phải biết rằng sử-ký nước Tàu là một cái sử-ký ghi chép đích-xác công-bình và liêm chánh lắm mà nhà chép sử thường không hề thiên-vị; nếu họ biết đến sự hệ trọng gì, dầu cho đời vua chúa họ đang trị vì có nhiều việc ảnh-hưởng mà muốn họ ghi chép thì họ cứ lấy lẽ công mà trách cứ, biên chép rất rành rẽ vào sử-ký. Bởi vậy khi người ta dò xét kỹ lưỡng rồi thì người ta không hề thấy một cái dấu vết gì vít hoặc thành hoặc bại thuộc về Đạo-giáo trong sử-ký nước Tàu (1).

(1) Có một điều ta đáng nhớ lại là sự cần thiết dẫn-dị được đúng với sự thật về việc độc ác bạo tàn thuộc về đời nhà Tần (Tscin-chi) mà thôi.

Ngẫu nhiên ta chẳng hề thấy tấn tuồng thảm kịch lưu huyết của Đạo-giáo bao giờ.

Hết thấy sự bắt bớ đạo mà có xảy ra, đều là những sự bắt bớ thuộc về những khách ngoại-bang đến xâm-chiếm nước Tàu và họ muốn lập lên một đời vua mới, thời lúc đó sản-xuất ra biết bao nhiêu những sự giảng dạy về Đạo-giáo, mà trái lại là lời giảng dạy về khẩu-truyền có ảnh-hưởng đến dân-tộc trong một nước. Nhưng không có những sự hành-phạt như bắt đi đày, hoặc khổ sai biệt xứ, và không có đốt phá hay hủy-hoại những đền miếu v. v... Đạo-giáo được lưu-truyền lại đời sau là vì trước khi Đức Lão-tử bỏ nước, có đi qua một cửa ải, rồi Ngài dừng lại đó mà viết bộ “Đạo Đức-Kinh” để lại cho đời; nên từ đó Đạo-giáo mới có đường, để truyền lại được trở nên địa vị cao-trọng nhưng chỉ lưu-truyền một cách êm-tĩnh ngấm ngấm kín nhiệm, nên không có tiếng tăm, không bị ai khuấy-phá và không bị ai làm ngăn trở; về sau ảnh-hưởng từ dân dã cho đến bậc vua chúa cũng đều hấp-tho Đạo-giáo; in sâu vào trí não của người Trung-Hoa rất mạnh, lúc đó là cái thời-kỳ phôi-thai mà Đạo-giáo được thịnh-hành, đối với mọi người đều được hoan-nginh cổ-vỗ. Đạo-giáo của Đức Lão-tử có đã lâu rồi, mà hình như mới được người đời thưởng thức biết đến mà thôi.

Nói cho đúng ra, Đạo-giáo mà được trường-tồn là vì giáo-lý của Đức Lão-tử rất kính-cẩn và được xứng hợp với sự khẩu-truyền từ đời này qua đời kia; sự bí-truyền ấy là cái trụ-cốt của Đạo-học; những GIÁO-LÝ của Ngài là những dấu riêng chắc-chắn để thức-tỉnh lương-tâm; sự HỌC-HỎI của Ngài là những điều lực lượng để mài-dũa tâm-trí; NHỮNG LỜI KHUYÊN RĂN ngăn-ngủi và kín-nhiệm của Đạo-giáo là những hột-giống để gieo vào chỗ đất cày rộng-

rãi cho dễ nảy-nở, bởi vì những hột-giống ấy thiệt là những hột-giống đã lựa-chọn rồi, cho nên Đức Lão-tử Ngài dùng để gieo vào trong khối-óc của người Trung-Hoa bằng cái mầm-mống tinh-thần và vật-chất, nghĩa là đã huấn luyện họ bằng những giáo-điều truyền-khẩu và những lễ-kinh đáng kính-trọng của các Thánh-Hiền xưa để lại. Vì thế cho nên cách gieo-trồng gặt-hái của Ngài được mau-lẹ và được rộng-rãi vô-cùng (nghĩa là kết-quả nhiều), và người ta có thể làm cho lời ản-vi này càng ngày càng được thâm-nhiễm vào đầu-óc mà không sợ phai-mòn, nào khác như ruộng mà được thêm phân-màu tưới-bón thì đất được phì-nhiều, lại càng được hoa-quả tốt-đẹp; nên chi hột-giống vừa gieo mọc thì tất-cả cỏ xấu đều lần-lần rụi mất, còn nếu ta để dành đất lại mà không chịu gieo giống tốt thì ấy là ta làm cho cỏ xấu càng mọc ra. Như vậy thì cũng như kẻ trò chơi mà muốn được đồng ngang với hàng Bác-sĩ, kẻ thuật-pháp mà muốn được đồng bực với nhà Hiền-triết, đường ấy chẳng khác nào như loài cỏ xấu càng ngày càng mọc rậm-rạp, lan ra mãi cho đến ngày nay, làm hại cả mùa-màng hữu-ích, mà người ta không thể nào trừ cho tuyệt hẳn được.

Trong Đạo-lý của Đức Lão-tử, người ta khảo-xét thấy những khuôn mẫu-mẹo-mực liên-thuộc về cách thần-truyền như vậy : Sự học-hỏi về Đạo và Đức cùng những cách-thức ản ở của Thánh-Hiền xưa để lại ấy là cái ánh sáng chơn-lý mà mỗi lúc người đời soi đến là biết ngay cái học-thuyết tương-truyền ấy vậy. Và trước khi thâm-hiểu cái Đạo-lý cao-sâu, chúng ta có thể tự dò-xét được cái tang-chứng, chớ không phải chỉ dò-xét về cái hệ-thống của Đạo-giáo mà thôi, nhưng về cái tên Đạo và cái căn-nguyên của Đạo đã ngụ-ẩn ở trong chỗ thuần-túy nguồn mạch bí-truyền của Đạo. Ấy là cái tang-chứng siêu-việt, dầu chúng ta không có nhiều người hiểu biết, nhưng cũng không thể từ-chối mà

không dò-xét được; lẽ đó mãi về thế-kỷ thứ 8 (VIII^e siècle) và hai phần ba thuộc về đầu thế-kỷ thứ 19 (XIX^e siècle) thì có nhiều nhà thám-hiêu nho-học khảo-cứu mà biết rõ được hẩn-hỏi, từ đó họ mới hiểu biết được nghề đoán-mộng bói quẻ, và khám-phá được những đạo-học ẩn-vi cùng với những môn triết-lý.

Chúng tôi thuật lại những điều mà chúng tôi có nói trong một phần sách này giải về sự hiểu-thấu cái lý-lẽ siêu-hình của cung KIẾN hay Càn (Khien) hay là Thái-dịch; nghĩa là lúc chưa có gì cả (Volonté Céleste Non-manifestée). — Cung Càn là một cái cung đầu ở trong lục-vị hà-đồ (1) (hexagramme) của vua Phục-Hi ngày xưa (Fohi) (2): ấy là cái hiện tượng tìm ra cái lẽ VÔ-CỰC (l'Eternel-Infini): là cái nguồn-gốc bí-yếu trong Kinh-Dịch (Yiking), là cái tảng-dá có trước nhất để xây-dựng nên cái phương-pháp bí-truyền của người giống da-vàng. — Về khoa Toán-học thì nó là con số-không (le Zéro). — Về hình-thức thì nó là cái VÔ-ĐỘNG (le Non-Etre): nghĩa là nó là cái hoàn-toàn trọn-lành, vốn sẵn có cái quyền-năng để sanh-sản ra (nguồn-cội về HỮU-ĐỘNG = (DƯƠNG) = Principe d'activité), nhưng không xuất-hiện ra. — Về lẽ đó chúng ta không thể hiểu-thấu được; nhưng khi nào cái quyền-năng ấy mà xuất-hiện ra bằng cách hoạt-động, là do bởi Thiên-Ý, thì chúng ta có thể thấy rõ được cái hiện-tượng hoàn-toàn (Hoàn-

(1) Lục vị: Sáu hào trong kinh Dịch, dùng để tượng 6 cái; âm, dương, cương, nhu, nhân, nghĩa. Âm-dương là Thiên Đạo, cương nhu là địa đạo, nhân-nghĩa là nhân đạo.

(2) Phục-Hi (4480-4365 trước Tây-lịch kỷ-nguyên) là ông vua nước Tàu đời Thương-Cổ, dạy dân đánh cá, nuôi súc-vật, vạch ra Bát-quái và sáng lập văn-khế.

Bát quái là tám quẻ: Càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài.

toàn của VÔ-ĐỘNG = (ÂM) = Perfection passive), và chúng ta biết rõ-ràng sự hiểu biết của chúng ta mà được cao hơn bậc hoàn-toàn là cũng do cái nguyên-nhân của Thiên-ý đã an-bài về trước.

Vì sự đòi-dòi, nên chúng ta cho cung Kiền (càn) là cái khó hiểu biết, vì cái tên ấy là thuộc về Thiên-ý (Trời) nên chúng ta không rõ thấy được những ngọn-nguồn bởi đâu mà sanh ra nó, song chúng ta chỉ có thể hiểu biết được rằng: nó là một cái nguyên-nhân tạo-lập ra trước nhất mà thôi mà chính là cái nguồn cội sanh ra vũ trụ vậy.

Chúng ta càng thấy rõ cái lý-lẽ đại-khái mà Thiên-Ý đã tượng thêm một cung KHÔN (Khouden) đặng cho chúng ta biết được sự hoàn-toàn của Trời-Đất «KHÔN: (Khouden) thuộc về ĐẤT, là căn-nguyên của sự VÔ-ĐỘNG (ÂM = PRINCIPE DE PASSIVITÉ) và phải chịu ảnh-hưởng đến cái nguồn-cội HỮU-dộng (DƯƠNG = PRINCIPE D'ACTIVITÉ), bởi vậy cho nên gọi là ÂM-DƯƠNG cấu tạo, mới lập thành CÀN-KHÔN». — Theo cái ý-nghĩa cổ-tự thì sự hoàn-toàn ấy là gồm có hai thể-cách Âm-Dương, nhưng cùng chung một khí THÁI-CỰC mà hỗn-hiệp đặng hóa sanh ra vạn loài; ngoài Đấng Thiêng-Liêng ra, thì muôn loài vạn vật ở trong vòng cảnh-sắc tạm-thời (cõi Trần-gian có thể gọi là cảnh tạm-thời mộng-ảo) thì phải cùng chung một luật thiên diễn nhưng mà cái luật tuần-huần cũng phải do theo một cái cơ-mẫu đặng vận-chuyển theo thì-tiết (đó là cái máy thiên-cơ và cuộc tuần-hoàn ẩn-vi đồng tương-hiệp nhau lắm). Cái cơ ấy hằng vận-chuyển luôn-luôn, bởi đó cho nên mới cấu-tạo lập-thành ra Càn-Khôn mà dựng nên Vũ-Trụ vậy.

Chúng ta đã phân-định được rõ-ràng những sự cử-dộng của máy Thiên-cơ ấy, và luật tuần-hoàn của Trời Đất rồi, nên chúng ta toán biết, chẳng khác nào như cái hình khu-

ốc xoay-tròn tựa hình cánh-quạt (loco-citato les lois de l'Evolution) đó là luật Tiến-hóa của Trời-Đất. Cái hình khu-ốc đã tỏ ra đây (1), tức là cái phép toán tuyệt-đích của Võ-Trụ, gọi là: Châu nhi phục thủy, nghĩa là: theo như lời của ông Thi-bình-Văn (Thi-Tử = Shipingwen) (2) thì cho là một cái luật thiên-diễn hóa-hóa sanh-sanh ra muôn loài vạn-vật rồi đều phải trở về cựu-vị (nghĩa là vạn-vật phải luân-hồi để tiến-hóa, tiến-hóa rồi đồng phải phản-bồn huồn-nguyên).

Cái nguồn-mạch của máy Thiên-cơ ấy, tức là ĐẠO mà Đức Đạo-tổ đã có luận về ĐẠO KINH ở chương I (Tao, chapitre I). — Đây ta hãy xem những câu kinh-cú của Ngài, thật là thâm trầm minh-bạch hẩn-hòi, đầy đủ ý nghĩa cao-siêu của nhà Hiền-triết: Đạo là cái tượng ra Võ-Trụ tức là MẸ đẻ ra muôn loài, mà muôn loài đều phải nhờ cái cửa của Đạo mà bước qua (Đạo-Kinh, chương I). — Đạo là cái nguyên-thủy, song cũng là cái phương-pháp (ấy cũng như con sông) định chỗ định nơi cho muôn-loài vạn-vật đều có được một cái cội-nguồn.... (Đạo Kinh, chương IV). — Đạo làm cho mọi người được phản-bồn huồn nguyên trong cõi Vô-vi bất-động.... (Đạo-Kinh, chương XIV). — Cái vòng xoay tròn theo hình khu-ốc, đó là cái sức vận-chuyển của Đạo.... (Đức-Kinh, chương VII). — Đạo đã sanh ra Một; Một đã sanh ra Hai; Hai đã sanh ra Ba; Ba đã sanh ra muôn loài vạn-vật.... (Đức-Kinh, chương V). — Ai biết theo Đạo thì được mau tiến-hóa, tiến-hóa rồi còn tiến-hóa mãi, cho đến khi bất-động mới thôi; nhưng bất-

(1) Xin xem Đức-Kinh.

(2) Thi-bình-Văn (Thi-Tử là một người trong chi-phái của Đạo-giáo ngày xưa. Ngoài ra môn-đồ Đạo-Lão, còn có hai tay cự-phách là: Liệt-Tử và Trang-Tử. — Còn lắm người như: Văn-Tử, Thi-Tử (Thi-bình-Văn), Quan Doãn-Tử, Doãn-văn-Tử, Hạc-quan-Tử, vân-vân.

động không phải là không làm.... (xin coi Đức Kinh, chương XI). — Đạo sanh-sản ra; Đức hội-hiệp lại, vạn-vật tạo-thành, chúng nó trở nên các thể, các chất.... (Đức-Kinh, chương XIV).

Theo những câu thể-ngôn văn-tắt như thế, người ta có thể hiểu-biết được đại-khái của nó, là vì nhờ nó chỉ thật là rõ-ràng bởi cách truyền-thừa-thuyết (1) và là cái tông-tự ở trong Kinh-Dịch ngày xưa.

Nhưng ta phải biết chắc rằng những nhà Hiền-triết ở Trung-Hoa khác hẳn với những nhà Hiền-triết ở Âu-Tây, mà những bậc này tưởng rằng khám-phá được cái bí-tàng của Đạo-giáo mà có thể trở nên hoàn-toàn như Đức Lão-tử, là vì họ lầm tưởng rằng Đạo-giáo là cái thuyết lạ-lùng bí-mật của Đức Lão tử tự tác ra. Trái lại, những nhà Hiền-triết Trung-Hoa thì dạy rằng: Đạo-giáo tức là cái Đạo xưa mà Đức Lão-tử phát-minh thêm ra mà lập thành cái nền Đại-Đạo rõ ràng và rất bền vững.

Đức Khổng-Tử dạy rằng: «Tất cả mọi sự phải ảnh-hưởng đến cái nguyên-bản của cung Kiền (Khien) vì cung này là một cái biểu tự chế-độ lập-thành vạn-vật trong thế-gian, cho nên nhờ nương theo đó mới được sự sống hẳn tỏ tường; vì thế Đạo là cái cửa mà khắp cả vạn-vật đều phải bước qua mới sanh-tồn được.»

Ông Hàn-Dũ (Sou-tseu-Yeou) có nói rằng: «Nhờ bởi Đạo mà tất cả muôn loài mới giữ được cái bản-tánh tự-nhiên.»

Còn Bào-Hi Tiên-sinh (Tsou-hi) lại biện-bạch một cách bản-hồi hơn nữa như vậy: «Cái ý-nghĩa của cung Kiền (cần) chỉ thuộc về Trời, đó rõ-ràng là ám-chỉ về Đạo vậy.» Và chúng ta hân-hạnh hiểu-thấu mà biết được sự dễ-dàng ấy, là nhờ Bào-Hi Tiên-sinh có biên soạn một bộ-sách chú-thích mà ngày nay ta dùng làm một phần tài-liệu để sưu-tập tiểu-chủ về sự khầu-truyền một cách rõ-ràng, lời

(1) Truyền-thừa-thuyết (Traditionalisme) là một phái-triết-học nước Pháp về Thế kỷ thứ 19, chủ-trương rằng: sinh-hoạt tinh thần phải lấy sự truyền-thừa của lịch-sử làm cơ-sở.

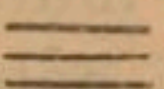
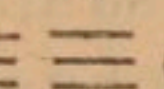
giải ấy có ghi - chép vào chương Kiền (càn) nơi kinh Dịch, viết theo thể tứ-cú của vua Văn-Vương (1) (Wenwang).

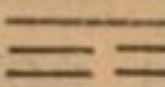
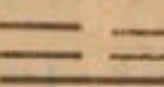
Chúng ta phải nhận cho biết đích-xác rằng: Đạo-lý của vua Phục-Hi (Fohi) với cái Đạo-lý của Đức Lão-tử (Lao-Tseu) cũng đồng như một, nhưng hiềm vì những nhà thích-giải Âu-Tây không đủ tài-liệu mà tìm-kiếm cho thấu lẽ nguyên-nhân của Đạo-học, nên họ phải nhiều điều khuyết-diểm, họ sánh làm sao cho bằng được những nhà Văn-hào da-vàng (bực thông chữ-nghĩa) ở Đông-Á. Vì thế cái đạo-lý của vua Phục-Hi là chỉ luận-giải cái lý-gốc về Võ-Trụ; còn cái đạo-lý của Đức Lão-tử chỉ chuyên dạy về Tâm-truyền bí-pháp cho những người tu hành mà thôi. Nhưng theo về lẽ tương-đương thì hai cái Đạo-lý ấy vẫn cũng như một, mà hai bực Cổ-nhân Đại-Hiền-Triết cũng đồng đi trên một con đường Thiên-Đạo.

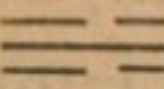
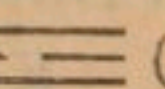
Chúng ta xin trích-lục thêm vài đoạn ở trong Kinh-Dịch dưới đây, mà ông Trang-tử 2) giảng-giải rõ-ràng hơn nhà

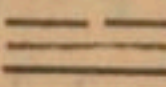
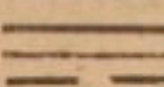
(1) Năm (1144-1142 trước Tây-lịch kỷ-nguyên), vua Văn-Vương nhà Châu bị giam ở ngục Dữu-Lý, ở trong dữu-lý Ngài mới diễn lại quẻ Dịch của vua Phục-Hi mà đặt ra làm Hậu-Thiên Bát-quái, —

a—«Hậu-Thiên Bát-quái» của vua Văn-Vương là:

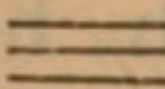
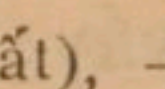
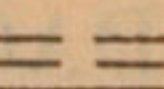
KIỀN (Càn)  (Vi lão phụ), — KHÔN  (Vi lão mẫu), —

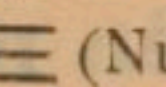
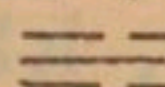
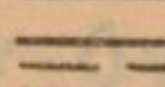
CHẤN  (Vi Trưởng-Nam), — CẤN  (Vi Thiểu Nam), —

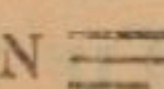
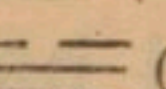
KHẢM  (Vi Trung - Nam), — LY  (Vi Trung Nữ), —

TỐN  (Vi Trưởng-Nữ), — ĐOÀI  (Vi Thiểu-Nữ). —

b—«Tiên-Thiên Bát-quái» của vua Phục-Hi là:

KIỀN  (Trời), — KHÔN  (Đất), — CHẤN  (Sấm), —

CẤN  (Núi), — KHẢM  (Nước), — LY  (Lửa), —

TỐN  (Gió), — ĐOÀI  (Đầm). —

(2) Trang tử (Tsheng-Tseu) tác-giả quyển Nam-Huê-kinh. Người đất Mông (Nay là Mông - Thành, thuộc tỉnh An-Huy bên Tàu) tên là Chu cùng thời với Huệ-vương nước Lương (370-333 trước J. C.) và Tuyên-vương nước Tề (332-314 trước J. C.).

trước-tác Bào-Hi, và chúng ta có thể dùng mà làm phương-châm để phổ-thông giáo-hóa: « Nếu cách hành-vi của người ta mà biết ăn ở theo lẽ tuyệt-dịch, thì người ta có thể thực-hành được đúng với luật Trời, thật là Trời không hề bỏ ai cả: Đạo là một con đường chánh-thức, ấy là cái nguồn-cội hay là cái sơ-khai của tất cả muôn loài vậy. » = (Dịch-kinh) nội-thiên, chương I, Trang-tử chú-thích).

Còn những lời chỉ-đoán cùng tiểu-chủ trong sử-ký Vương-Mạng của đời nhà Minh (Ming) có nói rằng: « Vua Văn-Vương giải cái ý-nghĩa chữ Kiền (càn) một cách dân-dị bằng phương-pháp bất-dịch. Thiên-mạng: ấy là Đạo-Trời chung cho tất cả mọi người ở thế-gian. »

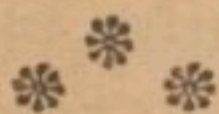
Và trong Kinh-Dịch, Trang-Tử có chú-thích chữ ĐẠO như vậy: « Cái chung và cái thi của ĐẠO thì rõ-ràng là một cái chơn-lý đại quang-minh mà người ta có thể trông-biết được lục-cực (sáu chỉ-gạch ngang, thuộc về lục-hào Cung Khôn) mà biểu-tự cho mỗi cái theo thời-gian (Trời-Đất và 4 phương). Quẻ thứ nhất và quẻ cuối cùng là cái chung-thi của Đạo. Đạo là sự thay-đổi và lẽ biến-hóa theo sức hoạt-động (Âm Dương) mà sản-xuất ra mọi loài: cái gì của Trời sanh ra đều có một cái mạng-số ẩn-vi; cái gì muôn vật nhận được, đều có một cái bản tánh tự-nhiên. Đạo của Trời-Đất là cái cùng-cực vững-chãi, nó vẫn điều-hòa luôn-luôn. (Kinh-Dịch, § 7, Trang-Tử Bí-pháp).

Còn trong sách « Trang-Tử Đại-Tôn » có luận chữ ĐẠO như vậy: « Phù-đạo hữu-tình, hữu-tín, vô-vi vô-hình, khả truyền nhi bất khả thọ, khả đắc nhi bất khả kiến. Tự bản tự căn, di hữu thiên-địa. Tự cổ dĩ cổ tồn thân quý thân dễ, sinh thiên sinh địa, tại Thái-cực chi tiên, nhi bất vi cao, tại lục cực chi hạ,

nhì bất vi thông; tiên thiên địa sinh nhì bất vi cửu; trường ư thượng cổ, diện bất vi lão».

Nghĩa là: «ĐẠO có thể cảm giác được, có thể tin là có được, mà vẫn vô-vi vô-hình; có thể truyền được mà không nhận lấy được; có thể hiểu biết được mà không trông thấy được. Trước khi có Trời Đất, thì Đạo đã có rồi, mà vốn là tự-bổn, tự-căn, chớ không phải bởi đâu mà sinh ra, và bao giờ cũng thế, không biến-đổi chút nào. Trời-Đất cũng bởi Đạo mà sinh ra; Thượng-Đế quỷ-thần cũng bởi Đạo mà linh-thiên. ĐẠO Ở TRÊN THÁI-CỰC mà không lấy làm cao, ở dưới lục-cực mà không lấy làm lâu, trước đời thượng-cổ mà không lấy làm già.»

Cứ theo những lời trích-lục đã kể ra đó thì cái ý-nghĩa đều tương-tự như nhau, mà người đọc cũng còn phỏng-định, chưa hiểu được tận-tường; nhưng về những lời luận-giải đã thuật-kể ở trong bộ kinh này, đủ biểu được cách bí-pháp chơn-truyền của đời thượng-cổ mà Đạo-lý của Đức Lão-tử được rành-rẽ cao-sâu, và có mạch-lạc hẩn-hỏi về mặt tinh-thần và về mặt xã-hội! — Về những dấu-vết huyền-bí ẩn-tàng trong cái tông-tự khẩu-truyền xưa kia mà nếu chúng ta cùng khảo-xét thì chúng ta lần-lần thấy rõ được hết. Song chúng ta có thể nhờ những câu kinh-cú về Triết-lý mẫu-nhiệm của Đức Lão-tử mà làm mỗi chuẩn thẳng, và chúng ta sẽ biết đặng trong những bài đó, có lời dạy bảo về luật Trời là những câu căn ích và quý-hóa cao-thượng cho con người học tập, và cũng là cái phương-pháp giải-thoát rất nhiệm-mầu huyền-diệu cho những nhà mộ-đạo tu-hành, nhưng mà từ xưa đến nay chưa bao giờ có dịp may đề dăng cho nhân-loại được cơ-hội rõ biết mọi điều châu-ngọc ấy.



Khi xem đến sử-ký nước Tàu, thấy thuật đến câu chuyện về việc Đức Khổng-tử hội-kiến với Đức Lão-tử, hỏi về

NHẠC (1) thì Đức Lão dạy một bài ngắn ngắn mà làm cho Đức Khổng khi về phải nghĩ-ngợi đến hàng tuần hàng tháng mới rõ được lẽ huyền-bí; ông Giáo-sĩ Pauthier không ngờ rằng một khúc nhạc và một bài tập - hát không có gì là lạ cho lắm, mà làm cho Đức Khổng phải đến nỗi suy - nghĩ như vậy! Còn Đức-Cha Gaubil là một nhà am-hiểu về cách bi - truyền trong sách sấm - ký (bible) của người Tàu, ông nói rằng sách ấy không khác nào như sách Thánh của người Hê-bơ (Hébreu), nên ông có mấy hàng đề-biện rất cao như vậy: « Nhạc vốn là sự điều-hòa hai cái nguyên - lý: Âm-Dương mà vẫn cứ déo-dắt du - dương phưởng-phất lên bổng xuống trầm, vững - vàng mãi nơi cõi đời hiện tại « Monde visible ».

Trong cái điệu đờn-nhạc này mà khái theo lối ẩn-vi thì sợi giây cái (lớn) là điều dạy người ta phải biết ăn ở cho đúng tư-cách làm người. Đó là do theo sự xếp-đặt qui cũ đạo-lý của Đức Khổng-tử ở trong kinh Đại-Học: « sửa dạy lấy mình cho được hoàn-toàn » = (le perfectionnement de soi-même). Thiệt là một cái hạnh-kiểm-chung cho mọi người dầu cho các nhà trí-thức xứng-dáng cũng phải noi theo, và cho đến những kẻ tài-ba lỗi-lạc cũng đều hăm-mộ; vì trong ý-nghĩa ấy chỉ rõ như vậy; trước khi muốn cai-trị và khuyên dạy người, thì phải biết tự trị và sửa dạy lấy mình trước đã. Đó là cái lẽ kín-nhiệm và tuyệt-dịch về cách cai-trị rất hoàn-toàn. — Chúng ta hãy nghe lời khép-luận của Đức Khổng-tử ở trong cái khuôn-mẫu chặt hẹp thì chúng ta biết được cái chế-độ chậm-chạp và hết sức câu thúc của Ngài đào-tạo cái tinh-thần của người Trung-Hoa là thế nào! Như dưới đây:

« Xưa những bậc Hoàng-Tôn, Vương-Tử muốn mở-mang bờ cõi và khai-sáng cho nước thì điều cốt-yếu là phải biết

(1) Trong sách Sử-ký Tư-mã-Tiên thì nói « Đức Khổng-tử hỏi lẽ Đức Lão, hỏi nhạc ông Trình-Hoang ».

theo cái lẽ-Phải làm đầu..... và phải trước buộc mình thạo cách ăn ở cho được hiền-lành theo những điều luân-lý. Biết thạo cách được hiền-lành theo những điều luân-lý mà sửa mình thì cần phải thâm-hiểu những nguồn-cội nghĩa-nhân để thực hành cho đúng với công việc làm. Biết thực-hành và thâm hiểu theo công-việc làm cho đúng với nguồn-cội nghĩa-nhân, ấy là đạt được những điều đạo-đức mà trở nên địa-vị hoàn-toàn. Biết được đạo-đức mà trở nên được địa-vị hoàn-toàn thì tánh-nết trở nên trong-sạch và trung-tín; được trong-sạch và trung-tín thì linh-hồn trở nên siêu-việt, hiền-lương và ngay thẳng. Linh-hồn được siêu-việt, hiền-lương và ngay thẳng thì thân mình được trọn-vẹn và thiện-mỹ. Thân mình được trọn-vẹn và thiện-mỹ thì gia-đình được yên-ổn. Gia-đình được yên-ổn thì nước nhà được thanh-trị. Nước nhà được thanh-trị thì thiên-hạ được thái-bình, an cư lạc-nghệp. — Cho nên làm người, nếu ai cũng biết sửa mình cho được hoàn-toàn, thì đó là điều-kiện gốc của đường tiến-hóa và cái sức thiêng-liêng của nền luân-lý vậy. » — ĐẠI-HỌC (Ta-Hio ou grande Etude) nội thiên 4, 5, 6.

Cái giáo-lý này tuy câu-thức nhưng mà có thể độ được nhiều hạng người.

Sách này với sách TRUNG-DUNG khi xưa vốn là hai thiên chép ở trong LỄ-KÝ. Đến đời TỔNG, các nho-gia mới đem in riêng ra để cùng với sách LUẬN-NGŨ và sách MẠNH-TỬ làm bốn sách gọi là TỨ-THƯ (Tứ-Thơ).

Cứ theo ý kiến của các nhà nho-học xưa nay, thì thiên ĐẠI-HỌC là của ông Tăng-Tử giải diễn mấy lời của Khổng phu-Tử truyền lại. Phu-Tử nói rằng: « Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện. Tri chỉ nhi hậu hữ định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu

năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc. Vật hữu bản末, sự hữu chung thủy, tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hĩ.

Cồ chi dục minh minh đức ư thiên hạ giả, tiên trị kỳ quốc, dục trị kỳ quốc giả; tiên tề kỳ gia, dục tề kỳ gia giả; tiên tu kỳ thân, dục tu kỳ thân giả; tiên chính kỳ tâm, dục chính kỳ tâm giả; tiên thành kỳ ý, dục thành kỳ ý giả; tiên tri kỳ tri, Tri tri tại cách vật.

Vật cách nhi hậu tri chí; tri chí nhi hậu ý thành; ý thành nhi hậu tâm chính; tâm chính nhi hậu thân tu; thân tu-nhi hậu gia tề; gia tề nhi hậu quốc trị; quốc trị nhi hậu thiên hạ bình.

Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản. Kỳ bản loạn nhi末 trị giả, phủ hĩ: kỳ sở hậu giả bạc, nhi kỳ sở bạc giả hậu, vị chi hữu giả, NGHĨA LÀ: « Cái đạo của bậc đại-học là ở sự làm cho sáng cái đức sáng, ở sự thân yêu người, ở sự đến chí thiện mới thôi. Có biết đến cùng thì sau mới có định, định thì sau mới có thể tĩnh, tĩnh thì sau mới có thể yên, yên thì sau mới có thể tư lự tinh tường, tư lự tinh tường thì sau mới có thể được cái hay cái phải. Vật có gốc ngọn, sự có cuối có đầu, biết rõ trước sau thì gần đạo vậy.

Đời xưa người muốn làm sáng cái đức, sáng ở thiên hạ thì trước phải trị nước mình; người muốn trị nước mình thì trước phải tề nhà mình; người muốn tề nhà mình thì trước phải sửa thân mình, người muốn sửa thân mình thì trước phải chính cái tâm của mình; người muốn chính cái tâm của mình thì trước phải làm cho tinh thành cái ý của mình, người muốn làm cho tinh thành cái ý của mình thì trước phải biết cho đến cùng cực. Biết đến cùng cực là ở sự suốt đến hết các sự-vật.

Các sự-vật đã suốt tới nơi, thì sau cái biết mới đến cùng cực; biết đến cùng cực thì sau cái ý mới tinh-thành; cái ý đã

tin thành thì sau cái tâm mới chính ; cái tâm đã chánh thì sau cái thân mới tu ; cái thân đã tu thì sau nhà mới tề ; nhà đã tề thì sau nước mới trị ; nước đã trị thì sau thiên hạ mới bình.

Từ đấng thiên-tử cho đến kẻ thứ-nhơn, ai cũng phải lấy sự sửa mình làm gốc, cái gốc loạn mà cái ngọn trị thì chưa có vậy ; cái gốc mình đáng hậu mà bạc, cái ngọn mình đáng bạc mà hậu, là chưa có bao giờ ». (Nho giáo của ông Trần-trọng-Kim).

Một cái học thuyết mà biết cách luận-lý như vậy thì các nguyên-nhân có thể nối-liên với những điều kết-quả, và các công-việc làm đều được hợp với căn-nguyên chánh lý, như vậy thì không cần phải biết đến Tôn-giáo cũng được, đó là một phép luận-lý cao-xa, làm cho cái kết-quả cuối cùng dung-hiệp được với cái nguyên-nhân trước nhất. Vì vậy mà tôi tin-chắc rằng: không có lý-lẽ nào mà những người theo Đạo Gia-tô cho sự bí-pháp tâm-truyền của người Trung-Hoa là thứ Đạo Vô-thần được, nếu cho như vậy thì thật là sai lầm, chẳng khác nào như sự lầm tưởng của những kẻ thờ hình-tượng về những thế-kỷ đầu tiên của Cơ-đốc-giáo đã đem những tia-dồ của Chúa gia-tô ra mà cáo tội lỗi !

Chúng ta hãy nghe lời biện-thuyết của môn-đệ Đức Khổng-tử ; cháu Ngài là Thầy Tăng-Tử (Tsen-Ssé) đã luận-giải về Đạo Trung-Dung (Tchoung-Young) = Invariable Milieu) là những nguyên-lý siêu-việt của Đạo Khổng :

« Cái khuôn-phép về cách ăn nết ở trong đường luân-lý, « bắt-buộc mọi người phải noi theo nền-cội của Hóa-công « (Thiên-đạo) mà ăn ở cho được trọn lành..... Vì cái Đạo « biết sửa mình là gốc ở như Trời, mà mọi người ai cũng « có thể làm được, vì cái luật của Trời là ở như nơi người, « mà người phải biết tuân theo cái Thiên-mạng..... Sự « hoàn-toàn là cái chung-thủy cho tất cả muôn loài. Nếu

« không có sự hoàn-toàn thì vạn-vật sẽ không thể sống được, « mà sự hoàn-toàn thì tự nó có được, vì nó là cái tuyệt-« đích. » = Trung-Dung, chương 22 và 25 (Tchoung-Young, chapitre XXII et XXV).

Chúng ta xem lời luận-giải trên đây thì biết chắc rằng : đó là cái Đạo-lý chung cho cả mọi người rất nên cao-thượng chỉ có những người thiết biểu-thấu đến chơn-lý thì mới có thể biết rõ được sự cao - kỳ siêu - việt ấy ; người nào biết luận-lẽ theo sự trực-giác của mình, thì bao giờ cũng có được cái cảm-giác tinh-thông và có được cái tư-tưởng trọn lành ; vì sự hoàn-toàn là cái mục-đích căn-nguyên của Trời ; nếu không có sự hoàn - toàn thì chúng ta nhờ bởi đâu mà có được ý - tưởng, chí - khí, cùng sự giục-giã ưa-thích lẽ phải việc lành. Nếu không có sự hoàn-toàn thì sao lại có được như vậy, sao không thấy ai muốn noi theo cái tư-cách của những kẻ tiểu-nhơn mất-nết, và nhờ bởi đâu mà những kẻ đó biết sửa mình lại, được nên đức-hạnh ?

Những kẻ thường-nhân tưởng rằng hiểu biết được cả mọi sự, mà rút lại thì không trông biết được sự gì, họ giống như kẻ cận-thị, chỉ biết trông gần mà không ngó thấy xa, họ cho những điều nhơn-nghĩa đạo-đức là những chuyện trừu-tượng (1) mờ-hồ khó-hiểu, nên họ bỏ qua. Họ có biết được cái ý-nghĩa ở những chữ trừu-tượng khó-hiểu khó làm ấy ra sao đâu ? — Trừu-tượng khó hiểu là ở nơi chỗ này là : « phải biết phân - cách cái hội - ý ra từng phần để suy-xét cho ra được nghĩa-lý. » Nhưng sự tóm-tắt khó-hiểu không phải cốt để lập ra như vậy, mà cốt là để người xem biết khám-xét cho ra được nghĩa-lý ẩn-vi. Nếu chúng ta biết để ý đến một sự nào không được hoàn-toàn, mà biết làm ra cho được hoàn-toàn, thì sự đó ảnh-hưởng được rõ-ràng mà chúng ta có thể tự biết mà làm được cả.

(1) Trừu Tượng (abstrait) = Phản đối với cụ thể, tức chỉ cái gì không có hình thể.

Đối với chúng ta hay là một sự việc nào, nếu đã sanh-xuất ra được thì có ảnh-hưởng sự sáng-suốt được. — Cho nên cái gì không có sanh ra thì không có ảnh-hưởng. Cũng có một đôi khi tự chúng ta là những người sanh-sản ra sự sáng-suốt cho cả mọi người, như là có nhơn thì mới có quả: ngoài ra và ở trên những lý-lẽ sáng-suốt ấy, thời chúng ta là những người tạo nên những sự kết-quả; bởi vì chúng ta còn ở bậc thấp thì chỉ biết được những việc ở bậc thấp mà thôi, cũng như được nhờ ánh-sáng mặt trời chiếu xuống chỗ thấp; nhưng nếu chúng ta ở được bậc cao, là biết đem tinh-thần mà noi theo hiệp với ý Trời, thì cái tia sáng thiêng-liêng sẽ chiếu rọi vào tư-tưởng của chúng ta được nên rực-rỡ, ấy là lúc ơn Trên ban xuống, thời chúng ta sẽ biết rõ được cái nguồn-cội và nguyên-nhân về sự sống của muôn loài, rồi tự mình có thể đạt được mọi sự theo lẽ hoàn-toàn và được nên tràng-cửu.

Trước khi làm được mọi việc về tinh-thần, thì con người phải có đủ những tánh-cách này :

1^o Phải có sức mạnh chơn-thật để có thể làm nên được công-việc ;

2^o Phải có ý-tưởng chánh-ly, là cái khuôn-mẫu để làm cho công việc được có qui-tắc ;

3^o Phải đem hết chí-ý mà dể vào công-việc cho có sự ham-thích trong tinh-thần. Được như vậy thì hợp với lý lẽ căn-nguyên của người đối với Đạo. Nhưng phải biết rằng : tất cả những sự gì biểu-lộ ra bởi sự tưởng-tượng hay bởi hình-thức, hoặc tất cả những sự gì đặt ra cái tên riêng mà gọi được, thì không thể nào có được sự tràng-cửu và không có được sự chơn-thật theo ý-tưởng đầu Đức Lão-Tử cho chí Đức Khổng-Tử cũng không thể nào cho sự đó là hợp với lẽ-phải của Đạo được.

Muốn nhắc lại về cái ý-tưởng khuyên-dạy người đời, thì những lời dạy của Đức Khổng-Tử hình như chỉ dùng

những dấu chỉ để đồ-dành. Hai chữ: TRỜI-ĐẤT gồm có tất cả mọi loài mà chúng ta đã hiểu-biết để dùng làm ví-dụ. Nếu chúng ta là những nhà du-lich mà có thể đi vào được giữa nơi hoàn-thành ở chốn đế-dô Bắc-Kinh (Péking) mà quan-sát, thì thấy có một cái đền thờ có hai bề mặt, một mặt là đền thờ TRỜI (Hoàng Thiên) thì ở bên hữu, còn một mặt là đền thờ ĐẤT (Hậu thổ) thì ở bên tả. Hai bề mặt đó là tỏ về ý-tưởng của Trời, là những dấu-chỉ về hai cái hình-thức tượng nên, nhưng ai đã có đọc qua về CHU-KINH (1) (Kinh-Dịch) tất sẽ biết được rằng: đó là tỏ ra một cái ý-tưởng rất khôn-khéo để khuyến-dỗ người đời mà thôi. Vả lại trong kinh-sách của Đức Khổng-Tử, lấy nghĩa hai chữ: « THIÊN-ĐỊA (Tien-Ti mà phối-hiệp nhau); hay là Ngài còn dạy thêm rằng: «Hoàng-Thiên Hậu-Thổ» — (Esprit du Ciel, Esprit de la Terre), cùng hoặc hiệp một chủ Trời, là cái tên mà người Trung-Hoa tôn là bực Chủ-Tể; Ngài viết là: « THƯỢNG-ĐẾ » = (Chang-Ti ; những chữ đi đôi như vậy là cái ngôn ngữ của họ nhắc cho chúng ta biết cái ý-tưởng về một tiếng Trời « Dieu » ; ai đã từng đọc qua kinh-sách của người Trung-Hoa và hiểu được như vậy thì tất không còn nghi-ngờ mà không biết rằng: Thượng Đế là Đấng rất oai-nghiêm (L'angustre Chang-Ti) đó là theo cách của họ viết để khuyến-dụ người đời vậy. Mọi sự và muôn việc ở Trần-gian đều ghi rõ-ràng ở trong tâm Đức-Thượng-Đế (Chang-Ti). Vì chỉ có Trời là bực Chủ-Tể, được đủ quyền-năng thông-minh sáng-suốt hơn hết, nên người đời muốn được trở nên hoàn-toàn thì phải bắt chước theo Trời mà ăn ở.....Trời thương-yêu tất cả mọi loài, nên bực Vương-Tể phải biết tuân theo

(1) Chu-Kinh có lẽ là Chu-Dịch, vì trong sách « Chu-Lễ », thì đời nhà Châu có quan Thái-Bốc, coi Tam-Dịch, là: LIÊN-SƠN-Dịch, QUI-TÀNG-DỊCH và CHU-DỊCH. — Về sau hai thứ trước mất đi, chỉ còn Chu-Dịch tức là Kinh-Dịch truyền đến ngày nay.

mạng Trời.....Người hiền-lương đức-hạnh thì được Trời ban-thưởng cho điều hạnh-phúc, còn kẻ độc-ác bất-nhân thì bị Trời trừng-phạt phải khổ-sở; đó là cái lý-lẽ của Trời đã định như vậy. Và trong hàng trăm cuốn kinh khác, cũng đều tỏ ra sự thờ Trời một cách rõ-ràng vì vậy họ khuyên dân phải thờ Trời, cho nên dân-tộc phải tuân theo, không những là họ biết phụng-thờ kính-trọng Tổ-Tiên, mà họ còn biết kính-thờ Đức-Thượng-Hoàng Thủy-Tổ của Trời và của Đất nữa.

Song dân-tộc không thể nào hiểu-biết được những việc của Trời định, điều đó đã chắc hẳn, mà dân-lộc cũng không thể nào có đủ tài-trí mà đoán biết được cái chơn-ly cao-thượng và nguyên-nhân «Độc-Nhất» mẫu-nghiệm của Trời được, điều đó không còn chối-cãi gì được; và sự thông-minh của người Trung-Hoa là do ở ý-tưởng, cũng như sự thông-minh của người theo Đạo Gia-tô; mà cái bồn-phận của những bậc người thiên-tư, cao-thượng là phải biết chỉ dạy cho tất cả mọi người, dầu cho những người dốt-nát không biết chữ-nghĩa, cho chí đến các trẻ bé-thơ, dầu ở chơn trời mặt bể, ngõ hẹp hang cùng, đâu-đâu cũng đều có thể dạy bảo được loài người biết đến cái lý-lẽ ăn ở cho phải Đạo, đó là điều cốt-yếu đứng đầu mọi sự mà chúng ta cần phải biết, chớ không phải chỉ biết đóng cửa không cho nhìn lên trời, mà bắt trông xuống dưới đất như sự thấp-thỏi của phần nhiều người.

Đây còn một cách thứ nhì nữa là khuyến đời phổ-dộ ngoan-kỳ cũng giống như điều-kiện thứ nhất, ấy là đối với bậc người thông-minh trí-thức thì phải đem lời cao-thượng ra mà dạy. — Đức Khổng-tử có nói rằng: «Ta không phải sống về đạo-học». Câu nói này tỏ ra có vẻ thật-thà, đề dùng cho những kẻ uyên-thâm Đạo-ly mà kính-trọng cái ngày sanh của Thánh-Nhơn cũng như là ngày mà họ thấu được đạo-hạnh; «Ta chẳng phải chỉ sống về Đạo-học, mà

ta là người biết yêu-mến người xưa và biết cố-gắng để mong đạt được sự hiểu-biết của Thánh-Hiền. » = (Luận-Ngữ, (lùn-yùn) VII, XIX,)

Cái trí của Đức Khổng-tử thật là có tài tự nhiên, biết chịu thực-hành theo công-việc làm, nhưng mà không đạt được chí-ý, và cũng không biết được mối huyền-vi của Đạo. Xem như khi Đức Phu-tử đến hỏi lễ Đức Lão-tử. Đức Lão-tử hỏi rằng: — « Ngài đã hiểu-thấu được Đạo chưa? »

— Đức Khổng trả lời: « Tôi đã tìm-kiếm Đạo trong hai mươi bảy năm trời, mà chưa biết được Đạo ra sao! »

Nghe lời nói chơn-thành ấy thì Đức Lão đã biết Đức Khổng chưa phải là bậc Thánh-nhơn (nghĩa là không còn trượng vi nữa). — Đức Lão bèn dạy rằng: « Người thông-minh thích sự huyền-bí, họ không ưa-thích những điều mà người ta thường ưa-thích; họ học về thời-gian và về cơ-hội. Nếu được lúc nào tiện - dịp cho họ, thì họ mới nói; còn không thì họ chỉ nín-thình. Người có nhiều của cải mà biết khéo giữ thì không có phô-bày cho mọi người biết, cho nên người thật thông-minh trí-thức không có tỏ-lộ sự hiểu-biết của họ ra bề ngoài cho người đời hay. — Ta chỉ có từng ấy câu ấy để đãi Ngài mà thôi. Ngài nên thức-tỉnh mà tự sửa mình cho có ích-lợi. »

— Khi về, Đức Khổng nói với môn-dệ rằng: « Ta coi Đức Lão chẳng khác nào như con rồng vậy. Mà con rồng theo gió mây bay bổng ở trên trời thì thật ta không thể nào mà biết được nó ra sao! »

Lời nói bóng ấy tỏ ra Đức Khổng-tử cũng biết chút ít về cái dấu-chỉ bí-truyền của giống da-vàng, mà ta tưởng rằng Ngài không hề biết đến những sự kín-nhiệm của Đạo đó.

Đây nói chuyện về con RỒNG mà người ta thường đọc được trong kinh-sách của người Tàu:

« Vua Phục-Hy có trông thấy một con LONG-MÃ (dragon-cheval) ở dưới sông bay lên, trên lưng có mang một bức

hà-dồ (1) (nappe) thấy ghi những dấu-vết tỏ ra những lý-lẽ thuộc về gốc-tích của Trời-Đất, và thấy nó bay lên trên không, rồi lại lặn xuống nước; sau khi trông thấy được sự lạ ấy, ông mới viết-soạn ra Dịch-Kinh » = (l'Yi-King). — Vậy thì con vật ấy còn kỳ-quái hơn con rắn có vòi trong kinh Sơ-phe (Sepher) của ông (MOISE) nữa! — Đối với những bậc đã đắc-đạo, thì con rồng biết bay ấy, là sự am-hiểu được tất cả các giống loại thuộc về thế-gian, vì nó có thể sống ở trên đất, hoặc ở dưới nước, hay là ở trên không, đều được cả; sự đó tỏ về bậc người đã liễu-đạo cao-siêu mới quán-thông được những sự huyền-bí của Trời-Đất, mới biết rõ được tinh-thần và vật-chất, cùng cái sức-mạnh phối-hiệp hai cái làm một, mà giữ được những sự huyền-bí trong cơ mẫu-nhiệm, « ở sau lưng nó »; bởi vì ở bên Tàu, con RỒNG (dragon) là cái biểu-hiệu của người thông-minh hiền-triết, cũng như biểu-hiệu bên Ấn-Độ là con VOI-TRẮNG (bach- tượng = éléphant-blanc) (2) còn biểu-hiệu ở giống da-đen về đời thượng-cổ, thì là con BÒ-ĐỰC (3) (taureau).

Trong sự dẫn-giải đó, chúng ta chưa nói đến LỬA là cái nguyên-lý về Hữu-động, là một thể sáng tạo ra sự sống cho muôn loài, mà trong Thánh-kinh sấm-truyền Latin (Vulgate) gọi là: « Trời sáng-tạo » = (In principio creavit Deus Coelum), và thể ấy theo cái Thiên-ý chưởng-quản của Trời, làm cho cái thể-chất Vô-động « terram » được tiến-hóa (theo Thánh-kinh Vulgate). — Đoạn này ở đây thiếu sót, là vì trong

(1) Hà-dồ sử xưa truyền rằng đời vua Phục-Hy, trong sông Huỳnh-Hà có con Long-Mã xuất-hiện, trên lưng nó có vẽ nét từ số 1 đến số 10, bố-trí như một bức đồ, vua Phục-Hy mới theo đó mà tìm ra Bát-Quái.

(2) Bên Siêm-la quốc (Siam) nhà vua cũng còn kính trọng giống bạch tượng này vì cho nó là một cái điềm lành trong nước.

(3) Bởi vậy cho đến ngày nay dân Ấn-Độ (Indous), tục kêu là chà Xả-tri (chettys) hay xúc phần bò, là những điềm trắng ở trên trán họ.

Kinh-Dịch không có nói đến sự mẫu-nhiệm cao-xa ấy. Bởi vì trong sách Trung-Dung (Tchoung-Young) của thầy Tăng-Tử (Tsen-Ssé) về chương. XX j1 chỉ có nói sơ-lược như vậy: «chỉ có những người thiết hoàn-toàn mới có thể hiểu biết căn-nguyên cái bản-tánh tự-nhiên của họ, cái luật sanh-mạng của họ và những bổn-phận của họ phải đối với cái luật ấy.....», vì lẽ đó mà họ biết rõ được căn-nguyên cái bản-tánh của Nhơn-loại, cái luật sanh-sản ra loài người, và biết dạy bảo mọi người hiểu đến những bổn-phận mà giữ-gìn ăn ở cho hợp với Thiên-mạng.....Nhưng nói cho rộng ra thì khi họ đã có thể biết rõ căn-nguyên cái bản-tánh của Nhơn-loại, cái luật sanh-sản ra loài người, và biết dạy bảo mọi người hiểu đến những bổn-phận mà giữ-gìn ăn-ở cho hợp với Thiên-mạng, thì họ cũng có thể biết rõ căn-nguyên được cái bản-tánh của các giống sanh-loại khác, như loài động-vật và thực-vật, và theo cái bản-thể tự-nhiên của chúng nó thì họ cũng có thể làm cho chúng nó biết được cái luật sống về cái sức Thiên-nhiên. Vì lẽ đó mà họ có thể nhờ những cái năng-lực thông-minh cao-thượng của họ mà giúp Trời Đất trong sự hóa dục quần-sanh ra vạn-loại, hầu cho muôn vật được mau mở-mang về đường tiến-hóa.— Họ đã có thể giúp được sự hóa-dục cho Trời Đất trong sự tạo-lập và sanh-hóa ra vạn-loại, thì họ cũng có thể lập nên cái quyền-phép thứ ba cùng với Trời Đất được vậy (cho nên trong mình Nhơn-loại đều có cảnh Tiểu-Thiên Địa-cả.)

Vì thế mà Đức Cha Pauthier là người nhận-biết rõ-ràng có một cái tánh-chất về Triết-lý bên Á-đông, song Ngài còn chưa uyên-thâm đến trong nền Cổ-học Triết-lý là môn văn định-đặt cho loài người được biết đến những quyền-phép trong đạo-học hoàn-toàn để được vào hàng cao-thượng siêu-việt. Những nhà Hiền-triết bên Hy-Lập (Grèce) và bên La-Mã (Rome) không hiểu-biết được những quyền-phép tối thượng thiên-nhiên là vì họ chỉ thấu-đoạt được cái nền đạo-

lý thấp-thỏi thối, mà họ vẫn tưởng rằng họ thấu-đạo được lý-đạo cao-thâm và có được những quyền-phép ở trên loài người. (1) — Trong lời tóm-giải của Đức Khổng-Tử có nói về lịch-sử và Triết-lý về đời trước, lộ vẻ bất-bình, hình như Ngài không hiểu thấu đến những môn bí-pháp huyền-diệu, mà những pháp-môn đó vẫn được đời xưa công nhận là chắc-thiết và lập ra để chọn-truyền khẩu-thuật, bí-truyền giảng-dạy cho những người có nbiệt tâm tu-hành mà thôi!

Chúng ta hãy xem sự hội-kiến trả lời của Đức Khổng đối với Đức Lão vừa thuật trên kia, thì chứng tỏ rằng Đức Khổng còn chưa biết được Đạo.

Vậy thì ĐẠO là gì ?

Đức Lão-tử có giảng trong thiên Lão-Học (Lao-Tsé) cho chúng ta biết rằng : « Có một Đấng Tuyệt-Đích đã sanh-hóa ra cái nguồn-cội nguyên-thủy, và đã dựng nên các thể chất cho khắp giống người, rồi đến khắp giống vật và tất cả mọi thứ hình-thức trong Võ-Trụ. Ta không biết được là tên gì, vì Đấng ấy là tốt nhất Cao-thượng hơn tất cả các sự sáng tạo khác, vì vậy mà Ta chỉ có thể mượn cái tên thông thường mà tỏ ra cho người đời được dễ hiểu, nên Ta mới gọi là ĐẠO » (2)

Khi Đức Cha Pauthier đọc đến những lời của Đức Lão-tử (là bức Đại Hiên-triết ở Trung-Hoa) thì mới nhận biết được rõ-ràng chữ Đạo là giống hệt như hình-thức chữ « OEÒS » là một thứ chữ Hy-Lạp (Grec), mà chữ La-tinh

(1) Xưa nay tinh-thần Đạo-Đức bên Âu-Tây rất thua kém hơn bên Á-đông nên chi dân bên ấy có tánh thích sự giặc-giã tra chém giết lẫn sát phạt không lòng nhơn-từ đức-hạnh...

(2) Đạo là thoát kỳ-thủy thì không có gì cả, bởi cái không mà thành ra cái có, rồi do cái có đó, lập thành ra muôn vật, nghĩa là trước hết là không rồi tự-nhiên thành ra một vật « Độc-Nhất » trong khoảng không gian, do vật Độc-nhất ấy mà sanh ra muôn vật trong Vũ-Trụ. Vật Độc-Nhất ấy không biết gọi tên gì, nên đặt là Đạo 道

(Latin) thì viết là «DEUS», còn chữ Pháp (Français) thì viết là «DIEU» nghĩa là: Trời. Tàu gọi là «Thượng-Đế» Ta gọi là «Đấng-chí-tôn» vân vân. Có thể giải-nghĩa thêm về cái LÝ-LỄ TUYỆT-ĐÍCH (Raison Suprême) mà Đức Lão-tử cho là có liên-lạc với chữ Đạo, thật giống với ý-nghĩa về chữ «ΑΙΩΟC», «VERBUM», nghĩa là 700 năm về sau chữ ấy sẽ có ảnh-hưởng rất thâm-thúy cho những nhà truyền giáo Đạo Thiên-chúa (évangélistes) (1)

Đức Thánh Jean (le Saint-Jean) có nói rằng: «Lúc sơ-khởi thì cái nguyên-khí chơn-linh ấy tức là Trời (Thượng-Đế) (Le LOGOS était en Dieu), mà tất cả mọi loài phải nhờ cái chất-khí ấy mới sanh-sản ra được.»

Đức Lão-tử nói rằng: «Những hình-thức cảm-giác của sức sáng tạo chỉ do bởi sự hiểu-biết đến lẽ-phải tuyệt đích, ấy là ĐẠO, mà Đạo là cái đã gây dựng cho cả muôn loài có hình-thức được sống. Trước khi chưa có Trời Đất thì còn là u-minh hỗn-độn, mà trong cuộc hỗn-độn ấy thiệt là vô-cùng vô-hạn, và khó mà hiểu-thấu được; nhưng ở giữa cuộc u-minh hỗn-độn ấy vẫn có một cái nguồn-cội của chất thanh-khí hằng sống, sống đời-dời, ấy là cái CHƠN-THẬT TUYỆT-ĐÍCH Réalité Suprême), cái căn-nguyên tuyệt-đích ấy mới biến thiên ra cái ĐỨC-ĐẠO từ xưa đến nay, mà cái nguyên-lý Hư-vô của nó vẫn không bao giờ mất được, chúng ta sở-dĩ gọi là HU-VÔ là vì tiếng ấy đã ẩn-tàng tất cả mọi cái huyền-đức thuộc về của nó; ĐẠO» — Trích thêm một đoạn giải-nghĩa về chữ Đạo của Đức Lão-tử như vậy nữa:

«ĐẠO là vật tự-nhiên hỗn-thành ra trước khi chưa có «Trời-Đất, mờ-mờ, mịt-mịt, im lặng một mình trong khoảng «không-gian, ở đâu cũng có mà bao giờ cũng thế, không

(1) Evangélistes là những người tham-khảo về giáo-lý và đời dĩ vãng của chúa gia-tô. Trong giáo-hội đó có 4 vị là: thánh Mathieu, thánh Marc, thánh Luc, và thánh Jean.

« suy viển, không hao mòn chút nào, mà muôn vật trong
« Võ-trụ cũng bởi đó mà ra cả. Do cái tánh đơn-nhứt của
« Đạo mà sanh ra Âm-Dương, tức là Trời-Đất; Trời-Đất
« cùng với khí mà sanh ra vạn-vật. Cái tính đơn-nhứt ấy
« thật là linh-hoạt. Trời có nó mới sáng, đất có nó mới
« vững, thần có nó mới thiêng, vạn-vật có nó mới sinh-
« sản ra mãi-mãi.

« Muôn vật tuy do Trời-Đất và khí âm-dương mà sanh
« ra, nhưng cũng bởi cái lẽ Tự-nhiên của Đạo, chớ Trời-
« Đất không có thiết gì đến vạn-vật; chỉ chủ lấy cái công-
« lệ mà thôi. Trời-Đất cho muôn vật là rom-rác, để mặc
« cho cái lẽ tự nhiên của Đạo nó chủ trương lấy.

« Trong khoảng trời-đất cũng giống như cái ống thụt :
« mảnh trên là trời, mảnh dưới là đất, để không cũng
« không dẹp xuống, mà động đến thì thở hơi ra mãi không
« bao giờ hết. Trời-đất sinh thì cứ sinh, hóa thì cứ hóa,
« mà vạn-vật đâu rồi cũng về Đạo cả, vì Đạo là gốc của
« muôn vật. Muôn vật sanh ra khắp cả thế-gian, rồi lại
« quay trở về nguyên-bản, là trở về Đạo vậy. Trở về với
« Đạo, rồi lại hóa ra làm muôn vật, cứ đi-di về-về mãi như
« thế, tức là sự biến-cải của sự « sống » sự « chết » ở đời.
« Sống là do Đạo sanh ra, chết là quay trở về với Đạo.

« Biết được cái lẽ tuần-huần ấy là người trí-tuệ, công-
« chánh, ôn-hòa, có thể cùng với Đạo làm một; không biết
« cái lẽ ấy là ngu-dại, làm những điều tai-hại, chớ không
« làm lành bao giờ.

« Suốt rõ được cái huyền-đức ấy thì cứ để cho vạn vật
« tự-nhiên theo cái số-mạng của mình, tùy cái công-việc,
« cái địa-vị của mình mà cử-dộng, chớ không có ý cưỡng-
« bách gì cả».

Còn Đạo-Thánh Chúa Trời (Catholique) là do ở một
tiếng Hy-Lạp, có ý-nghĩa là: bao gồm chung cả (Universel).
Đạo Thiên-chúa (Catholicisme) là một thứ giáo-lý và một

sự tổ-chức làm giảm mất cái ý-nghĩa công-dồng; nếu một thời-đại nào, một quốc-gia nào, một hình-thức tư-tưởng nào còn trọng về sự hình-tượng cùng sự cúng lễ, mà đối với những người đã thâm-hiểu được Chơn-lý của chánh-đạo mà không biết phô bày những chỗ tẻ-diềm để cho mọi người biết mà cải-cách lại thì thật là lắm lắm; như khi người ta coi thấy sự tự-nhiên đi quyên-tiền của bá-tánh mà đúc-chuông tô-tượng hay cất chùa-miếu, cùng là xây-dựng nên một cái nhà Thờ to-lớn để mong cho thiên-hạ đến mà lạy Trời lạy Phật, lạy Chúa đặng cầu phúc cầu tài; như thế có khác nào là khuyến-dục mọi người bỏ Trời Phật ở trong tâm mà đi cầu lạy Phật Trời ở ngoài ! Nếu Trời mà thật là Trời thì là Trời chung của cả Võ-Trụ, là Trời khắp của cả muôn loài, là Trời biết thương-yêu tất cả nhơn-loại, thì ngay lúc sơ-khởi Trời phải tỏ ra cho tất cả mọi người biết đến cái lẽ-phải của người, biết đến những sự-lý siêu-hình, biết đến những điều luân-lý đạo-đức, mà những sự đó thật là có cái tánh chất chỉ riêng về sự khôn - ngoan tài-trí hơn các giống vật; và Trời phải ban ân-lành cho khắp cả các nơi, dầu ở nước Trung-Hoa cũng như ở xứ Ấn-độ, dầu ở phương đông (Á-Châu) cũng như ở phương-tây (Âu-châu) mà những người ở về các nước khác nhau, ở về thời-đại khác nhau, mà họ chưa biết sáng-lập nên một thứ Tôn - giáo mới, chỉ biết thờ-kính riêng về ông Thần ông Chúa của họ tín-ngưỡng, người này trái-nghịch với kẻ khác, thời Trời cũng phải nhắc-nhủ mà lập lại cho họ biết đến một sự tín - ngưỡng cho có thể - thống mà cơ sao chỉ duy có cái TÔN-GIÁO THỐNG-NHẤT gồm chung cả nhân-loại (l'Universelle Religion) mới biết rõ đến Đạo của Trời, thì trải qua bao nhiêu thế-kỷ nay, sao Trời không xui-giục cho loài người biết tới, để đến nỗi làm cho nhân-loại quên cả cái Đạo - chánh của Trời !

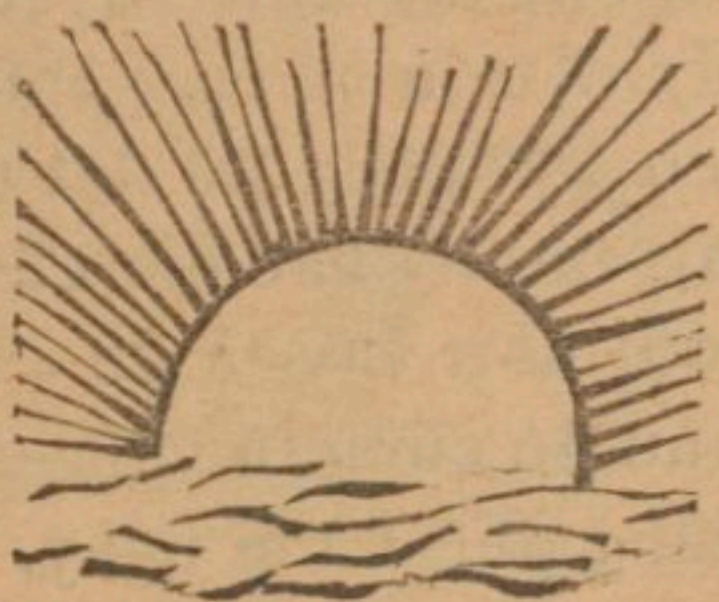
Ấy là cái đạo-lý ở đại-học-đường về Thiên-chúa-giáo ở

Alexandrie; ấy là cái giáo-lý của những người Do-Thái có trí-thức (Juifs helléniques); ấy là lời dạy dỗ trong kinh Thánh của họ, mà đối với mọi điều gì tố-cáo về sự bất-chánh trong nền đạo, thì nhà Thờ La-Mã (l'Eglise Romaine) lấy theo luật-phép của Hội-Thánh mà bắt-bẻ kịch-liệt! — Ấy sự học đạo của những kẻ hiếu-kỳ muốn noi theo cái sử-ký của đời-cổ mà ngày nay hầu khắp cả các dân-tộc đã biết rõ những di-tích của đời quá-vãng, thì cái kết-quả sẽ ra thế nào?

Phải, Trời là Đấng Chủ-Tể có Một; cái lý độc-nhất của Trời tức là cái dấu-ấn của Thiên-dinh ban vào cái đạo-luật của nhơn-loại, cũng như phép-luật Thiên-Nhiên ở trong đường chánh-lý và đã tỏ cho chúng ta biết bởi nhờ sự khám-phá được cái đạo-lý huyền-vi của nước Tàu mà ta thấu rõ được cái cơ-mẫu tuyệt-đích và sự hành-động trong đời hư-linh của Thần-Tiên; hiểu rõ được công-việc về Tôn-giáo ĐẠI-ĐỒNG, mà cái lý độc-nhất chơn-chánh của đạo Trời tức là cái Tôn-giáo nào mà liên-hiệp được cái TRÍ và cái TÂM của tất cả các giống dân trong các nước trên hoàn-cầu, và dung-hòa được tất cả trong các thời-dại vậy!

CHÂU-THIỆN-TÂM

tự AN-GIANG-TỬ



LỜI PHI-LỘ VỀ :

ĐẠO-ĐỨC KINH

Bốn chánh “ĐẠO-ĐỨC KINH” mà tự tay Đức Lão-tử Đạo-Tổ (Maître Lao-Tseu) đã soạn ra, để lại cho đời, là một áng-văn kiệt-tác, về sau càng được ảnh-hưởng vào tinh-thần trí-thức của loài người một cách phi-thường mầu-nhiệm, và cũng là một bộ kinh mà từ xưa đến nay ít có được quyền-sách nào giống được cái bản-chất dị-thường như bộ kinh này.

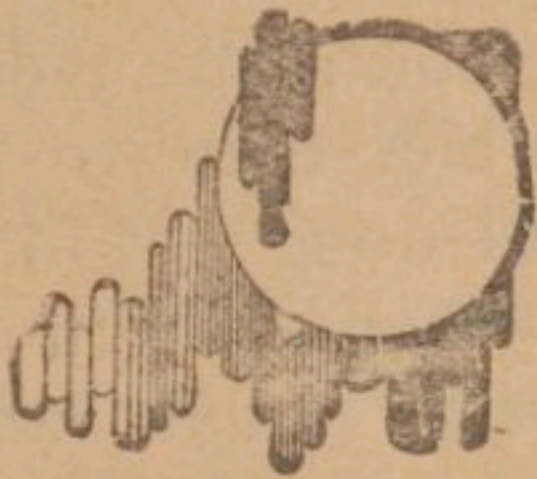
Nguyên chánh - bốn “Đạo Đức-Kinh” gồm có ba quyển, đều là những sách luận về Triết-lý bằng cách tóm-tắt, song chỉ riêng có hai quyển đầu: ĐẠO KINH (Le Tao, ou Livre de la Voie) và ĐỨC KINH (Le Te, ou Livre de la Vertu, ou de la Rectitude) là thuộc về pho-sách mà Đức Lão-Tử (Đạo-Tổ) soạn ra; còn quyển thứ ba lại là một quyển-sách nói về họa-phúc nhân-quả, thường gọi là: KINH CẢM-ỨNG (Le Kan-Ing, ou Livre des Sanctions) để ghi-chép những lời khẩu-truyền của Ngài mà thôi. Cả ba quyển viết theo bằng thể-văn cách-ngôn hay thi-cú, lưu-truyền về đời sau đều được các nhà học-giả trí-tuất cùng các bậc Hiền-triết thông-minh ở Trung-Hoa hâm-mộ vô-cùng. Những câu cách ngôn viết ra thường luận về những lý-thuyết Thiên-Đạo, là những câu phương-ngôn, tục-ngữ hay đề-luận, mà lạ một điều là những câu ấy đều là những chữ đã lựa-chọn đầy chất tinh-ba một cách kỹ-càng để đặt thành câu hội lấy ý ẩn-vi, cho nên những câu ấy bao giờ cũng rất là ngắn-ngủi đơn-sơ. Ngài cốt ý đặt như vậy là để cho người dễ nhớ và phần nhiều những câu đó cũng là những câu mà cửa miệng người đời thường dùng đến hằng ngày.

Chúng tôi có khảo-xét cả trong cõi Cực-Đông (Extrême-Orient), chưa thấy một nhà trí-thức hiền-giả nào lãnh-hội được đúng với bốn-chánh Đạo-Đức Kinh; ngày nay chúng tôi vì học Đạo mà ảnh-hưởng được sự chân-truyền của Đức Tiên-Trưởng (Maître Lao-Tseu), nên chúng tôi càng biết rõ được bốn-chánh ĐẠO-ĐỨC KINH.

Vậy chúng tôi xin dịch-giải hai quyển: ĐẠO-KINH (Livre du Tao), và ĐỨC KINH (Livre du Te) được đúng với bốn-chánh của Đức Lão-tử Đạo-tổ, để cống-hiến các bạn đồng-chí đạo-hữu, vì pho Đạo Đức-Kinh mà chúng tôi cho xuất-bản đây, hiện bây-giờ ở Âu-Châu cũng chưa hề có ai lý-hội nhiều, vì là lời tâm-truyền khẩu-khuyết của những vị Chân-Tiên Đạo-giáo (Maîtres Taoïstes) thường đem lời vàng tiếng ngọc ở trong pho Đạo Đức-Kinh của Ngài ra mà giảng-dạy cho đệ-tử học; rất hữu-duyên hạnh-phúc cho chúng tôi mới biết rõ được chút ít cái Đạo siêu-việt của Ngài, nên nay đem truyền-bá cho anh em bốn-bề xem chung, ngõ-hầu tô-điểm cái tinh-thần Đạo-học ở trên Thế-giới một ngày thêm một thanh-cao.

Cuốn ĐẠO ĐỨC-KINH gồm có hai phần: phần thứ nhất có 37 mục (chương), bắt-đầu nói về chữ Đạo; — phần thứ nhì có 44 mục (chương), nói về chữ Đức. Hai quyển chia ra làm 81 mục theo dưới đây; nên chúng tôi cứ theo thể mà biên-dịch và chú-giải cho đúng được ý-nghĩa với bốn-chánh để hiến dâng chư-qui độc-giả cùng Thiện-nam Tín-nữ xem cho hiểu biết một quyển kinh nói về Đạo-Đức rất cao-thượng và siêu-việt vậy.

HOÀNG-NHIÊN



THIÊN III

ĐẠO-KINH CHÚ-GIẢI

LE TAO AVEC COMMENTAIRES

I

Đạo mà cho thể một con đường, không phải là một cái Đạo. — Tên mà cùng có một cái tên, không phải là một cái tên. — Không tên ấy là nguồn-cội của Trời-Đất; — có tên, ấy là mẹ đẻ ra muôn loài. — Theo lẽ Vô-Vi thì càng được ảnh-hưởng đến tinh-thần bề trong của Đạo; — theo lẽ Hữu-Vi thì chỉ biết đến cái hình-thức bề-ngoài của Đạo. Thật hai điều đó tỏ ra cũng hội-ý nhau, cái tên gọi của cả hai càng dễ thấy, dễ biết như nhau, nhưng cái cội-nguồn ấy thì huyền-bí, thậm huyền - bí, cho đến bao-giờ cũng ẩn-vi. Đó là cái cửa mà khắp cả muôn loài vạn-vật đều phải bước qua.

CHÚ-GIẢI

Người ta không thể lấy cái phạm-vi chật-hẹp mà hiểu được Đạo, cùng đem cái danh-từ để đặt cho Đạo, hay là lấy cái trí-thức của loài người để rèn-đúc cho Đạo mà lý-hội được Đạo. Lấy hình-thức để tin-theo Đạo mà tưởng rằng biết được Đạo (như vậy càng không nhận biết được Đạo và tự mình làm cho cái Đạo phải phai-mòn lẫn-khuất), đó là cái chứng-triệu không thể hiểu được Đạo, và không thể theo được Đạo: ấy là cái ý-nghĩa rất cao-sâu mà Đạo-lý của Đức Lão-Tử (Lao-Tseu) với Đạo-lý của Đức Khổng-Tử (Kong-Tseu) đều mâu-thuân nhau. Về đoạn này chúng tôi đã thuật rõ ở trên, trong Dật-sử của Ngài.

Khi cái Đạo không còn mang theo cái tên để gọi, nghĩa là khi nào loài người biết theo về phương-diện Vô-dộng, không còn muốn hoạt-dộng với đời thì lúc đó tự con người sẽ hiểu thấu được cái nguồn-gốc độc-nhất và luật cao-thượng của Trời-Đất (Luật Tạo-Hóa) hay là khi thấu

được máy âm-dương như: Trời thuộc về DƯƠNG (perfection active), Đất thuộc về ÂM (perfection passive). — Cái nguồn-gốc ấy chỉ duy-nhất mà thôi, bởi vì Trời và Đất không có bao giờ bị tương-phân nhau bởi cái hiện-tại của sự sống. Cái nguồn-gốc ấy thật là huyền-bí, vì không có một điều gì là không qua khỏi nó mà được tạo-thành, mà cái nguồn-gốc ấy càng ẩn-vi bao nhiêu thì càng có quyền-phép màu-nhiệm bấy nhiêu, bởi vậy cái quyền-năng của nó thật là một cách hoàn-toàn, và trong lúc người ta hiểu-thấu được cái lẽ huyền-vi ấy thì nó là sự hư-không, mà khi người ta có thể nói ra mà hiểu-biết được, thì nó là sự sanh sản. Bất cứ là sự vật nào, hễ khi nó đã có một cái tên thì nó bắt đầu phải sanh-sản, nó có thể tạo-lập nên sự xứng-hợp cho cả muôn-loài, nó có thể gọi là người Mẹ, vì cái kết-quả của nó là do ý muốn của Trời mà sản-xuất ra quyền-năng. Vì vậy mà nó có thể gọi là có hay là không, cũng đều được cả.

Vả lại, những chân-lý ẩn-vi ấy, theo như bản-chất của con người không thể nào mà hiểu-biết được; mà khi nào con người đã bắt đầu hiểu-biết được nó, thì tất phải ở trong cái trạng-thái vô-động, nghĩa là không còn theo cái hình-thức bề ngoài mà hiểu-biết nó; khi tới cái thời-kỳ ấy thì những điều chân-thật không biểu-lộ rõ-rệt, mà chính là nhờ bởi lúc đó, con người mới hiểu-biết được cái Đạo hoàn-toàn.

Trái lại, nếu con người còn giữ theo một chút hữu-động, thì không thể nào rõ thấu nẻo Đạo, mà sự hiểu-biết đến Chân-lý của Đạo bao giờ cũng ngụ ở trong tinh-thần, không mấy khi phát-biện bởi cái hình-thức bề ngoài, đó là do theo cái Thiên-Ý của Trời như vậy. Những cái hình-thức bề ngoài là những tấm màn che phủ cái lương-năng lương-tri của con người, cho nên người nào muốn biết rõ được sự màu-nhiệm của Đạo thì phải bỏ-tuyệt những

cái hình-thức giả-cảnh đi. Song cái Thiên-Ý của Trời với sự kết quả trong công-việc làm của con người cũng đều là một việc tương-đương như nhau.

Còn khi lòng người và ý Trời có khác nhau, là vì lòng người còn dục-vọng thấy được những sự phản-chiếu, sự phản-chiếu ấy có hai điều là: muốn trông biết được sự vô-hình, và muốn hiểu biết được sự huyền-bí của Đấng Hóa-Công....

Hai cái động-lực ấy cũng đều giống nhau như một, vì đặt một cái tên cho một điều trong hai điều ấy, thì cái tên rất dễ gọi, vì thế mà cái trí-não của con người hay ưa-thích nhiều thứ mới thỏa-mãn, nhưng hai cái phản-chiếu nhau ấy, cắt nghĩa cho rõ ra thì vẫn là khó, vì cái lẽ «NHẤT KHÍ HƯ-VÔ» thì bao giờ cũng tuyệt-đích ẩn-vi khó-hiểu, mà người ta càng tìm-kiếm để mong hiểu rõ nó thì lại càng bị xa cách nó, mà càng ngày càng trở nên mờ-ám. — Song người ta có thể nói được rằng: cái nguồn-gốc của Đạo là cái cửa mà muôn vật vạn loài trong Vũ-Trụ phải nương-nhờ đó mà tiến-hóa mới được.

II

Nhân vật trong Vũ-Trụ biết điều lành (thiện) thì họ muốn làm lành; vừa lúc chớm-chỉ đến điều lành, kia là điều bất-thiện (nghĩa là: họ trông rõ được điều dữ) (1) — Nhân-vật biết đàng ngay thật, họ muốn thực-hành sự ngay-thật, thì bấy giờ kia là sự bất phải (nghĩa là: họ rõ được sự không ngay-thật vậy. — Cho nên mỗi một việc đều có sự mâu-thuân nhau: cái khó thường gián-tiếp với cái dễ; cái lớn thường liên-lạc với cái bé; cái cao sanh ra cái thấp; giọng nói với tiếng kêu hòa-đồng với nhau; cái trước với cái sau là

(1) chương I; luận cái Đạo về nguồn-gốc của cõi Thượng-Thiên. —
chương II; nói về sự hiểu-biết của cảnh phàm-gian vật-chất.

cái tương-kiến cái này với cái khác. Vì vậy người thông-minh không chịu hoạt-động, không làm không phải là thấp-hèn : ấy là muốn sự tĩnh-mạc không chịu dính-liu với việc đời, như thế là biết noi theo nền Đạo Vô-Vi. — Muôn loài đều phải sanh-hoạt, cái hy-vọng không thể quên dứt được : họ chỉ biết sanh-sản cái phù-hoa về vật-chất, mà không thụ-dụng được cái tinh-ba về tinh-thần. Chỉ biết mở-mang công-nghiệp, mà không thừa-hưởng được sự lợi-ích cho Linh-hồn. Họ có được sự vẻ-vàng, nhưng không được chung vui cùng nẻo Đạo. Thật rõ-ràng là không khác nào như xây-dựng nên tòa nhà, mà không rõ cái nền móng.

CHÚ-GIẢI

Sự hiểu-biết cái phẩm-cách của loài người trong cảnh phàm-gian, là xét ở những công-việc của họ làm, xem giá-trị giỏi hay dở, lớn hay nhỏ, và thực-hành được nhiều hay ít mà thôi. Nhân-loại còn ham muốn đến cái Đẹp và cái hay thì họ chưa biết được Đạo, nếu họ ham-trọng mà muốn biết được sự kết-quả, ấy là lòng họ còn dục-vọng ; vì vậy mà họ vẫn-tưởng rằng : làm được sự Đẹp và sự Lành là do theo sự liêu-kết của họ nhiều hay ít mà họ đã làm được. Nhưng khi họ làm một việc này, thì thường có một việc khác đến cho họ, do sự trái-ngịch lẫn nhau, kết-cuộc là họ không làm nên được việc gì cả. Cái sự họ làm đó là cái phản-chiếu với những cái mà người ta gọi là « đẹp, xấu, lành, dữ ». — Hiểu rõ được những lý lẽ đó rồi, thì cái này với cái khác bao giờ cũng đều là phụ-thuộc với nhau, cùng liên-lạc trong hai cái mà thôi, nếu một cái mà không có, thì cái kia không tài nào mà sanh-sản ra được ; nói cho đúng ra, cái đẹp sản-xuất ra cái xấu, cái lành bao trùm cái dữ, nghĩa là khi nào người ta đã hiểu-biết nó mà ngăn-ngừa nó, thì nó không thể biểu-lộ ra được, và theo cái phương-

diện của nhân-sanh thì con người chỉ nhờ sự thức-tỉnh trong lương-tâm nên hiểu-biết được cái ảo-mộng bề ngoài mà tránh xa được.

Phàm những sự gì có thể giao-thông được với Vũ-Trụ, thì vẫn phát-triển cái này với cái khác, và không bao giờ có sự lợi-ích về đường hiện tại cho rõ-ràng, mà trong khi công-việc vừa mới tiếp-kiến thì bao giờ cũng chỉ sanh ra những sự mập-mờ ẩn-vi mà thôi. Cho nên công-việc nào, càng dính-dấp với những vẻ phù-phiếm hoa-mỹ thì công-việc ấy bao giờ cũng thấp-thường, vì vậy mà bậc người Hiền-triết Quân-tử không bao giờ muốn tỏ ra sự thông-minh tài-giỏi, họ không muốn hoạt-động, nên đức-hạnh của họ được hoàn-toàn cao-thượng. Sự bất hoạt-động ấy giống hệt như sự Vô-Vi của Đạo, không phải như thế là không có gì, vì cái Đạo không chịu chung cùng với những sự giao-động, với những ý chí, với những công-việc, với những sự vẻ-vang lợi-lộc của người đời đã tạo ra; nghĩa là Đạo là cái then-máy nhiệm-mầu, nhờ có cái then-máy ấy mà khắp cả nhân-vật mới có thể sanh-sanh hóa-hóa, mới có thể tư-tưởng được, mới có thể làm việc được, và mới có thể trở nên địa-vị hoàn-toàn được. — Cũng nhờ Đạo là cái bất sanh bất diệt, nên vạn vật muôn loài mới nảy-nở mà tồn-tại được. Đạo đã tạo-lập nên cái nguyên-nhân của mọi sự, mà không hề dính-dấp với mọi sự; các nhân-vật trong Vũ-Trụ là những vai chủ-động của sự nguyên-nhân để tạo-thành nên những cái kết-quả trong thời-gian.

Cái chân-lý của mọi sự khác nhau là thế. Cho nên người ta thường ví cái Đạo giống như người đã có sẵn được cái kiểu nhà và có đủ những vật-liệu để làm nhà, cùng là có đủ được sức-lực xây-dựng nên cái nhà, mà không biết cách làm để ở, như thế thật rõ-ràng là rất bạc-phúc cho người không hiểu Đạo.

III

Không khen-tặng người trí-thức, là muốn cho người thường đừng phấn-đấu; — không làm cho khó-nhọc về đàng phú-quí, là muốn cho con người đừng tranh-dành nhau vì quyền-lợi; — không sui lòng dục-vọng và sự cảm-giác, là muốn cho con người có được cái tâm bình-tĩnh. Bực người hoàn-toàn biết tự-trị là: giữ vững tâm-không, biết gác thân ra ngoài vòng danh-lợi; — tỏ ra nhu-nhược, là biết làm cho được nên cang-cường. Đó là muốn cho người ta đừng chú-ý sự gì và đừng ham-muốn điều gì. — Đó là muốn lự biết làm, chứ không cốt mong để ý làm. Không làm mà vẫn có làm, vậy không bao giờ là con người không làm.

CHÚ-GIẢI

Chương này giác-ngộ cho nhẹ bớt những căn-nghiệp, và tình-cảm mà tự con người đã tạo-lập ra bởi những điều oan-trái. Ngài (Đức Đạo-Tổ) hiểu-thấu những quả-nghiệp ấy sanh-sản mãi ra là bởi ba bậc lương-duyên trong cõi đời:

- a) Bậc vật-chất về phú-quí;
- b) Bậc tình-cảm về dục-vọng;
- c) Bậc tinh-thần về thông-minh.

Bởi vậy sự ham-muốn về của-cải hay sanh ra lắm sự phấn-đấu, mà đã phấn-đấu thì không còn hưởng được sự phú-quí; — sự ham-muốn về dục-vọng hay sanh ra sự mê-đắm, mà đã mê-đắm thì cái tâm không còn được thanh-tĩnh; — sự ham-muốn về thông-minh tài-giỏi hay sanh ra sự chiến-tranh, mà đã chiến-tranh thì không còn được sự tài hay sức-giỏi nữa.

Phấn-đấu về vật-chất, say-đắm về tình-dục, rối-loạn về tinh-thần, là ba điều đáng thương, vì những cái ấy đã tạo-lập ra bởi việc làm, xét-đoán bởi sự hiểu-biết, ưa-chuộng bởi lòng ham-muốn; cho nên người ta nếu biết thức-tỉnh

được cái tư-cách làm người xứng-đáng, thì phải lo làm nhẹ bớt những cái quả-nghiệp nó đang dính-liú vào mình, là: đừng sa-dắm sự phú-quí vinh-hoa, đừng ưa-chuộng sự ham-muốn về tình-dục, đừng ham-mộ những sự tài-giỏi vẻ-vang. Biết được như vậy, thì loài người thoát được những cái tiền-căn nghiệp-chướng.

Bởi vậy bậc người hoàn-toàn biết tự-trị, là người biết trau-dồi đức-hạnh được trong sạch, cái tâm không còn để dính-dấp với những điều dục-vọng, với những thứ tình cảm bó-buộc; khi đứng trước cái hoàn-cảnh khó-khăn thì khi-phách được cứng-cỏi, và tánh-tình mạnh-dạn, đó là theo cái tư-cách của người học Đạo đã hiểu-biết được luật Cao-thượng.

Tất cả mọi thứ phú-quí vinh-hoa và luân-lý đạo-đức về vật-chất đều ẩn-tàng dưới vòng gió-bụi!! Dân-tộc khi nào không còn thiết đến những mộng-cảnh, lòng dục-vọng đã tuyệt nẻo tục-trần, thì chừng đó trong tâm mới thật được yên-ổn nhân-tĩnh.

Khi người học Đạo đã đoạt được mấy nhiệm-mẫu, và hiểu-biết được luật Cao-thượng của Tạo-Hóa rồi, thì hằng vẫn phải giữ bí-mật Thiên-Cơ luôn-luôn. Lúc đó hạnh-kiêm họ không hề biểu-lộ ra ngoài và họ không muốn làm việc gì chung cùng với người đời, nhưng thật ra thì họ vẫn giúp đời bằng cách ẩn-vi: cho nên sự bất hoạt-động của họ không phải là một sự bất-động (không làm gì), mà lại là làm một việc chân-thật bằng tinh-thần. — Bình-thường tuy bề ngoài không trông thấy họ làm gì, mà bề trong thì họ vẫn làm việc luôn-luôn, như vậy là họ đã giống được mạch-lạc của Đạo, là đã sanh-sản ra muôn loài mà không chung-cùng sự hoạt-động với muôn loài.

Cái Thiên-Ý của sự bất hoạt-động, là nguồn-cội cho các sự hoạt-động; — cái Thiên-Ý của sự bất-động, là nguồn-cội

cho các sự hữu - động; — cái Thiên-Ý của sự vô - dục, là nguồn-cội cho các sự hữu-dục. Vì vậy mà người đã hiểu được Đạo rồi, thì tâm trống-tron cùng bề ngoài không còn thích muốn sự gì, như thế là họ đoạt được cơ Táo-Hóa rõ-ràng.

IV

Đạo là nguồn-cội của muôn loài, và cũng là cái phương-pháp để làm cho muôn loài được trở về nguồn-cội (Phản-bồn hoàn-nguyên). Vì vậy Đạo là cái vô-thủy vô-chung; cũng như một con sông có cội-nguồn mà vạn-vật đều phải nhờ đến. Người thông-minh không ưa nói nhiều, họ biết an-phận thủ-thường, họ sáng-suốt mà tỏ ra như tối-tăm, cái tư-cách của họ giống như một người con biết trung thành hiểu đạo. Nhưng Ta đây, Ta không biết duy có một người đó là người con, mà họ là cái hình-ảnh Bề Trên của Đức Tiên-Thánh.

CHÚ GIẢI

Khi người ta luận Đạo theo lý-lẽ Hư-vô thì Đạo là cái nguồn-cội; — khi người ta biết Đạo về phương-diện Vũ-Trụ thì Đạo là cái phương pháp. — Câu cách-ngôn này là tóm-kết cái tình-hình của Đạo đối với những thứ-bậc của cá-nhân.

Loài người cho chí các giống vật bị sa-đọa vào vòng sanh-tử luân hồi (Ynyang) thì đều phải nhờ có Đạo làm mối chuẩn-thẳng, vì sự tiến-hóa trong Vũ-Trụ xoay tròn như hình khu-ốc, khi đã trải qua đủ hết các vòng thì mới kết-liệu được. Nhưng con người muốn lột bỏ được cái tánh-chất phàm-nhân, thì phải nương theo Đạo làm đường đi nước bước trong các vòng giây luân hồi để học-hỏi cho khôn-ngoa; nhờ có Đạo dìu-dắt đi trong các vòng giây tiến-hóa, nên kết-cuộc con người mới thành được địa-vị Tiên-Thánh mà trở về cõi Tuyệt-Địch. Cho nên tất cả các

phàm-nhân tức là những bông hoa tươi-tốt của Đạo sẽ kết-thành, và tất cả mọi giống sanh vật đều là những màu-sắc tạm-thời, nếu không nhờ có Đạo điểm-chuyết cái tinh-ba cho thì sắc-đẹp hương-thơm của các bông-hoa ấy không thể nào mà trường-tồn được. Vì thế mà người thông-minh biết yên-phận mình, nghĩa là họ đã biết rõ cái lợi-ích về các sanh-mệnh của Vũ-Trụ, nên họ chỉ ưa tĩnh-mạc mà không thích nhiều lời. — Họ sáng-suốt mà họ giữ kín được sự sáng-suốt ở bên trong, chỉ tỏ ra sự mờ-tối bên ngoài, vì vậy mà họ có được tấm lòng sốt-sắng và trung-thành với Đạo. Họ không thể biết được là nhờ ai mà họ nên được người con hiếu-đạo. Nhưng họ có thể tỏ cái nét-dấu thiêng-liêng của Đức Tị-Tổ là Đấng Bề-Trên của Đức Giáo-chủ Lão-giáo (De Lao-Tseu).

V

Trời-Đất vốn có chẳng hoàn-mỹ không ? — Nếu không hoàn-mỹ thì muôn loài đều là hư-không ? — Bực người hoàn-toàn vốn có hoàn-mỹ không ? — Nếu không hoàn-mỹ thì trăm họ đều là mộng-ảo. — Trời-Đất bao giờ cũng giữ đúng với phép Đạo. Còn loài người không giữ theo Đạo thì ra thế nào ? — Họ mê-muội mà không biết được Đạo ; họ càng ham sanh-hoạt chung với người đời thì họ càng xa nẻo Đạo. Họ càng nói lắm, thì họ càng lầm-lẫn nhiều. Cho nên ít có ai yên-tĩnh được tư-tưởng trong cái Tâm-không.

CHÚ - GIẢI

Nếu Trời và Đất không hiệp nhất (sự hoàn-mỹ gọi là hiệp-nhất) thì Vũ-Trụ không thể sanh-xuất ra được (sự hiệp nhất của Trời-Đất là cái kiểu-mẫu để sanh hóa ra muôn loài do theo Thiên-Ý). Nếu không có bực người hoàn-toàn (Parfait) dìu-dắt người mê-muội, thì nhân-loại không bao giờ có được cái gương-mẫu nào để noi theo

vào đàng Chánh-giác, họ sẽ phải ngu-dốt tối-tăm hoài mà không bao giờ hiểu rõ được Đạo. Vì vậy Trời và Đất phải chung cùng hiệp Một, và bực người hoàn-toàn mới noi theo được Thiên-Ý mà giúp đời, nghĩa là tất cả vạn vật đều phải tuân-theo cái mực-luật nhất-định trong Vũ-Trụ.

Các chúng-sanh trong nhân-loại chỉ biết làm công-việc theo ý mình, mà không biết nương mắt theo những gương-mẫu Đạo-Đức đặng thực-hành, như thế thì làm sao mà yên-ôn được? — Những công việc của họ làm đều xa-cách với đường Đạo, những lời biện-thuyết của họ nói đều cách xa với nẻo Chân-Lý.

Cho nên kẻ nào biết yên-tĩnh, không sanh-hoạt theo người đời, biết giữ-gìn những tư-tưởng cùng luật-lệ cao-thượng ở bên trong cho vẹn-kheo, thì kẻ đó sẽ được gần Đạo và hưởng được mọi điều hạnh phúc.

VI

Sự mẫu-nhiệm của Linh-hồn không bao giờ mất; nó thật là cao-thâm vi-diệu. Cái gì cao-thâm vi-diệu, ấy là Đạo. Trời-Đất nhờ sự cao-thượng ấy mới tạo-lập ra cội-rễ của Linh-hồn. Hãy tư-tưởng và trọn lòng tư-tưởng dường như một người con trung-thành với Đạo, ấy là cái phương-pháp thành-công kết-quả rất hay. Mong thấy biết sự động-lực thì thật càng vô-ích.

CHÚ - GIẢI

Khi cái tinh-thần đến trình-độ tư-tưởng, mà biết do tư-tưởng đến cái nguồn-cội của Đạo một cách chân-thành, nghĩa là biết dùng tư-tưởng theo Thiên-Ý và nương theo cái phương-pháp của Đạo, thì sẽ được giống như Đạo. Lúc đó được trở nên trường-cửu, và cao-sâu huyền-bí vô

cùng, cũng như sự cao-sâu huyền-bí về nguồn-gốc của Trời-Đất. (1)

Ấy là những điều cần-ích phải biết tư-tưởng đến luôn-luôn mà không gián-đoạn, để đạt tới cái Chân-lý trực-giác ; cũng như người con hiếu Đạo biết tưởng-tượng hằng ngày đến Từ-Phụ và Tổ-Tiên đã quá vãng, nên cái tư-tưởng càng ngày càng được thanh-cao thêm lên. Vì thế cho nên người thông-minh hay thích trầm-tĩnh mà tư-tưởng, nếu họ muốn trông biết sự rõ-rệt hay là tưởng điều chi, vật chi thuộc về động-lực mà họ tưởng-tượng, thì cái tư-tưởng ấy chưa đạt tới mục-đích được, vì điều đó không phải là rõ-râm mà thấy biết được. Mọi sự gì thuộc về Tinh-Thần hay là Linh-hồn của người quá-vãng đều phải tuân-phục cái luật-lệ vô-hình của sự Tự-nhiên mà thôi.

VII

Trời-Đất ở trong vòng Vô-Cực (Infini) nên Trời Đất sống được tràn-cửu trong cõi Vô-biên = Người ta biết Trời-Đất được tràn-cửu, là vì Trời-Đất không có sanh-hoạt theo vật-chất như người thường. Cho nên các phạm-nhân tuy chưa có thể noi theo ngay được cái gương-mẫu của bậc người hoàn-toàn ; nhưng một ngày kia con người cũng được trở nên trọn lành như Trời. Đối với bậc người hoàn-toàn, thì khác xa với những người thường, họ biết thương-yêu tất cả mọi người. Họ không bị tổn hại, không bị gát-gãm, nên chỉ có một mình họ là có thể tới được Đạo.

CHÚ - GIẢI

Trời Đất được hoàn-toàn tràn-cửu trong cõi Vô-Cực, nên Trời-Đất vượt được ra ngoài sự hiểu-biết của phạm-

(1) Nói cho đúng thì nguồn-gốc của Trời-Đất chẳng những là cái cội-rễ, mà chính còn do cái Thiên-ý Tự-nhiên vậy. —

nhân. Trời-Đất tức là cái nguồn-cội của Thiên-Ý đã đặt-đề ra, tự cái Thiên-Ý không có sanh-sản và cũng không có cái gì có thể sanh-sản ra Thiên-Ý được (vì là cái nguồn-cội vô-thủy vô-chung), nên cái Thiên-Ý được vĩnh-viễn trường-tồn, không hề hư-hoại. Người thông-minh biết noi theo gương-mẫu của Thiên-Ý ngày nay là điều siêu-việt ở trên trí-thức loài người trong buổi tương-lai, vì mọi người ai cũng có thể trở nên được người Hiền-nhân Quân-Tử, mà không mấy ai chịu thực-hành cho đúng với luật Trời. — Đợi cho con người biết theo luật Trời, thì người thông-minh phải thương-yêu tất cả mọi người, thương-yêu mà chẳng phải đợi chờ; họ không tổn-hại sức-lực là vì họ không ưa nói. — Biết mở rộng lòng nhân đối với vạn-vật trên Trần-gian, biết noi theo Thiên-Ý và trọng sự làm thình, ấy là những tư-cách để trở nên bậc người thông-minh Hiền-triết.

VIII

Cao - thượng hơn nước lọc : nước có trong không ? — Muôn loài đều được trở nên hoàn-toàn, nhưng muôn loài chưa bác-ái là vì họ chưa biết cảm động. Bởi thế mới sanh-xuất ra hạng người độc - dữ, nên phải dùng Đạo mà dạy đời. — Đất có trong sạch không ? — Những cái Tâm của người trong tựa như nước suối. Tất cả loài người có được trong-sạch không ? — Họ biết thực-hành bằng đức-tin trong-sạch. Họ thực-hành chân-chánh ngay-hằng; họ hành-động được chánh-đáng, dầu họ không biết cảm-động mà tỏ lòng bác-ái nhau đi nữa, nhưng họ đã nhiễm thói quen, ảnh-hưởng biết được điều trong sạch rồi. Vì vậy không cần cách dạy-bảo mà họ cũng tự-biết được cách-thức làm người.

CHÚ-GIẢI

Chương này chỉ về cái thời-kỳ học-hỏi và cách giảng-dạy Đạo-lý là cần-ích. — Khi con người còn tánh-nết xấu (trái

lại, nghĩa là khi người ta không thực-hành đúng được những lời dạy-bảo ở trên), thì con người không có được tấm lòng biết thương-yêu nhân-loại, họ chỉ miệt-mải vào những công-việc vô ích và ưa nói những lời sảo-trá phỉnh-phờ, thì sự dạy Đạo là phương-pháp rất cần-ích cho họ.

Nhưng khi nào cái Thánh-Tâm của bậc người Đạo-Đức với cái Phàm-Tâm của hạng thường-nhân đều được hòa-hợp trong-sạch như nước, nghĩa là cái tư-cách của họ được thanh-khiết và dẫn-dị, thì họ có đủ được đức-tin và tánh-nết ngay-thẳng: chỉ riêng có điều ảnh-hưởng về Đạo là làm cho mọi người diệt-bỏ được những sự cảm-động, vì tánh dẫn-dị thản-nhiên vẫn cao-thượng hơn những mối cảm-động; sự cảm-tình và điều tri-giác của nhân-loại là riêng những nguyên-nhân làm cho mòn-mất chí-ý (việc làm và lời nói vô-ích), nên con người chỉ biết tuân-theo Lễ-phải mà thôi. Lúc đó không cần phải giảng-dạy Đạo-lý, mà họ cũng thức-tỉnh được sự ở đời.

IX

Mong có nhiều của để giữ gìn, không bằng biết tự-túc. — Làm việc hấp tấp để mong được nghỉ-ngơi, thì hoàn cảnh không thể đổi-xoay được. — Vàng-ngọc chất đầy nhà, thì khó bề yên-ổn. — Tiền-của tự nó đến, rồi tự nó lại đi mất. Cho nên sự giàu-sang là điều mộng-ảo. — Người được chánh-đáng và được rạng-danh là người biết huấn luyện cái Tinh-Thần cho được cao-thượng. Đó là biết theo Đạo.

CHÚ GIẢI

Đây là chương bắt-đầu dạy về sự luân-lý tu-bành, để dứt-bỏ những cái ảo-cảnh hèn-thấp bên ngoài, là những cái quả-nghiệp vốn nó thường trái-ngịch với cái tinh-thần lịch-duyet ở bên trong. — Nên giữ vững lấy sự cần-ích, mà nên làm những việc cần-ích cho Tinh-Thần và trọng sự thông-thả bình-tĩnh, chẳng nên vội-vàng hấp-tấp.

Đừng nên giữ một mảy tiền-bạc nào (vì còn đeo mang nó tức là còn khoe-khoang, thì sẽ phải mất hết. — Người thông-minh chỉ có một cái tư-cách chánh-đáng là: biết bồi-bỏ cho Tinh-Thần luôn-luôn để cho Linh-hồn được mau siêu-thoát. Đó là cái phương-pháp chân-thật của Đạo vậy.

X

Con người còn bị mang cái thân-phàm và chịu huyết nhục là cái vỏ ngoài bao-bọc, thì chưa thể dứt bỏ nó ngay được. — Đó là Linh-hồn bị truyền-kiếp từ hồi còn thời-kỳ ấu-trĩ cho tới cuối-cùng dân-chúng: tiến-hóa cho đến khi nào sáng suốt hay tối-tăm, ấy là tới chỗ tốt-đích của cõi đời. Đấng Thiêng-Liêng thương-yêu tất cả mọi loài, và sai-khiến được muôn-loài vạn-vật trong Trần. Nhưng muôn-loài vạn-vật không tuân theo được đúng với luật Thiên-Cơ mà làm. Cửa Trời mở ra, rồi lại đóng lại, ấy là Thiên-Ý còn thử xem công-việc của mọi người làm. Nếu con người biết trông rõ mà hiểu được bốn-phía quanh mình, thì lúc đó không còn biết đoán-xét sự gì nữa. Con người sanh ra vốn sẵn có công-nghiệp của Tò-Tiên lưu-truyền. Họ muốn mở-maug những công-nghiệp ấy, mà họ không thể kham được. Họ làm việc mà họ không sanh-sản được điều gì lợi-ích. Họ muốn đảm đương những việc lớn-lao mà họ không thấu-thái được điều gì mới-mẻ. Như thế cũng là Đạo, nhưng là một cái Đạo thấp-kém.

CHÚ GIẢI

Chương này dạy về số-phận của loài người khác hẳn với chương thứ VIII, mà cái số-phận ấy cũng đã chỉ ở chương thứ IX. — Sự đó bao giờ cũng dính-dấp với con người, là vì loài người còn phải mang theo cái khu-xác huyết-nhục (thể-chất thứ 2 trong bảy thể thấp-hèn của con người; ấy là cái động-lực về vật-chất), cho tới khi biết thay-đổi cả bản-chất; cả cái Tinh-Thần của một giống dân cũng phải

luân-chuyển nối-tiếp từ lúc còn dã-man ngu-dốt, cho tới khi có được những đức-tánh hiền-lương ấy, là ơn-lành thọ khí bẩm của Tạo-Hóa, dù cho các tánh-nết của con người còn tối-tăm hay đã được sáng-suốt, Đấng Thiêng-Liêng không để ý tới, chỉ để ý đến **những sự cố-gắng của con người mong hiểu-biết đến luật Trời mà tuân-theo, chớ không mong cái kết-quả của sự cố gắng ấy.**

Sự cố-gắng của mỗi người một khác, nên sự hiểu-biết không được giống nhau, và nhất là không biết rèn-luyện tâm-tánh được đồng-ý nhau. — Dầu nhờ Trời ban ơn lành cho họ thấy rõ được ánh-sáng của Đạo-lý, họ cũng không biết cách để thực-hành, nghĩa là họ không biết lợi-dụng cái ánh-sáng ấy để thấu-tỏ mọi sự mà đạt đến những tư-cách cao-thượng hoàn-toàn. Họ chỉ biết noi theo những sự-nghiệp của Tổ-Tiên một cách rõ-ràng, nhưng khi theo những sự-nghiệp ấy, thì họ chỉ thừa-hưởng được cái bồn-tánh tầm-thường của họ mà thôi. Vì vậy mà việc làm của họ thành ra thấp-hèn. Họ cũng hiểu-biết được những việc cao-thượng mà họ phải làm, nhưng họ không thể làm theo được. Cứ theo tánh thường của họ thì họ phải ham-muốn, họ có nương theo sự ham-muốn thì họ mới ưa làm; nhưng họ ưa làm mà họ không có được lý-trí, vì không biết nương theo lý-trí, nên công-việc của họ làm không bao giờ được thành-tựu cả. Vì thế chớ nên tuy họ làm việc mà họ không sanh-sản được sự gì lợi-ích, và Tinh-Thần của họ không thâm-thái được điều gì mới để mở-mang trí thức cho rộng-rãi (đó là lời dạy chân-thật của Đạo). — Dù thế mặc lòng, họ vẫn ưa tạo ra những công-nghiệp, bởi vì họ cố-mong cho được thỏa-ý sở-thích của họ. Việc làm của họ cũng là noi theo một con đường để đi tới Đạo; nhưng tự cái Đạo không có tạo ra con đường như thế bao giờ.

XI

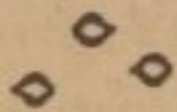
Ba mươi cái gong hiệp lại thành một cái bánh xe, nhưng nếu những cái gong ấy không liên-hiệp lại thì không có ích-lợi gì; mà bánh xe có đủ gong thì người ta mới dùng được. — Thừa hưởng một cái gia-tài, sự đó không lấy gì làm xừng-hợp, nhưng nếu người ta tự biết làm cho có được một cái gia-tài, thì người ta có thể hưởng được. — Xây dựng, hoặc sắm-dọn hay sửa lại một tòa nhà, sự đó không lấy gì làm cần-thiết, nhưng nếu khi người ta đã có sẵn một tòa nhà, thì người ta có thể dùng mà ở được, song không lâu; vì thế sự có gia-tài của-cái mà dùng riêng một mình, là một điều không tốt; sự biết làm cho gia-tài của-cái được ích-lợi chung mới là một điều hoàn-hảo.

CHÚ GIẢI

Chương này gồm có hai ý-nghĩa : ngoại-giáo (Enseignement exotérique) và nội-giáo (Enseignement ésotérique). Phần dịch trên đây là chỉ về khoa ngoại-giáo; theo về phương-diện đạo-đức thì khoa này dạy một cách đơn-sơ chân-thật về sự khinh-chê và chẳng màng tới tiền-của. Người thông-minh biết dùng tiền-của cho có ích-lợi, chớ không mong có được tiền-của để hưởng riêng lấy một mình. Trong cái cõi đời bất-kỳ sống-thác này, phải biết dùng cái gì có thật, chớ không phải là lập nên cái gì không có thật, vì sự dùng về gia-tài của cái dầu cho sự ấy được lâu-giải bền-vững chẳng nữa cũng không thể nào luận-định mà biết trước được; cho nên bậc người thông-minh không bao giờ muốn giam-hãm mình vào cõi đời phú-quí, nếu họ còn ưa-thích về vấn-đề tiền-bạc để làm cho ra có, thì đó là họ tự trói-buộc lấy họ. Lẽ đó cũng là một điều dạy về việc cư-xử quanh-minh, là một phép luận-lý rất xác-đáng : khi tiền-của mà dùng quá lẽ với sự du-khoái riêng của con người, thì tiền-của ấy rất nên vô-ích và đáng trách-cứ. Không có cái gì

làm cho con người mong có trước hơn là tiền-bạc, và nếu mỗi người ai cũng có thể dùng tiền-bạc, mà làm lợi-ích cho nhau, thì gia-tài của cái ấy mới thật là của chung, và mỗi người bình-dân đều có quyền được thọ-hưởng đồng-đẳng. Trong sự thực-hành được như vậy, không phải là lập nên cái chủ-nghĩa quốc-gia xã-hội; mà là do cái mầm mống trong xã-hội mà lập thành chủ-nghĩa quân-chủ lưu-truyền và độc-đoán; nhưng mà cái chủ-nghĩa này nước Trung-Hoa đã thi-hành hơn bốn ngàn năm rồi. — Cái thuyết công-cộng, hay là tài-sản để hưởng chung, làm cho cái bản-tánh xã-hội có được cái phong-tục chia đồng với bá-tánh, mà người ta gọi là xã (hay là làng) là tất cả những hội-viên nào ở cùng một bản-hạt (hay là dân trong một làng) được hưởng-dùng về tài-sản chung của làng hay của bản-hạt được đồng-đẳng như nhau một cách lâu-bền vui-vẻ.

Còn theo cái chương dịch dưới đây thì có cái ý-nghĩa về khoa nội-giáo rất là cao-thượng ẩn-vi. Lời dịch đây cũng được đúng với ý-tứ như bài trên, nhưng phải đem ý-nghĩa cao-sâu để giải vào chỗ mâu-nhiệm:



NỘI-GIÁO (Esotérique). — Ba mươi cái gọng hiệp lại thành một cái bánh xe, nhưng nếu những cái gọng ấy không dính-líu cùng nhau thì được lợi-ích; ấy là nhờ cái Không hiệp-nhất (le Vide qui les Unit) nó làm cho những cái gọng được liên-hiệp với nhau để tạo-thành một cái bánh-xe mà người ta có thể dùng được. Một cái gia-tài mà người ta có thể nhận được hay cầm được thì không có ích-lợi gì: ấy là nhờ cái không-khí bao-phủ chung-quanh để làm nên cửa-cái mà người ta có thể tự dùng lấy được. — Xây dựng, vận-chuyển, sửa-chữa những vật-liệu để làm nên một tòa-nhà, đó là điều không lợi-ích gì, chỉ có cái Không vẫn thường ở trong những vật-liệu làm nhà, mà người ta có

thể dùng được bền-vững! Cho nên cái gì là vật-chất và sự hưởng được vật-chất là điều không bổ-ích; cái gì không phải là vật-chất hay không mong-hưởng sự vật-chất mới thật là điều được lợi-ích mà thôi.

Theo như vậy thì cái cội-rễ nguyên-thủy là sự Hư-vô, mà cái vật-chất là sự bất-kỳ mà sanh sản ra: chỉ có cái gì không có vật-chất thì được trường-tồn; sự có ra thì rồi phải mất: chỉ có cái gì không có ra thì được còn.— Nhưng cứ theo sự luận-lẽ cho được xác-đáng thì khi nào không mong có được vật-chất nữa thì sự dùng vật-chất mới được ích-lợi. — Chỉ có sự tuyệt-dịch mới có thể làm cho chúng ta ngó thấy được cái bất-kỳ sanh-sản của vật-chất mà chúng ta không ngó thấy. — Chỉ có cái không sanh-sản ra mới có thể làm cho chúng ta thấu rõ được cái đã sanh-sản ra mà chúng ta không hiểu-biết. — Sự bày-tỏ lý-lẽ về Đạo-giáo đây, là một thứ của báu màu mà Đấng Thiêng-Liêng ban cho khắp-cả nhân-loại trên Trần-thế, đó là những tang-chứng lý-đoán về sanh mệnh của Trời (l'Existence de Dieu) không thể nào bắt lẽ được.

Cái ý-nghĩa về khoa nội-giáo mà chương thứ XI trong Đạo-Kinh này không lấy gì làm cao-sâu khó-hiểu cho lắm; miễn chúng ta trông thấy, thức-tỉnh, hay hiểu-biết mà không giống với sự công-đồng cần-kíp và liên-tiếp như những điều mà chúng ta không thể có được, không thể ngó được, và cũng không thể hiểu-biết được; cùng tất-cả những công-việc của chúng ta làm thuộc về sự vật-chất lớn-lao, hay tất cả những tư-tưởng của chúng ta nghĩ thuộc về sự nhỏ-mọn, đều là sự vô-tâm cả, và không thể nào qua được cái ơ-nghĩa của sự Cao-dầy Mầu-nhiệm của Đấng Hóa-Công.

XII

Người thông-minh phân-biệt năm màu-sắc bằng mắt. — Người thông-minh thấu-hiểu năm giọng nói bằng tai. — Người thông-minh nếm-biết năm mùi-vị bằng mồm. — Sự chạy nhanh của người đời chang khác gì như con chuột chạy ở ngoài ruộng ; người thông-minh dùng trí-khôn mà lường-biết được cả mọi sự. Đối với những việc khó-khăn, thì người thông-minh chịu làm bằng sự kiên-nhẫn. Họ làm việc, mà họ không có phô-trương ở trước mắt mọi người, nên họ làm tròn được cả hai điều : điều thứ nhất đối với công-chúng, điều thứ nhì bằng sự kín-nhiệm.

CHÚ-GIẢI

Chương này, Ngài (Đức Lão-Tử) chỉ về cách làm thế nào mà hiểu-biết mọi sự cho thấu-đáo ; bởi vì sự hiểu-biết bằng cảm-giác phải nhờ có tay làm mới thấu rõ được, vì thế cho nên nhờ bởi ngũ-quan tiếp-xúc với hoàn-cảnh khó-khăn, và bởi sự làm việc kiên-cố và chăm-chỉ siêng-năng nên sự hiểu-biết bằng tinh-thần mới thấu suốt được ; cho nên những sự thấy-biết được nhanh-chóng, mau-lẹ, chẳng khác gì như con chuột chạy ở ngoài ruộng, mà về trí-hiểu cho thấu-đáo thì lại chậm-chạp và tối-tăm. Vì vậy sự thấy-biết thì người ngu-dốt có thể biết trước nhất được ; còn sự hiểu-biết cho thấu-đáo về sự khác, thì chỉ nhờ ở trong trạng-thái yên-tĩnh vắng-vẻ mới biết được mà thôi.

Vả lại cũng nên nhận-biết rằng : phải tùy theo thời-đại mà day-trở cái hoàn-cảnh khó-khăn thì có thể đạt-thành được, vì sự khó nó khám-phá ra việc dễ trước, và bởi biết cách làm những việc dễ, sau mới được hoàn-toàn. Nói cho đúng ra, nghĩa là : không phải nhờ những việc dễ mà người ta mới biết được những việc khó ; vì những sự-việc đó không có bổ-ích gì ráo, mà là nhờ bởi cái thiên-tư nên sự hiểu-thấu mọi lẽ tựa hồ như đã đào-tạo sẵn ở trong óc người hoạt-động siêng-năng rồi.

XIII

Cập môi rung-động là dấu-chỉ của sự sợ-hãi. — Tại sao người giàu-có và kẻ sang-trọng lại lo-lắng hoài, mà còn người như Ta đây sao lại nghèo nàn? Có phải sự rung-động ở cập-môi của kẻ giàu-sang là cái tang-tích của sự sợ hãi không? — Ấy là vì họ sợ e bị sa-sút. Khi họ có được tiền-của thì họ phải hãi-hùng. Vì cách nào mà người giàu có và kẻ sang-trọng lại thường có sự sợ-hãi, mà Ta đây nghèo-nàn thì lại không? — Tại sao mà chúng ta có cái tật lớn ấy? — Chúng ta bị lo-lắng hoài là vì Trời đã để tự-ý cho chúng ta được thừa-hưởng riêng của cái một mình. Cho nên người giàu có phải biết thương-mến mà giúp đỡ tất cả mọi người cũng như mình là người giữ gìn của cải cho bá-tánh. Được như vậy thì ta sẽ có được tấm lòng Đạo rất trung-thành đối với mọi người: đó là ta làm cho họ thức-tỉnh về nẻo Đạo.

CHÚ GIẢI

Trước hết Ngài (Đức Đạo-Tổ) bao giờ cũng cho chúng ta biết cái tang-chứng rõ-rệt về lý-lẽ của Ngài. Vì vậy muốn biết kẻ giàu-có và người thức-giả khác nhau thế nào, nên Ngài định chắc rằng: kẻ giàu-có thì bị sợ-hãi luôn-luôn, sợ-hãi vì e của-cải mất đi; mà họ càng có được nhiều chùng nào thì họ càng bị mất nhiều chùng nấy; họ sợ-hãi vì không có được của-cải thì họ không thể sống được như ý, vì tự họ không biết làm cho đời sống của họ được vững-vàng. Đối với sự sống không có tiền-của thì họ không chịu nổi, không có bồ-ích gì cho họ, vì những sự trù-tính của họ chỉ lo về điều vật-chất, mà một ngày kia nó phải mất đi.

Người thức giả cũng có sự lo-lắng, nhưng họ lo-lắng về xác-thân họ được trở nên tràng-cửu mà Trời đã dành phần cho họ, nhưng họ chưa dứt-bỏ được cái tánh-chất phàm-nhân, nên Trời bắt họ phải lo-lắng luôn là muốn làm cho họ được trở nên hoàn-hảo và có được những công-nghiệp lớn-lao,

Ngài (Đức Đạo-Tổ) lấy lý-lẽ mà luận-giải là muốn cho sự học-hỏi thí-nghiệm về sanh-mệnh Vũ-Trụ không tỏ ra sự lạc-lầm; cho nên sự có được tiền-của thì làm cho trí-khôn con người không được sáng-suốt; người giàu-có mà biết dứt-bỏ tiền-của, thì họ có thể trở nên được địa-vị như người thông minh chăm-chỉ mà đạt-thành được những công-nghiệp rất cao-thượng vẻ-vang. Vả lại, người giàu-có cũng có thể làm được những công-nghiệp khác và có thể giữ được trọn, là sau khi đã hiểu rõ lẽ luận-lý đã diễn ra ở chương thứ XII, mà tìm phương-pháp dẫn-tiên theo sự ưa hạp của họ có thể làm được. Họ có thể có được những công-nghiệp vẻ-vang là khi họ biết giữ-gìn của-cải để giúp đỡ cho mọi người. Như vậy thì của-cải của họ không ai trách-cứ được và lại thực-hành được điều ích-lợi cho cả công chúng. — Nếu người giàu-sang mà biết đem tiền-bạc cùng những của-cải huê-lợi về vật-chất mà **trợ-giúp cho những người nhân-tài trong nước để làm trọn những công việc lợi-ích về Tinh-Thần cho cả bá-tánh**, thì đó là họ đã làm được một phần công-quả rất lớn-lao. Như thế thì cũng như họ đem của-cải về vật-chất mà đổi lấy của-cải về Tinh-Thần, vả lại người giàu-có thì bao giờ cũng được hưởng nhiều quyền-lợi về vật-chất hơn, nhưng nếu người thông-minh mà có được tiền-của như người giàu-có, thì người giàu-có không thể nào làm nên được những công-nghiệp lớn-laonhư người thông-minh được. Vì thế mà người thông-minh càng ban-bố tinh-thần cho họ, thì càng nhận được tiền-của của họ trợ-giúp.

Theo về phương-diện xã-hội, thì chúng ta nên nhớ lấy điều này là: Ngài (Đức Đạo-Tổ) coi những người giàu-có là những kẻ giữ giùm của-cải cho công-chúng, vì vậy Ngài mới luận-giải cho mọi người biết những của-nỗi về vật-chất ở Trần-gian chính là cái phương-pháp công-cộng để

cho mọi người được chung-hưởng và đồng-đẳng như nhau. (Rất bổ-ích cho người giàu-có mà biết thực-hành theo cái phương-pháp này.)

XIV

Nhìn Đạo mà không trông thấy Đạo, vì Đạo là cái Dấu chỉ chừng (Le Marque). — Nghe Đạo mà không thấy Đạo nói, vì Đạo là cái Thanh-khi nhẹ-nhàng (Le Subtil). — Tìm Đạo mà không nắm được Đạo, vì Đạo là cái Hư-không (Le Vide). — Cả ba thứ ấy không thể nào làm cho rõ-rệt được. Cho nên dù ba thứ ấy có nhiều điều khó-khăn, nhưng về phần Hình-nhi hạ cũng có thể biết được. Cái Đạo trường-cửu vốn không có tên đặt. Ấy là Đạo làm cho loài người được phản-bồn hoàn-nguyên trong cõi Vô-vi bất-động. — Vì vậy, cái gì không có hình, ấy là hình của Đạo; cái gì không có bóng, ấy là bóng của Đạo. Cho nên loài người phải chịu nhọc sức trăm phần mới tìm kiếm được Đạo. — Ở đằng trước cái Đạo thì không trông thấy mặt nó; ở đằng sau cái Đạo thì không trông thấy lưng nó. — Học Đạo phải bền chí lâu năm mới trở nên được người Hiền-triết; người thông-minh Hiền-triết giảng-dạy được điều quá-khứ và hiện-tại; nên họ thấu được Đạo.

CHÚ GIẢI

Chương này Ngài (Đức Đạo-Tổ) giảng về chữ Đạo thuộc về những tánh-cách Vô-Vi. Theo về bậc tinh thần, người ta không thể hiểu được Đạo bằng lý-trí (Raison); — theo về bậc cảm-giác, người ta không thể biết được Đạo bằng lòng Bác-ái (Amour); — theo về bậc vật-chất, người ta không thể dùng ngũ-quan mà ngửi được Đạo bằng sự thanh-khi (Subtil): vì Đạo là sự Hư-không, cho nên Đạo vượt qua được cả ba bậc mà loài người tưởng như có thể hiểu-biết được. Vì vậy mà không hiểu-thấu được Đạo, thì chúng ta phải tưởng-tượng đến cái nguyên-ly Hư-vô của Đạo. —

Đạo có ba Ngôi, mà hiệp lại thì có Một: ba Ngôi, là ba phần quyết-định trong cõi Vô-Cực; hiệp Một là cùng một bản-chất giống nhau ở thể Vô-Vi. Tất cả mọi sự vật ở Trần-gian không thể nào là không có sự khó-khăn huyền-bí cho con người học-hỏi; không có một phần nào là qua được cái nguyên-lý của Đạo, và dù lấy trí-khôn loài người mà định-đoán cái Đạo, cũng không thể nào hiểu-biết một cách rõ-ràng nhất-định được. Nhưng nếu không theo lẽ Vô-Vi bất-động thì đạt-thành mỗi Đạo làm sao được? và hai cái bản-tánh giống nhau ấy, mục-dịch của nó khác nhau thể nào?—Ấy là Đạo làm cho loài người được phản-bồn hoàn-nguyên trong cõi bất-sanh bất-diệt. — Nhưng chúng ta nên nhớ rằng: Đạo không phải là cái để tạo ra hình-thức, Đạo không phải là cái sức mạnh để gặt người, mà Đạo tức là cái Then-máy huyền-vi của cơ Tạo-Hóa.

Nói tóm lại, cái Then-máy huyền-vi ấy là cái động-lực của Đạo.

Chúng tôi xin nhắc lại lời của nhà Hiền-triết Thi-bình-Văn (Le Philosophe Shipingwen) đã luận-giải trong Kinh-Dịch (Yiking) rằng: « Sự biến-hóa của Vũ-Trụ là cái Then-máy làm cho loài người được phản-bồn hoàn-nguyên sau khi đã trải qua nhiều cuộc tang-thương biến-đổi. »

Kinh-Dịch cũng đã nói rõ về Đạo đã hơn hai ngàn năm rồi, trước khi Ngài (Đức Lão-Tử) chưa có tên gọi thì cũng đã có bộ Kinh ấy rồi. Vậy ai đã tạo-lập ra Đạo trước? Ấy là Thiên-Ý (La Volonté du Ciel).

Vậy thì loài người phải làm thế nào cho hợp với Thiên-Ý? Mà một phen nhân-loại biết được Đạo rồi, thì cõi đời không còn có sự trăm-chiêu khổ-não nữa.

Vì vậy Đạo là cái vô hình-thức, vô giới-hạn, vô ngoại-cảnh, nên Đạo mới có thể cai-quản được vạn-vật muôn loài là những động-vật theo về hình-thức, giới-hạn, ngoại-cảnh, vì thế nên loài người chỉ có thể thấy, biết, hay hiểu được

những cái thuộc về ngoại-cảnh, giới-hạn và hình-thức mà thôi. Cho nên theo được Đạo không phải là dễ, và muốn tuân-theo được như-ý cái Đạo, thì những bậc Hiền-triết thông-minh phải biết xả-thân cứu đời, và bao giờ cũng gặp phải những cảnh-huống đau-dớn.....

Khi người ta tiến bước mà theo Đạo thì người ta không thể trông thấy đằng trước của Đạo; khi người ta quay trở lại mà dòm Đạo thì người ta không thể trông thấy đằng sau của Đạo; nếu người ta tưởng rằng có thể trông thấy hay hiểu-biết một sự nào được rõ-ràng đích-xác mới tin theo, thì trái lại, đó là cái chứng-triệu làm cho người ta không thể nào noi theo Đạo cho tới cùng.

XV

Thửa trước, những bậc Triết-nhân Hiền-sĩ ít có được nhiều; những bậc ấy lo giáo-hóa chúng-sanh cho được thuần-phong mỹ-tục — Họ sâu-sắc, kín-nhiệm và trầm-tĩnh— Họ dấu kín được sự hiểu-biết của họ ở bên trong, nên ít ai hiểu-thấu cách hành-vi của họ, dầu chúng ta ở thời đại này cũng khó mà xét-đoán được họ. — Chúng ta chỉ nhờ học Đạo mới nghiên-cứu rõ được cái trạng-thái của họ. Họ cẩn-thận giữ ý như người đi qua một con sông có băng-giá; họ khôn-ngoaan khép-nép như người đã sợ-hãi những việc xảy ra ở bốn bên mình; họ bối-ngỡ lạ-lùng như người khách-lạ. — Chúng ta đây dường như những vật bị chìm-đắm ở chốn sông-mê và chịu cảnh trầm-luân; chúng ta thô-tục khác nào như những vật cọc-cản; rỗng không khác nào như những lỗ-hổng. — Chúng ta sánh cùng với những bậc Hiền-nhân Quân-tử cũng tựa hồ như nước đục vẩn-vơ, song người Hiền-nhân biết để yên nước đục cho nó lắng xuống, nên nước lại hóa trong; người Quân-tử biết ôn-hòa yên-tĩnh, nên đời sống được tràng-sanh vô-bệnh. Vì thế nên họ gìn được Đạo: họ không phô-trương sự hiểu-biết của họ ra

ngoài; họ không bao giờ muốn cho lan rộng ra, nên họ giữ vững được Đạo hoai và họ không cần phải thay đổi cho ra mới.

CHÚ GIẢI

Chương này rất dễ hiểu, biết ý - nghĩa, nên không cần phải chú-giải nhiều. Bài này dạy về cách cư-xử bề ngoài của bậc người Quân-tử với kẻ thường-nhân khác nhau là thế nào. Cho nên những người thường-nhân phải ráng bắt chước mà noi-theo những tư-cách Quân-tử mà ăn-ở.

Người ta nhận-biết rằng: người Quân-tử càng có được những đức - hạnh chắc - chắn vững-vàng ở bên trong, thì những tư-cách bề ngoài của họ hình như càng mơ-hồ bất-định và nhờ sự biết xóa-bỏ mọi sự sanh-hoạt ở đời, nên đối với sự lợi-lộc riêng về cá-nhân tuồng như họ càng lãnh đạm không biết màng tới nữa.

XVI

Khi một người nào mà bị ngăn-trở không được đạt thành cái mục-đích của Đạo, thì dường như tự họ đi trên con đường dốc tự-nhiên (thối-hóa); muôn vật đều phải cùng (Đạo) đi và cùng (Đạo) học-hỏi mà tiến-hóa; loài người phải tuân theo lẽ Đạo mà đi vào đường Đạo. Vạn-vật ở Trần-gian đồng ngu-dốt tối-tăm, nhưng một ngày kia đồng được trở về nguồn-cội như nhau, Trở về nguồn-cội ấy là được yên-ôn nghỉ-ngoi; được yên-ôn nghỉ-ngoi, ấy là biết theo Đạo. Biết theo Đạo, ấy là biết nhớ lại con đường để tìm về chốn cũ; biết nhớ đường mà tìm về chốn cũ, ấy là thông-biết được sự sáng-suốt. Không biết nhớ lại mà tìm đường về chốn cũ thì bị sa-đọa vào nẻo trầm-luân. Biết nhớ lại đường đi, ấy là có được những điều hạnh-phúc vững-bền. Sự hạnh-phúc vững-bền thì được người ví như Vua; mà Vua được điều ấy là do ở nơi Trời; mà Trời được vững-bền là

do ở nơi Đạo. Đạo được vững-bền là do ở trong vòng tròng-cửu, cũng như những giống dân ở Trần-gian cứ sanh-sản ra hoài, không bao giờ hết.

CHÚ GIẢI

Ngài (Đức Đạo-Tổ) dùng tư-tưởng kín-nhiệm mà nói về lẽ tiến-hóa trong vòng Vô-Cực, lý-lẽ ấy rất cần-thiết và tự-nhiên cũng như thể đi xuống một cái sườn núi dốc; dù bị những cỏ-gai, bụi-rậm làm ngăn-trở đi nữa, người đi cũng vẫn tiến-bước rất mau-lẹ; — vạn-vật trong Vũ-Trụ đều phải tiếp-xúc với những hình-thức thông-thường như vậy mới tiến-hóa được: loài người phải noi theo cái động-lực ấy mới tuân-theo được đúng với Đạo.

Biết tuân-theo cái động-lực ấy, là cái động-lực tiến-hóa của Vũ-Trụ nó xoay tròn như hình cánh quạt; loài người mới mau trở về được cựu-vị (Phản-bồn hoàn-nguyên). Ngài (Đức Đạo-Tổ) đặt hai thể-ngôn để luận-lý rõ ràng một cách liên-tiếp về sự trở về nơi nguồn-cội: một là thuộc về cõi siêu-hình của Vũ-Trụ, hai là thuộc về sự lợi-ích riêng cho kẻ tu hành.

Sự trở về nơi nguồn-cội thành-lập được sự thanh-tĩnh, là bởi theo cái thường-tình thứ-bậc trong số-mệnh của loài người, nên sự thanh-tĩnh ấy mới làm cho xứng-hợp được ý-dịnh sơ-khởi của Thiên-Ý đã tạo-thành. Nhưng kẻ nào biết noi theo cái ý-dịnh sơ-khởi của Thiên-Ý ấy bằng sự thanh-tĩnh và tự biết vui với Đạo, thì có thể trông suốt được việc quá-khứ, biết rõ được việc hiện-tại, và trực-giác được mọi điều tương-lai xảy đến.

Những cái nấc thang siêu-hình ở nơi thượng cảnh mà có người trèo lên được thì quý-báu và ích-lợi biết là dường nào? — Cho nên sự hiểu-biết được vạn-vật trong Vũ-Trụ là sự thức-tỉnh của con người đã làm được những công-nghiệp lớn-lao bền-vững. Và những công-nghiệp bền-vững ấy đưa-

dắt cá-nhân vào cái dặc-ân Vua-chúa; — Vua ở quyền Trời, Trời ở quyền Đạo, và Đạo được tự vĩnh-viễn trường-tồn trong vòng tràng-cửu. Cho nên sự biết tuân-theo được đúng với phương-diện kể trên, thì phạm-nhân có thể hiệp lại với Trời mà đi lần vào cõi Vô-Cực.

XVII

Đối với người bề trên thì phải biết kẻ bầy tôi dưới, họ ở ra sao. Nếu một lần mà họ biết yêu-mến trọng-vọng mình, thì một lần khác họ gờm mình, một lần khác nữa họ sẽ miệt-thị mình nữa. — Ít lòng tin, không phải là có đức tin. — Cho nên muốn ăn-nói cho được đạo-đức, và muốn đạt-thành được những công to nghiệp lớn, thì tất cả người ta phải biết theo cái bản-tánh tự-nhiên mà làm cho tròn nghĩa-vụ của mình.

CHÚ - GIẢI

Sự tiến-hóa hay thoái-hóa của cá-nhân là do sự hấp-thụ được tinh-thần đạo-đức, cùng xứng-hợp được với sự cao-thượng trong cõi siêu-hình nhiều hay ít, mà cũng là một sự có ảnh-hưởng chung đến xã-hội. Khi loài người hiệp với Trời thì biết kính-thương Trời; khi loài người không hiệp với Trời thì lại sợ Trời; khi loài người trởng-trả với Trời thì hay miệt-thị nhểc-mắng Trời. — Khi nào hàng Vua-Chúa không còn biết ham những ngôi-vị quyền-tước (1), thì những ông Vua ấy theo được đạo Vô-Vi, những chủ-quan của họ không còn cảm-giác đến việc cai-trị, đó là họ biết mến theo mùi Đạo. — Khi nào hàng Vua-Chúa không theo với ý Trời, thì họ hay muốn hoạt-động làm những việc ngang trời dọc đất, chủ-ý muốn được có cái thế-lực ngang như Trời, thì cái thế-lực ấy về sau càng làm cho các ông Vua ấy phải kinh-khủng. — Khi nào hàng Vua-Chúa trởng-trả lại với Trời, không do theo thiên-mệnh,

(1) Theo chữ ở đầu bài, thì kẻ bề trên phải biết theo luật Trời, cùng với Vua chúa, mà làm việc cho ích nước lợi dân.

hành-động như cách kẻ thường-nhân, thì hành-vi của những ông Vua ấy bao giờ cũng bị đau-dớn, và bị mọi người miệt-thị. Rồi vì đó mà sanh xuất mãi ra những việc là một cách thấp-hèn, một cách đê-tiện chung, và một điều hết sức khả ố.

Sự học Đạo làm cho mọi người biết tự-tĩnh mà vui làm theo lẽ tự-nhiên, nghĩa là: tập được tánh vô-động và không biết khen chê, vì người ta còn biết khen thì tất còn phải biết chê, trừ ra là khi nào không còn biết dính-líu với việc đời nữa, thì bậc người Hiền-Triết mới noi theo được nẻo Vô-Vi, ấy là cái mục-dịch cần-yếu của Đạo vậy.

XVIII

Người biết thực-hành theo Chánh-Đạo thì bao giờ cũng có sự Công-lý và tình Nhân-loại. — Biết noi theo đúng với tinh-thần Đạo-Đức, thì bao giờ họ cũng biết suy-nghĩ một cách kính-cần. — Người không theo Đạo thì bao giờ cũng còn thói ích-kỷ? — Nước có bị rối-loạn và hỗn-độn không? — Đó là cái gương của hàng Võ-biền (Hoan) (1) Nguyên-súy ngày xưa.

CHÚ GIẢI

Trong đường Đạo thì sự công-lý và tình nhân-loại hình như ít khi phải dùng đến, nghĩa là những sự đó có mà như là không có; vì không có một người nào là không biết công-bằng và nhân-ái, mà ít ai noi theo được đúng với sự công-bằng và lòng nhân-ái. — Sự công-lý và tình nhân-loại đáng phải có là để khuyến-miễn những kẻ chưa có được những tánh-hạnh ấy; cho nên khi cái Chánh-Đạo đã mất rồi, mới nầy sanh ra những sự đó. — Đạo chỉ trọng có Tinh-Thần bề trong, mà trí-khôn của loài người lại ham-mộ thực-

(1) Hoan là tên gọi tạm của các Nguyên-súy thừa xưa ra ngăn-cản những giặc quyền-phỉ, các ông ấy vốn không thích sự binh-đao, vì ít có tài thao-lược.

hành và kính-trọng sự suy-nghĩ bề ngoài, như thế làm sao cái Đạo không mất; theo như cái Đạo thì phải làm y-theo cái bản-tánh tự-nhiên và không cần phải suy-nghĩ theo lý-lẽ.

Sự phân-rẽ của con người đối với các cá-nhân, làm cho mọi người có thể sanh ra thói ích-kỷ. Cả sự phân-chia về các xứ sở trong nước cũng có thể sanh ra sự hỗn-dộn và loạn-lạc, những sự đó phải nhờ cái mãnh-lực mới chống-ngăn được. Vì có nhiều lẽ đó, cho nên con người phải xa với đàng Đạo.

XIX

Cái tinh-thần trầm-tĩnh của người Hiền-triết có được những công-nghiệp chánh-đáng và hiểu-thấu được Đạo; cho nên họ được trăm phần hoàn-hảo. — Cái tinh-thần trầm-tĩnh ấy có được cái tình biết thương-yêu nhân-loại rất là chánh-đáng; cho nên họ biết tuân-theo luật Trời và có được tấm lòng hiếu-đạo. — Cái tinh-thần trầm-tĩnh ấy có được những công-nghiệp lớn-lao và có được cái uy-quyền lâm-liệt; cho nên trong nước họ được an-cư lạc-nghiệp, không còn có phường đạo-tặc quấy-rối. Đó là ba điều rất nên hạnh-phúc; người ta cần phải thi-hành thế nào cho có thể hiểu-biết được ba điều ấy? — Chỉ có người thông-thức thời-vụ là có thể làm được ba điều ấy mà thôi; vì họ biết dấu-kin cái của báu của họ và họ còn muốn làm cho cái chân-lý càng sâu-xa kín-nhiệm hơn nữa.

CHÚ-GIẢI

Về bậc tinh-thần cũng như về bậc cảm-giác và bậc vật-chất, người Hiền-triết khi đã hiểu thấu được Đạo rồi, thì dùng tinh-thần mà cảm-hóa người đời được trở nên hoàn-toàn như họ. — Về bậc cảm-giác thì họ tỏ lòng nhân-ái, nên làm cho mọi người được trở nên hiền-lương và mến Đạo. — Sau hết về bậc vật-chất, thì họ dùng cái mãnh-lực của Đạo-Đức mà làm cho người đời biết thức-tỉnh, nên sự

độc-ác và những kẻ dữ-tợn phải tiêu mòn. Sự đó rất nên ích-lợi, song lâu dần cũng phai-nhạt đi, vì vậy người Hiền-triết phải thi-hành trong ba bậc, và họ có thể biết trước được cái kết-quả trong công-việc họ làm không?— Nhưng nếu con người còn tối-tăm, không hiểu-biết được Đạo, còn rắn lòng mà chẳng biết mở lòng nhân-ái, còn gian-tà mà không thấu-thái được cái luật cao-thượng, thì họ phải làm ra sao?— Và tỉ-dụ như người thông-minh thì được công-việc về tinh-thần, người sốt-sắng về Tôn-giáo thì được công-việc về Đạo-Đức, người hiền-lành và nhút-nhát thì được công-việc về vật-chất. Vì vậy cho nên loài người có thể không thông-minh, không lòng đạo, không lương-thiện được. Mà nói cho đúng ra, nếu việc làm không sanh-xuất ra, thì sự thay-đổi cũng không thể có được. — Loài người không phải là hoàn-toàn, là tối-tăm, là đạo-đức, là mọi-rợ, là lương-thiện, là trộm-cướp cả ; nhưng loài người phải ở vào trạng-thái vô-động, không có hoạt-động, nhưng có sự hữu-động tự-nhiên, như thế là biết theo Đạo.

Sự xúng-hợp ấy rất dễ biết, cho nên Ngài (Đức Đạo-Tổ) mới tự hỏi để xem ai có biết suy-xét mà hiểu-thấu được những lời Ngài dạy ra sao.

XX

Đề tri biết học Đạo thì khỏi phải điều lo lắng ái-ngại. Theo sự sống thì con người đều đồng hàng nhau và cùng đi chung một con đường.— Người lành cùng đi với kẻ dữ, dù đi chung, nhưng không bao giờ làm-lẫn. Con người ai cũng có sự lo nghĩ riêng : không thể nào là không có sự lo-lắng được. Những kẻ hoang-đàng mất-nết không biết lo đến những tai-nạn bất-kỳ, họ vô-tâm đến nỗi cứ vui-mừng tưởng như được hạnh-phúc mà đi lên chốn đèn-thờ trong buổi mùa xuân. Họ tưởng rằng : Tôi đây còn niên-thiếu, chưa kinh-lịch những sự đau-khổ ở đời ; Tôi giống như đứa trẻ-thơ

nó còn bú. — Ta nhận rằng : phải, phải, nhưng mà Ta giống như đứa trẻ, song tánh-chất ta không có trẻ con như vậy. Mọi người thì có dư-thừa : chỉ có Ta là không tự buộc mình vào cảnh ấy. Đối với những người ấy, tâm họ bao giờ cũng u-mê, đó là những sự khổ-não nó đến cho họ. Nhưng mà họ vẫn thấp-nhẹ dường-bao ! Họ nói cái thiên-tư của họ là minh-mẫn, mà chỉ có họ là hay mắc phải thăm-sâu và vơ-vẩn như lượng sóng ngoài biển khơi, họ mập mờ như kẻ chưa tỉnh-giấc. Mọi người chỉ biết tìm-kiếm để cho ra cái lý tưởng này : chỉ có chúng ta đây là hệ-trọng, rất dễ cho chúng ta đủ tư-cách làm người, vì mẹ chúng ta vẫn giàu-sang phú-quí, có thể nuôi-duỡng chúng ta.

CHÚ GIẢI

Suốt cả chương này toàn là những lời dạy thông-thường dễ-hiểu để khuyên-giục người ta đừng nên tin-theo bề ngoài, đối với người đã hiểu-biết cho chí kẻ không hiểu-biết cũng vậy. — Sự sung-sướng thì dễ ham-muốn, vì nó là sự vui-thích cho con người muốn có, và nó có thể bắt mọi người phải tìm-kiếm nó cho được, nghĩa là kẻ nào ưa sự sống trong đời khoái-lạc vật-chất, hay ngắm trông những sắc-đẹp tân-kỳ, thích-dùng những sự lợi-ích riêng cho xác-thịt, thì sự sung-sướng ấy dễ có được, nhưng không bao giờ có được cái trí-tuệ minh-mẫn, vì sự ham-muốn về tiền-của cùng sự khoái-lạc vật-chất nó làm cho con người phải nguy-hiểm và hối-hận.

Ta suy-tính thì rõ : con người vì nhờ được phụ-mẫu giàu-có, sẵn tiền-của ấy nên quen tánh, chỉ biết lo ăn lo mặc cho phỉ-phê, và làm ra cho nầy-nở thêm, đó là cái chứng-triệu sanh ra sự nhát-sợ, sự bất-tài và sự bất-lực. Vì lẽ đó ta nên nghĩ : muốn cho được tấn bước trong nấc thang tiến-hóa của Vũ-trụ, và muốn có được những tư-cách thực-hành trong sự tu-hành của người đời, mà còn

nhiệm cái thói ấy thì cũng đủ chỉ rằng là một cái tang-chứng của sự vô-trí-thức, chưa đủ tinh-thần mà hiểu-thấu được toàn-vẹn cái Đạo.

XXI

Cái tia-sáng về đức-tánh cao-thượng, ấy là bởi nền Đạo sấm nên. Đạo làm cho đầy-dẫy được cả mọi việc: dù người thông-minh phải đợi lâu, nhưng họ vẫn giữ thái-độ kiên-nhẫn; họ kiên-nhẫn là vì trong tâm họ đã nuôi sẵn một cái hy-vọng; cho nên họ chịu khó mà chờ-đợi, là vì trong tâm họ đã chan-chứa được tấm lòng mộ Đạo. Họ hiểu Đạo mà thức-tỉnh được, là vì họ có cái tinh-thần cao-thượng, cái tinh-thần ấy vẫn được chân-thành và ngay-thẳng. — Trong tâm họ có sẵn cái đức cậy-nhờ, nên họ không bao giờ xao-lãng được những danh-từ luyến-ái ấy. — Họ sáng-láng để diu-dắt và yêu mến tất cả nhân-loại. Làm thế nào mà chúng ta trở nên sáng-láng để diu-dắt được mọi người? — Chỉ có nhờ cái gương-mẫu của Đạo mà có thể dắt họ từ chỗ tối-tăm đến nơi sáng-suốt.

CHÚ-GIẢI

Chương này cũng như chương trước, không lấy gì làm khó hiểu cho lắm, song cái ý-nghĩa trong bài có thể tách ra làm hai phương-diện: bài ở trên tỏ ra cái ý-nghĩa rất rõ-ràng về phương-diện đạo-đức và tình-cảm; còn một ý-nghĩa nữa thì thuộc về phương-diện cá-nhân và nhân-loại. Người Hiền biết giữ vững lòng kiên-nhẫn để đợi-chờ những điều quý-báu của Đạo sấm cho, bởi vì theo lẽ tuần-tự như-tiến mà Đạo cho họ được, như sự hy-vọng (về vật-chất), sự chan-chứa đầy-dẫy (về tình ái-mộ), sự chân-thành và ngay-thẳng (về tinh-thần). Và tự trong lương-tâm họ biết hoài-vọng về Đạo, nên không bao giờ họ quên được cái tên của Đạo. Theo ý-nghĩa ấy thì nhờ bởi sự mến Đạo và những gương mẫu của họ mà họ có thể diu-dắt

nhân-loại được. Cùng một chương này có thể theo ý-nghĩa về triết-lý mà giải rộng ra, nghĩa là đổi sang phương-diện siêu-hình thì như vậy:

Những hình-trạng của cái Đức cao-thượng chỉ nhờ có Đạo mới trông-biết được. — Đạo là cái nguyên-cội và bất-dịch; ở trong cái Đạo, người ta có thể trông-biết được những cái hình, vì đạo là cái trường-tồn và không hề thay-đổi; — ở trong cái Đạo, người ta có thể trông thấy được những vô-số giống-vật, vì Đạo là cái vĩnh-viễn và cao-sâu; — ở trong cái Đạo, người ta có thể hiểu-biết được cái tinh-hoa của sự siêu hình, vì cái tinh-hoa ấy là cái bất-diệt và nhiệm-mầu; ở trong cái Đạo, có sự lưu-truyền liên-tiếp, vì cái tên Đạo không bao giờ bỏ qua. — Đạo làm cho muôn loài được sống, được tiến-hóa, được thức-tỉnh. — Làm thế nào mà Đạo có thể có được mọi sự như vậy? — Tự cái Đạo có thể làm ra được.

Vì thế, cho nên loài người biết phân-biệt được Đạo (trong sự sanh-hóa) bằng những hình-ảnh vật-chất. những sanh-vật về các cá-nhân, tổng-hiệp đều có một cái tinh-túy vĩnh-viễn. — Ba sự thấu-hiểu của nhân-loại có thể làm cho cái Đạo thuộc về ba bậc ảnh-hưởng cho ba cái trạng-thái khác nhau (bài trên đã có cắt-nghĩa), nhờ đó mà người Hiền-triết giữ-vững được lòng kiên-nhẫn. Nhưng dù nhờ có cái tinh-hoa của Đạo, có những động-vật sanh-hóa, có những hình-ảnh phô-trương, những cái đó không phải là tỏ ra những cái trạng-thái không được hoàn-toàn dẫu. Những hình-ảnh là thuộc về bậc vật-chất, và là những cái hình-thức thông-thường của sự sanh-hóa; những động-vật là thuộc về bậc cảm-giác, là thuộc về những cá nhân làm cho những hình-thức ấy được sống; cái tinh-hoa của Đạo thuộc về bậc tinh-thần siêu-việt, vì cái tinh-hoa ấy là cái ngôi-vị tổng-hiệp cả các cá-nhân để giải-thoát những sự ràng-buộc về hình-thức.

Thật ra thì cái Đạo làm cho con người được phản-bồn hoàn-nguyên, rút lại là : **làm cho tan-rã cuộc sanh-hóa để trở về cõi tuyệt-dịch.** Cho nên cái Đạo thật ra ở trạng-thái Hữu-Vi mà hóa ra Vô-Vi ; — cho nên loài người vẫn ít có ai hiểu-thấu được Đạo ; vì loài người là những phần-tử của sự hữu-động đã phân-chia sanh-hóa ra một cách vô-cùng, và còn phải tiến-hóa cho đến khi đạt-thấu được lẽ vô-động mới thôi.

XXII

Cong (dùn) thì còn nguyên ; thẳng (cứng) thì phải gãy. Phá-hoại để được thành-lập ; dấu-kín để được mới luôn. — Ít dục-lợi thì ta giữ được bền lâu ; nhiều lợi-ích thì ta phải mất hết. — Người hoàn-toàn đức-hạnh làm việc gì cũng được thành-tựu ; họ là cái gương-mẫu cho mọi người noi theo. Họ tỏ ra mờ-tối mà họ vẫn được sáng-suốt. Họ không hoạt-động mà họ vẫn làm việc. Họ không vội-vàng, nên họ đắc thành công-nghiệp. Họ khôngy vô-độ, nên họ được bền-lâu. Họ không hoạt-động với người đời, nên không có ai chống nghịch với họ. Cho nên đã lâu nay, kẻ nào còn dùn (cong) thì vẫn giữ được nguyên-hảo. Nói như vậy, là cốt để dạy bảo những kẻ còn sơ-học. — Ai giữ được toàn-vẹn thì tiến-bước được trên đường Đạo.

CHÚ GIẢI

Về sáu câu cách-ngôn ở đầu chương này là những câu khuyến-lệ mà tục-ngữ người ta thường dùng trong hạng bình-dân. — Những kẻ nào khúm-núm thì họ nhu-mì làm tuồng như người không từng biết điều chi, nên họ không bao giờ bị sự rủi-ro ; trái lại, đối với những kẻ hay vút-vắt cái đầu, vênh-vang bộ mặt, thì bao giờ họ cũng có tánh tự-kiêu tự-dã, như thế là họ làm cho họ phải hư-đổ ; cũng như ông Tác-Canh (Tarquin) di chơi ở phía đông trong vườn

thượng-uyển. — Trước mặt Đạo mà những kẻ nào biết kính-thờ trọng-dụng thì họ đi được vào đường Đạo; những kẻ nào không biết mến Đạo thì phải xa Đạo. — Cùng một ý này, như người thông-thái dù biết được ngàn điều của người đời cũng chưa gọi là biết trọn; mà một phen đã biết được Đạo rồi, thì thông-suốt được cả mọi việc; họ thấu-biết được như vậy, là vì cái Tri của họ được yên-tĩnh; người thông-minh biết kín-cẩn sự hiểu-biết của họ, cho nên thiên-tư của họ được mới rạng (sáng-suốt) luôn và đặc-thành về phương diện tu-hành; vì nếu người thông-minh không chịu dấu-kín mảy nào, họ đem cả ngàn điều hiểu-biết của họ ra mà ứng-phó với đời, thì họ có thể trở nên vẻ-vang sang-trọng, nhưng họ coi những thứ đó là những sự lợi-ích tạm-thời, có đó rồi mất đó, nên họ chỉ chủ-tâm về Đạo mà thôi. Thế nên họ không phải lao-tâm nhọc trí, và không mắc phải ngàn điều lo-lự vô-ích.

Cái hạnh-kiêm bề ngoài của người Hiền biết Đạo là phải biết tuân-theo những lời dạy-bảo của Tiên-Thánh mà ăn ở cho hợp với lương-tâm ở bề trong. Họ còn phải chiều theo vật-sự là vì họ còn bắt-buộc phải sống, **sống cách bình-thường thấp-kém**, nghĩa là họ không biết phấn-đấu với kẻ khác, và tự họ cũng không biết phấn-đấu; — Họ không biết phấn-đấu với kẻ khác, ấy là họ biết dứt bỏ được mọi việc trần-gian (để nhường lại cái ngôi-vị danh-lợi cho người đời); — Họ không tự biết phấn-đấu, ấy là họ biết dứt-bỏ những điều dục-vọng.

Đối với người Hiền-triết, thì sự sáng biết, việc làm, những chí-ý, cùng lòng nhiệt-thành của họ đều ngụ cả ở bên trong; mà đối với người đời thì họ vẫn tỏ ra một cái thái-độ bề ngoài rất là ôn-nhu khác hẳn, vì thế nên họ không làm cho ai phải ngờ-vực cả, họ có thể đem hết sức-lực và tâm-trí họ mà tuân-theo với mệnh của họ; nên họ đạt-thành được

mục-dịch một cách vững vàng. — Vì vậy cho nên, ai muốn dùn-nhũn ở đời thì sẽ ở được toàn-vẹn yên-ổn, mà người nào được chung-thủy thì đến ngay cái Đạo.

XXIII

Kẻ nào ít nói thì làm việc gì cũng nên. Họ biết được trời gió (hồ-phong) mà họ không nói ở phương nào. Họ biết được trời mưa (hoán-vũ) mà họ không nói về ngày nào. Họ làm được như vậy là vì họ hiểu biết rằng : Trời-Đất không thể nào làm mưa gió lâu mãi được, vì nếu như thế thì loài người cũng vậy khác nào? — Cho nên kẻ nào biết theo Đạo thì được hợp cùng với Đạo (1). Biết theo điều lành thì được hợp cùng với điều lành. — Biết theo sự mất thì được hợp cùng với sự mất. — Hợp cùng với Đạo thì biết được Đạo; hợp cùng với điều lành thì biết được điều lành; hợp cùng với sự mất thì biết được sự mất.

Ít lòng tin, không phải là có đức-tin.

CHÚ GIẢI

Chương này trước hết dạy sự lợi-ích về vật-chất xác-thịt, sau đến sự lợi-ích về tinh-thần đạo-đức, là cái phương-pháp bí-yếu và cần-trọng. = Kẻ nào nói nhiều không phải là người Hiền-giả, mà là **tự mình làm cho mình phải lầm-lạc**. Cho nên bậc Hiền kêu được gió nơi một phương nào, gọi được mưa về một ngày nào, thì được người ta tin-trọng; nhưng nói ra như vậy là lầm; mà nếu họ hồ-phong hoán-vũ một cách ần-vi không nói rõ ra, thì người ta không cho là tài giỏi. — Kẻ nào làm những công-việc rõ-rệt ra bề ngoài thì bao giờ cũng thấp-hèn hơn là kẻ chỉ biết làm những công-việc ần-vi mà có ảnh-hưởng chung cho cả mọi người.

(1) Được giống như Đạo.

Vả lại, nói cho đúng ra thì kẻ nào biết làm những công-việc ần-vi mà có ảnh-hưởng chung cho nhân-loại, thì kẻ đó biết làm theo đúng với luật Trời-Đất; còn kẻ nào chỉ trông-mong biết rõ những sự nhỏ-nhất tầm-thường (như phương nào nổi gió, ngày nào có mưa) thì còn lằm-lạc, bởi vì họ không hiểu-thấu những luật Thiên-diễn, cho nên họ vẫn có một phần cá-nhân muốn sai-khiến những sự tùy-tòng được theo ý họ. Như vậy là họ thật còn lằm-lạc, và không có tri-thức thông-minh. Vì người thật thông-minh tri-thức không biết đến những luật-lệ (1) nào làm cho những sự-vật phải thay-đổi.

Họ làm ít mà biết suy-nghĩ nhiều, như vậy là họ biết theo Đạo. — Ngài (Đức Đạo-Tổ) muốn khuyến-miễn người đời noi theo cách ấy, nên Ngài muốn cho họ biết theo Đạo để được như Đạo, và muốn cho họ biết mộ Đạo để được thành Đạo. Như vậy là Ngài không muốn để cho họ tin-theo cái giả mà phải bị mất cái thật. Đó là lời dạy rất cần-yếu rõ-ràng, tức là cái nguồn-gốc Đại-Đồng thường phát-lộ ra ở cõi Cực - Đông (Extrême-Oriental), mà cái ý thành ra việc làm, nghĩa là sự tưởng-tượng theo chí-ý của Ngài đủ làm cho con người trở nên địa-vị đủ điều được hơn kẻ thường-nhân.

XXIV

Kẻ nào đứng bằng đầu ngón chun, thì không đứng được vững. — Kẻ nào bị bó gối thì không đi được. — Kẻ nào ham-nhìn thì không trông được rõ. — Kẻ nào muốn có của thì không được vui lòng. — Kẻ nào hay trách-mắng thì không bao giờ có được tiếng khen. — Kẻ nào có dư-thừa thì không được bền lâu. Đó là nói theo Đạo. — Tất cả vạn-vật đều phải xấu xa hư-mục; người có được Đạo thì vẫn còn nguyên, nhưng họ ở đâu ?

(1) Không hề thay-đổi.

CHÚ-GIẢI

Theo lẽ Đạo, thì Ngài (Đức Đạo-Tổ) cấm những sự gì thuộc về tinh-thần và siêu-hình không được dính-dấp chung với sự xấu-xa ở thể vật-chất. Cho nên bấm đầu ngón chun thì làm mất sự thăng-bằng của người đứng cũng như sự kiêu-ngạo chỉ tỏ ra cái dấu-hiệu bị thiệt-hại. Cả đến sự ngông-cuồng cứng đầu thì bao giờ cũng bị mờ-tối và sai-lạc, cũng như bị bó gối thì không thể nào đi được và tiến bước được. — Kẻ nào ham nhìn cảnh-sắc lắm thì không trông rõ được phần thiêng-liêng; chỉ kẻ nào biết nhắm mắt (không ưa nhìn) là trông thấy rõ; kẻ nào có nhiều tiền-sửa thì không được vui lòng, vì họ e-sợ mất sự giàu-sang, chỉ có kẻ nào biết tự-túc, được đủ sự chi tiêu cần-dùng là được sung-sướng. Cho nên đối với công-việc bình-thường mà kẻ nào hay hạch-lạc bình-phẩm, thì tự họ không bao giờ có được tiếng khen, mà chính họ lại hay mắc phải những công-việc thấp-thường hơn nữa. Đó là những lời dạy theo lẽ Đạo. Những lời ấy thường vẫn trái-ngịch với thói-thường ham-muốn của con người. Vậy người ta có thể tự hỏi rằng: nếu kẻ nào biết được Đạo ở trong tâm, thì mới biết sự cao-thượng giáo-lý Đạo-giáo, tất là phải mến cái mực-thước Đạo mà hành-đạo hằng ngày.

XXV

Trước khi chưa có giống chi hết (u-u minh-minh) thì đã có một thể-chất (Hư-vô) để sáng tạo ra Vũ-trụ và muôn vật, vì thế mới lập thành ra Trời Đất, thật là cao sâu huyền-bí. Cái thể-chất ấy (Nó) là cái chỉ có một, (1) không hề thay-đổi. Nó bao-hàm khắp cả mọi nơi, và không có ngưng lại một chỗ nào. Nó là cái nguồn-cội của muôn-vật vạn-loài.

(1) Cái thể-chất không hề thay-đổi, ấy là cái «Nhất khí Hư-vô», muôn vật cùng các giống loại trong Vũ-trụ đều ở chất khí đó mà sanh ra.

Ta không biết Nó là tên gì, theo tánh-chất Nó thì Ta gọi là Đạo. Nó thì bao-la vô-cực, nên gọi Nó là cái To-Lớn (Đại). — To-Lớn còn gọi là cái đi khắp trong bầu-trời. — Đi khắp trong bầu-trời còn gọi là cái thấu qua cả mọi thể-vật. — Thấu qua cả mọi thể-vật còn gọi là cái Phản-bồn hoàn-nguyên. Vì thế cho nên cái Đạo là cái rất to-lớn vô-cùng. Trời là nơi rất to-lớn; Đất là chỗ rất to-lớn; ông Vua là người rất to-lớn. Ở trung-gian có bốn cái quyền-lực rất to-lớn, nhưng chỉ có ông Vua là thấy đặng chán-chường. — Người phải tuân-mệnh Đất; — Đất phải tuân-mệnh Trời; — Trời phải tuân-mệnh Đạo; — Đạo phải tuân-mệnh Đức-giáo chủ của Đạo (Đức Hồng-Quân Tồ-Giáo) (1).

CHÚ - GIẢI

Ngài (Đức Đạo-Tồ) dùng những câu tục-ngữ đại-khái rất cao-sâu khó-hiểu để dạy về những cuộc sanh-hóa đã sáng-tạo ra Ngôi Vũ-Trụ. — Không có sự gì tạo-lập ra mà lại không có cội-rễ; nên trước khi Vũ-Trụ thành-lập thì sanh-hóa ra Trời và Đất, nghĩa là: phát-lộ ra hai cái hiện-tượng của nguyên-chất: Động (l'Actif) và Vô-Động (le Passif), đó là hai cái nguyên thủy sanh-tồn của muôn vật. Nhưng trước khi sanh ra những hiện-tượng ấy thì có một chất-khí gọi là Tiên-Thiên-Khí tức là Nguyên-khí (le Neutre), hay gọi là khí Biến-Thiên (l'Etre-Non-Etre). Cái chất-khí ấy, không có ai biết rõ được và cũng không có ai hiểu-thấu được: Nó là cái nguồn-cội để biến-hóa ra vạn loài; dù người ta có thoát-ly được cảnh Hồng-trần mà ra ngoài vòng Tạo-Hóa, cũng không thể nào hiểu-thấu cái nguồn-cội của chất-khí đó được. Cho nên khi người ta nói cái Biến-Thiên-Khí thì không có ai hiểu-biết được ra sao, vì vậy người ta chỉ biết được cái tánh-chất của Nó mà mô-tả ra, nên Nó mới có tên gọi là Đạo.

(1) Rất may-mắn khảo-cứu mà nhận-biết được ông Tồ của Đạo-giáo (Le Roi du Taoïsme) là Đức Hồng-Quân (Thầy của Đức Lão-Tử) cũng là người giống như Đức Thủy-Tồ của phái Cáp-ba-giáo (Kabbalisme) vậy.

Đạo sanh-hóa ra Ba Ngôi rất lớn-lao. Ba Ngôi ấy đã quyết-lập và tạo-dựng ra bởi Đạo, nên mới lập thành ra Ngôi thứ tư (do đó mà sanh ra Bát-Quái) mà biến-hóa ra muôn-vật vạn-loài trong thế-gian (ở đây theo lý-gốc trong Đạo-học dùng những số đề chỉ về sự biến-hóa trong Càn-khôn). — Ngôi thứ Nhất sanh-hóa ra bởi cái Đạo-thể Vô-cực (La Voie Infinie) gọi là Thái-Cực, hay là Hữu-Động (le Positif); sự toàn-năng của Đạo (ấy là Thiên-Ý) **bao-trùm tất cả Càn-Khôn Vũ-Trụ**, nghĩa là muôn vật vạn-loài đều được tắm-tuổi và hấp-thụ cái chất tinh-ba của Đạo. — Ngôi thứ Nhì gọi là Lưỡng-Nghi, hay là Vô-Động (le Négatif) là cái hình-thể tự-nhiên, hay cái hiện-tượng sanh-hóa ra Đất, mà cái quyền-năng của **Nó thấu suốt qua** cả mọi sự vật; nên mọi sự-vật tức là những cái nguyên-tố của cái quyền-năng ấy biến-sanh ra. — Ngôi thứ Ba gọi là Tứ-Tượng, là ngôi tạo-lập ra cái gốc-rễ của nhân-loại trong Vũ-Trụ, mà loài người đã được lên địa-vị Vua-Chúa ở cõi Trần-gian, rồi đâu-dấy cũng được **trở về cựu-vị**, nghĩa là theo sự học-hỏi cho biết luật chưởng-quản của con người cùng với những công-quả bởi sự tu-hành trong nhiều kiếp, nên con người được trở nên khôn-ngoan trọn lành, khi đã được hoàn-toàn như nguyên-tánh của Đạo thì được **Phản-bổn hoàn-nguyên**, ấy là được trở về nơi nguồn-cội. — Ngôi thứ Tư gọi là Bát-Quái, là cái chứng-thực ra sự sanh-hóa của vạn-loài; như các giống loài người đã sản-xuất ra, ấy là cái tang-chứng đã thấy rõ sự sanh-hóa của Trời, và những công-việc tạo-thành của bốn Ngôi to-lớn ấy đã định-ý mà biến-hóa ra cái ngôi-thứ cao-thấp (phẩm-trật Thượng-Thiên) có liên-đới với cái nguyên-thủy của Đạo, mà Đạo thì chỉ tuân-theo cái bản-thể tự-nhiên của Nó mà thôi.

Chương này dạy về cái **mầm-mống cội-rễ** của Đạo-học siêu-hình ở cõi **Cực-Đông** (Extrême-Orient), mà trên kia chúng tôi cũng đã có nói rõ. Và nhờ cái **phương-pháp bí-truyền** cùng cái **ơn-huệ** của Trời ban, mà loài người hấp-thụ được, nên người ta biết rõ cái **Đạo tu-hành** của Đạo-giáo có thể **phục-hưng** được cái **Đạo-thống** **thuần-nhiên** như đời **thượng-cổ**.

XXVI

Sự nặng-nề là cội-rễ của sự nhẹ-nhàng. — Sự hoàn toàn mọi lẽ là cái năng-lực rung-động ngôi Vương-tể. — Người Hiền-giả biết tự sửa mình hằng ngày, họ chịu đựng được sự nặng-nề, nên họ có được sự nhẹ-nhàng khoan-khoái. — Người ta thường nói những bậc cao-sang quyền-qui thì sung sướng lắm: họ tưởng như vậy thật là đúng; vì những bậc Vua-Chúa nói ra thì ngàn họ đều nghe theo, nên họ truyền-tụng lại những điều mà họ đã nghe được. Nhưng cái tâm của những bậc ấy cư-xử với mọi người thật là lạnh-nhạt. — Cư-xử lạnh-nhạt thì mất bậc cao-trọng. Ham giữ ngôi-vị thì mất quyền Vua-Chúa.

CHÚ-GIẢI

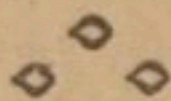
Về ý-nghĩa này trong Kinh-Dịch (Yiking) người ta cũng có thấy, và cả những kinh-sách của Khổng-Tử (Kong Tseu) cũng có nói; nay chúng ta lại thấy giải rõ bằng những tư-tưởng rất cao-sâu của Đức Giáo-Chủ Đạo-Giáo (Maître Taoïste), nhưng hiềm vì cái quyền độc đoán đứng đầu trong hàng phẩm-trật chỉ tỏ ra cái cách cai-trị uy-quyền ở bề ngoài, mà cái tinh-thần của người da vàng là cái tinh-thần công-cộng yêu hết mọi người và mọi vật, trái-nghịch hẳn với nền độc-đoán của Quân-chủ. Chúng ta sẽ xem ở chương khác còn nhiều cái dấu-vết tỏ về ý-nghĩa như trên. — Chương này giải qua về cái sơ-khởi phần-dầu.

Cái cây thật to-lớn nặng-nề, mà cái rễ thì lại thật nhỏ-bé nhẹ-nhàng không trông thấy rõ: nhờ cái rễ nhỏ ấy nó nuôi cái cây được sống, nếu không có cái rễ ấy thì chắc cái cây không thể nào sống được. Cho nên hạng dân-tộc nhỏ-bé là cái gốc rễ để nuôi sống những bậc cao-trọng, nên những bậc ấy mới có được quyền-hành và sự vẻ-vang rõ-rệt đối với công-chúng. Những bậc cao-trọng ấy nhờ được hạng bình-dân thấp-kém nuôi-nấng, nên sanh ra lười-biếng và ỷ-lại, quên hẳn sự sống của mình là nhờ bởi họ và có được họ mới nên. Vì lẽ ấy mà những bậc cao-trọng lâu dần sẽ mất hết uy-quyền. — Nhưng khi nào cái trình-độ dân-tộc đã thông-minh và hoàn-toàn tự-trị được, thì tự họ biết diu-dắt lấy họ, và bấy giờ họ không cần phải nhờ ai dẫn đường chỉ-lối hay dạy-bảo nữa. Cho nên khi dân-tộc được hoàn-toàn mọi lẽ thì làm cho Vua-Chúa phải thoái-vị mà mất hết uy-quyền; cũng vì thế mà hạng thượng-lưu chỉ lo-lắng, mong bảo-hộ lấy Vua-Chúa trong nước cho được lâu-bền.

Vì lẽ ấy mà những nhà học-giả trí-thức, cùng với những kẻ trung-thành với Vua, có thể phò-giữ cho Vua được yên-ôn để độc-hưởng và lưu-truyền cái ngôi-vị cho được lâu-giải; ấy là theo cái ý-nghĩa siêu-hình mà giải ra như vậy. — Nhưng chúng ta phải tin-chắc rằng Đức Lão-Tử (Maître Lao-Tseu) đã thấy rõ sự hạnh-phúc của các dân-tộc được tự-do trong vòng tự-trị lấy nước mình (Self-Gouvernement) nên Ngài mới đặt ra cái hệ-thống về Triết-lý tuyệt-dịch của Ngài mà thức-tỉnh cho nhân-loại, nếu loài người biết nghe theo những lời Ngài dạy mà thực-hành, thì sẽ chắc có được sự hoàn-toàn giải-thoát, đó là Ngài đã ban-thưởng chung cho cả nhân-loại được hưởng phần hạnh-phúc vậy.

XXVII

Người Hiền-đức làm không hư-việc, nói không dối-trá, giảng không ngoa-ngôn; còn người càng biết đóng chặt thì càng không biết mở ra, và kẻ càng biết trói-chặt thì càng không biết tháo-gỡ. — Bực hoàn-toàn bao giờ cũng biết cứu người bằng cách khôn-khéo. Nếu không có cứu người, thì họ cũng cứu vật một cách hoàn-hảo. Nếu không có cứu-vật, thì cái tài khôn-khéo của họ cũng tự nơi lương-tâm sáng-láng của họ chỉ-biểu họ phải giúp đời mà thôi: Ấy là cái tư-cách của những người Hiền-đức như thế. — Một người không được Hiền-đức mà ra làm Thầy, thì tất cả thiên-hạ thầy đều mất đức. — Không biết tin-trọng thầy dạy (không biết lựa Thầy hay), ấy là không biết làm cho mình được mau tài-giỏi. — Người thông-minh thì bao giờ cũng nghiêm-trang và sáng-suốt, nên họ được trở nên thâm-sâu và cao-thượng.



XXVIII

Kẻ nào đủ mãnh-lực mà tự hành-động một cách nhân-từ đức-hạnh, là người đứng đầu cả thiên-hạ. Đối với người được đứng đầu thiên-hạ, thì cái đức của họ được bền vững không có thiếu-sót; họ chất-phác hiền-lành như cái đức hồi còn niên-ấu. — Kẻ nào sáng-láng mà biết coi mình như mờ-tối, thì làm gương-mẫu được cho mọi người. Đối với kẻ làm gương-mẫu cho mọi người thì cái đức của họ được bền-bỉ, không còn phải lạc-lâm; nó sẽ giữ mãi cho họ được trường-tồn. — Kẻ nào thông-thái mà biết kín-miệng (chẳng hở-môi) là người đứng đầu được cả mọi người. Đối với kẻ đứng đầu được cả mọi người, thì cái đức bền-vững của họ được đủ khắp nơi: Chẳng cái đức của họ sẽ lưu-truyền cho tới giống-dân cuối cùng. Đến cuối cùng mà phai mòn, thì nó vẫn trở về như trước. Ấy là đức-hạnh của người hoàn-toàn

như thế, cho nên họ làm việc gì cũng được tốt-đẹp và được bền-lâu. — Biết đến những luật cao-thượng ấy không phải là dễ.

CHÚ - GIẢI

Cả hai chương này đều giảng-dạy về cái ngôi-vị của bậc người hoàn-toàn đức-hạnh ở trên đời, và những sự lợi-ích mà tự-họ đã thấu-thái được và họ làm cho dân-tộc họ được ảnh-hưởng. — Cái ngôi-vị của bậc người thông-minh ấy, là chỉ mong làm cho mọi người được có tình đoàn-thể (theo bên phương Tây thì gọi là Bác-Ái). — Phải nên nhận-biết rằng: cái tình đoàn-thể ấy rất hợp với luật tự-nhiên, và nếu biết làm theo những công-việc chánh-thức vô-động thì không bao giờ có sự suy-dôi (ấy là tuyệt-trừ sự áp-chế và những cách phô-trương giả-dối, vì lẽ đó mà chương XXVII có nói: kẻ nào đóng thì không biết mở, và kẻ nào trói thì không biết gỡ). — Bởi biết dùng cái tình đoàn-thể tự-nhiên và biết noi-theo cái **mục-thước trung-dung** mà ăn-ở, nên người Hiền mới cứu-giúp được cả mọi người, mọi vật, và họ biết thực-hành như vậy nên họ được tấn-bộ luôn-luôn. — Nhưng muốn cho có kết-quả mỹ-mãn như người (chỉ người Hiền), thì phải biết dứt-bỏ cái tánh-chất phạm-nhân mà xả-thân cứu đời mới được.

Người quyền-thế phải ăn-ở cho dịu-dàng, — người cao-thượng phải tỏ ra thấp-kém, — người thông-minh phải giữ thái-độ yên-tĩnh; nếu họ biết tình-nguyên mà hằng giữ luôn được như vậy, thì họ đạt được cái đức-tánh bền-vững và có được sự hạnh-phúc hoàn-toàn.

Cái đức-hạnh và điều hạnh-phúc chỉ có các tử tôn của bậc Hiền-giả, và suốt dòng-giống họ cho chí lên đến các Tổ-Tiên họ là có được mà thôi, nên chỉ những công-nghiệp của họ còn lưu lại tiếng thơm với đời, vì vậy cho nên cái **Đức-tánh và điều hạnh-phúc** sẽ cùng chung hiệp

một với sự hoàn-hảo của cả dân-tộc (và tất cả nhân-loại), rồi nhân-loại sẽ nhờ đó mà noi theo được Đạo và hiệp cùng với Đạo.

XXIX

Kẻ nào cũng muốn ham cai-trị người. Ta biết rằng : không có một ai là cai-trị được người. Vì trí-khôn của con người không phải là đủ phương-pháp mà để bề cai-trị : Làm việc, thì chia rẽ ; ước muốn, thì thua bại. — Cho nên phần nhiều người ở đời là : người này đi thì kẻ khác theo ; người nọ ham-muốn thì kẻ kia từ-bỏ ; người này mạnh thì kẻ khác yếu ; người nọ hoạt-động thì kẻ kia đứng im. — Vì thế bực người hoàn-toàn chẳng màng sự cao-trọng, bỏ cả sự sanh-hoạt của nhân-loại, họ dứt-tuyệt sự trần-ai.

CHÚ-GIẢI

Chương này lên một cái án về sự độc-đoán và cái thống-hệ chuyên-quyền của nền Quân-Chủ, giảng-day một cách công-đồng rộng-rãi, và ý-nghĩa lại rõ hiểu hơn các lời chú-giải khác. -- Những nhà trước-tác giảng-nghĩa thật là rõ-ràng tường tận, người ta có thể tóm-tắt bằng những ý-nghĩa này :

Xã-hội là một cái liên-đoàn của các cá-nhân tụ-hợp lại, mà những cá-nhân ấy, mỗi người (trái hẳn với những tánh-chất của Đạo) đều có một cái chí-ý, một sự dũng-mãnh riêng ; những cái chí-ý, những sự dũng-mãnh ấy không có tương-hợp nhau, nên không hòa-đồng với nhau được, và chỉ là những sự phấn-dấu cạnh-tranh bởi thời-gian cùng hoàn-cảnh mà ra. Vì vậy mà cái nền Quân-chủ hay là cái quyền cai-trị của riêng một người, là cái sự thử đề tổng-hiệp những chí-ý ấy chung về một mục-dích : lẽ đó vẫn là không được, và cũng là một sự nghịch-thường trái-lẽ quá ; còn nếu cái xã-hội nào mà được các cá-nhân đồng hiệp lại,

thì cái xã-hội ấy sẽ là một cái liên-đoàn dũng-mãnh của các cá-nhân kết-thành, chớ không phải lấy quyền-lực của một người mà cai-trị được.

Muốn bài-trừ cái độc-đoán chuyên-quyền, thì phải bãi-bỏ những cái thế-lực chuyên-chế của riêng một người, mà thế vào bằng sự hiệp-tác hòa-đồng của chung nhiều người; nếu được như vậy, thì ngày đó sẽ không còn có sự riêng-tư về một người nào nữa, mà là có được sự công-cộng chung cho cả mọi người, ấy là tới được kỳ: “**Nhân-loại Đại-Đồng**” (L'Unité humaine). Lúc đó cái sự chung-hiệp vào Một, Chánh-phủ có thể đặt ra được; nhưng Một đó sẽ ra thế nào? — Một đó không phải là một người cầm-quyền được, mà tất-cả nhân-loại đều cùng hiệp Một ý, đồng Một tâm mà mưu cuộc ích-lợi chung. — Khi đã tới được sự hoàn-toàn hiệp Một ấy, thì trong xã-hội không còn có một người nào bị lầm-lạc nữa, và nhân-loại không còn biết dùng đến cường-quyền hay mệnh-lệnh mà cai-trị nữa, vì lúc đó tự mỗi người đều biết tuân-theo **Lẽ-phải của Trời** (La Suprême Raison) mà ăn-ở. — Sự biết hiệp Một mà ăn-ở theo lẽ phải, ấy là Đạo; mà cái lý Đạo đã giảng rõ ở trên rồi, nên Ngài (Đức Đạo-Tổ) không-cần phải nhắc lại nữa.

Cho nên ngày nào mà người ta luận-lẽ biết được cái quyền độc-đoán riêng của một người là vô ích, thì lúc đó cái quyền-hành độc-tôn chỉ còn lại vật-chất như người thường mà thôi. — Chúng ta nên biết rằng: nhờ bởi cái hệ-thống triết-lý của Đạo-giáo, nên ta chẳng màng sự cao trọng, dứt tuyệt được sự trần-ai.

XXX

Người làm đầu (thủ-tướng) nhờ Đạo soi-tỏ (biết Đạo) không bao giờ dám dùng thế-lực binh-quyền mà hà-hiếp người bằng cách ghê-gớm: họ biết được như vậy là họ

tổ lòng trung-thành đối với dân-tộc; những kẻ ác-nhân tuy sống lâu, nhưng về sau không tránh khỏi cái cân họa-phước của Trời định-phạt.

Thật vậy, đã bao năm khốc-hại về chiến-tranh, nhưng cũng còn có người biết đến điều nhân-ái, nên họ không nỡ dùng sự tàn-bạo. — Thật ra họ không cứu-ai, họ không đánh ai, họ không hà-hiếp ai, họ không phạm tội với ai, đó thật là họ không biết làm điều hung-ác. — Dù họ không biết Đạo, mà họ biết ăn ở được như vậy, thì cũng như là họ đã biết làm việc Đạo rồi; nhưng trong lúc tuổi xuân còn sớm, thì cái Đạo không cần cho họ (vì lúc đó họ chưa biết làm điều gì nên tội).

CHÚ GIẢI

Chương này dạy về khoa ngoại-giáo, dễ hiểu nên không cần phải giải-nghĩa cho rộng; một điều cần là chỉ về cái tánh-hạnh của những bậc Hiền-giả thừa xưa làm người hướng-đạo cho dân-tộc nghĩa là lúc đó họ không có ai làm Vua-Chúa hay Thủ-tướng, mà dân-tộc tự đặt ra những bậc Cổ-Vấn hay Hội-Đồng, nên họ có quyền tự-do xin nài và bắt tuân-theo những ý tưởng của họ đã định.

Chúng ta nên đề ý kính-cẩn về câu cuối cùng ở chương này, vì câu đó bao-năm cái ý-nghĩa rất rộng. Những người về đời thượng-cổ làm việc gì cũng đều hợp với Đạo, nên họ không biết đến Đạo, bởi vì họ cùng với kẻ tu-hành là những người biết theo luật tự-nhiên mà ăn-ở; cho nên không cần có Đạo cho họ. — Nhưng đến ngày mà họ biết rõ được một cái Đạo rồi, thì họ tìm-kiếm mà theo Đạo, mỗi người theo một cách khác nhau, vì thế mà họ làm mất Đạo, mà họ chỉ biết a-dua với mọi người mà tin-theo cái hình-thức bề ngoài của Đạo mà thôi.

XXXI

Những kẻ làm đầu được Đạo giúp, không bao giờ là phò tài khoe sức. — Con người vì xấu nét, nên mới có Đạo ra đời, mà Đạo thì không có một chỗ nào là không có. Những người ngay thẳng (hiếu-đức) chỉ thiên (phụng-thờ lý-tưởng) về mặt tả; những kẻ hay dùng binh-khí chỉ thiên (phụng-thờ lý-tưởng) về mặt hữu. — Khi có việc binh-đao, thì không nên phô-bầy cái sức-mạnh của nó; — Không, không nên phô-trương những sự dũng-mãnh: việc nào không có ích-lợi cho người thì đừng nên làm. — Tiếng nói và trí-khôn là mỗi đầu ưa-thích hơn cả của người đời. — Những việc tốt-lành là thuộc về bên trái (tả), những việc xấu-dữ là thuộc về bên phải (hữu). — Những vị Đại-Tướng có lòng nhân-từ là biết trọng về mặt trái; những vị Đại-Tướng có tánh kiêu-ngạo là biết trọng về mặt phải. — Lời nói của họ có thể làm cho mọi nơi phải tai-hại. Họ chém-giết biết bao nhiêu người, mà họ tưởng rằng những người đó không phải là người đồng chung huyết-nhục như họ. Nhưng Trời sẽ trừng-phạt họ một cách đích-đáng, vì họ đã làm cho nhiều nơi phải khủng-bố vì họ.

CHÚ GIẢI

Chương này bình-phẩm về cái số-phận của những kẻ hay ưa-dùng những sự binh-đao chinh-chiến và sức-mạnh cường-quyền để chiếm-đoạt lấy thế-lực cho thỏa lòng tham-dục. — Ý-nghĩa trong bài rất rõ-ràng dễ hiểu, nên không cần phải giải-nghĩa. Có một điều nên biết là những nhà trước-tác Trung-Hoa nhờ những ý-nghĩa đó mà giải-kết nên những bài luận về chánh-trị rất là xác-đáng.

XXXII

Cái Đạo vốn thật không có tên. Nó yếu-đuối như những tàu-lá nhỏ, mà tự người ta không dám đặt tên. — Nói cho thật ra thì những Vua Chúa về đời tương-lai bao giờ cũng

có ý-tứ và cần-mẫn để làm gương-mẫu cho mọi người. — Trời-Đất kết-hợp lại, giọt-sương reo xuống êm-đềm. — Dân-tộc chưa được thông-minh sáng-suốt là vì còn nặng lòng dục-vọng. Luật mới đã đặt ra một cái tên, mà cái tên ấy đã có sẵn một tánh chất. — Người ta cũng vừa hiểu biết cái luật ấy, mà người ta cũng không chịu thực-hành vừa theo cái luật ấy. — Cái bề mặt của Đạo thì ở giữa mọi người, ai cũng dễ thấy biết mà noi theo. Họ biết noi-theo Đạo mà đi cũng như các giòng sông đều biết có nguồn chảy ra biển cả.

CHÚ GIẢI

Chương này dạy rõ về sự kết-quả chung-biệt của Trời-Đất. — Giọt sương reo xuống, là chỉ về cái hiện-tượng vô-hình, ấy là sự cấu-tạo kết-thành của cơ-mẫu Táo-Hóa. Lời dạy ẩn-vi ấy là một điều lẽ trong những lẽ-giáo chánh-thức của người Tây-Tạng; mà cũng là một câu-kết có giá-trị phụ-thuộc đến Đạo-giáo được tùy-tiện trong mọi công-việc hành-dộng. — Cái bề mặt của Đạo đã ban xuống giữa cho mọi người được thấy bằng sự huyền-vi, bóng-bẩy, **chân-thiệt**, là cái ví-dụ sanh-hóa để luận-biết đến lý-gốc căn-nguyên; ấy là cái phản-chiếu để thấu đến chân-lý của Đạo, mà chỉ có loài người là thấy biết được, và nhờ có sự đó nên con người mới hiểu rõ được cái Đạo huyền-bí, mà biết noi-theo cho đến kỳ-cùng thì được toàn-thắng, cũng như những con sông đều biết cái nguồn nước mà chảy ra biển cả.

XXXIII

Kẻ biết người thì thông-minh; kẻ tự biết mình thì sáng-suốt. — Cho nên kẻ nào nhờ sức-mạnh mới biết được người thì khó trông bề được có thể-lực. — Kẻ nào biết tự-túc thì giàu. — Kẻ nào hành-sự được mạnh-mẽ thì đạt được chí-ý. — Kẻ nào không lãng-phí tiền-tài thì được ở-ăn lâu dài; kẻ nào thác mà không quên điều Đạo-Đức thì được trường-cửu (bất-tử).

CHÚ GIẢI

Giải theo về một thể mới, thì chương này có ý nhắc lại cái luật rất quý-báu của Đức Đạo-Tổ, vì cái luật ấy là nền-móng của sự hệ-thống trong Đạo-lý Ngài, về chương XXIII cũng đã có giải-thích luật ấy được rõ-ràng.

XXXIV

Đạo đi lần từ bên phải đến bên trái; Đạo sanh-sản ra vạn loài và không có quên-sót một ai; Đạo có cái phương-pháp để lập nên những công-nghiệp chánh-đáng mà không có khoe danh. — Đạo thương-yêu và nuôi-nấng cả muôn-vật nhưng không bao giờ Đạo muốn làm chủ ai: theo thói thường thì người ta không muốn hành-động như vậy, họ muốn sao cho cái tên họ được lừng-lẫy, vì thế nên họ phải bị tối-tăm. Muôn loài vạn-vật đều phải tùng theo Đạo, mà Đạo không tỏ ra ý chủ-quyền; nên cái danh-tiếng của Đạo thật là lớn-lao. Cho nên bậc người hoàn-toàn dứt-tuyệt được mọi việc trần-ai, nên họ được trở nên cao-thượng; bởi vậy họ mới có thể làm được những công-việc lớn-lao hệ-trọng.

CHÚ - GIẢI

Theo cái lý-lẽ siêu-hình thì Đạo hành-động để diu-dắt muôn loài trở về với Đạo, đem những quyền-năng để phân-phát cho nhân-loại được hưởng phần hạnh-phúc, bày những gương mẫu cho chúng-sanh để họ biết noi theo cái tư-cách của cá-nhân mà ăn-ở, hầu có thể đạt-thành những công-nghiệp mà được gần với nẻo Đạo. — Theo về phương-diện chánh-trị, thì chương này ngụ-ý về sự «Giải-Thoát». = Đạo biết thương-yêu tất cả mọi loài trên thế-gian, mà không bao giờ muốn làm chủ thế-gian, vì vậy cho nên loài người mà biết yêu-thương nhau bằng tình «Đoàn-Thể» thì đạt được cơ mẫu-nhiệm của Tào-Hóa (Vì Đạo không có quên sót một ai mà Đạo không thương-

mến, và Đạo không làm một việc nào mà Đạo chịu khoe-danh.) — Đó là cái cơ-lẽ để thành-tựu được sự hoàn-toàn nguyên-cội; và người Hiền-giả sở-đĩ được trở nên hoàn-toàn, là chỉ nhờ ở sự biết hạn-chế cái dục-vọng mà giữ theo được mực-thước đối với tư-cách họ mà thôi.

XXXV

Người hoàn-toàn đem cái hình-ảnh của Đạo ra bày tỏ thì tất cả nhân-loại đều đi đến với Đạo; họ đi đến, rồi còn đi đến mãi không thôi. — Sự hòa-bình ban ra khắp nơi; người ta ai cũng rất hoan-ngheh mà nghe cái tiếng diu-dàng ấy! — Đối với những người khách lạ thì một sự nin-thình gồm đủ được nhiều điều lợi-ích; còn đối với những kẻ khác thì cần phải đem Đạo ra mà nói với họ. — Kẻ nào nói nhanh, thì nói không có hiệu-quả. — Người ta vẫn nhìn theo Đạo, mà không trông thấy rõ Đạo. Người ta vẫn nghe theo Đạo, mà không hiểu-thấu được Đạo. Người ta vẫn muốn bắt-chước Đạo, mà không giữ-gìn được đúng lẽ Đạo.

CHÚ-GIẢI

Chương này có hai phần khuyên dạy: Phần thứ nhất đối với những người khách lạ chưa quen biết, thì phải nin-thình (giống như những người theo Đạo Thiên-Chúa hồi xưa, gọi là ngộ có duyên); người ta sẽ thấy-biết lời truyền-dạy giữ theo cái chế-độ lễ-phép nơi học-đường của những bậc Hiền-giả đối với học-trò, và sự hãm-buộc phải noi-theo những qui-tắc trong giáo-lý một cách quá ư nghiêm-khắc là dường nào!

Phần thứ nhì, là lời dặn bảo trước cho biết rằng: dù người ta làm việc Đạo, nhưng không có mấy ai đạt tới được mục-dích của Đạo. Vì thế cho nên chúng ta phải biết tuân-theo được đúng với lẽ Đạo mà thực-nghiệm cho đạt-thành tới mục-dích; nhưng vì cái thứ-bực cùng trình-độ

của nhân-loại, mỗi người một khác, nên chúng ta không thể nào bắt chước giống theo họ được. Bởi vậy cho nên đối với những sự lỗi-lầm xảy ra, hay là những việc thất-bại đưa đến, chúng ta không nên nản lòng thối trí, vì những sự đó không phải là trách-nhiệm ở chúng ta.

XXXVI

Người hiền-đức thiếu-sót điều gì không? — Chắc hẳn, nhờ Đạo làm cho họ được đầy-dẫy và tấn-tới luôn. — Họ có mỗi-một không? — Chắc hẳn, nhờ Đạo làm cho họ được có sức mạnh. — Họ có mong chức-phẩm cao-trọng không? — Chắc hẳn, nhờ Đạo làm cho họ có được một cái tước vị. — Họ có muốn hội-hợp không? — Chắc hẳn, nhờ Đạo làm cho họ được hiệp-thành. — Đạo làm như vậy là đối với những người được thông-minh sáng-suốt mà thôi. — Kẻ yếu-đuối thì trở nên khỏe-mạnh; kẻ mỗi-một thì trở nên sốt-sắng. — Con cá không thể ra khỏi giòng sông (khỏi nước), vì vậy mà quốc-gia phải tự-biết tổ-chức cho được hoàn-hảo; được hoàn-hảo là biết cai-trị mọi người, không còn mộng-tưởng đến quyền-lợi riêng của họ,

CHÚ-GIẢI

Chương này kể đến những sự cần-ích mà Đạo muốn cho những người biết cố-gắng tuân theo được đúng với lẽ Đạo bằng cách tự-nhiên: điều thứ nhất, mỗi ngày được sự tốt-lành thêm; — điều thứ nhì, được có quyền-năng; — điều thứ ba, được sự thông-minh sáng-suốt; — điều thứ tư, bỏ được sự riêng-tư về cá-nhân (hay là được hội-hiệp nhiều phần-tử mà hưởng-chung về sự công-đồng). Cái kết-quả ấy một lần đã đạt tới được, thì mỗi người phải gắng hết sức mình mà làm việc chung cho Đạo. — Con cá không thể nào ra khỏi được giòng sông (khỏi nước), thì con người cũng không thể nào dời-bỏ được Đạo; và đến lúc con người được phản-bồn hoàn-nguyên (trở về cội-nguồn)

thì dù không còn cố-gắng với Đạo, nhưng vẫn giữ theo được lẽ Đạo bằng cách tự-nhiên. Trong lúc ấy, quốc-gia sẽ hoàn-toàn mà có được cái trình-độ rất tăng-tiến: là biết tự-trị được công-đồng với dân-tộc, không còn ai biết tranh-dành riêng-tư về quyền-lợi cá-nhân, cho nên cái ngôi-vị lúc ấy được thống-nhất và không bao giờ còn phải lăm-lạc nữa.

XXXVII

Đạo tựa hồ như bất-động, mà nó không hề bất-động đâu. Về sau (hậu-lai) vạn-vật sẽ cùng một kiếp biến-hóa (luân-hồi) chung nhau, nên những bậc Giáo-Chủ biết càng thận-trọng Đạo một cách nghiêm-nhặt. — Biến-hóa vẫn còn muốn hoạt-động thêm nữa, song tuy nhiên vạn-vật phải tuân theo luật Đạo. Vì Đạo không có tên, nhưng Đạo rất có quyền-năng. — Loài người biết hội-hiệp cùng nhau, là vì mỗi người biết bỏ lòng dục-vọng. Dục-vọng không còn, thì đó là sự hòa-hình công-cộng. — Được hòa-bình công-cộng, thì nhân-loại sẽ biết làm mọi việc được đúng với Lẽ-Phải.

CHÚ GIẢI

Người có Đạo đối với bề ngoài thì ai cũng cho họ là bất-tài, thua-kém cả mọi người; nhưng mà cái tinh-thần bề trong của họ thì thật là thông-minh sáng-suốt cả mọi điều; không có một ngày nào là họ không nghĩ đến việc phước-lành cho cả bá-tánh, không có một việc nào là họ không làm việc nghĩa-nhân cho cả chúng sanh.

Về hậu-lai, cái tinh-thần của nhân-loại càng được tiến-hóa lên chừng nào thì càng biết xa bỏ nẻo vật-chất chừng nấy. Lúc bấy giờ những bậc cầm-quyền cai-trị trong nước càng biết giữ theo Đạo mà trị dân được đúng với công-lý, noi theo được đúng cái tinh-thần: **Tự-do, Bình-đẳng** và **Bác-Ái**, quốc-gia xã-hội đều được thái-bình yên-ôn, vạn-vật muôn loài đều được hòa-ái êm-dềm.

Đó là cái mẫu-mực chung-kết hết các lý-lẽ về “**Đạo-Kinh**”, nhờ bởi cái mẫu-mực ấy mà chúng ta mới biết chắc rằng: Đức Đạo-Tổ chỉ rõ-ràng loài người vốn là cái thanh-khí thuộc về chí-ý (Tinh-Thần) hằng có đời-dời hiện-tại trong cõi Vô-Vi bất-động. Và nhờ cái gương ví-dụ về cõi Vô-Vi bất-động ấy, nên mọi người đều biết mà dứt bỏ được lòng ham-muốn của họ; vì thế nhân-loại không còn có xảy ra những công-việc của cá-nhân để làm vui sướng riêng cho một người nào, mà là sẽ có được hạnh-phúc trong sự hòa-bình công-cộng; lúc đó loài người sẽ giống như trẻ thơ, không còn mắc phải những điều tội-lỗi nữa.

Cho nên Đạo là sự quý-báu vô ngần. Người học Đạo khi nào được đầy-đủ đức-hạnh, tâm-trí được hoàn-toàn trong-sạch rồi, thì chừng đó sẽ được Tiên-Trưởng điểm-đạo (1) cho, ấy là lúc đã được đứng tên vào bộ Tiên-Ban, lúc này không còn biết ham-muốn những sự sung-sướng giả-dối ở thế-gian nữa; vì người học Đạo đã thoát khỏi được cảnh khổ ở Hồng-Trần mà được sống trong cõi chân-phước rồi. Vậy nên người nào đã xem đọc được đạo-lý của Tiên-Thánh mà không chịu để ý làm theo thì thật là uổng. — Nếu ai biết chịu khó gia tâm mà tập làm theo lời của Đức Lão-Tử Đạo-Tổ đã truyền-dạy trong kinh này, thì chẳng những lúc sống tự giải-thoát được muôn điều khổ-não nơi cõi Trần; mà khi thác linh-hồn được siêu-thăng trên cảnh cao, được hưởng mọi điều hạnh-phúc rất quý-hóa.

LỜI THÚC-KẾT: Đạo làm cho nhân-loại bỏ hết được lòng ham-muốn về dục-vọng, nâng-đỡ cho linh-hồn hưởng-phước thanh cao trong cõi đời tràng-cửu.

HOẰNGNHIÊN



(1) Điểm-đạo là chỉ rõ luật sanh-hóa Trời Đất.

LỜI PHÁT-ĐOAN VỀ

ĐỨC-KINH

Quyển thánh-kinh thứ nhì của Đạo-giáo hiệp chung với quyển-nhứt làm một cuốn đầy đủ đạo-vị. Tuy vậy nói về nguyên-lý thì cuốn thứ nhì có khác hơn cuốn thứ nhứt, dầu thế Đức Lão-tử gồm hai cuốn làm một mà thuở nay người Trung-Hoa cũng gọi chung 2 quyển là một bản kinh. Đức Lão-tử biết rõ rằng: cuốn kinh thứ nhứt hữu ích là khi nào đọc-giả biết tuân theo giáo-lý trong cuốn nhì, và ngài cũng biết rõ cuốn thứ nhì có am-hiểu và thực-dụng trọn vẹn được là khi nào đọc-giả đã uyên-thâm và lãnh-hội được những lời dạy trong cuốn thứ nhứt. Vì chỗ cần yếu ấy mà Ngài hợp chung hai quyển dưới một cái nhan-đề là « ĐẠO ĐỨC-KINH » để chỉ rõ sự liên-lạc của hai quyển.

Bên Tàu theo chánh-lý của họ là phải thật hiểu ĐẠO-KINH rồi mới kể tiếp ĐỨC-KINH, như thế mới có thể dùng đó mà trị-quốc, tề-gia, xử-thế; và mới rõ được cái qui-tắc về đức-tánh hằng ngày của phận làm người. Nhưng ôi! Khi dịch bộ kinh này ra tiếng ngoại quốc rồi thì người phương-tây khinh là thường vì họ không hiểu thấu, nên chỉ bên xứ ấy (Âu-Tây) những người Hiền-nhơn quân-tử, những bậc Học-Đạo và những nhà Triết-học đều bị khinh-khi, bị xem như kẻ không đủ tài trị nước an-dân, dầu cho bậc Hiền-triết ấy có công trình nghiên-cứu và khảo xét Đạo-học di nữa cũng bị khinh là kẻ vô dụng bất tài (1).

Trong những dân-tộc nào mà người ta có thể thi-hành được cả hai thì ĐẠO-KINH và ĐỨC-KINH cần phải hợp lại một; còn nhằm xứ nào mà khó thi-hành chung được, hoặc là cần phải chịu theo cách tu-luyện riêng của cá-nhân

(1) Xưa nay người Phương-tây (Âu-châu) rất kém về Tinh-thần Đạo-Đức; còn người Á-đông (Tàu, Annam, xiêm-la, ấn-độ v. v.) rất Đạo-Đức và hiền lành hơn người Âu-châu.

và xã-hội thì xứ ấy cần phải thực hành riêng ra vì mỗi quyển kinh đều có phẩm-tánh đặc-biệt khác nhau.

Vì vậy mà chúng tôi tưởng đó là những yếu-điểm mà các nhà dịch-giả đầu tiên về kinh sách Đạo-giáo không biết rõ được; như các cha: Pauthier, Résumat, Julien và ông Alexandre Ular, ông này nhờ đi sau nên có khảo cứu và hiểu được những sách dịch của ba ông đi trước nhưng mà cũng không xét rõ được những yếu điểm trên đây và cũng không thấu hiểu được tại lẽ gì mà mấy ông đi trước đã thêm bớt trong nguyên-văn của kinh-sách Đạo-giáo.

Những nhà có đọc quyển “HUỲNH-ĐÌNH-KINH” thì mới biết rõ là quyển ĐẠO-KINH cắt nghĩa về những vấn-đề thành-lập “Võ-Trụ” và “siêu-hình-bọc”, mà người ta thường gặp trong kinh-sách “cựu-truyền” của người da-vàng (Trung-quốc) mà nhất là trong bộ “Kinh-Dịch”. Đạo của Đức Lão-Tử hẳn dường như cái vòng xoay tròn của hình cánh-quạt, biểu hiệu của sự “tạo-hóa” (création = nói theo ý nghĩa ở Phương-tây) trong thời-kỳ tấn-hóa của võ-trụ; đó là gồm một dọc bao nhiêu sự biến thiên của Kinh-Dịch kể chung vô sự biến-thiên cuối cùng là cái kết-quả của sự tạo-hóa, hay là tăng-tiến mãi cho đến ngày hiệp với NGUỒN-THẦN “Phạn-Vương” (jour Brahma) mà thôi. Nghĩa là **“Đạo của Đức Lão-Tử là một con đường để tấn-hóa mãi cho đến ngày phản bốn huồn-nguyên”**.

1. — ĐẠO-KINH không có nói gì ăn nhập tới nhơn-dạo. Chỉ nói về ĐẠO mà Đạo căn-cứ ở sự vận-động bất-hoại và thiêng-liêng, do đó phát-khởi ra sự vận-động tương đối, cái nguồn gốc sanh-hóa muôn loài vạn vật và trong đó khi muôn loài vạn vật đã qui-tụ về thì hình dạng đều tiêu-tan hết chỉ còn phần tử (1) của lý Tuyệt-đối mà thôi. Nói một

(1) Cái phần-tử là cái phần rất nhỏ của vật-chất có thể chia ra nhỏ mãi mà không mất tính-chất của nguyên-vật (nguyên-vật = molécule). Là cái cá-thể cấu-thành một vật-thể (vật-thể = élément).

cách khác cho dễ hiểu: “**Đạo** là cái động-lực bất dịch và trường-tồn, mà trong lúc thi-hành cái **Đạo** thì vẫn có một cái động-lực liên thuộc và lẫn theo với những sự tình-cờ xảy ra: (như vật chất, sự sống, tư tưởng, sức-mạnh, và tất cả các cái khác của loài người hằng có.) Khi loài người biết trở về hiệp cùng **Đạo**, thì nhân loại tuyệt trừ được mọi sự tình cờ đã xảy ra đó, mà trở nên những phần-tử thông-đồng với bậc **Tuyệt-đích**. — lẽ đó thật là tỏ-tường vậy.”

2. — **ĐỨC-KINH** là một quyển sách luận về **LÝ** (raison). Nếu con người chịu tuân-y theo đó, thì có thể sửa đổi được tư-tưởng cùng cách sanh-hoạt và cho đến nhân-cách nữa. Ứng sửa mình như vậy là khi đã biết được cái **ĐẠO** và biết được cái **THIÊN-Ý** sẽ đưa ta đến đâu, và biết cách nào có thể tạm thời và xứng đáng chịu theo cái **THIÊN-ĐẠO** hầu để sửa mình càng ngày càng thâm-hiểu được những **NGUYÊN-LÝ** huyền-diệu cao-sâu.

Vậy nay chúng tôi xin mượn một cái hình ảnh bóng dáng nhưng rõ rệt để giải cho hiểu cái **ĐỨC**, thì cái **Đức** tức là cái kết-quả của sự biết **Đạo** đối với con người trên Trần-tục. Dường thế cái **Đức** không có một tánh-cách siêu-hình nào của cái **Đạo**; mà nó lại thu-quát cả các tánh-cách thiên-nhiên của một nguyên-lý thiêng-liêng và bất-hoại. Cái thiên-ý này vì sự lợi-ích của muôn loài vạn-vật nên phải chịu hãm vào những cái hạn-chế «luân-thường đạo-lý» và chịu buộc mình trong vòng chật hẹp.

Người ta thấy rõ cái **Đức** nó khác với cái **Đạo** là thế nào; người ta biết làm sao có thể đến cái **Đức** nhờ bởi cái **Đạo**. Kẻ nào không biết cái **Đạo** mà ráng tập tánh sửa mình theo cái **Đức** thì chỉ gây dựng một cái công-nghiệp giả-dối

tạm thời rồi trọn cả đời cũng phải luống công vô ích, kẻ ấy chỉ với đến cái hình dáng trống không của cái lý-tưởng mà thôi. Cho nên người ta không nên ngạt-nhiên (1) mà thấy rằng tuy Đức-kinh là một quyển sách luận-lý thực-dụng nhưng mà nó có gốc rễ ở nơi cái Đạo vô-vi và lúc nào cũng bị bao trùm một lớp không khí siêu-hình.

Chính vì lẽ ấy mà cái Chơn-lý của Đức Lão-tử khác hẳn với cái luân-lý của Đức Khổng-phu-tử (Kong-fou-tseu ou Confucius). Hai vị này đều bài vẽ tìm kiếm đường đi nước bước cho nhơn-loại có thể theo đó mà tiến lên cõi đời hạnh-phúc, song Đức Phu-tử (le savant) chỉ là một nhà thông-thái mà thôi. Ngài chủ-tâm quan-sát nhơn-sự ở đời, khảo xét từng ly từng tí về tâm-lý cá-nhân mà đi đến cõi hạnh-phúc ấy. Còn Đức Lão-tử (le sage) thì trái lại nhờ xét những cái công-lệ bất dịch siêu-hình, thiên về chỗ thanh-tĩnh vô-vi mà từ đó đi xñống cõi đời hạnh-phúc. — Chỉ nên khi hội-kiến với nhau thì ý tưởng của hai Ngài không hề tương-dương phù-hạp nhau được.

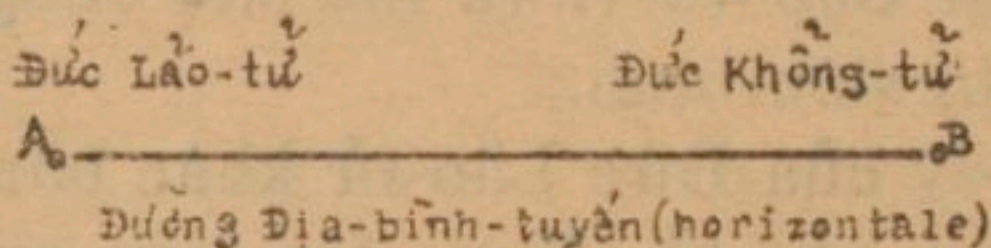
Hai Ngài dường như mỗi người đều chiếm một điểm trên không gian ngang bằng nhau theo đường địa-bình-tuyến (sự so sánh này mượn ở khoa Kỹ-hà-học miêu-tỏa và ràng được đúng như một cách so-sánh có thể đúng vậy) thì Đức Lão-tử và Đức Khổng-tử đều đứng mỗi người một đầu (xin xem hình số 1); còn nếu đem cái đường ấy mà dựng đứng lên theo đường trục-lập-tuyến (ligne verticale) thì Đức Khổng-tử ở dưới chơn-núi, còn Đức Lão-tử vẫn ở trên chót, (xem hình 2) bởi vậy ở dưới bao giờ cũng cao-vọng mong mỏi ở trên mà khó tiến lên được; ở trên trông xuống càng xót thương cho ở dưới mà không muốn hạ-trần chỉ ở đó dạy đời bằng những lời huyền-bí cao-thượng của cơ Tạo-Hóa.

Ở trong cái tựa quyển-kinh thứ nhì này cùng trong cái ý nghĩa cụ thể của nó mà ta có thể thấy sự sai-thù của Đức

(1) Ngạt-nhiên là lấy làm lạ.

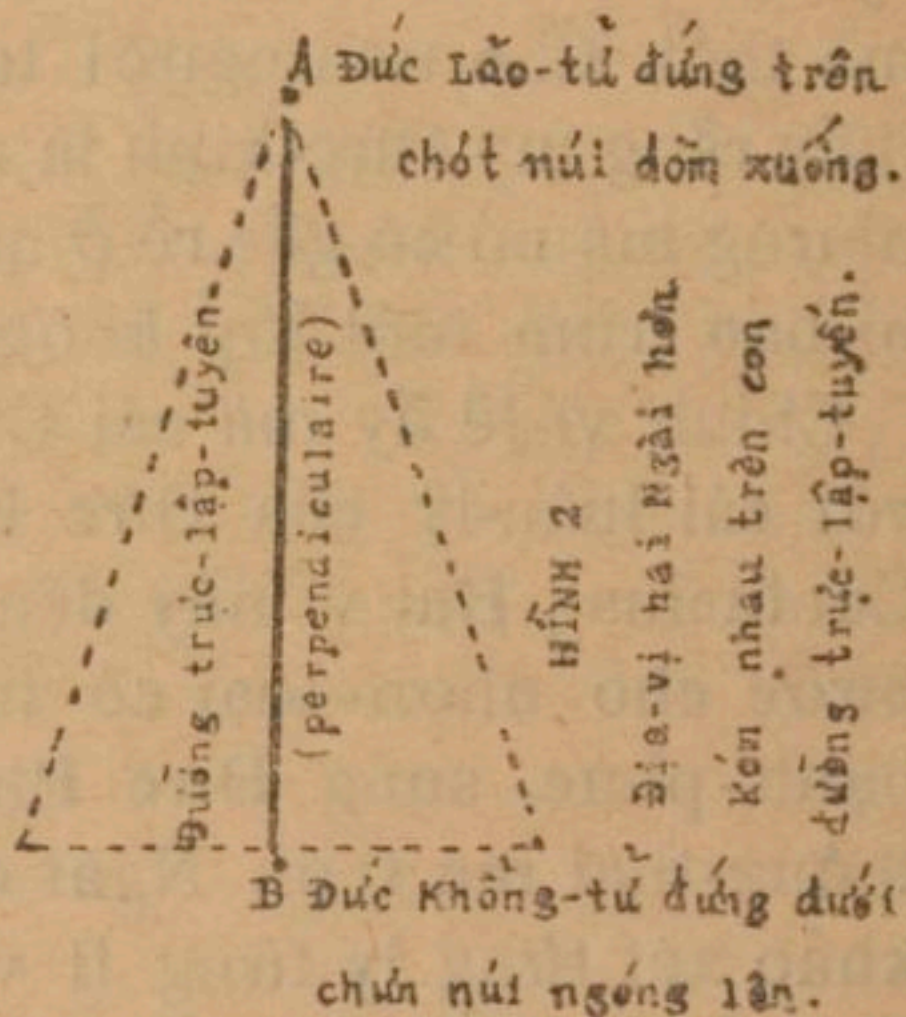
GIẢI THEO CÁCH KỸ-HÀ-HỌC (géométrie)

- I — Hai Hình trên là cuộc so sánh Đức Lão-tử với Đức không-tử.
 II — Hai Hình dưới luận về Đức-Đạo và luật Luân-hồi của Trời-Đất.

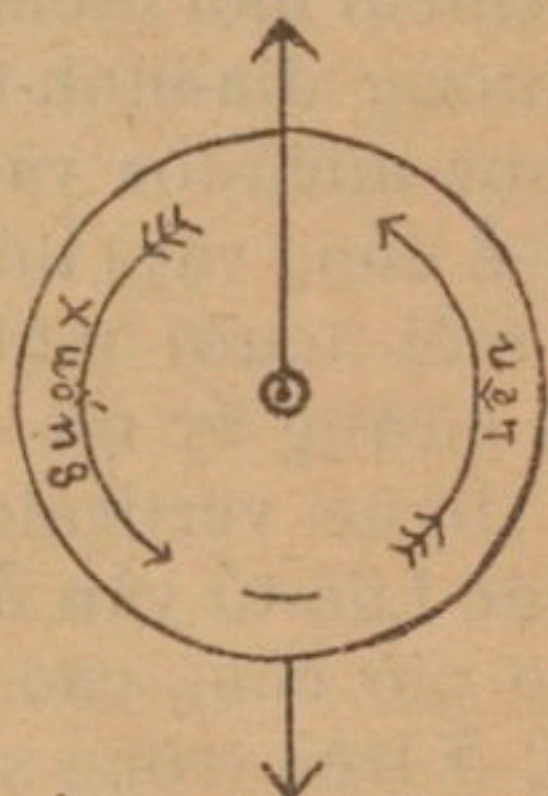


HÌNH I

Địa-vị hai Ngài bằng nhau
trên con đường Địa-bình-tuyến.



Nguyên-chất vô cùng vô tận
(Trung-tâm-diểm của Vô-trụ)



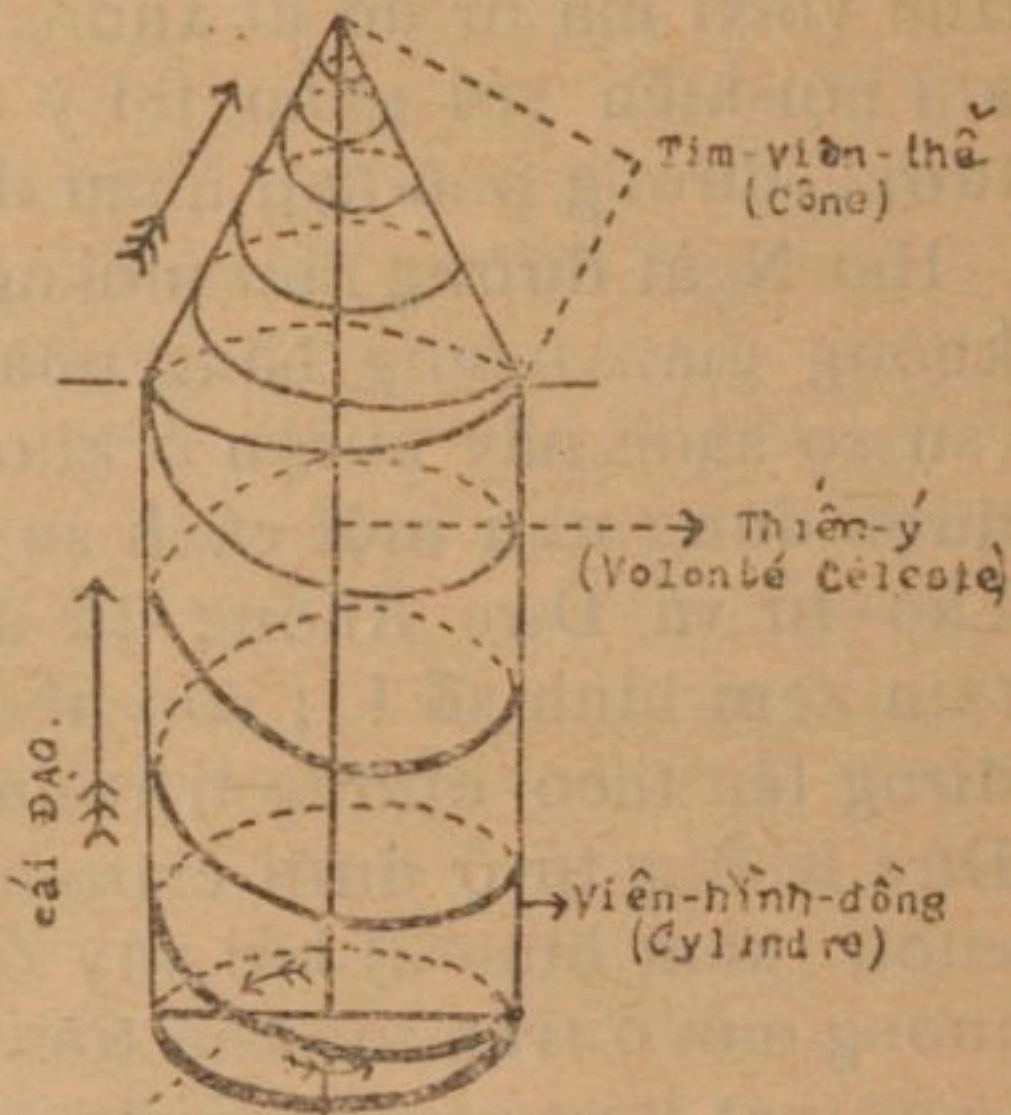
Trở ra có một cái vòng tròn

HÌNH 3

Luật Luân-hồi của Trời Đất

Đường Ngay (trục-vĩnh
diamètre)
là cái ĐỨC.

Cõi Niết-Bàn (Nirvana)



HÌNH 4

Đời sống con người luân-
chuyển trong cái Viên-hình-
viên (Corele) là cái máy chôn
vật máy, tuần-hoàn.

với Đạo; vì Đức Lão-tử có tánh không muốn lanh-xảo cầu kỳ hơn là cao-sâu giản-dị dưới cái tánh-chất thật-thà, tự-nhiên của Ngài. Chính đây là một cái bằng cớ hiển-nhiên của tính thanh - cao ấy: Chữ ĐỨC (Te) hội-ý sự CHƠN-CHÁNH (vertu) hay là sự NGAY THẲNG (Rectitude) nghĩa là: sự chơn-chánh do bởi LÝ-LUẬN và TRỰC-GIÁC mà ra. Nhưng mà, theo tiếng chỉ thể thường dùng, thì sự ngay thẳng là cái Đường ngay (Ligne droite). Chúng ta đã hiểu thế nào là ý nghĩa thiết-thực về tánh-chất của cái Đức tức là cái dấu phát-huy nẻo Đạo trên cõi đời.

Nếu chư-tôn đọc-giả muốn chúng tôi đem viện một cái vật siêu-hình mà chúng tôi vẽ ra ít đường theo cái vòng của Đạo-giáo, thì cách suy-lý chúng tôi nghĩ sẽ tạo thành nên như vậy: 1°— Cuộc tuần-huần của vũ-trụ không khác nào như cái máy chơn vệt đủ cả nguyên-chất, nhưng đến khi nó quay thì chỉ thấy có một cái vòng tròn mà thôi (xem hình số 3); 2°— Cái ống trục-tròn tưởng-tượng để làm biểu-hiệu cho cái Thiên-Ý (xem hình số 4), mà trong đó sự sanh-hóa của cõi đời nhân-loại là cái mặt tròn viên-hình-diện (cercle) đựng một chỗ nào đó với cái đường hồi-nguyên thẳng đứng đựng phía dưới của máy chơn vệt.

Chúng tôi tỏ ra đây cho biết cái viên-hình-dồng (cylindre) làm sao đi từ gốc đến ngọn, và thế nào trên chót của cái tim-viên thể (cône) siêu-hình này (1) càng chỉ rõ rệt cái Thiên-ý là nơi vô hình của cõi Niết-Bàn (xem hình số 4). Cái đường tấn-hóa khu-ốc quẩn theo cái viên-hình-dồng và đến cái tim-viên-thể vô cùng kia thay thế cho cái Đạo, hay là cái đường biến-thiên. Cái vòng luân-hồi của chúng sanh ở trong cái ống tròn đó chỉ ra cho biết rằng cõi đời của nhân-loại thường luân-chuyển theo kiếp sống thừa trên cõi trần-thế. Thiên-ý ở vào trung-tâm-diểm của viên-hình diện

(1) Đối với cái kho vô tận của môn Toán-pháp (Mathématique) ở trên cái tim-viên-thể có nhiều con số khác nhau.

(cercle), đường khu-ốc đi theo đường trục-kính (diamètre) kéo tại một điểm chung của máy chơn vệt và cái viên-hình-tuyến (circonférence).

Cái Đường trục-kính này là cái hình bóng của đường khu-ốc huồn-nguyên (đi lên) trong kiếp sống, có hai điểm siêu-nhân-loại, một điểm thuộc về máy tuần-huồn của Đạo, một điểm là sự phát-hóa ra Thiên-ý. Và đường trục-kính này là một Đường ngay, đó là đức-tánh của nhân loại mà cái biểu-hiệu vẽ ra giảng nghĩa một cách căn yếu như vậy : nếu con người muốn theo cái giáo-lý của Đạo thì « **trong lúc sanh-tiền phải theo đường ngay nẻo thẳng, ăn ở chơn thật hiền lành đó là vâng theo cái đức-tánh và thi-hành dạng Đức tốt vậy** » Nên chi bởi cái kết-quả của những cách dụng ý vẽ hình ra làm cho ta hiểu cái đường ngay là sự ăn ở hiền-lành và cái tánh tốt do cái hạnh mà ra gọi là ĐỨC. « Đức tức là cái đường trục-kính, nhờ ngay thẳng nên mới dụng được cái đường Thiên-ý, nghĩa là hiệp được với lòng Trời hầu dễ mượn cái đường thẳng Thiên-ý ấy dạng đi tắt lên cõi Niết-Bàn mau hơn đường khu-ốc của người đời ».

Nếu người ta suy nghĩ sâu-xa xét kỹ cái dấu hiệu ăn-vi này rất dễ, mà chịu khó trau dồi theo con đường chánh-lý ăn ở cho đầy đủ đức-hạnh thì danh tiếng chói lòa và nếu người ta có tinh-thần cảm-hóa mà suy nghĩ, đoạt được ý nghĩa các bài luận-thuyết về Đức-Kinh của Đức Lão-tử thì trong tâm mình càng được sáng suốt hơn nữa, và nếu ai thật lòng ham-mộ cái Đức cao-thượng dạng làm theo thì hãy do mấy đoạn chú-thích rất tóm tắt sau đây mà chúng tôi thuật y mỗi trưng theo lời thánh-giáo di-truyền.

BÙI-THIÊN-LƯỢNG

tự PHI-TINH-TỬ.

ĐỨC-KINH CHÚ-GIẢI

LE TE AVEC COMMENTAIRES

I

Cái Đức cao-thượng không hề tỏ ra là cái Đức, như thế mới thật là có Đức.

Cái Đức tầm-thường là cái Đức tỏ ra bề ngoài, như thế thật là không có Đức.

Cái Đức cao-thượng không biểu-lộ ra là tại nó không muốn ai để ý tới. Cái Đức thấp hèn thường làm cho mắt người ta biết, vì nó muốn được tiếng đời ca-tụng.

Người nào đối với nhân-loại thật mở rộng lòng hơn thì không bao giờ muốn cho ai nhắc nhở tới; sự công-bình mà được cao-thượng là phải để cho mọi người biết, rồi cái thái-độ quân-tử càng biểu-lộ rõ rệt ra (hiệp-quần và lễ phép); nhưng không vì lẽ đó mà ép buộc kẻ khác phục-tùng.

Như cái Đạo có mất thì nên giữ cái Đức, cái Đức có mất thì nên giữ cái Nhơn, cái Nhơn có mất thì nên giữ cái Nghĩa, cái Nghĩa có mất thì nên giữ cái Lễ (quảng-đại, hiệp-quần và lễ phép). Nhưng Lễ-nghĩa đó là đều nhỏ nhất, song đầu nhỏ nhất cũng thật là cái bước đầu của sự sáu-xa.

Đã hèn lâu rồi người ta lầm tưởng hề biết cái Đạo thì không cần cái Đức; Dè đâu chính người Hiền-triết thông minh gần chữ Đạo luôn mà lại cũng không hề quên chữ Đức. Họ sống trong tinh-thần (nguồn cội) và càng xa vật-chất (vật dụng).

Thế là họ bỏ cái này giữ cái kia.

CHÚ-GIẢI

*Cái Đức là sự hành-vi **Chơn-chánh**; không phải giữ cho mình để chế-phục người ta, song phải đi đến chỗ cực-điểm cho tới khi nào người ta bỏ được lòng ham muốn :*

đó là nơi kết-quả số phận vẻ-vang tốt đẹp của con người. Và chẳng cái Đức là của chung, mọi người đều có thể đồng hưởng được vì nếu một người đạt được cái Đức thì kẻ khác cũng có thể làm được như vậy. Phương chi có Đức tức là cái chứng-triệu chắc có thể về cõi thiêng liêng được.

Kẻ nào vui lòng ăn ở theo cái Đức tầm thường và không lo trau-dồi cái Đức thêm cao-thượng, thì họ không phải là không có Đức, nhưng mà cái Đức ấy không đáng gì cho lắm, rồi có khi cái Đức ấy mất luôn là vì kẻ nào không tiến-hóa tức-nhiên họ phải thối-bộ.

Cái Đức cao-thượng không biểu-lộ ra bề ngoài là vì nó không muốn cho ai biết tới. Cái lòng mà muốn khoe cái Đức ra ngoài tức là làm cho cái Đức mất. Còn cái Đức mà người ta có thể thấy được, chẳng qua là vì ý bất ngờ hoặc là vì sự hành-vi chưa thật có Đức. Nên chi cái thuyết vô-vi bất-động, phải tùy theo trình độ của cá-nhơn. Hiển-nhiên cái Đức mà có ý muốn cho người ta biết thì là cái Đức tầm thường, cái Đức ấy sẽ mất.

Ngoài ra cái Đức, hành-vi của bậc Hiền phát-hiện ra là vì sự minh-triết, vì tình thương yêu, vì **lòng tốt, hão-nghĩa, từ-ái**, nhưng mà họ không kể đến dường như bốn phận của họ buộc từ trước phải làm cũng như cái máy thường ngày vẫn chịu hoạt-động luôn luôn vậy.

Ngoài lòng từ-ái này, họ tỏ ra một sự công-minh chánh-trực, nhưng mà họ không kể ơn; về lẽ công là tự họ biết suy-nghĩ và so-sánh, đó là dấu biểu-lộ sự chánh-dáng.

Ngoài ra sự công-bình chánh-trực, họ tỏ ra lòng quảng-đại hay là mệp-quân, nhưng sự tỏ ra đó là cái tệ điểm bước đầu của tội xấu do lòng họ dục vọng muốn biểu-hiện cái danh tiết-nghĩa nên có thể gọi là một đám háo-danh.

Đức Lão-tử muốn liệt những kẻ có tinh-thần học-thức vào bậc hậu-hiền là bậc giữ cái Đức không biểu-hiện ra và không muốn tỏ ra.

Nhơn loại mà có ra vì người ta muốn có sanh-sản; sự hiệp-quần có ra vì người ta muốn có liên-kết và họ cố sức khuyên bảo lại những kẻ khác để bày tỏ ra cho biết nhau. Bởi vậy cho nên sự hiệp-quần là cái khởi điểm của cách người ta hành-động còn dính-líu với ý muốn được tiếng ngợi khen thì đó là buổi bước đầu của sự xấu xa.

Muốn sống trên quả Địa-cầu ở trong con Đàng ĐẠO êm thắm thì phải **NGAY-THẲNG CHƠN-CHÁNH**, thi-hành cái ĐỨC trong sạch đó là công việc làm của người Hiền-triết, vì họ biết quý trọng cái gì can hệ ở bên trong, chứ không quý trọng ở bề ngoài, nên chỉ họ sống trong đường Đạo êm-đềm, tức là trong vòng ĐỨC-HẠNH ở cõi Đời. Họ để ý vào cái nguyên-nhơn bề trong (tinh-thần), chứ không để ý vào cái kết-quả bề ngoài (vật-chất).

II

Người nào, giữ cái Đức thì biết được cái lý Đạo nhưt.

Đạo, tức là sự trọn lành. Trời nhờ trọn lành mới có sự thanh-khiết. Đất nhờ trọn lành mới có sự bình-tĩnh. Thần-hồn nhờ trọn lành mới có **LƯƠNG-TRI**. Sự vui nhờ trọn lành mới có sự đầy. Vạn-vật nhờ trọn lành mới có sinh-sản (sanh-tồn). Vua chúa nhờ trọn lành mới có dân sự trung-chánh. Thế thì hết thấy đều nhờ có Một mà ra cả. Một ấy tức là Đạo vậy.

Nếu Trời không được thanh-khiết, thì sẽ hỗn-độn. Đất không được bình-tĩnh, thì sẽ luân-chuyển. Thần-hồn không có lương-tri thì sẽ tán-loạn. Sự vui không có sự đầy, thì sẽ tuyệt đi. Vạn-vật không có sinh-sản thì đời người tận-thế (không còn gì nữa). Bực vua chúa và các hàng thượng-lưu không ngay thẳng, thì sẽ bị đánh đổ.

Bởi vậy cho nên những hàng thượng-lưu trí-thức xem tiền bạc như phương thuốc độc. Các bực hoàng-tử và các vị minh-quân, thì hằng có bấy tôi trung-thành dưới giúp đỡ nên

chỉ vua ấy lấy lòng thành thật mà cai-trị dân chẳng dám giả-dối. Thế thì có lẽ tiền bạc sanh ra trộm cướp đạo-tặc. Thật phải vậy không!

Người nào gọi mình công-bình thì thật không phải là công-bình.

Người nào không muốn sự hạnh-phúc thì dầu họ có châu-ngọc của Trời ban cho đi nữa, họ cũng xem dường như sỏi-sành kia vậy.

CHÚ - GIẢI

Cái Đức **chơn-chánh** làm cho sự trọn lành trở nên **tốt đẹp** là cái **lý-độc-nhứt** (Unité), tức là cái Đạo chơn-lý mà là cái phương-pháp của cõi vô-vi, và đó là cái Nhơn-đạo (Đạo làm người) dắc vào con đường chánh-đại. Bởi vì cái lý Độc-nhứt (Unité-Đạo) mà chúng ta đã thấy đó là cái **bước-đầu và cái-cuối-cùng** của Đạo....

Dầu thế nào cái Đức chơn-chánh cũng là cái dấu hiệu của Đạo. Sự chơn-chánh là điều cốt-yếu và **CHUNG-THỈ** của mỗi vật giao tiếp với nó và lại là cái mục-đích trọn vẹn bề mặt của nó. Thế nên Trời có Đức thì Trời được bình-minh sáng rõ không bị mây án lờ; Đất có Đức thì Đất được thái-bình thanh-trị, và dân-sự được an-cư lạc-nghiệp; Linh-hồn có Đức thì Linh-hồn được siêu-việt; muôn loài vạn vật có Đức thì được trường-tồn vân-vân..., đó là đều quay về có Một, tức là về với Đạo vậy.

Nếu những bản-tính của cái Lý Độc-nhứt này (là những hiện-tượng của Lễ (Đạo) được xúng hợp với hết thấy sự vật) không có làm cho trọn vẹn những sự vật kể đó, thì chúng nó sẽ bị hư-hoại đổ nát. Bởi thế và nói theo cách vô-vi, những vật động-lực không rõ ràng thì bao giờ được biểu-lộ ra những sự phụ thuộc về vật vô-lực được. Nghĩa là Trời tạo nên cảnh vật dặng cho hiểu sự bền vững, vạn vật sanh ra dặng cho hiểu sự sống còn v. v.... ấy là hiện-

tượng của lý Độc-nhứt về Đạo vậy. Hết thấy những bản-tính này đều là vốn có « Một » tự-nhiên; nhưng mà, những sự vật hữu-hình nói đó là cái Đạo phát-hiện ra chỉ là một đều thiếu sót thuộc về lẽ đối-dịch mà thôi.

Còn một cách nữa bàn luận gồm định gần hết cái chánh-đề siêu-hình thuộc về tư-cách làm người: nếu ai mà ham lên xuống mãi trên con đường hoạn-lộ chánh-trị thì khác nào như nếm mùi tân-khổ hay là đem cái mũi nhọn mà đóng vào thịt. Bởi vậy nên Đức Lão-tử và các đồ-đệ hằng vẫn là thiếu sót, kém về con đường ấy.

Những hàng thượng-lưu trí-thức họ cố làm cho có trật-tự nền-móng Xã-hội, bằng chẳng vậy thì họ cũng dùng chế-độ để thực-hành dễ một chút, song không thể gì họ ăn ở làm theo cách-thức vô-vi được là vì họ không có đều chi cần thiết cho bằng hơn-loại được tổ-chức thành nên đoàn thể xã-hội. Sự trật-tự xã-hội không có ăn thua gì đến hàng thượng-phẩm thì cần ích gì phải nói, nhưng mà nó làm cho biết rằng **vua vốn là của nước, chớ không phải nước là của vua.**

Một giống dân sanh tồn nơi một chỗ thành-lập thì người chủ-trị họ vẫn là một cái bánh xe chế-tạo, và có chừng mực, đó không phải là đều cần-yếu mà là cái kế-thứ tạm thời phụ thuộc vào công việc làm của họ mà thôi. Công việc làm đầy đủ trọn vẹn, thì các bộ phận phải trở nên vô dụng và tất phải vất bỏ đi. Thế, cũng như người chủ trị làm song phận sự của họ, thì họ không cần phải giữ nữa. — Ấy cho nên Đức Lão-tử, ngài nói người công-bình chưa phải thật là công-bình. Sự công-bình không phải là một việc hành-dộng tạo nên và kiểm-soát đều ngay lẽ thẳng được. Sự công-bình là trạng-thái vừa hoàn-toàn, để chống trả lại với sự trái nghịch; không có việc làm chơn-chánh nào mà không phải là chơn-chánh rõ ràng.

Ấy vậy theo những lời qui báu này là sự hạnh-phúc mà ngày nay ít có người bắt chước theo ví như kẻ giữ được ngọc tốt mà họ xem như là sạn sỏi nơi đường lộ vậy.

III

Một cái vòng luân-chuyển xoay tròn theo hình khu ốc; đó là sức vận chuyển của Đạo mà những kẻ yếu phải cần dùng đến. Mọi vật ở đời sanh ra. Sanh ra rồi trở về nguyên-thủy, cựu vị.

CHÚ-GIẢI

Thuộc về phần nhơn-loại, cái Đạo là tạo-thành cái Đức; Bề trái của sự tấn hóa thì trở nên cái mặt bằng phẳng: ấy vậy sự luân chuyển trong vòng tỏ hiện là hình-thức bề ngoài của Đạo, còn trần-thế là một cõi đời mộng-ảo. Trên cõi đời này vào trong trung-tâm điểm nó, đó là cái kiếp luân-chuyển tuần-huờn của chúng sanh.

Người ta nói loài người suy-nhược, bởi vì sự vận-động của họ nơi cõi đời không có cái lực-lượng phấn-dấu lên được.

Sự vận-động này ở trên mặt bằng thẳng thì sự hành-vi chơn-chánh kéo thành một con đường ngay lối.

Con đường ngay này do sự khởi đầu sanh ra và sự cuối cùng trở về của nhơn-vật.

Loài người không còn ở một chỗ sống ở thác về (sanh ký tử qui = phản bôn huờn nguyên) nhưng mà họ càng dính-liu với cõi đời chừng nào thì họ càng làm cho xa mất cái Đức nhơn-tánh đi chừng nấy (1).

IV

Bực hiền nghe nói đến Đạo, họ liền chú ý làm theo. Bậc Sơ-hiền nghe nói đến Đạo, họ tin-tưởng một cách thành kính. Bậc-Hạ-Hiền nghe nói đến Đạo họ tin-tưởng một cách thân-thiết; nhưng mà họ không nhiệt-thành về Đạo cho lắm, và họ nói rất nhiều đặng tâng theo cái Đạo.

(1) Ta hãy xem trẻ em thì biết rõ, vì hồi còn ấu-xuân, trẻ em có cái bản-tính rất tốt lành; nhưng chừng nhiễm đời rồi thì bản-tính ấy không còn tốt lành nữa.

Người nào hiểu Đạo, thì dường như một cái hương-vị ngạt-ngào. Đạo người nào cao thì họ giữ mình như bực thấp kém. Kẻ nào thiếu Đạo, thì giống như họ không có gì ráo. Cái Đức cao-thượng thì dường như một cái vực sâu. Sự thanh-khiết (trong sạch), thì dường như có lớp lang. Cái Đức hoàn-thiện thì dường như không có hạn-định. Hình-thức của Đức thì dường như lan rộng ra đến chỗ vô cùng. Bậc Hiền-giả, thì giản-dị và ngay thẳng, họ mạnh bạo như đám muôn người. Ấy là một cái hình vuông lớn mà không trông thấy góc. Ấy là một cội rễ cây to mà không biết sự cùng. Ấy là một lời nói lớn mà không nghe được tiếng. Ấy là một tấm hình sạm (lớn) mà không có bóng. Cái Đạo do bởi cái tên nó sáng danh mà thôi; người nào đi trên con đường Đạo thì đi được êm-ái vững-vàng và hưởng tất cả mọi đều hạnh-phúc.

CHÚ-GIẢI

Những bực Hiền-nhơn Quân-tử nắm được mối Đạo và làm cho cái Đức đầy đủ trọn vẹn, họ giữ gìn tư-tưởng trong sạch của họ bao trùm con đường vô-nhơn-đạo (Voie Inhumaine), nghĩa là họ bầy tể-độ những kẻ hung-ác ra khỏi con đường hắc-ám; có ba bậc người đối với ba cõi trên con đường mẫu-nhiệm.

1^o) Người đắc-đạo dạy trở theo cách thức hoàn-toàn dặng cho phù-hạp với nẻo Đạo.

2^o) Người hiền-giả ngưỡng vọng và kính trọng thờ phượng cái Đạo, như ông bà đã quá-vãng (vì họ biết cái Đạo như linh-hồn bất diệt), họ chỉ tưởng đức-tin bề trong và đối cách hành-vi bề ngoài của họ tuồng như không có ăn thua gì với Đạo.

3^o) Nhà thông-thái tư-tưởng nông-nàn về cái lẽ Đạo, như một vài người bạn còn sống, nghĩa là họ tỏ niềm thân-ái khi có khi không, và họ ra tình lãnh-đạm, bởi vì họ dốt cái luật cốt yếu của Đạo. Kẻ nào nói nhây thì không tốt,

bởi vì sự thanh-tĩnh là một sự cao-đàm xứng đáng của cái Đạo và của những tông-đồ của Đạo.

Người nào thấu được Đạo thì dường như một cái mùi thơm ngát-ngào, nghĩa là họ sống trong cõi đời chơn-thật chắc chắn không cần hình-thức vật-chất, bởi vì ai ai cũng đều biết cái mùi thơm không thể thấy và sờ tới được. Kẻ nào giữ Đạo, tâm-tánh hiền-lành thì sẽ được như mùi thơm-tho, họ hành-động như thấp kém vì sự bất động mà họ giữ rất dễ-dàng cứ ym-lặng giữa sự cao và thấp (vô-vi và hữu vi) đó là người biết vâng theo luật cốt yếu của Tạo-hóa. Kẻ nào thiếu Đạo thì tuồng như họ không được hạnh-phúc gì ráo, bởi vì ngoài ra cái Đạo thì không có cái gì là Chơn-lý và sự tinh-cờ lẽ nào không ảnh-hưởng đến Đạo, dường như có nguồn lẽ nào không có cội. Cái Đức cao-thượng thì dường như một cái vực, nghĩa là cái vực ấy không thể dò được sâu hay cạn, cũng như lòng người khó tri vậy (tri hơn tri diện bất tri-tâm). Sự trọn lành thì dường như không có giới-hạn, nó vô cùng vô tận, cái Đức cường-kiện hay là cái Đức-tánh của loài người thì lan rộng ra đến vô cùng kỳ, nghĩa là hằng ngày nó làm cho nó được dồi-dào thêm để nảy nở sự trọn lành. Nhưng mà nó không phải là không giúp đỡ ta trong vài điều trọn lành vô ích mà thôi, nó hằng giúp ta tất cả cái tổ-tánh của nó.

Sau rốt, người ta thấy bậc hạ-hiền có cái nhơn-phẩm thay thế cho đám quần chúng, mà cái nhơn-phẩm này lần lần tiêu-tan trong các việc riêng tư của họ là vì họ giữ cái hình-thức bề ngoài, họ gác bỏ cả hình-thức bề trong; ấy là họ thoái-hóa, như một cái hình vuông không góc, một rễ không cây, một lời nói không tiếng, một cái hình không bóng vân-vân ..Thế nên, người nào biết trở về nguồn cội thì họ không làm mất hình thức bề trong của họ, họ sẽ càng giống như Đạo, đó là họ được trọn lành cả đức-tánh phàm-nhân rồi họ càng được vững-vàng đầy đủ lực lượng mà hưởng cả mọi điều hạnh-phúc trên đường Đạo vậy.

V

Đạo đã sanh ra Một. — Một đã sanh ra Hai. — Hai đã sanh ra Ba. — Ba đã sanh ra vạn-vật muôn-loài. -- Tất cả muôn loài vạn-vật đều có phần-gốc của Âm bao-bọc lấy phần gốc của Dương. — Thật ra thì Tinh-Thần phải nhờ có hai phần ấy (Âm-Dương) kết-hợp với nhau mới được thăng-bằng cân-xứng. Nếu không biết điều-hòa theo lẽ Âm-Dương thì con người phải ở lẻ-loi và không có gốc-rễ. Ông vua Công (1) có châu-phê như vậy ; « Con người dầu chiếm-đoạt sự gì đi nữa, bao giờ cũng có được phần ích-lợi » ; có lẽ họ giữ vững được những sự gì mà họ đã chiếm-đoạt được chăng ? — Người thấp-hèn mới làm như vậy. Nhưng đối với Ta, thì Ta nói như vậy ; những sự áp-chế hà-ngược không phải là cách làm cho cái Thác (chết) được hạnh-phúc. Cho nên bốn-phận làm cha phải biết dạy-bảo con-cái điều đó.

CHÚ-GIẢI

Chương này dạy về luật Sanh-Hóa của Vũ-Trụ, nghĩa là nói về cái luật thay-đổi các loài do theo Thiên-Ý trong các hình-thức thông-thường. — Chúng tôi xin độc-giả hãy xem lại cho kỹ những phần cốt-yếu về cái Đạo siêu-hình ở trên. Còn về phần tóm-giải siêu-việt ở chương này có một cái ý nghĩa riêng, là nó làm cho ta hiểu-biết cái nguồn-gốc của ba Ngôi, mà sự tiếp-lưu của nhân-loại bao giờ cũng vẫn hằng có, gây giống hoai do bởi nơi gốc tạo-thành biểu-lộ muôn loài trong lúc sơ-khởi. Vậy ta phải bảo-thủ cái nguồn-gốc ấy cho rục-rở dường như cái ngọc tích chỉ-định cái quyền thống-nhất Đại-Đồng thuộc về chơn-lý Thiên-Nhiên.

(1) Đó là theo tục truyền-khẩu mà phần nhiều nhà thức-giả kể lại như vậy.

Nhưng chúng tôi cũng nhờ có Đức Đạo Tổ chỉ rõ-rệt từ chun tóc kẽ răng mới hiểu được cái nguồn-gốc Ba Ngôi đó, nên giữ-vững mà tồn-danh được cái cơ-nghiệp ấy, chớ không có phan-phô những sự kín-nhiệm huyền-kỳ.

Những lời Đấng-Tiền-Tri dạy và sự truyền-tụng ở phương Tây đặt vào cái nguồn-gốc của Ba Ngôi là thuộc về cái điểm Tinh-ba nguyên-tố của Thượng Đế; từ đó mới liên-kết thành ra sự thông-dụng mà gọi là: **«Cái Phép-lạ của Ba Ngôi»**, mẫu-nhiệm (phép lạ) là vì người ta không biết lấy lẽ gì mà giải-quyết cho ra được. — Trái lại sự truyền-tụng của người da vàng, thì hình như tỏ cho chúng ta có một sự mẫu-nhiệm mà thôi, là sự mẫu-nhiệm về Đấng Thượng-Đế có Một không hai; cái chánh đề-luận ấy không có tỏ ra cho chúng ta bằng cách huyền-bí ẩn-vi, nhưng vì theo sự thấp-thỏi của loài người không thể hiểu-thấu được sự nguồn-cội về sanh-mạng của Trời; vì vậy mà sự hữu-động cho chí vô-động đối với chúng ta đều lơ-mờ như đám sương-mù, coi tương-tựa như nhau, nên chúng ta chỉ biết rằng: cái yếu-lý có một ấy, đó là một vấn-đề cao-sâu huyền-bí vô-cùng. Muốn biết rõ sự huyền-bí đối với chúng ta là một phương-pháp bí-truyền, nên sự truyền-khẩu lúc nguyên-thủy phải đặt ra Ba Ngôi để giữ-gìn cho khỏi thất-lạc cái căn-bản. — MỘT mà tổng hiệp cả BA, vì vậy mới đặt ra BA NGÔI, đó là sự giảng-giải cho chúng ta biết được rõ-ràng. — Nói chớ đúng ra thì Ba Ngôi không phải là một sự mẫu-nhiệm, mẫu-nhiệm là vì người ta chưa biết mà cắt-nghĩa ra được. Và trong lúc mà người ta không còn câu-thức hay ép-buộc chúng ta được, là bởi chúng ta không biết lấy ý-nghĩa cùng mưu-kế gì mà chỉ-vẽ về Ba Ngôi của Đấng Vô-Hình có Một, cho có Chân-lý rõ-ràng, vì vậy nên chúng ta thành ra thói quen mà gọi như vậy.

Đạo là một cái **Then-máy** đổi-xoay biến-hóa do theo Thiên-Ý (Động và Vô-Động) nên đã sanh ra Một. — Một hay là cái hiện-tượng trước nhất, ấy là nguồn-gốc sản-xuất của Thiên-mạng, mà bởi sự cấu-tạo bằng cách tóm-tắt, nên người ta gọi là Trời (Thiên).

Một đã sanh ra Hai, là cái nguồn-gốc biến-hóa, là mẹ đẻ ra muôn loài vạn vật, như đã nói về chương đầu của Đạo.

Người ta giảng-giải mà biết rằng: sự biết chắc về lẽ gốc trong sự thực-hành vẫn cần hơn là chỉ có biết mà không có thực dụng.

Hai đã sanh ra Ba, nghĩa là: cái giao-lực Một với Hai hiệp lại thành ra Ba, ấy là cái hiện-tượng của Thiên-Ý trong sự biến-hóa liên-tiếp mà sanh ra.

Ba đã sanh ra vạn loài: nghĩa là vạn-vật tiến-hóa là nhờ bởi cái hình-thức thông-thường (hay là bằng cái danh-từ của phương Tây đã thành lập) là cái kết-quả rõ-rệt ngay về công-việc để hiểu-thấu sự Hiệp-Nhứt của Một với Hai, mà xây dựng nên công-việc của ngôi thứ Ba.

Về cách-thức trong những sự thay-đổi để gây-dựng nên cái mới, ấy là sự tấn-hóa (l'évolution), nghĩa là sự lưu-động của muôn loài thay-đổi, nhưng mỗi lần thay-đổi đều phải chịu hợp theo với Đạo, nghĩa là phải cho có ích-lợi và trúng-lý mới được! Cho nên thiên-tư của loài người phải hiệp theo-cách hoạt-động của hai cái nguồn-gốc (Âm-Dương) cho điều-hòa, ấy là cần phải giữ sự Đức-hạnh làm đầu, và chẳng nên suy-nghĩ bởi một cái hành-động nào khác nữa.

Ấy là cái then-máy của Tạo-Hóa đã dựng nên bởi cái lý Độc-Nhứt dạng giải-bày cái Ngôi thứ Ba.

Về sự sanh-hoạt của loài người cần phải ăn-ở chò có Đức, nên những sự lợi-ích về lẽ tấn-hóa cũng tùy theo

thứ-bậc con người mà định-đạt có khác nhau, chỉ nhờ cái trình-độ tự-nhiên trong các động-vật lần bước chớ không phải dùng cái tay phàm của cá-nhân mà chuyên-chế được.

Tiếc thay người đời chỉ tin-theo bề ngoài, họ không chịu xu-hướng theo đường Đạo-Đức, họ không để ý gì ráo, mà còn coi là sự không có cần-ích gì cho họ; nghĩa là cái gì mà họ coi là có ích-lợi về vật-chất thì họ làm gì cũng mua-sắm cho được dặng làm cho xác-thịt sung-sướng mà thôi; đối với người như thế, thì trong khi bỏ cõi Phàm-gian mà lên mấy cảnh Trên thì mất hết cả bản-tánh cũ. Vì thế cho nên Đức Lão-tử, Ngài mới dạy rằng: «*Những sự áp-chế hà-ngược không phải là cách làm cho sự Thác (chết) được hạnh-phúc.*» — Sự vi-diệu ẩn-vi về cách chết được hạnh-phúc, chúng tôi sẽ luận giải ở chương khác dài hơn.

VI

Những người nhu-nhược (hiền-lành), thẳng được kẻ cang-cường. Người nào mà vào được cõi vô-vi, là họ không còn điều gì dục-vọng. Ta hiểu rằng cách lưu-động là một điều tối quan-trọng. Ta không nói ra mà vẫn dạy bảo, không lưu-động mà vẫn thực-hành, và đó là một điều đại công-ích: người đời hiếm (1) ai mà có đủ tư-cách được như thế.

CHÚ-GIẢI

Ấy bởi sự diệu ngọt (ngọt mật chết ruồi), bởi sự im-lặng và bởi sự bất-động, hay là bởi sự tập-trung thần-lực, mà người ta thẳng được luật Thiên-Nhiên và khiến được mọi người khác. — Thế nên, họ cai trị mà không cần tỏ dấu và không hề làm ra cái cách dấng người cai trị. — Vả lại người nào bạo-động (đã có giải nơi chương trước rồi) dầu ở nơi nào trong nhà họ, trong nhà kẻ khác (là nơi không phải thuộc gì của họ) và cùng ở chỗ không

(1) ít ai.

có nhà cửa ai ráo (trong khoảng không-gian) thì họ cũng tưởng như họ hưởng được đều hạnh-phúc như nhau. — Về sự vô-vi thì cách hành-động tinh thần càng mạnh hơn sự lực-lượng về đều vật-chất. — Ấy đó, là một điều rất quan-trọng ích-lợi ta nên chú ý. Theo chương sách qui báu này thì người Hiền phải biết huấn-luyện mà không cần nói ra; cai trị mà không cần ép buộc. Việc này là đều ảnh-hưởng đến cái thí-dụ của người nào thi-hành đúng theo phép Đạo thanh-tĩnh vô-vi thì hưởng được tất cả các quyền-năng.

VII

Của cái nó làm cho con người càng được danh thơm tiếng tốt; vì sự ham-mộ luyện-ái cái danh thơm tiếng tốt ấy nên người ta càng đua nhau làm thêm cho có của cái. Còn và mất cũng đồng chung tiếng than.

Phải bỏ những điều nào của ta yêu mến hơn hết. Ai có nhiều thì phải mất đậm. Vì thế ấy người ta nói không thể nào là cho đầy đủ túi tham được. Người ta có vừa công việc mà bao giờ người ta chịu nhận nói là vừa đủ. Bởi vậy người ta càng đi xa lại càng lâu biết chừng nào mới hết.

CHÚ-GIẢI

Vì của cái làm cho con người được thành danh-thơm tiếng-tốt ở tại cõi Trần, nên người đời ham làm ra cho có của cái, song sự công-danh, phú-quí, lợi-lộc, tiền-tài chẳng qua là những đều mộng-ảo trong lúc tạm thời, một ngày kia lìa bỏ cõi Trần rồi, thì không còn có giá-trị gì nữa. Cho nên sống ở đời phải biết tìm kiếm những điều nào cần-ích và hệ-trọng cho tinh-thần để bước vào con đường hạnh-phúc. Song trước khi đạt thành những điều đó, thì cũng phải nhờ cái giả mà tìm đến cái thật. Cái giả ấy là xác thân của con người, cái thật ấy là Chơn-lý của Đạo-Đức. Muốn

đạt tới chơn-lý của Đạo-Đức thì phải diệt bỏ những tánh ham muốn về của cải, vì những sự đó là nguồn gốc khổ-não của con người.

Con người sở dĩ phải vất-vả gian-nguy, lao tâm, nhọc xác, là vì mãi ham chuộng của cải cho nhiều. Nhưng đến khi được nhiều rồi thì chỉ dùng để làm cho sung-sướng thỏa-thích cái xác-thịt mà thôi, như thế là càng có nhiều lại càng mất đậm. Nếu con người biết an-phận thủ thường đạm-bạc ít-oi, không ham muốn về nẻo phú-quí vinh-hoa, chỉ biết vui Đạo-Đức của Thánh-Hiền, thì người đó không bao giờ phải vất vả sầu não, mà lại tránh khỏi được mọi điều ràng buộc, được sống trong một cõi đời yên ổn thanh-thời, không bị cái lợi-danh câu thúc được mình; như vậy là đạt được con đường giải-thoát. Khi mình đã được giải thoát rồi, thì mọi cái nghiệp-quả ma-chướng phải tan, đó là lúc bắt đầu được đi vào đường Đạo. Cho nên **người có Đức biết tự-túc mà an vui với số phận**, giữ cái Đạo thanh-bần càng ngày càng lâu thì rõ dặng sự Chơn-lý của cái Đạo cao thâm huyền-diệu.

VIII

Người ta có cái lầu cao mà thiếu một cái rào lũy; và họ không biết làm sao điểm-chuyết vào chỗ thiếu-sót.

Bực Hiền có một cái Đại-ích, nên họ không cần nài xin thêm nữa.

Ngay thẳng là cái hạnh-phúc hoàn-toàn, không ngay thẳng là cái tánh xấu đưng nên bắt chước.

Thái-độ cương quyết thẳng được cái hàn-ôn. Sự thanh-tĩnh thẳng được cái huyết-khí; còn nói một cách khác nữa: sự chuyển-động, vận-động thẳng được sự rét lạnh, sự yên lặng thẳng được sự nóng nực. Sự thanh khiết và sự an-tĩnh ung-đúc ra người chơn-chánh ngay-thật.

CHÚ-GIẢI

Cái lầu cao mà thiếu một cái rào-lũy, nghĩa là: con người đều có một cái tinh-thần biết được đến Đạo-Đức song họ không chịu thực hành cho đúng với Đạo-Đức nên hằng ngày những mối dục-vọng tràn lan làm cho con người phải bị tiếp-xúc dính-líu với cõi đời vật-chất mà lăn-lộn theo mỗi phú-quí bả vinh-hoa; nhưng ôi! bao giờ họ chịu thức tỉnh sớm, mà biết rằng đó là tuyết đóng mái nhà, sương sa ngọn cỏ, đời người là giấc-mộng Huỳnh-lương! Họ mải vui say hồn bướm, nên họ phải thiếu sót về nẻo Đạo. Bực-Hiền có một cái Đại-ích là biết đem mình làm thân-đạo luôn luôn, biết sửa tâm luyện tánh cho được trong-sạch hiền-lương, biết lo sự lợi ích cho cả nhơn-quần xã-hội. Người có Đức biết trọng sự thanh-tĩnh, biết giữ theo được bản tánh tự nhiên, không bao giờ vì cái hình-thức bề ngoài mà làm lạc mất cái tinh-thần bản-ngã, bởi vậy họ ăn ở đúng theo Đức hiệp với Đạo mà không mong cầu những gì thêm cho họ nữa. Sự ngay-thẳng ăn ở chơn-chánh đó là cái đức-tánh của mỗi người cần phải có, nếu ta được tánh-chất trong sạch ấy thì bao giờ ta cũng hoàn toàn ngộ đặng cái Chơn-lý, tức là Đạo vậy. Còn sự không ngay thẳng là một cái giả-dối bề ngoài nó sẽ dắt loài người vào con đường truy-lạc! Cho nên bao giờ người ta cũng vì nó mà phải chịu đau-đớn lớp về xác-thịt lớp về tinh-thần, nếu ta biết phân biệt đều này thì đừng mong bắt chước nó làm chi.

Muốn cho xác-thịt khỏi phải lạnh rét, ốm đau, thì cần phải vận-động, tập luyện thân thể cho cứng cáp mạnh khỏe; muốn cho khỏi nóng sốt mệt nhọc thì cần phải yên-tĩnh tâm-trí. Còn nói một cách khác như vậy; Người mà đầy đủ tư-tưởng cương nghị, giữ được cái tinh-thần cao-thượng thì không bao giờ bị những tư-tưởng xấu xông vào đánh đổ được, vì những tư-tưởng ấy nó không có hợp với

lần tư-tưởng của người Đạo-Đức; nên những tư-tưởng tốt làm gì cũng thắng được tư-tưởng xấu, mà người biết Đạo-Đức tức nhiên tinh-thần cao-thượng hơn người không Đạo-Đức. Bởi vậy cho nên **người Đạo-Đức ưa cái thuyết bất-động nghĩa là làm thính giữ phần thanh-tĩnh**, không muốn biện luận những chuyện thị-phi chi cho nhiều, dầu ai có mắng nhiếc miệt-thị họ đến đều trái tai gay mắt họ cũng chỉ làm thính, là vì họ đã biết đó chẳng qua là tại người ta chưa biết Đạo-Đức còn nhiễm tánh xấu là sự nóng giận. Cho nên người chơn-chánh Đạo-Đức bao giờ cũng trọng sự làm thính vì thế ấy nên họ được trong sạch và hoàn-toàn.

VII-VIII

Về hai chương này (VII và VIII) cứ đề nguyên ý cũ, không có thay đổi còn các bản khác thì có sửa đổi lại nhiều câu xem ra không đủ ý và nói một cách tóm tắt khó hiểu. Vì mỗi chương cần phải có chú giải-giải để chư thiện-nam tín-nữ ham mộ xem cho dễ hiểu, mà hiềm vì những nhà Hiền-triết Trung hoa có sửa đổi lại khác cả bốn chánh, và có nhiều đoạn họ dịch không được đúng với tinh-thần của Đạo-giáo, và họ có giải nghĩa và biện-luận ra rất nhiều, nhưng chưa được ráo lý cả. — Vậy chúng tôi đã chú-giải hai chương đó ra trên này cho được trùng ý nghĩa của Đức Lão-tử Đạo-tò.

IX

Người mà có Đạo, biết Đạo thì những tánh tàn-bạo hung dữ của họ sẽ bớt dần (1).

Người vô Đạo thì tánh giận hờn của họ khiến họ không thể giữ được.

(1) Những người hung dữ thì khác nào như cái tánh bạo-động hay đá của loài ngựa, đã có chú-giải theo chương này.

Không có tội nào nặng bằng tội thất-đức ; sự sai lầm không phải là đều hệ-trọng mà người ta không biết tới. Lòng quá ư dục-vọng ngoại cuộc không phải là đều tạo nên được. Kẻ nào biết tự-túc thì vừa có đủ.

CHÚ-GIẢI

Chương này giải nghĩa về cái Đức chánh-trị của nước-nhà. Khi nào người ta biết giữ Đạo chứa Đức mà làm theo, thì nước-nhà được thanh-trị thái-bình (vì kẻ tàn-bạo nào khác khi giới của quân-binh). Khi nào người ta không làm theo cái Đức thì sự hiền-lành không còn là cái vai tuồng phô-diễn nữa, sức tàn-bạo càng gây lên thêm cho kẻ hung dữ công-kích lẫn nhau. Cái mẹo khuyên rằng hết sức khéo léo như dưới đây: Lòng dục-vọng dễ bề cảm động, dễ hiểu biết, dễ tích chứa không phải là cái lỗi trọng của người đời hay là một điều lầm-lạc lớn, bởi vì đã từng nghe sự dục-vọng là điều rất thường (tự nhiên) cho người ta, mà chúng ta cũng thường có tánh đó. Song le, nếu ai lâm vào cái mục-đích thấp thỏi ấy thì chúng ta chẳng nên trách họ và chớ làm mịch lòng họ, trước kia ta cũng có sai lầm như họ vậy, thì cái tình lượng thứ cũng như nhau. Cho nên Đức Lão-tử Ngài nói rằng: Những sự ham muốn tự-nhiên có (sinh nhi lạc chi) thì ta cũng hằng có vui thích thay hưởng chi là người!! Thế ta nên để cho họ tự vui thích lấy, thì ta cũng hưởng đều lạc thú như người vậy.

X

Không ra khỏi nhà mà bậc Hiền biết được mọi người, tuy nhiên họ không lấy đó làm vinh-hạnh. Họ biết được cái Đạo của Trời, nên họ không xa đường lạc lối, cho đến những việc nhỏ nhất họ cũng đều thông thạo. Vì thế ấy, bậc Hiền không đi, nhưng mà họ tới chốn; không thấy đồ vật mà họ biết cả tên; không làm điều gì mà họ được thành công.

CHÚ GIẢI

Người Hiền-giả không hề ra khỏi nhà, nghĩa bóng là họ không quên lãng những tư-tưởng của họ và không truyền rầy những tình cảm ra ngoài Tâm. Nhưng mà họ biết hết thấy mọi người, và hiểu rằng những kẻ ấy lấy làm bạc-phước mà lầm-lạc về nẻo Đạo-Đức. Cũng như người Hiền biết cái Đạo tức là họ có sự tốt đẹp mà xa lánh những trách-nhiệm thường tình của nhơn-loại, và biết người ta bởi cái biên-bản, mỗi lần mọi việc xảy ra từng phần trong ấy. Họ có thể thấu xét biết được những vật-dụng thường có ảnh-hưởng cho con người. Họ không cần lưu-luyến mới tránh khỏi đều than-van ai-oán, vì họ đã tri nguyên-nhân được rõ-ràng, nên họ mới sẵn-sóc trực-tiếp bằng một cách chơn-chánh. Bởi thế, họ đạt được mục-dích cái nguyên-nhân ấy, và không cần dùng những phương-pháp dục-tốc và nhứt-dụng. Lý-thuyết của họ đi tới ánh sáng, không cần Tâm họ phải hồi-hợp, vì bản Tâm họ không có xao-động bao giờ. Tinh-thần họ đạt được sự minh-triết (hiểu biết) trùu-tượng bề trong, không cần thấy đến sự hữu-hình bề ngoài, bởi vì họ không muốn thấy. Thiên-tư họ tạo thành những sự kết-quả thuộc về nguyên-nhân đệ-nhứt, không cần biết đến nguyên-nhân kế-thứ và bởi vì nó không cần ích gì cho họ phải xét đoán thêm ra

XI

Người nào học một ngày, thì một thêm mở mang trí-thức. Người nào biết theo Đạo một ngày, thì một thêm tấn-hóa. Họ tấn-hóa càng tấn-hóa mãi cho đến lúc vô-vi bất-động mới thôi. Nhưng mà, tuy bất động, chớ thật ra không phải là không làm. Vì thế ấy họ vẫn giúp đỡ và gìn-giữ khi người đời bị tai bay họa gởi; bởi vì người ta không đủ sức mà gìn-giữ cho kịp.

CHÚ-GIẢI

Trương này dưới cái đường đi nước bước chơn-chất, ẩn lời nói của nhà đắc-đạo (người bất-diệt), nương theo cái chơn-lý siêu-hình của Thiên-Đạo và Thiên-Ý. Học hỏi đắc người ta cho đến cửa Đạo đó là do theo con đường sáng suốt mà đắc diu người ta đến cõi chơn-phước, bởi vì Đạo là một cái máy chơn vẹt có sức huyệt-động, và cõi (chơn-phước) này không cùng và thật là vô tận, cũng như cái máy chơn vẹt càng quay lâu càng mau thêm hơn nữa.

Lấy cái đại-cương mà xét, cái chơn-lý này, có thể nói rằng: Bực Hiền đi theo Đạo cho tới lúc bất động. Nhưng mà: **không làm gì** ấy chẳng phải là không làm đâu. Vì sự vô-vi tất nhiên có ảnh-hưởng đến sự hữu-vi; đó là một sự hành-động tập-trung thần-lực và bao gồm không có xa-đà ra ngoài cái bản-tính, để bao-mòn trong vật-giới.

Một mặt thấy khác, riêng tư cách phạm-nhân vượt qua khỏi cái giới-hạn nhân-loại, thì cái chơn-lý ấy như vậy: Bực Hiền đi theo Đạo và cái Đạo tân-tiến mãi cho đến ngày thoát-tục, nhưng mà đối với bực ấy, cái thác (chết) không phải là đều từ hẳn các sự hành-động, sau khi thác (chết) rồi thì họ cũng còn nhờ cái Đạo đắc họ tiếp-tục làm việc tại cõi trên (Trung-giải). Bởi vậy dầu họ ở cõi Phạm-gian hay là cõi bất-diệt thì sự giúp cũng như nhau. Và là cách hành-động của bậc khác thường vẫn là siêu-thoát cao hơn kẻ thường hơn, tuy nhiên sự giúp đời của họ không có khác gì với nhân-loại hay là vô ích đâu; đã nói rằng hành-động hay bất động lúc nào cũng giục thúc bực này phải tạo thành một cái kết quả tốt đẹp rải cho nhân-loại (trong cái vô-vi có ẩn sự hữu-vi, tuy không thấy họ làm gì nhưng trong lúc an-tĩnh ấy họ dùng tư-tưởng tốt giúp đời luôn luôn), họ gìn giữ và ban ơn lành cho kẻ nào ưu sầu hay khốn-khổ, mà cái Đức của những người khổ này không đủ sức bảo-hộ lấy họ. Như thế, lực-lượng giúp đời mau

chúng đều được tốt đẹp tròn vẹn cả mọi việc, chúng ta biết được Giáo-lý của Thánh Alexandre và kinh Cựu-ước, dạy người tu hành phải làm việc phước-đức cho vạn-loài (vì chúng nó là một phần-tử của Ta, và hết thảy là một cái Thân chung của Đức Thượng-Đế). Chúng ta biết Đạo thì chúng ta hãy đem cái chí-khí, công việc làm và cái quả tốt của mình mà chia chung ra cho nhân-loài hưởng nhờ. Đứng vào địa-vị làm người ở Trần-gian này chúng ta có thể xem đó làm gương mà hy-sanh giúp đời và nương theo cái Thiên-Ý mà ban ơn lành cho vạn-loài. Đó là một cái hạnh tốt giữa sự sống thác đôi bên đều có phương cách giúp đời cả. Về những bậc giúp đời vô-hình ở trên cõi hư-linh (**Plan astral = Trung-giái**) thì **Giáo-lý Đạo Thiên-học** (1) giảng-giải rất rành rẽ.

XII

Trăm họ (gia-đình) là những sự thương yêu mà bậc Hiền không có tình thương riêng tư.

Ai nói điều gì tốt, thì ta tốt với họ. Kẽ nào không tốt, thì ta vẫn tốt với họ luôn. Đó là cái tánh tốt chơn-chánh. Ai thành-thật, thì ta thành-thật với họ. Kẽ nào không thành-thật thì ta vẫn thành-thật với họ luôn. Đó là sự thành-thật

(1) “ĐẠO-THIÊN-HỌC” nguyên dịch ở chữ “THEOSOPHIE” do văn-tự Hy-Lạp mà ra, nghĩa là “SAGESSE DIVINE OU SCIENCE DE DIEU”, Ai theo Giáo-lý Théosophie tức là người học cơ Trời, luật Tạo-hóa vậy.

“HỘI TRUYỀN-GIÁO ĐẠO-THIÊN-HỌC” (Société Théosophique) do hai vị đệ-tử Tiên là bà H. P. Blavatsky và ông H.S. Olcott vưng lệnh trên lập ra ngày 17 Novembre năm 1875 tại Nru-Ước (New-yord) (Etats-Unie) bên Huê-kỳ sau dời qua Madras (Ấn-Độ) ngày 3 Avril 1905.

Muốn biết sự miêu-tả về các bậc giúp đời vô hình đã nói ở trên thì nên đọc quyển “LES AIDES INVISIBLES” của C.W. Levdbeater giá 7f50 có bán tại “Famille Théosophique” 4 Square Rapp-Paris (VII^e).

chơn-chánh. Bởi vậy bậc Hiền ở đời lượng cái tông-chỉ của người và cân phân lòng người được. Trăm gia-đình ở trong mắt và tai họ; họ là người cha và khuôn-mẫu chung cho tất cả.

CHÚ - GIẢI

Ở đây là cái qui-tắc đại-khái của lòng từ-ái, **bậc Hiền không còn biết thương yêu và giận hờn nữa**, vì thương yêu và giận hờn là tình-cảm xấu xa của một kẻ hay là phần nhiều của cá-nhân nào. Nhưng mà đối với cái tình thương của bậc Hiền họ biết quên mình và thương chung tất cả chúng-loại. Cái tình thương của người Hiền là một cái chí-khí biết suy-xét, và không phải là một cái tình cảm về dục-vọng. Cũng thế ấy người Hiền ăn ở với mọi người tốt hay xấu một cách in nhau, họ cũng tử-tế và hiền lành đối với hết thấy những người xấu-xa và thất-giáo, bởi vì cái **Đạo khiến họ tự xử lấy mình**, phải thương yêu giúp đỡ và làm gương cho kẻ khác, và họ càng tránh mất những tánh hư nết xấu của kẻ khác — nghĩa là họ muốn làm sao cho kẻ khác trở nên hiền lành nhơn-đức như họ. Ấy là lòng từ-ái vô-lượng của người Hiền khác hẳn với sự thương yêu của kẻ thất-học thường-tình hay là của một phần đông kẻ ích-kỷ. Vì thế hết thấy người ta đều xu-hướng theo họ, yêu mến họ, xem và nghe lời dạy biểu dường như là một ông cha lành vậy.

XIII

Trong tám người tử, thì mới thấy sanh hạ được một đứa bé thơ. Cũng như người ta toán ra biết số sanh là mười mà chỉ nuôi được có ba. Người ta sanh con nít ra nuôi dưỡng thất-thường, thì những đứa này đều chết. Thế nên số sanh mười mà chỉ còn sót lại ba, Tại sao có sự tai-hại này? Bởi vì bây giờ người ta muốn có của cải nhiều,

muốn sống cho lâu và muốn sanh-sản thêm hoai. Người nào vâng theo cái Đạo mà hành-động cách siêng-năng cần-mẫn luôn luôn có thể tạo nên và sống được, đi trên đường họ không cần chống trả với loài hổ báo. Người nào ra chốn chiến-trường mà không cần giữ mình cho lắm, con mắt hay liếc (đảo) thì không biết chỗ ẩn mình, chết và không thể cứu được.

Chống chỏi với bậc Hiền, con cọp không cần mòn dẫu, người lính không cần gãy mũi gươm của họ. Tại sao? Đi theo con đường Đạo bậc Hiền ở trên Trần-gian không sợ lụy đến cái chết.

CHÚ-GIẢI

Thật ra ở đây không có gì là sự sanh tồn tử-tại của loài người, và loài động-vật cùng các vật-chất; người nào theo Đạo là người sống bổ-ích còn người nào không theo Đạo là người vô-bổ như một cái cây ương, (nghĩa là người không đủ tài-đức, thiếu hạnh-kiểm quan-trọng, thiếu tư cách loài người). Muốn làm cho biết được bao nhiêu điều quan-hệ đến mục-dịch cuối cùng nên Đức Lão-tử dạy rằng: trong số mười người thì chỉ sống sót có ba mà thôi mà ba người ấy sống đặng hiệp cùng với Đạo.

Tại sao? Bởi vì, **phải giữ sự sống đặng theo cái Đạo**; Nhưng mà người ta lằm, người ta quên cái mục-dịch mà người ta đã có trên đời (nghĩa là ta phải cần giữ cái xác thịt đặng để dành học Đạo chứa Đức), song họ từng bị đời trói buộc với những hoàn-cảnh dục-vọng (tích chứa của cái, ham sanh-sản cho nhiều, ưa hoạt-động), dính-liu với món quà của đời làm một. Thế nên người ta làm mất những cái lợi-ích theo thời-gian của sự sống, và người ta có thắng mà không có lời. Đến khi chết họ không đủ khi-giới (1) để chống trả lại với con ma chết nên họ sợ chết lắm, họ kiếm đường tẩu-thoát nhưng mà không đặc-ký sở-

(1) Khi-giới nghĩa là có Đạo-Đức.

nguyên và họ không còn mong mỗi nhờ đều chi nữa đặng nên họ phải chịu thua luật Trời. Bậc Hiền trái lại họ không cần giữ sự sống (vì họ biết cái luật Sanh-Tử của Đấng Hóa-công), bởi vì họ không bị trói buộc theo các điều quan-hệ lợi-danh ở trên đời, họ không sợ sự chết (ở đây đem so sánh với dầu cọp và mũi gươm của người lính), sự thác không có điều gì là chống chọi với họ được hết, bởi vì họ sống một cách tự-nhiên chơn thật nên chỉ đến khi chết họ cũng tự-nhiên không có gì là sợ cả.

Sau khi thác rồi người ta bỏ hết những đồ vật và các điều dục-vọng ham muốn lại. Thành thử người Hiền biết cách thức sửa đổi, ăn ở đúng theo luật Trời nên họ không sợ chết.

Chúng ta sẽ thấy nơi chương XXXVII, có một khoảng nói mâu thuẫn lại là phải dạy dân biết thương cái đời sống của họ. Ấy đó là một phương châm về cách cai-quản quần-chúng ở giữa bàn tay của các bậc Hiền-nhơn, bởi vì sự từ bỏ cuộc đời của họ vẫn cao-thượng.

XIV

Đạo sanh sản ra; Đức hội hiệp lại vạn-vật tạo-thành, và trở nên các thể cách. Vạn-vật đều kính thờ cái Đạo và bái-phục cái Đức. bởi vì cái Đạo là đáng thờ và cái Đức là đáng kính. Không có ai sanh-sản Đạo và Đức hết, chúng nó có ra là do nơi chúng nở mà thôi. Cái Đạo sanh ra hợp lại, nảy nở thêm, trói buộc lại, tạo nên hình-dạng, biểu-lộ thường tình, nuôi dưỡng và bảo-bộ. Đạo sanh ra muôn loài và không dùng để làm của riêng; Đạo hành-động mà không cần lợi-ích (vinh-hạnh), Đạo rất lớn và không thừa hưởng đều nào là mới lạ hết. Cái Đạo dường ấy thì cái Đức là cao sâu biết bao!

CHÚ - GIẢI

Ở đây cái gương mẫu đại-khái của Đạo-giáo, cắt nghĩa rõ ràng về sự bói quẻ của vua Văn-Vương (Wen-Wang) ngày xưa: Càn (Uyan), khôn (heng), ly (li), tốn (tsheng) v.v. Thuộc về Thiên-can địa-chi, và là cái chìa khóa mở toang cả bộ Kinh Dịch (yi-kinh). Một phen người ta rõ biết hơn nữa là nhờ người ta tìm xem coi thế nào Đạo-giáo sanh ngay ra bởi sự giao-phó đầu tiên, thanh-bạch, không pha lộn và đủ phép tương-hợp. Đạo sanh ra ấy bởi cái nguyên nhân hoạt-động đặt sẵn. Vì là trong cái **Không** kết thành cái **Cố**; ấy là **Một** chỉ rõ ràng con số không (số Zéro). Cái Đức hợp lại, ấy là cái nguyên-lý bất-động, sự tuyệt-hảo vừa nhau và chỉ rõ cái nghĩa phản-chiếu của sự tuyệt-hảo lưu-động; ấy là Đấng Tạo-Hóa dựng nên ngôi thứ **Hai** vật Âm của lý Độc-nhứt. Muôn loài vạn-vật sản-suốt, ấy là nguồn gốc của các hình-dạng, mà Đấng Tạo-Hóa tạo nên đầu tiên cái thiên-ý của Ngài «nhứt khí hư vô» rồi sanh ngôi thứ **Ba** «tứ tượng» hiệp cùng ngôi thứ Nhứt và ngôi thứ Hai (Thái-cực và Lưỡng-nghi), chúng nó trở nên những thể cách như vậy: Vật trở nên vật nội trong các hình-dạng và chúng nó ở vào cái giới-hạn khuôn-khổ có chừng mà thôi, ấy là cái hiện-tượng thứ nhứt của ý muốn sanh-hóa; ngôi thứ **Tư** «bát quái» thay thế cho ngôi thứ Ba mà hiệp thành ra «**Nhứt thể**».

Thế thì ngôi thứ Nhứt (**Thái-cực**) là nguyên-lý hoạt-động thuộc về **Dương**, sanh ra cái **Đạo**; ngôi thứ Hai (**Lưỡng-nghi**) là nguyên-lý bất-động thuộc về **Âm**, sanh ra cái **Đức**. Ngôi thứ Ba và ngôi thứ Tư thay thế cho các ngôi kia làm ra sự **hiệp-nhứt**, và những đều kết-quả của loài người chung-hợp theo cái Đạo và cái Đức trên cõi Trần-gian. **Đó người sanh ra bởi sự hiệp nhứt của Trời và Đất** mà kinh Dịch dạy rành rẽ,

cho nên đến ngày nay cái tựa của nó rất cổ và rất xứng địa vị phù hợp những giáo-hội nào có trách-nhệm khảo-cứu về luật bí-truyền của Võ-trụ. Phải chiêm-nghiệm cho sâu-xa cái gương-mẫu đại khái ở trên, nếu không chịu để ý tư-tưởng tới thì không hề viết ra được và hiểu được nổi. Cái đại-khái ấy nó làm cho sáng rõ tất cả nền Đạo--giáo siêu-hình và hết thấy các nhà hiền-triết Đông-phương, bất kỳ là lớn nhỏ đủ hạng người.

Người ta có thể chủ-ý và xem xét coi lại trong cái tình cảm thuộc về của Đạo và Đức có sự khác nhau. Người ta kính thờ cái này «**Đạo**» vì nó là phần thiêng-liêng, người ta bài-phục cái kia «**Đức**» vì nó là sự giáo-hóa trọn lành ở trong tánh người đầu tiên (như chỉ sơ tánh bản-thiện). Hai cái lý đồng sản-xuất như nhau, và không phải là không hiệp-nhứt, nhưng mà dường như hết thấy đều sanh ra bởi Đạo, chỉ nên hết thấy đều quay-quần theo Đạo. Thế nên cái Đạo sanh ra (nguyên-nhân) hợp lại (cái Đức), thêm ra (gốc cội), hòa vào (các thứ hình dạng), tạo nên muôn loài vạn-vật), chiếu dời (các vật biến-động), nuôi dưỡng và sanh-sản (các thời-gian hoán-cải).

Cái Đạo sanh-sản, nhưng ngoài ra cách cấu-tạo này, vạn vật thì tự chủ lấy. Cái Đạo hoạt-động mà ngoài ra công việc này, những sự hoạt-động thì vẫn chịu lấy trách-nhiệm riêng của nó. Cái Đạo rất rộng lớn, nhưng mà sự rộng lớn này, người ta rất tự-do thông-thả. Và vì thế mà phát-hiện ra cái Đức cao-thượng của cái Đạo.

Bởi vậy cho nên cái **Đức** làm cho người theo Đạo, vì nó là cái nguồn-cội trọn lành đáng cho ta bắt chước làm theo.

XV

Cái căn-bản đầu (Đạo) của người ta, đó là cái khuôn-mẫu của hết thấy mọi người vậy. Ai hiểu được cái cội rễ thì cũng muốn biết cái lý kết (kế sau). Kẻ nào biết được tánh

nết đũa bé thơ thì kính trọng người hiền-mẫu. Thế nên, những sự sinh ra (đời này qua đời kia) không hề dứt bao giờ. Đóng cửa (ngũ-quan) lại, thì rồi lúc chết không phải sự gì đau-đớn; mở cửa ngũ-quan để cho dục-vọng nó tràn vào, thì đến khi chết không thể nào cứu được. Người nào, hiểu được cao-kỳ thì sáng suốt. Người nào chủ-ý đến điều tốt thì càng mạnh mẽ? Người nào hấp-thụ lấy cái Đạo cách rõ ràng thì thấy được cái ánh sáng của nó. Không ly khắc nào là rời cái ánh sáng này. Đó là cách tâm Đạo luôn luôn chẳng dứt.

CHÚ-GIẢI

Cái **căn-bồn đầu tiên** ấy là cái **Đạo**, nhưng mà cái **cội rễ trước nhứt của loài người** là cái **Đức**, đó là cái khuôn-mẫu mà hết thấy mọi người phải làm theo. Kẻ nào biết được cái căn-bồn thì muốn biết cái hậu-vận và họ dính-líu vào những điều nào biết được một cái kết-quả gì thì trọng kính cái nguyên-nhân sanh ra cái kết-quả đó «ở đây, những đũa con là những cái kết-quả mà người mẹ là cái nguyên-nhân vậy». Dường ấy là cái phương-diện bất-diệt của con người.

Đối với một người đóng cửa ngũ-quan của họ lại ấy là kéo dài đời sống của họ ra, trái lại mở ra, ấy là tự đẩy lấy họ vào sự chết. Đó là cái chứng-triệu phải nghe theo cái chỉ muốn của sự vô-vi (và thanh-tĩnh đối với người thích sự yên lặng); đó là một phương-thể trường-sanh. Còn như sự truyền rải ra trong những tình-cảm của đám nông-cuồng là biểu-hiệu mở toang cái cửa ngũ-quan, đẩy mạnh đời sống ra ngoài và dắc con người đến sự chết vô ích. Phương chi, người nào chịu sống trong các bóng tối và biết suy nghĩ, núp sau cánh cửa đóng kín, thì hiểu biết được cao-siêu hơn người, và vì đó tánh-hạnh họ trong sạch và giản-dị, họ chủ tâm đến sự tốt, và đó là họ càng mạnh mẽ hơn kẻ khác.

Họ phải theo cái Đạo như thế và thi-hành theo không nghĩ, họ mộng-tưởng đến cái ánh sáng của đường Đạo, và mắt họ chăm chú vào cái ánh sáng ấy chẳng hề ngơi; họ tâm cái Đạo cách bền chi luôn luôn và một ngày kia họ sẽ được đắc-kỳ sở-nguyện cả Đạo và Đức.

XVI

Độ hơn tức nhiên là độ kỷ. Dạy người biết Đạo, ấy là hiểu Đạo và làm theo Đạo đó; mà biết theo Đạo thì Đạo thương yêu như một đứa con, dân chúng kính-trọng và nghe theo. Nhưng muốn ngộ được Đạo mà không làm việc chi hết, đất cát bỏ hoang không trồng-tỉa, và xác thân để chịu theo dục-vọng, tánh-hạnh dốt-nát, tâm kiếm những đều lợi-danh luôn, cứ mãi ăn, uống, hát xướng và muốn có của cải cho nhiều đặng làm cho đầy đủ thỏa-nguyện đều xấu-xa và bày sự đạo-tặc; như thế không phải là cái Đạo vậy.

CHÚ-GIẢI

Theo cái Đạo mà người ta sánh như thể cái dòng lưu-chuyển của những (mạch máu) hình-dạng chạy trong huyết-mạch loài người. Thí-dụ như trước khi hơn-loại sanh ra đều ở dưới quyền cái Đạo sai khiến, song kẻ tới trước, người sau cũng tới. Thế nên Thiên-ý cũng vì vậy mà tạo nên các giống người cũng đều phát-triển ra trong vòng cái Đạo, kể cái Đạo thì có cái Đức làm mối giây liên-lạc cho muôn loài vạn vật từng theo mà học hỏi, đó là cái tạm thời bề trong của cái Đạo tạo nên cái Đức và trong một lúc cho vạn-vật nương nơi đó mà hoạt-dộng.

Ở đây Đức, **Đạo-Tổ** (Lão-tử) Ngài không nói cái gì là cái Đức, nhưng mà Ngài chỉ minh-bạch rõ ràng những điều gì là trái nghịch với cái Đức, dặng nhắc-nhở cho người ta thường nhớ lại cái giáo-lý siêu-hình của sự vô-vi và cái chủ-nghĩa xã-hội của sự bất-dộng.

XVII

Kẻ nào biết hành-động cho có sức mạnh thì không cần phải ai giúp đỡ. Kẻ nào biết tích-tụ thì không bao giờ mất, dầu con họ hay là con cháu dòng giống họ cũng không hề tuyệt dứt nữa.

Ai biết sửa đổi tinh-thần, thì cái Đức được ngay thẳng ; người nào biết lấy cái Đức mà trị gia, thì cái Đức một ngày một thêm nhiều ; biết gây cái Đức trong làng, thì cái Đức được lan-rộng ; biết gây cái Đức trong tỉnh thì cái Đức được sáng sủa ; biết gây cái Đức cho cả mọi người thì cái Đức được đại-dồng. Như thế, gẫm xem xét lấy mình, thì mình biết được người ; gẫm xem xét gia-đình mình, thì mình biết được gia-đình kẻ khác ; gẫm xem xét làng mình, thì mình biết được làng khác ; gẫm xem xét dân-tộc của chủng-loại mình, thì mình biết được hết thấy mọi người ở nước khác. Thế nào mà chúng ta được biết như vậy ? Chỉ nhờ có sự kinh-nghiệm mà thôi.

CHÚ-GIẢI

Chương này là một chương đặc biệt nhứt, mở rộng cách ra đủ cả lời khuyên răn về cuộc diện xã-hội, bằng một cách trùu-tượng và triết-học : chúng ta thấy trong bài có nhiều đoạn lộn xộn, mà nếu xếp đặt lại có thứ tự thì cũng chỉ hiểu một ít mà thôi. Vì Đức Lão-tử không phải là một vị giáo-chủ rụt-rè, Ngài rất canng-trực dùng đủ tư-tưởng của Ngài mà khuyên đời về sau.

Ở đây Ngài (Đức Lão-Tử) chỉ cho biết sự giữ gìn thường thường theo cái Đức là một sự bất diệt (không mất). Nhưng mà cái Đức của người đây không phải là cái đạo-nhứt giống như Thiên-Đạo đâu ; người nào nương theo luật của Thiên-Đạo mà hành-động và noi theo cái chương-trình xã-hội thì cái Đức sẽ được trở nên phẩm-hạnh tốt lành ; bởi vậy cái Đạo là một con đường riêng để cho mỗi người

phải theo. Vì thế cho nên cái Đức của một cá-nhân là cái Đức đặc cá-nhân đến sự ngay thẳng. Cái Đức gia-đình là một cái Đức đặc người ta đến sự hạnh-phúc; cái Đức của một đám chung cộng Đại-Đồng là cái Đức đặc người ta đến sự rộng lớn; cái Đức của giống dân-tộc là cái Đức đặc người ta đến sự sáng suốt; cái Đức của xã-hội là cái Đức đặc người ta đến sự hiệp nhứt và dung-hòa liết ở trên thế-gian. Được như vậy thì phải theo cách-thức nào? Xin tóm tắt lại chỉ phần riêng chứ không phải phần chung — Nhưng mà hết thấy người khác cũng đều tự riêng; và cùng một sự hội-hợp trong những đám liên-đoàn khác cũng đều riêng tự cả thì cái phương-pháp này cần phải có kinh-nghiệm mới được, chẳng phải cho những cá-nhân nào và liên-đoàn nào mà hưởng-ứng theo cái Đức cách song đồng và dôi đôi chẳng giống in nhau, nghĩa là họ, mỗi người đều làm theo cái Đức riêng của họ mà thôi. Đó là chẳng phải họ thiết theo cái Đức Thiên-nhiên vậy.

XVIII

Khi người ta biết tích Đức thì giống như đứa trẻ thơ vừa mới sanh ra, loài rắn độc không thể cắn nó, bọn ác-thú không thể làm hại nó được; vì nó chẳng hề sợ-sệt những tai-họa đó. Xương nó thì mềm, gân nó thì yếu, nhưng mà nó có sự điều-hòa tốt đẹp. Vì thế cũng có khi nó được mạnh bạo và hay giỏi; trí-thức được khôn ngoan và bất-thiếp; rồi nó lại hoàn toàn, không sợ-sệt và được yên-ôn. Biết được sự yên-ôn, tức là biết được sự bền vững. Biết được sự bền vững ấy là biết được sự sáng suốt. Nhưng mà khi cái trí-lực cai-quản được cái linh-hồn đó thật là cái sức mạnh, nhưng mà những vật gì mạnh thì không thể trường tồn (phải chết). Như thế thật không phải là Đạo. Cho đến bây giờ cũng đều ở ngoài cái Đạo.

CHÚ-GIẢI

Chương này giảng-giải rành rẽ về các điều quan-hệ mà người ta theo cái Đức tâm-thường. Khi người Hiền có Đức cũng như đứa bé thơ vừa mới sanh ra, nghĩa là dễ-dàng, tự-nhiên không điều gì phải lo và tránh được khỏi những điều nguy-hiểm và các sự khốn khổ, nghĩa là được châu-cấp phần vật-chất đầy-đủ, nhưng mà nó chưa lăm le theo đòi được phần tri-thức (tinh-thần) Như thế sự hiền-lành và sự nhu-nhược cũng như xương còn non gân còn yếu, mà muốn xông-pha tranh-đấu với cõi đời, muốn vậy thì ít nữa các bộ phận trong mình (xương thịt) phải cho đầy đủ (mạnh mẽ) Nhưng mà kẻ nào không muốn hoạt-dộng thì dầu có sức mạnh cũng vô bổ. Xương to thịt lớn thì coi xấu xa; còn người mà không ham phấn-đấu với cõi đời vật-chất thì có được sự tốt đẹp thanh-nhàn.

Trong sự thanh-nhàn tốt đẹp này thì trí vẫn khôn-ngoan nhậm lẹ mà đủ sức từ biệt những cách tranh đấu hữu-hình. người Hiền được yên vui, trường-cửu và sáng suốt. Như thế theo sự lý-luận và sự tri-giác của họ, thì trí-lực của họ sai khiến được linh-hồn của họ vào nẻo phải hoài hoài, bởi vì họ không có dính-líu với điều mộng-ảo cho nên họ được trường-tồn (bất diệt).

Nói trái lại, những vật nào mà người ta có thể cho chắc, cứng, mạnh thì thế nào vật ấy cũng ít lực-lượng và sẽ tiêu-tan lẫn mất. Còn trong những người nào mà có một người không có tình nghĩa cùng nhau, mà họ để cái nghĩa bác-ái ra ngoài, thì họ không phải là người am-hiểu thế tình, không còn thuộc về Đạo nữa.

XIX

Người biết Đạo không nói ra. Kẻ nào hay nói thì không biết Đạo. Bực-Hiền đóng kín cửa miệng lại, nhắm mắt, yên ngủ đặng quán tưởng (tham-thiền); họ mở Tâm ra đặng

qui-tụ những ánh sáng trong nội-giới, cho biết hết thấy những đều rối ren lẫn lộn thường tình ở cảnh phàm-gian. Đó thật là ân sâu. Không bạn hữu, không người nghịch, có hay không, họ cũng vô ưu vô lự; đôi khi họ chẳng thiết gì đến những sự mất còn danh-lợi. Cái gương tốt của họ là chỉ giúp được sự lành cho thiên-hạ mà thôi.

CHÚ-GIẢI

Ở đây là cái luật thanh-tĩnh thuộc về tinh-thần. Bực Hiền nên phải nín thính, đóng cửa miệng lại, không phải chỉ để gìn giữ cho khỏi lộ sự dốt nát mình ra, nhưng mà cốt không để mất sanh-lực cùng hao hơi mỗn sức. Bực Hiền bịt mắt lại, không phải bỏ-thờ muốn khỏi rải những ánh sáng của họ ra, mà cốt giữ cho khỏi mất nghị-lực thần-kinh và ý-chí khỏi bị dính-líu theo những sự vật trong vòng mộng-tưởng. Họ ngủ không phải chỉ để tránh những cuộc chơi bời nông-cuồng của đám người ngoài đời, ấy là cốt giữ cho khỏi sự vận-động vô bổ dặng khỏi mất cái nghị-lực tập-trung nơi lòng họ. Hơi thở, lực-lượng riêng mỗi người là cái sức mạnh bề ngoài, họ biết vậy nên họ chỉ chăm-chú vào cách hành-động tư-tưởng bề trong của họ mà thôi.

Như thế họ hợp lại làm một bó, nghĩa là họ qui-tụ các sự sáng nội-giới quay về trong dặng họ được đều sáng-suốt, sáng ở trong tối ở ngoài họ lộn-lạo với thế sự thường tình và không lấy đó làm ngạc-nhiên và không cùng ai xích-mích, ấy là cái thú vui riêng của phận người Hiền vậy đó. Trong cái thú vui riêng này, họ không có ai là bạn thiết mà cũng không có ai là thù-dịch; và cũng cách thế ấy giữa chốn đông người họ không phân biệt cao thấp, xấu tốt, nên hư, không có gì gọi là danh-giá vinh-hiễn; họ thoát vòng oan-trái, khỏi sự tối-tăm và giọng khinh-bĩ của

người đời. Không có ai bỏ dỡ họ được mà cũng không có gì đeo đuổi họ kịp. Hiền thay là cái gương mẫu Đức-Hạnh cho cả nhơn-quần xã-hội!

XX

Luật-pháp chánh thì cai trị được nước, mưu-kế cao thì sai khiến được ba quân (binh lính). Đều xấu-xa không có thì mọi người thấy nhơn-từ. Thế nào chúng ta biết được cả mọi điều như vậy? Bởi như vậy đây: khi nào người ta cấm nhắc lợi-quyền, thì trong làng trở nên nghèo và dấy động binh đao phải không? Dân chúng nổi loạn tứ-tung và mọi việc đều hư đổ cả, nước nhà rối rắm có phải bởi người cai trị không? Còn một người chánh đảng có thể hợp lòng thiên-hạ mà sanh ra nhiều đạo-tặc không? Người ta lập ra nhiều luật-lệ, thì có lắm tội trọng không? Bởi vậy cho nên bậc Hiền nói rằng: Ta không hành-động mà dân được duy-tân hoán-cải (sửa mình). Ta thích sự nhàn-tĩnh thì dân sự trong làng được an-cư lạc-nghiệp. Ta không vì sự mạnh, mà dân sự trong làng được phì nhiêu phú túc (giàu có). Ta không tham danh trục lợi mà dân sự trong làng được thuần-hậu như đời xưa.

CHÚ-GIẢI

Chương thứ XX của quyển Đức-Kinh giống như chương II của quyển Đạo-kinh vậy. Ấy là cái tâm-truyền khẩu-khuyết của Đức Lão-tử liên-lạc cho Đạo và Đức được sự tương-đối nhau trên cõi Siêu-hình (vô-vi) cho đến cõi Hữu-vi (Phàm-gian = vật-chất) há không có điều gì cốt yếu thiết-thực làm cho xã-hội người đời quan-niệm đến sao? Nhưng mà cái bộ phận đại-khái trong quyển nhứt (Đạo-kinh) luận như vậy: Phàm cái thuyết hư-không liên-đối là một sự hãm mình vào đảng nhơn-đức tu-hành chắc thiết noi cõi đời vô-vi (siêu-hình) hầu mong đạt thành cái hệ-thống bất-tướng (hư-không = nihiliste) nơi quyển nhì

(Đức-kính) là quyền ăn thuộc nhau, -mà tuồng như cái Đức được Đạo cho mặc cái Chơn-lý vào dặng làm cái minh-kính để cho người ngó ngay vào trong. Cái Đạo thật là ẩn sâu thay! Hèn chi Đức Lão-tử thường ẩn cái tư-tưởng tĩnh mặc bề trong của Ngài, dặng dễ bề phá tan các sự «tối tăm bề ngoài». — Nghĩa là bề ngoài Ngài vẫn đem mình làm bọc thấp kém mà thôi, chớ biết đâu bề trong Ngài vẫn là một vị Cao-nhơn kỳ-triết đó.

Luật-pháp chánh (ngay thẳng, thật thà) thì cai trị được nước; Nghĩa là; chánh-phủ ngay thẳng công bình thì làm cho nước nhà được thái bình thanh trị. Mưu cao kế dầy (xảo trá, tàn bạo) phục được lòng quân; nghĩa là làm tướng lanh xảo thì gây ra cái vạ chiến tranh và loạn ly. Đó là cái họa tàn khốc mà người đời ai ai cũng đều công nhận như vậy. Thậm chí, những kẻ có trách nhiệm bảo hộ và cai trị chần dån, không hề làm cho tròn bổn phận và ít thấy họ thực hành theo lời hứa của họ.

Thế thì lập luật-pháp-chánh để làm chi? Mưu cao kế rộng mà làm gì? Bởi sao lại buộc phải ăn ở thật thà? Tại sao mà có sự rộn ràng như vậy?

Bởi vậy trong giáo-lý Khẩu-khuyết chơn truyền của Đức Lão-tử, ngài muốn phân biệt hai lẽ cho rõ ràng nên ngài dạy rằng: sự ăn ở thật thà ngay chánh đó mới hợp với Đạo-Trời; còn sự rộn ràng lanh xảo nhiều chuyện thì trái với Thiên-Ý. Vì sự chơn lý rõ ràng này không hề phai lợt hư hoại, nên chỉ ngài luận giải ra nhiều câu kế tiếp rất đích-xác như đây: **Càng ngăn cấm chừng nào, càng khổ cho nhơn dân chừng nấy;** là vì hề cấm buộc người ta bao nhiêu thì càng làm xa mất Đạo-Trời bấy nhiêu. Hễ nhiều người chủ-quyền, nhiều quan lại chừng nào thì thêm rối loạn cho nước chừng nấy; là vì mỗi ông ấy cứ lấy oai mà áp chế, lấy quyền mà cưỡng bức dân quá lẽ mất cả Đạo-lý thì làm sao mà thái-bình trị-an được. Có

nhiều người lanh xảo, thì càng sanh ra nhiều trộm cướp lường gạt nghĩa là nếu lấy sự khôn lanh trí xảo của loài người mà thay thế cho cái thiên-tánh thiệt thà, thì chỉ có làm việc trò chơi chứ không chắc thật sự gì hết. Người ta càng lập pháp-luật nhiều chừng nào, thì càng sanh trộm-cướp sát-nhơn chừng nấy; nghĩa là nếu pháp-luật, lễ-phép càng bày đặt ra lễ-phải, lễ-quấy, sự-phước sự-tội để ràng buộc nhơn dân xã-hội làm cho mất vẻ tự nhiên của Trời thì lại càng không ích gì, chỉ có thấy tội ác càng dấy thêm mà thôi.

Theo cái giáo-lý của Đức Lão-tử mới thật là cái Đạo tự-nhiên chơn-chánh, nên chỉ Thánh-Hiền xưa hằng gìn giữ luôn; về thế kỷ 18, Lu-thoa tiên-sanh (J. J. Rousseau) (1) cũng ao ước cái Đạo của Đức Lão-tử; chỉ như ông Bút-Đông (Proudhon) (2) càng ham mộ thêm nữa; là bởi cái học-thuyết này rất chánh-lý không thể nào hoại được.

Vả lại có nhiều người ở Âu-châu không muốn thừa nhận đi nữa, đó chẳng phải vì tôn chỉ, mà là vì họ sợ e chủ-nghĩa học-thuyết ấy phá mất quyền lợi của họ đi. Sự tranh luận này thật là không quan hệ gì đến ta; nhưng mà ta nên biết rằng sự luận giải vẫn tất có bằng cứ ấy là một lời dạy khuyến khích đích đáng dành để cho bậc Hiền-giả hầu cho rõ cách thiết-thực cái Đạo chánh-lý vậy.

Bởi vậy kẻ Hiền-giả chẳng cần hoạt động mà hết thấy ai cũng đều theo cái Đức chơn chánh.

Người Hiền-triết chỉ có an-tĩnh không cần phải buộc người mà ai ai cũng tự xét lỗi để sửa mình theo Đạo thiên-nhiên.

Bậc Hiền không cần làm việc cường-bức, nhưng mà thiên-hạ ai cũng được thuần-phong mỹ-tục phú-túc phì-nhiều.

(1) — J. J. Rousseau = nhà hiền-triết và văn sĩ Pháp sanh tại thành Genève (1712-1778) tác-giả quyển = Nouvelle Héloïse, Contrat social, des Confessions, v. v...

(2) Proudhon (Pierre-Joseph) thuộc về phái xã-hội và Cộng-hòa người Pháp, sanh tại Besançon (1809-1865).

Người Hiền không tham, không cần bày hình-pháp luật-lệ, nhưng mà ai ai cũng tránh khỏi va-ách, nhơn-dân lại được an-cư lạc-nghiệp và tinh-thần được thơ-thái thung-dung (1). Ta phải biết rằng phép-nước càng chế hình-pháp, lập luật-lệ làm cho mất lẽ tự-nhiên của Trời thì chỉ có làm sự trái với cái Đức mà thôi.

XXI

Nếu bậc Hiền dạy dỗ cách cần-thận thì dân sự trở nên trung-tin; nếu bậc Hiền dạy dỗ cách sáng-suốt thì dân sự sẽ phát-kiến thêm. Điều lành bao giờ cũng còn mãi mãi hề làm được điều lành này thì sanh ra điều lành khác nữa, cho tới kỳ cùng cũng còn nhớ đến sự làm lành. Kẻ nào không ngay thật là kẻ giả-dối gạt gẫm. Người ta nhờ có cái Đạo dạy cho mà được ngay-thật; ai biết thưởng-thức mùi Đạo thì được lương-thiện, ai lánh xa cái Đạo thì làm cho mình lầm-lạc luôn luôn. Thế cho nên người mà hoàn-toàn, Đạo có thể dạy thì họ liền biết ngay, nhưng mà Đạo chỉ dạy họ thì dạy vừa lúc xẽ. Cái Đạo hằng dạy dỗ đường ngay nẻo thẳng luôn luôn mà không có thời-gian hạn-định; và nó không muốn thấu hình sửa dạng lại. Nó vẫn sáng-suốt tự-nhiên và không muốn làm cho chói mắt người.

CHÚ-GIẢI

Chương này là một chương trong những chương khác chịu nhiều ảnh-hưởng chen-lộn vào bốn chánh, cho đến bên Tàu họ cũng mắc phải phiên-dịch khác-nhau. Tựa hồ cái chương này không còn giữ lại những lời tâm-truyền của Đức Lão-tử hoặc về Đạo hoặc về Đức được đúng như các chương khác. Vì lẽ ấy chúng tôi phải kính trọng vâng theo thói quen của người nên chúng tôi cứ để nguyên-văn không dám chú-giải ra thêm nữa.

(1) Vua-Văn-Vương nhà Châu không cần hình-luật, không cất khám tù, thế mà nhơn-dân được an-cư lạc-nghiệp, trong làng không có trộm-cướp giặc loạn.

XXII

Cách cai trị của người, sự hành-động của Trời không phải giống như sự yên ổn của nùm mỗ. Nhưng mà có thể yên ổn lắm? Bấy lâu nay ai ai cũng vẫn trọng sự yên ổn ấy mà sự yên ổn ấy, tức là chứa Đức vậy ! chứa Đức tức là tự làm cho mình được yên ổn. Được yên ổn rồi thì mình chủ định được mọi việc. (1) chủ định được mọi việc tức đó là cái phương-pháp cai trị vậy. Khi nào một nước mà được quốc-dân yêu thương cũng như một người Quốc-mẫu thì nước ấy được vững bền và được mở rộng thêm bờ cõi. Đó là những lý-lẽ cao-sâu và tốt-đẹp. Bởi vậy, càng sống lâu chừng nào thì càng phải làm Đạo chừng nấy.

CHÚ-GIẢI

Cách cai-trị của người ta phải lấy sự hành-động của Trời mà làm gương-mẫu, sự hành-động của Trời là sự yên ổn thanh-bai không hề phải như sự yên giấc của nùm mỗ đâu; nùm mỗ là hình-thức trơ-trơ của vật bất-động ngàn năm! Trời là sự vô-vi tự-nhiên của vạn-vật. Cho nên Đức Lão-tử dùng hết cái sự khôn khéo đặng phân-biệt cái vô-vi của sự bất động và cái yên-tĩnh của sự trơ-trọi. Cách cai trị bày vẽ về lý-trí của người ta sẽ trở nên yên-nhàn, nhưng mà yên-nhàn hoạt-động; còn cách hành-động của Trời vẫn ở trong và không hề thấy được (vô-hình).

Sự hành-động bề ngoài của vua chúa cũng là một điều bất-lực (cái giới-hạn này không nên bước ngang) còn nếu các vị ấy hành-động bề trong (là biết lo lắng tới sự hạnh-phúc và sự hợp-quần của dân chúng thì các vị ấy ta có thể gọi là Minh-quân) nếu các vị ấy biết nương theo cách thức cái Đức và thiên về Đạo mà dạy dỗ dân chúng thì bấy tôi dưới đều kính trọng kẻ bề trên luôn luôn. Đó mới thật là phương-pháp cai trị chơn-chánh, và không bao giờ có cách

(1) Định mỗi việc đều có chừng và có giới hạn.

nào khác nữa. Muốn đặt cai trị giống như cái Đạo, thì quốc-gia phải làm theo như sự vô-lượng vô-biên và rộng lớn minh-mông của Đạo.

Xét về phương-diện cá-nhơn và ngoài ra cái chương-trình xã-hội, tích-trữ cái Đức cho thật hậu, ấy là hòa theo nẻo phải, hòa theo nẻo phải đó là qui-hợp, giống như hêch vậy. Những người nào mà biết sửa mình giống như cái Đức, bỏ những giới-hạn về tư-cách cá-nhơn, thì họ sẽ được theo con đường tấn-hóa mà bước lên vậy.

XXIII

Cai trị một nước lớn thì giống như sự nấu một con cá nhỏ. Bậc vua chúa phải xả-thân vì Đạo đặt giúp đỡ cho tất cả mọi người.

Điều xấu thì nhiều, điều tốt thì ít: Phải thật vậy chăng? Những điều xấu nó không vì ai khác cả; Cũng quả có thật vậy không? Dường như hết thấy mọi người không ai tránh khỏi chúng nó: những điều xấu không bao giờ ưa sự tốt. Nhưng mà Trời cũng làm cho chúng nó được dung-hòa và yên-ôn trong con đường Đức-hạnh.

CHÚ-GIẢI

Hầu hết chương này toàn là lời bóng dáng một cách lạ thường. Nếu cá mà muốn nấu (luộc) thiệt ngon thì phải chụm lửa vừa riu-riu, dường như một quốc-gia mà muốn cho nước được giàu dân được mạnh thì phải cai-trị bằng sự khôn-ngôn và đừng bó buộc khắc bạc hơn dân. Cá là một loài bất-giác và vô-động ở giữa dòng nước khi lên đầu gành khi xuống cuối bãi hoặc tả hoặc hữu không chừng; chỉ ư vua chúa (chánh-phủ) là một người chỉ ở giữa đám dân-chúng đông-đúc, mà những cách hành-động chẳng phải tự-nhiên (giả đồ) thì sự công-luận người ta càng dễ ý. Như thế, nói cho đúng hơn có phải là như luộc cá nhè bỏ trong nước lạnh không lửa, hay là bỏ trong nước đang

thiệt sôi; thì cá không chín hoặc chín gấp, đâu ngon được: như vậy khác nào cai trị nước mà dùng sự nhu-nhược hay là dùng cách cường-quyền cách áp-chế không? Nước lạnh và nước nóng ngoài ra chẳng cần phải bàn luận đến, và cho tới kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, người xấu ganh người tốt. Đó là một phương-diện mà người ta ai cũng thường không có thương lẫn nhau: người hiền lành không ưa kẻ cường-quyền, vì họ gọi kẻ ấy là tàn bạo và xấu xa; người cường-quyền không thích kẻ hiền lương, vì họ gọi đó là kẻ bất tài và suy-nhược. Chúng ta phải biết rằng chúng ta vẫn là người như nhau thì chúng ta đừng có câu-nệ là tốt là xấu, hèn yếu hay bạo cường. Nói thật ra, những điều ấy là đều mộng-ảo mà. Bởi vậy lúc nào Trời cũng hằng muốn hội-hiệp lại, đặt dùng cái Đức làm cái phương pháp bảo-hộ (nghĩa là dùng cái Đức và từng theo cái Đạo) thì khỏi mất cái lương-tánh của loài người. Nhiên hậu thiên-hạ được hòa-bình và thuần-hậu chất-phác như nhau.

XXIV

Quốc-gia rộng lớn thì khác nào như nước đầy, hằng đượm nhuần ơn (vô-lộ) mưa móc cho thiên hạ nhờ. Thế thường như vậy thì quốc-gia mới được sung túc thái-bình thanh trị, vì sự thái bình đưa người đến cõi chơn-phước đầm ấm. Bởi vậy hễ một nước lớn thì phải hiền lương với nước nhỏ, phải lo ủng hộ nó; vậy nước nhỏ mới chịu thần phục nước lớn và mới tổ lòng Trung-thành; thế thì những kẻ nhỏ-cần phải nương dựa người lớn, người lớn phải ủng hộ kẻ nhỏ. Một Đại-quốc-gia gồm hiệp lại nhiều thiên hạ; chỉ ư một nước chư hầu chỉ có tám là nhiều (1).

Nhưng hễ đồng biết nương tựa nhau thì cả hai lớn nhỏ đều được vững bền.

(1) Nước nhỏ thì dân ít; người ta nói số dân có 8, đó là lời nói bóng-dáng, theo lối cổ-tục.

Vậy thì càng lớn mạnh chừng nào lại cần phải mềm mỏng chừng này.

CHÚ - GIẢI

Nước đầy thì tràn ngập đất đai, cho đến trong ngõ hẻm hang cùng cũng gội nhuần ơn mưa móc. Như thế một quốc-gia lớn cũng vậy, hễ càng ủng hộ dân chúng chừng nào thì càng phải đượm-ân bố-đức cho thiên hạ chừng này, thì mọi người đều được nhờ đó mà thái-bình an cư lạc nghiệp nước mới giàu, dân mới mạnh; nhưng mà mạnh đây không phải là dụng cái sức bạo-cường, chỉ dùng sức mạnh ôn hòa mà thôi. Cho nên phải luận cái nghĩa chung mà nói thì cái sức mạnh này là một cái chánh đạo siêu hình từ nguồn cội lưu động cho đến nguồn cội bất động, đó tức nhiên là cần phải dung hòa ý-nghĩa này với ý nghĩa kia.

Vì lý lẽ đó mà nước lớn cần phải hiệp tác với các nước nhỏ hầu để nương nhau cho được sự bền vững; còn nước nhỏ thì phải lấy sự trung-tín mà hòa-hiệp với nước lớn; như thế thì mới được vững chãi.

Ngẫu nhiên nước mạnh bình nước yếu, nước yếu phải trung-thành với nước mạnh, đó là cái Đức cùng tương ứng với nhau; thật vậy mới là cân đồng được. Bởi vậy nếu cả hai đều tùy theo lực lượng của mình mà thiết hành lẫn nhau thì được muôn đều ích lợi và chung hưởng sự hạnh phúc vậy. Mỗi nước đều được trọn cái Đức của mình một cách ôn-hòa. Ôn-hòa ấy tức là một thứ tánh chất bất động của xã-hội đó!

XXV

Đạo là cái phương-châm của tất cả mọi người: nhờ Đạo mà người ta biết ra lành lánh dữ. Những lời nói hiền-từ và mềm-mại có thể làm cho người ta đổi tánh. Đối với những điều bất-thiện một đôi khi người ta cũng có một vị

chủ-nhơn ông và ba vị quan hầu (1) Hợp chung lại, họ càng đi mau và mạnh hơn ngựa tứ; nhưng mà không thể nào họ sánh được như người thanh-linh đi trên Đàng Đạo. Đã hèn lâu người Hiền ở ẩn trong cái Đạo, họ ngộ được Đạo mà không cần tìm kiếm, và nhờ được Đạo mà họ khỏi các sự đau-đớn khổ tâm. Vì thế cho nên biết được đều đó thì ai ai cũng chan chứa cảm-tình với Đạo.

CHÚ-GIẢI

Đối với người hiền lành tử tế Đạo là cái phương-châm cho hết thấy mọi điều, chỉ biết ôn-nhu mềm-mại là đủ! Đối với kẻ hung-dữ (bất thiện) họ chỉ dùng sức mạnh mà tạo nên một ông chủ và ba vị quan-lại, thuộc về nghĩa bóng là: tam-bành lục-tặc thất tình lục dục của họ gây ra. Nhưng mà dầu có hợp lại, dầu mạnh mẽ, dầu hoàn-toàn đi nữa, bốn vị đồng-lực ấy cũng không thể thắng nổi cái Đạo được, chỉ có một vị ôn-nhu mềm-mại (vị chơn-nhơn = l'Ego) mà làm nên cả được thôi. Bậc-Hiền hiểu lẽ Đạo và ngộ được Đạo không cần tìm kiếm, xưa kia họ độ kẻ bất-lương vào đường Đạo-Đức. Ấy là cũng nhờ Đạo vậy. Như thế ai làm người mà không biết cảm-tình với Đạo. Nhưng mà lấy làm khó mà qua khỏi từ khi có « vị vua (chủ-nhơn) và ba vị quan lại », nghĩa là: nếu xã-hội trực-giác cho tới cách hành-vi mà biết noi theo cái ý nghĩa của chữ Đức và cùng biết cộng-lạc với cái Đạo chơn-thành thì xã-hội quốc-gia được mọi điều hạnh phúc, còn phi cái Đạo ra thì người ta không được chung cộng đại-đồng và cho đến sự trực-giác giáo-dục của loài người ở xã-hội quốc-gia đều mất hẳn. Bởi vậy cho nên bậc Hiền đều lấy cái Đạo mà làm đầu, dụng

(1) Chủ-nhơn ông; là vị Phàm-nhơn (la Personnalité) ba vị quan hầu: là tam-bành (tham, sân, si) hay là muốn rõ hơn thì có thể giải là ba thể giả (trois véhicules = corps Mental, corps astral, corps physique của con người.

cái Đức mà làm phương-châm dặng ăn ở đời. Ôi! còn nếu ta làm người sanh ra trên trần thế mà không chịu xu-hướng và hợp theo lẽ Phải là Đạo, thật là uổng lắm ru!

XXVI

Hành động mà dường như bất động; làm việc mà như không làm; Tư-cách đúng đắn mà như không hẳn-hỏi; trọng sự lớn lao hơn sự nhỏ mọn; muốn sự nhiều hơn sự ít; coi kẻ dữ như người lành; Thấy việc khó tưởng là dễ; coi việc trọng làm nhỏ. Vì thế mà người đời thường hay lầm lạc. Họ tưởng là mọi sự gì cũng dễ; họ tưởng đều đại sự là nhỏ mọn.

Bởi vậy bậc quân-tử hiền-nhơn không cần hoạt động mà họ làm được việc lớn, cho nên họ thường được thành công to tát. Họ nói êm đềm mà là họ nói Chánh-lý. Thật vậy, những sự chi khó của họ đều là dễ. Bậc hiền-nhơn quân-tử còn biết nhiều việc khó khăn hơn nữa là vì họ thấy xa hiểu rộng, nên chi đối với họ không có điều gì khó khăn cả.

CHÚ-GIẢI

Trương này luận riêng về tánh háo kỳ biệt tài của người da vàng mà còn để lại cho đời biết.

Họ dùng sự chấm câu và dấu gạch hiệp thành một cái khoanh tròn tròn như cái dấu phép làm toán anh-đẹp vậy (algèbre); nơi phía hữu của chữ ấy thì viết ra đủ trọn ý nghĩa. Còn một cách khác nữa những chữ viết từ hữu qua tả, từ trên xuống dưới, ngay ngắn từ cột đứng thẳng liên tiếp nhau.

Như muốn viết một câu hay là đặt một bài luận-chi thì cái chữ mà đề tỏ Đại-ý đã khởi đầu câu trong cột thứ nhứt rồi, dặng cho biết cái đề-mục đại-ý-nghĩa của tác-giả.

Đây như tới câu luận này: «Người đời thường hay lầm lạc.» thì ta thấy tác giả vừa chấm câu và vừa viết tới cuối cột này rồi qua đầu cột kia luận về cá nhơn và nhơn loại

lại có ý nghĩa rộng và sâu xa, hai ý nghĩa ấy là tùy theo câu kết ở giữa chương (XXVI) này: « Người đời thường hay lầm lạc. » là câu ăn nghĩa về đầu trương hay là về cuối trương của bài luận này.

Coi theo dấu chấm mới hiểu ý luận về phần cá nhân ích kỷ hay là cả nhơn loại đại-dồng.

Chỗ này, Đức Lão-Tử muốn ám chỉ rằng kẻ nào có tánh **ích-kỷ làm sự ích lợi riêng cho mình thì phải bị thất lợi và thất nhơn tâm** là vì cử-chỉ như vậy chỉ **còn bó buộc lấy mình và còn ở trong vòng nô lệ không hiệp được với cả vạn vật Trời đất**, mà nếu hiệp được với vạn-vật Trời đất thì ta mới tấn hóa được.

Những kẻ nào ích kỷ tư riêng họ tưởng cái lợi và của riêng của họ là chắc bền; thì chỉ có làm cho họ thất bại mà thôi khác nào như dựa vô công, bất lực và vô tâm vậy. Cái chỗ thấy hẹp hòi làm cho họ mờ ám không thấy sự vĩ-dại xa kia, bởi đó mà họ không biết phân biệt sự lớn nhỏ, phải quấy vì họ chỉ thấy những vật gần con mắt của họ mà thôi và tưởng là có bấy nhiêu đó không còn vật nào lớn hơn nữa và họ không thấy xa hơn nữa, nên chỉ họ thấy kẻ dữ tưởng là người hiền, thấy sự khó cho là dễ, coi sự lớn bằng sự nhỏ, thật rất lầm lẫn.

— « Còn bậc hiền-nhơn quân-tử lại khác hẳn, không bao giờ làm sự gì là riêng tư cả. Đối với nhơn-loại đại-dồng thì tỏ ra cái thái-độ bất động, nhưng mà trong cái bất động họ đó có ẩn việc làm to-tác của họ (vô-vi và hữu-vi). » —

— « Đối với con mắt phàm phu thì thấy họ làm những sự nhỏ dễ dàng nhưng dè dàu mà họ lại được thành công những việc to tác. » —

Vả chẳng người quân-tử biết trọng sự khó, mà dẫu cho sự nhỏ mọn, dễ dàng đi nữa họ cũng không khinh thường và đối với sự dễ họ lại thực hành dường như sự khó vậy,

nên chỉ họ vượt lên trên được những sự khó khăn. Thế thì đối với người quân-tử hiền-nhơn thì không có sự chi gọi khó cả.

Nhờ xem mấy dấu chấm và cách viết mấy hàng cột chữ rất ngay ngắn mới biết rõ cái ý nghĩa sâu xa này: « Bao giờ các bậc Hiền triết cũng khác hơn người phạm phu ích kỷ là vì cách hành vi của bậc ấy dường như bất động; làm việc mà cũng như không làm việc v. v... Người ta lại lầm tưởng bậc hiền-giả ấy làm trái nghịch với sự hành-vi-thật của họ.

Đó là vì không ai hiểu thấu được sự hành-vi của bậc hiền-giả là vì sự hành-vi ấy rất bao hàm minh-mông còn cái cử chỉ lại càng khác hẳn với thế thường. Bởi vậy người hiền-nhơn quân-tử sánh những sự đời cũng đồng như một thể: lớn như nhỏ; khó như dễ, dữ như hiền; đó là họ đồng tánh với Đạo; đối với Đạo (Đạo tương-đối) thì vạn sự đều thiệt hư, hư thiệt lẫn lộn nhau; hề có thuận thì có nghịch; không có cái này tức nhiên không có cái kia, về phần vật chất hề sự gì có thật thì về tinh-thần cũng có vậy.

Nên chỉ theo cái lý tưởng cao kỳ của kẻ Hiền-triết thì họ sánh kẻ dữ và kẻ hiền cả hai đồng đi cặp luôn mà cái dữ với cái lành đều khác nhau cả rồi cũng đồng sanh ra và đồng mất một lượt.

Bây giờ ta mới kết luận bài này vào cái ý nghĩa cao-sâu thì ta biết rõ rằng: chính theo lý-Đạo thì sự tốt và sự xấu thường hay đi cặp với nhau; cho chí những cái tánh nét bốc rời, tinh-thần và vật-chất, người và sự, lễ-nghi luân-lý cũng đều là vật phụ thuộc cùng nhau.

XXVII

Cái gì dưng-yên thì dễ cầm vững. Cái gì yêm lặng thì dễ gìn giữ. Cái gì yếu thì dễ gãy. Cái gì còn nhỏ thì mau tan. Nên giữ chừng sự xấu trước khi nó chưa có. Nên lo phòng

ngừa giặc loạn trước khi nó chưa khởi lộ ra. Cái cây to mọc bởi một hạt rất nhỏ; người trường thọ bởi một sợi tóc mềm. Cái tháp chín tầng đắp bởi một nắm đất. Con đường thiên-lý đi bởi một bước chơn. Kẻ nào định làm thì hư hỏng. Kẻ nào giành lấy một vật thì mất vật ấy. Hễ dân nào tham thì phải mất.

Trước khi và sau khi làm việc gì đều phải nên kín-cẩn dè dặt; như thế mới không thất bại.

Cho nên người Hiền-nhơn quân-tử chỉ thích thi-hành cái đạo vô-vi bất động. Họ không để ý đến sự gì, nên họ chẳng lo sự gì còn hay mất, họ không học mà họ từng trải. Họ đi một bên người mà cái đường của họ độc lập một mình. Họ đứng trên vạn vật, nhưng mà họ giữ thái độ tự nhiên, vì thế nên họ không dám làm gì quá sức mình.

CHÚ-GIẢI

Chính đây thật là cái lý cao-siêu của nền triết học đối với xã-hội. Cái giáo-ly này gom cả ý nghĩa trong vài câu cách-ngôn chánh-phong.

Cái lý cao siêu này có luận giải trong kinh-dịch nơi trượng đầu như ý này đây :

«Nhu ta đạp chơn trên giá, thì tuyết phải giăng lên» Dầu đối với cá-nhơn, hoặc với xã-hội, nhứt là trong đám đông người thì đối với bậc quân-tử thì cái điểm khởi đầu là đều rất trọng hệ, là vì họ coi cái thấp như cái cao; trái lại, sự thật là hễ cái gì cao thì trước phải thấp rồi sau mới có cao! nên chỉ người quân-tử rất trọng cái lý «khởi đầu nan», ấy là họ từng theo lẽ Đạo mà cần phải chú trọng nơi gốc cội của mọi sự, biết được vậy thì mới có thể làm cho mọi sự ấy phải trở lại từng theo họ. Cái lý luật này rất quan-hệ cho xã-hội mà cũng rất cần yếu cho tinh-thần nữa là vì vạn vật trên trần-gian dầu người, dầu vật hồi mới sơ sanh thì còn nhỏ và yếu dễ cho ta ung đúc theo Đạo

Thánh-Hiền; khác nào như rễ cây khi còn non thì dễ bẻ gãy, cái tháp hồi mới khởi xây nền thì còn dễ phá. Trái lại, rất khó là khi cây lớn rồi thì khó bẻ gãy, con người lớn rồi thì khó uốn, khó dạy; tháp đã xây chín tầng rồi thì không phá nổi.

Nên chi bậc quân tử cần phải có tật xấu hồi còn nhỏ dặng dễ bề sửa bổ. An dân là ban sơ hồi mới chinh-phục mới có thể cai-trị được.

Tức đó là cái ý nghĩa giáo-ly của Đức Lão-tử vậy!

Tuy-nhiên ngài rất chú ý đến cử chỉ tự trị và cách trị người như thế nhưng mà cử chỉ ấy không chuyên về sự thực-hành mà là sự nêu gương tốt. Người quân-tử nhờ tất được lòng ham muốn mới bỏ được tánh xấu. Con người chỉ nhờ vừa dạy người thì mới sửa mình được (vừa độ người tức là độ mình vậy). Hãy gần người quân-tử mà học theo người quân-tử chớ đừng đợi họ tìm mình. Cái thái-độ của người quân-tử rất cao-thượng, mà dầu cho người và vật có lánh bỏ họ đi nữa thì cũng không làm hao mòn họ được là vì không bao giờ họ hợp tác với nhơn vật, mà họ cũng không ích lợi gì cho nhơn-vật nữa.

XXVIII

Thuở xưa người biết Đạo không bao giờ đem cái Đạo mà khoe với dân chúng. Nhưng khi họ thấy những sự hành-vi bất chánh thì họ ngăn cấm ngay. Nếu không dùng cái lễ thì khó trị an thiên-hạ. Kẻ nào thống-quản nước mà dùng đến sức mạnh (cường-quyền) thì nước bị lâm than, rồi loạn. Nếu người ta biết lấy sự nhu-hòa mà cai-trị nước, thì nước được thái-bình, hạnh-phúc. Ai thấu hiểu được hai đều đó thì có thể đem ra thí-nghiệm được; đến khi họ biết cách thí-nghiệm chung nhau. Đó là cái Đức sâu-xa thì kin-nhiệm và thấu-triệt được những ý sở-hữu của người ta. Cái Đức tạo sự thuần-túy phước lành cho cả thấy mọi sự vật, cho nên hết thấy đều nương nhờ lấy nó.

CHÚ - GIẢI

Chương này có ý-nghĩa lạ một chút, vì có hai cách hiểu: nghĩa thứ nhất thì minh-bạch rõ ràng lắm, là dạy cho ta biết rằng; **rất khó mà ở đời với những người không đạo-hạnh.** Nhưng mà tuy họ có tội mặc dầu, nếu ta hành-phạt họ quá lẽ thì không phải là biết Đạo vậy. Còn sự cai-trị dân thì phải lấy Đạo mà trị, nếu dùng sức cường-quyền khổ-khắc dân lành thì phải có giặc loạn ngay, còn như dùng lễ-nghĩa ôn-hòa thì dân chúng đều khâm-phục (xin xem Đạo-kinh chương luận về Đạo thông-thường để cho quốc-gia biết mà thi-hành theo cái yếu-điểm nghề-nghiệp của nhà chánh-trị), nhưng mà phải chú-ý (và do nơi sự chú-ý này theo lời của Thánh-hiền di giáo kể sau nơi hàng trên đó) thật ra sự hành-phạt tàn-khốc không phải là biết Đạo, những sự hành-vi xấu-xa về cách hành-phạt của người đời đều là ở ngoài cái Đạo vậy.

Như thế không phải là biết cai-trị, nhưng dầu có cai-trị mà ở ngoài cái Đạo thì đều đó dường như nghịch hẳn với giáo-lý của Đức Lão-tử; chớ thật ra Ngài không có dạy như vậy bao giờ đâu. Ngài chỉ dạy người làm đầu chuyên-trách dìu-dắt dân chúng ăn ở theo cái Đạo, nhưng mà không phải biểu dân chúng biết ơn nghĩa Đạo (vì Đạo không cần danh tiếng) cần-thiết hơn hết là dân chúng vâng theo lẽ phải của Đạo ăn ở đời mà thôi. Nhưng mà họ hiểu và biết được Đạo, là tại về sau có nhiều nhà cầm đầu bất cần giới-thiệu và đồn-đãi ra, họ muốn cho người Đời theo Đạo nên họ viện cớ như vậy: Sự hiểu quấy theo lẽ Đạo thì dường như họ không biết đều quấy vậy, đó là cách họ giảo-lý lắm không hợp với nền Đạo được. Về sự di-giáo này là cách tương-truyền theo khoa pháp-môn phù-thủy. Muốn theo cái Đạo học riêng tư không phải cách thông-truyền cộng-tác, nếu vậy thì thành ra những mối nguy-hiểm cho người đời luôn luôn. Lấy sự nghe thấy về

phương-diện xã-hội mà xét, người ta lấy làm ngạc-nhiên ở giữa trung-tâm-điểm phương Tây là nơi sản xuất cái mầm học rộng tuyệt-dịch mà còn phải chịu ảnh-hưởng lợi-dụng đến cái giáo-dục thúc-ước này.

XXIX

Sông và biển là nơi chứa các dòng nước chảy về. Phận làm vua chúa khác nào như sông biển ấy. Tánh nước chỉ biết tự hạ thì bậc đế-vương-công-hầu cũng vậy. Người mà thao lược kinh-luân thì ăn nói mềm mỏng để dụ dỗ nhơn dân, nên chỉ hề nói ra nhơn dân đều nghe theo và tuân mạng lệnh.

Bởi vậy hề người quân-tử hiền-nhơn, được chốn Cao-thượng thì dân chúng rất hạnh-phúc, khi họ được chỗ ăn trên ngai trước thì dân sự khỏi ta nha thiết xỉ. Như thế thì mọi người được âu ca và chinh đồn.

Người quân-tử không hề tranh đấu nên họ không có một ai là kẻ thâm thù.

CHÚ-GIẢI

Xin hỏi bởi nhờ đâu mà đất đai được phì mĩ? Chính là nước vậy! Vì khi nước chảy lồi cuốn đất bùn theo dòng, rồi đắp thành cồn bãi rất phì mĩ tốt tươi! Đó có phải nước là chủ nhơn ông đơm nhuần ơn-đức cho Trần-gian vậy không? Nhưng bởi đâu mà nước được làm phận sự ấy? Là vì nước hằng ở dưới thấp nơi triền núi luôn luôn, và nó chỉ có biết tự hạ mà thôi. Vả lại nếu nước không tự hạ ở dưới thấp thì làm sao mà đất đai được nhuần thấm?

Bực Đế-vương công hầu tể-tướng cần nên học đòi theo cái tánh của nước ngõ hầu định quốc an dân cho được thái-bình thanh-trị.

«Người quân-tử muốn cao-thượng hơn mọi người thì họ tự hạ mình xuống để khuyên dạy con dân, vì thế mà dân-tộc vẫn ở bề dưới họ mà không thấy sức nặng của họ áp

chế và đè nén dân chúng. Thế thì dân chúng khỏi làm than dưới thế lực của họ là vì người quân tử hiền hơn không bao giờ khắc bạc bó buộc ai hết.» —

Không oán ức thì tức nhiên không hề có sự xung đột và nội loạn.

Xin nói tắt một lời, Đức Lão-tử dạy dân chúng phải biết từng phục kẻ nào có tài-đức và đáng cho thiên hạ đều công đồng chọn lựa vậy !

XXX

Người ta tưởng mình là sang trọng giống như ai kia không thể nào nhẹ thể được. Nếu thật sự họ là lớn, thì họ không nhỏ bớt được, tuy-nhiên họ nhỏ bớt dần dần và cứ nhỏ bớt mãi không dứt. Song chúng ta có ba món báu quý mà chúng ta gìn giữ rất kính-cẩn : đều thứ nhất là mở rộng cái Đức, đều thứ nhì là sự kín-đáo, cẩn-thận, đều thứ ba là không dám tự đứng ra cầm đầu thiên-hạ. « Mở rộng cái Đức thì được sức mạnh, tinh kín-đáo, cẩn-thận sanh ra lòng quảng-đại ; không đặt mình vào cái địa-vị hướng-đạo thì được trở nên bậc thủ-lãnh. Tưởng hành-động, mà chưa hành-động, đó là sức mạnh, giữ tinh kín-đáo, cẩn-thận, đó là sự cao rộng to lớn, giữ cách thường hơn đó là bậc nhất ». Đến chừng khi thác, cái sự bành-trướng ấy cũng đi theo, rồi có phần lợi-ích đó.

— « Nếu người ta quyết giữ cái Đức thì Trời che chở bảo hộ và ban cho một đôi phần ân-phước. » —

CHÚ-GIẢI

Kẻ nào thật có cái tánh rộng lớn riêng (cái đạo-hạnh) của mình ; kẻ ấy không sợ có thể bị hao-mòn được, vì cái chơn-chánh rộng lớn không phải là một cái đức-tánh mà là cái phần thuần-túy tinh anh. Cho nên người ta dầu trong lòng có tưởng rằng mình được rộng lớn mà kỳ trung không được cái của cái gì riêng cho mình, ngoài ra những cái

cang-thường đạo-nghĩa thì dầu không muốn, vô tình đi nữa cũng tự-nhiên mà tiêu-mòn giảm bớt dần dần và luôn luôn. Ba cái món quý mà bậc Hiền gìn giữ làm cho họ tránh khỏi cái sự tiêu-mòn, giảm bớt là: mở rộng cái Đức, tánh cần-thận và tánh khiêm-nhường trong xã-hội. Ba của báu này là ba cái sức giúp mà nhờ đó con người có thể xoay vần theo kiếp sống khỏi sợ phải bị tiêu-mòn, giảm bớt.

Khi bậc Hiền đạt được ba cái đức-tánh ấy chỉ vì một mục-dịch là để tự giúp trong sự tấn-hóa của họ, tuy vậy ba cái đức-tánh ấy cũng hữu-ích cho họ ngoài xã-hội, đối với nhân-quần nữa. Nhờ những đức-tánh đó mà họ có được sức mạnh, lòng quảng-dại và như chương trước đã nói đích-xác, cái tánh lãnh-đạm khiêm-cung nó có cái giá-trị đáng chiếm bực nhứt trong dân chúng. Khi sống ba của quý đã hữu-ích như vậy mà đến khi chết, chúng nó giúp cho phạm-nhơn đi về với chơn-nhơn, ban cho con người cái lợi ở cõi Thiên-đàng. Cái lợi ích này là đem con người cho tiến lên một cõi đời cao rộng hơn, trong đó con người vẫn hay biết mình hoạt-động và vui hưởng cái phúc lành của mình đã gây nên.

XXXI

Người thanh-cao mà biết lễ thì không phải là ham chiến đấu. Người thanh-cao mà biết sửa trị thì không phải là kẻ tàn-bạo. Người thanh-cao mà biết đường ngay lẽ thẳng thì không hề phẫn-đấu.

Người thanh-cao biết dụng người thì họ vẫn mềm-mỏng với công-chúng.

Cũng thế người ta không vì cái Đức mà phẫn-đấu, vì vậy mà cử-chỉ ấy bao giờ cũng được đồng-lực. Đó là một sự hành-động hợp với Cơ Trời.

Đó là cái cách khôn khéo hoàn-toàn của người xưa vậy.

CHÚ-GIẢI

Người tài cao trí rộng có ba thể dụng: Theo lý cao siêu thì họ là người có chí. Về cõi đời thì họ là người trầm-tĩnh. Trong xã-hội thì họ là người lạnh lẽ. Vả chẳng dùng Đức hơn là dùng sức, như thế mới có đủ lực-lượng để thắng nổi mọi việc ở đời.

Theo đây Đức Lão-tử dạy cho ta biết rằng trong đời người thì những sự hành-vi ấy tức là cái hình ảnh can-khôn hỗn-hiệp (xin xem Kinh-Dịch hai trương đầu, hay là xem bài nói về Sự hợp-hòa của Đạo-giáo).

Tức đó mới thật là kỳ tài, mới là thượng kế, cái trước giúp cái sau, cái sau giúp cái trước.

Rõ ràng “nhu thắng cương nhược thắng cường” ấy là sự hoàn-toàn độc nhất vô nhị.

XXXII

Đối với kẻ giặc thì ta cần phải nói rằng; “Ta không thích làm chúa, mà ta ưa làm kẻ thường hơn. Ta đâu dám đánh cú mà cũng không dùng chơn mà đá nữa”. Đó là cách cử-động mà dường như bất-động vậy. Không cần đánh đập nhưng mà được thắng một cách êm-ái. Làm việc chi, ban đầu ta chỉ cần làm nhỏ và êm-ái; khởi đầu chậm rãi ấy là phương cách thắng lợi đó. Ai mà làm như vậy tức nhiên mạnh hơn binh tướng nữa. Càng suy xét độ lượng cho nhiều thì được kết-quả mỹ-mãn.

CHÚ-GIẢI

Đây là cách thực-hành những điều giáo-hóa nói trên về mặt quốc-gia và xã-hội.

Hễ dân mà được hiền lành đạo-đức thì dễ cai trị. Còn dân càng hung dữ chùng nào thì khó trị an chùng nấy. Đối với dân thì ta chớ xưng mình là chúa tể song như khách ngoại quốc thì mới có thể phục nhơn-tâm được, ta tỏ ra như không cai trị mà ta lại trị được họ.

Làm quan cai trị được dân là nhờ lời nói ngọt dịu và tánh hạnh ôn-hòa, vui-vẻ chớ không phải ra oai mà trị được thiên-hạ dẫu.

Thật rõ ràng như ở trương nói về sự uốn cây xây tháp v v.., là mọi việc chi hễ khởi đầu thì cần phải mềm-mỏng, chăm rãi cho đến đôi không hề ai biết được cái mục-dịch, cái danh tánh và cách hành-vi, cử-chỉ của vị quan ấy. Đó là cử-chỉ phương-pháp của bậc Hiền-triết xưa như vua Phục-Hi dùng để giúp cho mình rất nên mạnh mẽ trong sự hành-động. Vì vậy mà một người thượng-trí mạnh hơn thiên binh vạn mã đó.

XXXIII

Những lời dạy bảo của ta rất dễ hiểu thấu và dễ thực-hành được ngay; nhưng mà người ta không hiểu thấu và không làm y theo được, rồi họ nói rằng: “Lời dạy bảo là lời của Thánh-nhơn, còn thực-hành thì chỉ để cho hàng vua chúa thượng-lưu mà thôi, chớ chúng tôi đây có biết gì mà làm theo đặng, mà thật vậy chúng ta có biết gì đâu.”

Những kẻ hiểu biết được thì họ lại quý trọng ta nhưng mà hiếm hoi lắm. (1)

Bậc Hiền-nhơn Quân-tử Hiền-triết biết mọi điều và trong lòng sáng suốt chói rạng như châu ngọc vậy.

CHÚ-GIẢI

Đời là bến khổ nhưng mà có mấy ai theo Đạo, họ chỉ đua theo kẻ quyền quý vì họ cho kẻ ấy mới có thể làm cho nhơn-loại được thái-bình hạnh-phúc, chớ dè dẫu chính kẻ ấy cũng phải tùng theo luật tự-nhiên dẫn dắt họ vậy.

Thiên-hạ dẫu hiểu thấu và biết được người Quân-tử, họ chỉ biết tưởng kẻ dẫn dắt họ là trong hàng vua chúa tể-tướng mà thôi, chớ họ biết dẫu chính bậc chúa-tể ấy là bộ

(1) Hiếm hoi là ít có.

hạ của người Quân-tử là vì người Quân-tử nhường giao cái trách-nhậm trị an, cho kẻ ấy. Bao giờ người Quân-tử cũng biết phận mình nên hết sức kín-cẩn và lánh xa thế đời. Chỗ đó chứng rõ cái hạnh và cái tánh yên-lặng của người Quân-tử.

XXXIV

Biết được Đạo mà đối với người ngoài không ai biết rằng mình biết, thế mới thật là chánh-đáng; không biết cách dấu khéo như thế, thì cũng như có một cái bệnh, mà có một cái bệnh ấy thì không còn biết được Đạo nữa.

Người Quân-tử thì không có cái bệnh như thế, vì họ tự biết được bệnh họ, nên họ không mắc bệnh.

CHÚ-GIẢI

Trong một chương trước về Đức-Kinh, chúng tôi có nói rõ rằng mỗi chương đều có ý nghĩa khác nhau; chính về phần chương này lý-tưởng cũng khác hẳn là tùy theo câu chữ và chỗ dứt câu.

Chánh lý thì người Quân-tử cần phải biết Đạo mà không bao giờ bày tỏ cái Đạo ấy ra. Chính đó là sự thiết-thực cần mật; nếu Đạo ấy biểu-lộ ra thì tức là không biết Đạo vậy, mà là một cái bệnh đó, vì biết Đạo mà không cần mật thì phải bị hại to nếu cái Đạo ấy không chơn-chánh. Bởi vậy người Quân-tử không hề tỏ dấu cho ai biết mình là người biết Đạo cả.

Tùy theo cái dấu chấm và chỗ dứt câu mà cái lý-tưởng nó trở nên cao-kỳ; như chương này đây toàn là câu chữ thường dễ hiểu nhưng tư-tưởng và nghĩa lý rất cao-siêu.

Biết những điều mà người ta không biết đó mới thật là cái Đạo cao của con người hay là của người Quân-tử vậy.

Hằng có cái hạnh này mới thật là tấn-hóa đó.

XXXV

Nếu dân sự không sợ mất thì chúng nó phải bị mất trọn vẹn, rồi không còn phương-tiện gì để bảo-tồn những của cải vật-chất của mình nữa. Nếu chúng nó mang cái số phận đen-bạc ấy, chúng nó có thể nói rằng chúng nó có cái số phận đen-bạc, nặng-nề hơn hết. Bậc Hiền-nhơn biết lấy mình mà không biết đến cái số phận của mình; họ không ưa thích làm cho mình nở lớn ra. Cho nên họ bỏ ý này (trở nên xuất-chúng siêu-nhân) mà chọn theo cái ý trước là tự hiểu lấy mình.

CHÚ-GIẢI

Bậc Hiền-nhơn khác hẳn với dân chúng là ở chỗ này: người Hiền theo Đạo và rõ biết Đạo, còn dân chúng tùy theo mà không rõ biết. Theo những lời dạy của bậc Hiền-nhơn thì người hiền không có của cải chi hết, nên họ không sợ điều gì cả. Dân sự có của cải họ buộc lòng phải có, cần phải gìn giữ hoài hoài; thì lẽ tự-nhiên họ phải sợ mất của cải ấy. Nếu họ không có cái lo sợ ấy, họ mắc phải số phận đen bạc biết bao, vì họ không thể hiểu thấu được những mục-đích cao-thâm trừu-tượng (vô hình) mà cũng không còn theo đuổi những cái mục-đích thường-tình cụ-thể (hữu hình), như thế họ phải xa Đạo.

Còn bậc Hiền thì họ đã tự biết lấy mình. Đối với họ cái sự tự biết này là đủ rồi, vì nhờ nó mà họ có thể thấu-đoạt cái kho của cải vô-tận mà cái kiếp sống trần-gian này không thể nào đào-tạo cho họ được; cho nên bậc Hiền lãnh-đạm đối với số phận của mình, dù có xảy đến đến điều chi cũng không thể lay động tâm chí của họ được, họ chọn cái sự trầm-tĩnh, an-ôn hơn là cái danh cao lộc cả.

XXXVI

Ai có can-đảm và dám làm thì có thể sát hại được; ai có can-đảm và không dám làm thì bất tài. Trong hai điều ấy, không có điều nào là lợi hơn điều nào cả. Trời không

muốn như thế đâu, vậy mỗi người hãy biết rõ điều ấy. Cho nên người Hiền xét đến điều ấy cũng chịu là khó. Nhưng đó là Đạo của Trời; vậy người Hiền không chiến mà thắng, không mở miệng mà đắc nguyên; không tìm chi hết mà mọi việc đều đến cho họ; họ tưởng như bất-động mà có một phương-pháp rất thần-diệu. Lưới Trời tuy thưa, nhưng không có chi lọt qua khỏi được (Thiên võng khôì khôì sơ nhi bất lậu).

CHÚ-GIẢI

Một bên thì hiền biết, có gan và sát mạng, một bên thì hiền biết, không có gan và không sát sanh hại mạng, đó là hai phương-pháp chánh-trị thường thấy. Cách thứ nhứt là phương-pháp của nhà làm đầu tàn-bạo, họ muốn đắc người theo Đạo bằng sự ép-buộc cưỡng-bách, nhưng không đắc kỳ sở-nguyên được, vì thế họ đắc người xa Đạo. Cách thứ hai là phương-pháp của nhà lãnh-tụ bạc-nhược, nhút-nhát không biết đắc người về đâu. Trời không vừa lòng hai phương-pháp ấy, dầu cho có rán thi-hành theo cách này chừng không đắc-hiệu lại dùng đến cách kia để được đôi đều lợi-ích chi, thì Trời cũng xem là không hợp với Đạo. Trong những cách hành-động đắc người đó; không có mục-dịch toàn-thiện, mà người đứng chủ-trương thì càn-dĩ, phương-tiện thì không hoàn-toàn, người Hiền dễ mất vào không thấy chi là đơn-sơ giản-dị hết. Vì phương-pháp chánh-trị của người Hiền chính là không làm một cái cử-động gì thuộc về chánh-trị cả. Và Đức Lão-tử Ngài chỉ rằng cái bất động bề ngoài ấy có ẩn ở trong một cái phương-pháp rất hay. Ai theo phương-pháp này thì không thể lọt qua mắt lưới Trời được nghĩa là tùy theo trình-độ hiền biết của mình, mỗi người phải rán sửa mình cho hợp và thuận theo Đạo.

XXXVII

Nếu dân sự không còn sợ cái chết nữa, thì có thể nào lấy cái ý sợ chết mà dọa chúng nó được? Những người trị

dân mà dân biết sợ chết tuy là hết sức dè-dặt cần-thận chớ có thể làm án tử-hình được. Đôi khi thăm-kín mà người ta sát-hại sanh-mạng, thì rồi người ta tới phiên mình sẽ bị sát-hại lại; cái chết của kẻ sát-nhân đền bù lại cái tội sát-nhân. Đó là cái cách đền bồi của một tội lớn; phải, ta nói là cái sự đền bồi của một tội lớn đó. Nhưng có ít người không biết sợ làm ác.

CHÚ-GIẢI

Dân sự có biết sợ chết thì chánh-trị mới được dễ dàng vì dân nếu không tuân theo pháp-luật thì chánh-phủ có thể lấy cái chết mà dọa hăm. Lời khuyên này đem khuyên các vua chúa chỉ cốt-y bảo họ bởi một lẽ mà các hàng vua chúa đều có thể hiểu hết được, nghĩa là bởi một lẽ công-ích làm cho thứ dân phải có lòng sợ chết, nghĩa là làm cho đời sống của thứ dân trở nên sung-sướng. Còn đối với bọn làm đầu trị hạng người biết sợ chết thì dầu có bị bắc-buộc hăm-dọa cũng phải có chừng mực và cần-thận. Đây ta thấy rõ ràng Đức Lão-tử, Ngài không cấm thực-hành sự hăm dọa ngấm đe (hăm he), nhưng Ngài nói rõ nghiêm-tắc về sự hành-phạt để bù tội ác đối với kẻ đem ra thi-hành lời dọa hăm, ngấm đe.

Lấy cái chết mà đe chỉ là một cách ngăn-ngừa, dự-phòng trước; chớ kết án tử-hình cho ai là mang tội sát-nhân, rồi sẽ bị báo-ứng. Đây là một cách đem ra cắt nghĩa sự thi-hành cái học-thuyết “phản-ứng” của những điều hành-vi con người, ấy là mục-đích của kinh “CẢM-ỨNG”. Mỗi một việc làm mang theo với nó một cái mầm giống tương-lai và mỗi khi làm việc chi đều có gây một cái quả (phần thưởng hay hình phạt) nó sẽ báo-ứng nhân-tiền hay trong một kiếp sống của phàm-nhơn. Khi nào dứt hết căn-quả rồi thì con người nhập vào Nát-Bàn. Chúng ta sẽ có dịp so-sánh cái lý-thuyết Đạo-kinh với cái lý-thuyết Ấn-độ về “Nghiệp-Duyên” và cái lý-thuyết Cơ-Đốc về “Tội tông truyền”.

XXXVIII

Dân chúng bị đói khát trong khi kẻ cầm quyền no say ; phải, dân chúng bị đói khát. Khi kẻ cầm quyền hành-động thì thứ dân khó mà trị, phải, khó mà trị được. Dân chúng khi phải bị bắt-buộc sôi-nổi dậy để tranh-đấu, tìm phương nuôi sống thì không còn sợ cái chết nữa mà lại khinh cái chết ; phải, chúng nó khinh cái chết. Chúng nó không còn màng chi đến sự sống nữa ; vậy những kẻ trung-thành hãy ham-thích sự sống.

CHÚ-GIẢI

Đức Lão-tử giảng-giải minh-bạch về phương-pháp trị dân bảo chúng mà Ngài nói rõ ở một nơi khác. Dân chúng bị thống-khổ ấy chỉ vì cách cư-xử không hợp Đạo của các nhà cầm quyền ; rồi cái thống-khổ của dân chúng làm cho chúng nó chán-chê cái kiếp sống, khinh-rẻ cái chết cho đến khi dám đem cả đời hủy-bỏ trong vòng loạn-lạc chiến-tranh nữa. Những kẻ cầm quyền tất phải tự khắc mang chịu lấy cái tai-họa của sự lăm-lạc của họ vì sự lăm-lạc ấy (bởi chánh sức phản-động lại) có thể làm cho họ mất hết phương-tiện chánh-trị mà họ có thể dùng để cai-trị bọn dân nào chưa xa Đạo.

Chương này với nhiều chương khác chỉ rõ ý-nghĩa của đạo Khổng đạo Lão và Học-thuyết Truyền-hiễn (1) của chư Đạo-gia ngày nay. Khi xưa những vị vua chúa nào mà dân chúng biết là theo Đạo-giáo, đều là những bậc vua chúa quân-tử, cao-thượng và thích thú ần-dật tịch-mịch ; các Ngài chiêu hiền nạp sĩ, không phải để nhờ người Hiền đem ra thi-hành ý-chí mà các Ngài cẩn-thận không muốn có nữa ; nhưng để nhờ người Hiền thay mặt cho cái ngôi thiên-tử

(1) TRUYỀN-HIỄN : Vua đem ngôi trao lại cho người hiền-tài trong nước, chớ không trao cho con cháu, như xưa vua Nghiên trao ngôi cho vua Thuấn.

mà các Ngài cũng không chịu đem biểu-lộ ra ngoài. Tuy vậy, có điều đặc-biệt này là mấy đời trị-vì của những bậc vua chúa khác thường ấy lại gây cho dân chúng được cái hạnh-phúc an-tĩnh và kín-đáo, đó chính là cái hạnh-phúc đầy đủ, cao rộng hơn hết trên đời.

XXXIX

Người sống thì mềm (hòa) và dịu (nhu); chết thì cứng (cương) và khó uốn (cường). Những cây sống thì mềm và tươi; chết thì cứng và khô. Mạnh và cứng (cương cường), thì người ta đi đến cái chết mềm và dịu (nhu thuận), thì người ta đi đến cái sống. Cho nên kẻ tàn-bạo và mạnh mẽ không có điều chi thắng lợi được. Cái cây kia thì mạnh, nhưng mạnh hơn nữa là đất ở dưới gốc. Biết vậy cái ở trên phải trở nên mềm và dịu.

CHÚ-GIẢI

Mấy lời này không khác gì mấy câu cách-ngôn ẩn-ý; cái tánh cứng của cây chết và cái tánh dịu của thân sống đều là những hình-bóng để chỉ thế nào cái sự cứng khó uốn được là cái đặc-tính của cái chết và cái bất-dộng; còn sự mềm mại lanh khéo là cái đặc-tính của sự sống và sự tiến-hóa. Như vậy những tính-khí cứng và khó uốn (cương cường) chỉ tạo nên những công nghiệp vô-ích. Trong xã-hội người lớn cầm quyền ở trên sở dĩ được quyền lực uy-thể là nhờ ở dưới lòng dân chiều-chuộng, yêu kính; cũng như cây kia có nhiều sanh-lực là khi nào cuộc đất do đó nó mọc lên được phì-nhiều; vậy nếu những nhà trị dân mà lúc nào cũng để cái chơn-lý này trong trí, thì họ sẽ trở nên mềm-mại và dịu-dàng (nhu-thuận) chẳng những vì Lễ Phải, chẳng những vì muốn thuận theo Đạo, mà vì lẽ lợi-ích.

XL

Người theo Đạo giống như cái cung; họ chịu theo kẻ trên và bảo-hộ kẻ dưới. Gia-sản họ có nhiều và đem chia cho

kẻ không có đủ. Cho nên, người giàu theo Đạo giữ một ít cho mình, còn bao nhiêu để ban cho kẻ thiếu-thốn. Đường Đạo của người thường thì khác vậy; ai theo đạo này thì chỉ đem của mình cho kẻ có dư, và lấy bớt của những kẻ thiếu-thốn. Kẻ nào giàu lắm, đem cái dư dùng của mình ban cho dân chúng là theo Đạo. Cho nên, bậc Hiền cứ sanh-sản ra mà không thâu lấy cho mình; họ làm nên công-nghiệp vĩ đại mà không lấy đó làm cao. Công việc minh-triết của họ gây nên mà họ không chịu thủ-ký, nhận-lãnh công-quả nào hết.

CHÚ-GIẢI

Người theo Đạo giống như cây cung. Đối với người bề trên họ là sợi dây buộc hai đầu cánh cung, để chịu theo sự day-động và phương-hướng của cái cung; đối với bậc dưới, họ giống như cánh cung để kèm-bắt sợi dây. Khi giương cung, cung liền cong, dây bình thường vẫn thẳng cứng, nay uốn theo và nhờ tánh dễ uốn ấy nên cánh cung có thể làm tròn được phận-sự của nó. Cũng thế ấy, chỉ chừng nào những người mềm mỏng dịu dàng (nhu-thuận), dùng cái tánh mềm mỏng dịu-dàng của họ mà giúp sức chữa-sửa cho cái tính khó uốn (cương-cường) của những người cứng cỏi, chỉ chừng nào những kẻ giàu ban của dư dùng cho kẻ thiếu thốn, thì chừng ấy vũ-trụ mới thuận-hòa cùng Đạo.

Còn cái Đạo giả-danh mà người ta quen theo, thật là trái hẳn lại: họ tưởng rằng: «nước cứ chảy vô rạch luôn luôn». Những bậc Hiền cứ xuất phát ra mà không thâu lấy mấy may cho mình và khi làm nên công nghiệp gì cũng không muốn nêu danh cho đời biết. Chương này tả ra cho xã-hội và gia-đình rõ cái nguyên-lý của sự bất động tự-êm. Vô-sản (không có của cái gì) là hình-thức của Đạo vô-vi. Nhưng ở đây phải để ý xét đến chỗ đồng-hòa, dung hợp ít có, nếu nội-dung không dung-hợp chớ ngoại-thể có phần

giống — ở giữa Đạo-giáo và Phật-giáo khi dạy rằng Võ-trụ thuận-hòa với Đạo là khi tất cả mọi người đều hợp chung về một lánh dịu-dàng nhu-thuận bằng nhau, nghĩa là chung về một nền bình-dẳng sanh-hoạt. Xét theo luận-lý thì ý này có thể tóm trong câu thiết-thực sau đây: “**Nếu còn một người nào chưa được giải-thoát thì võ-trụ cũng không được giải-thoát.**”

XLI

Con người phải yếu ớt và dịu dàng như nước; kẻ nào cứng cỏi và mạnh dạn thì không làm nên chuyện gì cả. Thuyết này không phải dễ hiểu: nhu thắng cương, nhược thắng cường. Người không hiểu như thế khó trông theo được Đạo. Cho nên người Hiền nói: kẻ nào coi bộ hèn nhút trong nước là kẻ được tự-chủ mình và trở nên chủ-tể người, kẻ nào coi bộ hèn nhút trong nước, mai ần không ra mặt song rồi đây sẽ làm chủ thiên-hạ. Mấy lời thiết-thực này có hàm ý-ngĩa sâu-xa.

CHÚ-GIẢI

Bề ngoài có gì yếu hơn nước nhưng thật ra cũng không gì mạnh hơn nước, vì nó mềm mỏng nên đâu đâu nó cũng chảy tới được, chỗ nào nó cũng chảy qua lọt, bao trùm hết thảy và không hề dùng sức mình xô đẩy ai. Đá cứng thế mấy, đất vẻ thế gì nó xoi cũng lũng. Con người nên lấy đó mà làm gương soi mình và phải nuôi những nghị-lực ôn-hòa, nhu-thuận, không gì chống trả lại được. Vì nhu thắng cương cho nên kẻ cầm quyền chánh-trị trong nước đừng quên rằng bọn dân hèn yếu kia là chỗ cội-rễ của họ mà cũng nhờ đó họ được cao-sang, và dân ấy, tuy thế, chớ có thể bất kỳ khi nào thắng họ cũng được hết.

Kẻ hèn nhút trong nước có thể chiếm ngôi chủ-tể nước ấy, vì không lòng tham-vọng nên đã tập tự-chủ lấy mình; và có thể làm chủ người; vì họ hoàn-toàn đúng-dẫn nên

không phải tranh mà đoạt được địa-vị xứng đáng với phẩm-hạnh và lòng thanh-liêm của họ, và sau nữa bởi tánh không khoe khoang và ym-ấn mà dầu họ trọn lành họ cũng không che lấp kẻ khác và không gặp ai thù-địch tranh giành với họ nên họ tiến lên ngôi chủ-tể mà người đời không để ý và không ngờ có được.

XLII

Làm bộ dẫn một mối đại-hận mà giữ nó càng mạnh thêm không ai biết được, con người tưởng vậy là được yên-ôn và hòa-bình rồi. Cho nên người Hiền để mọi việc một bên và không hề oán-trách ai đều gì. Người có Đức thì dần dần tập-trung mãnh-lực của mình lại, kẻ không có Đức vì loạn tâm, rối trí nên làm hao-mòn mãnh-lực của mình đi. Người theo Đạo không sợ gì hết, họ cùng với mọi người quân-tử hiệp trên đường Đạo.

CHÚ-GIẢI

Bực thứ nhứt trong sự tự-trị là giữ kín tình-tử của mình làm như tuồng không có cảm-động vậy, trong phương-diện tình-cảm thì rộng-lượng tha-thứ và không hề quên. Vì con người thường quen thấy hành-động, chịu theo dục-vọng của kẻ khác, có khi ngay lúc đó hay chặm-trề dẫn lòng được ít lâu cho nên xem bực thường trên này đủ làm cho mình được yên-ôn và hòa-bình. Nếu tưởng vậy thì thật là lầm; muốn thi-hành theo Đạo thì đừng để sự hành-vi của mình bị thay-đổi bởi những sự hành-vi của kẻ khác; vậy tốt hơn là đừng để ý biết đến hành-vi của họ hay là quên hẳn nó đi. Như Đức Lão-tử Ngài đã dạy: “vì theo Thiên-ý, con người phải chịu quả-báo các công việc mình làm; song mình không nên tự nói đó là sự may rủi phải chịu quả cùng không”.

Sự dẫn lòng này hữu-ích lắm, vì kẻ nào chịu theo sự giận dữ hay các tình dục-vọng khác thì hao mòn tài-lực của

mình mà đời mình càng thành ra bạc-nhược, còn kẻ nào cứ bất động trầm-tư mặc-tưởng đem mãnh-lực hoạt-động của mình tập-trung lại thì có thể tạo nên thời-thế được, vì không hề bao giờ làm hao-mòn vô-ích sức-mạnh ý-muốn của mình. Cho nên người Hiền ở theo các lời dạy của Đạo trên đây thì không còn sợ điều gì ở trong đời nữa.

XLIII

Nếu ta cai-trị một nước nhỏ mà dân-tộc toàn là người ngay thẳng, thì dầu dân ấy có nhiều của cải thế mấy ta cũng chẳng màng. Ta chỉ dạy dân ấy biết sợ chết và không cho họ bỏ nước đi ra ngoài; họ có những lâu thủy mà họ không dùng đến; họ có những mã-giáp mà họ không cần mặc. Lấy thừng (sợi giây) mà cột trói nhau ấy chỉ là cái hình-phạt của những kẻ bị trọng tội. Đồ ăn nào cao-lương ta không thích ăn, quần áo nào xinh đẹp ta không thích mặc, ta chỉ thích ở trong một nước nào thái-bình yên-ôn, ta chỉ muốn cho vạn-vật được tốt đẹp vui-hòa. Người người phải rán ghi nhớ lời truyền dạy đó mà ăn ở, thì cho đến những súc vật như: chó, gà cũng phải nghe theo. Cho đến khi họ biết chú ý đến cái già, cái chết, cho đến khi không còn thấy tâm tích họ ở trong nước nữa.

CHÚ-GIẢI

Chương này tức cũng như lời sấm-truyền về xã-hội của Đức Thủy-tổ Đạo-giáo (1), là những lời truyền dạy được rõ ràng, hay tuyệt-diệu, rất hiếm có trong cõi Á-Đông, đã xây-đắp tất cả mọi cái hệ-thống về chánh-trị và xã-hội trong các đời vua bên Trung-Hoa, được ảnh-hưởng cho toàn-thể quốc-dân và làm cho dân-tộc được hòa-bình hạnh-phúc lâu đời. Ấy nhờ được những lời chơn-truyền bí pháp mà ngày nay mọi người ai cũng đều biết rõ cả, mà những người giữ theo Đạo-giáo có thể truyền dạy cho những người khác cũng được dễ dàng tự-ý và đối với những người thích chủ-

(1) Đức thủy-tổ là Hồng-quân Lão-tổ tức là Thầy của Đức Lão-tử.

nghĩa đại-đồng cũng có thể lấy đó mà làm cái nền gốc để truyền dạy cho các đời vua chúa còn hung-bạo tham-tàn, và cũng vì đó mà trong dân-tộc mới nẩy sanh ra những Đấng tử vì Đạo được kính trọng vậy. Đức Khổng-tử và những nhà Triết-học khác, những nhà kinh-tế học cùng nhà chánh-trị, khi xem đến Đạo-giáo, không hiểu tới những chỗ thâm-viễn thì thường làm giảm mất cái hệ-thống nghiêm-nhật và tuyệt-dịch, là vì các bậc ấy tuy họ có lòng bác-ái và muốn săn-sóc cho giống dân, song cũng không thể diệt cái hệ-thống đó; họ không biết chắc rằng về hậu-lai này, giống dân da vàng sẽ đạt tới sự tiến-hóa chung của cả nhân-loại thế-giới và được tiêu-trừ mọi thứ cường-quyền áp-chế như ngày nay không? Điều đó có thể đoán trước coi những giống dân khác như kẻ điếc đạc mà hết sức tử-tế có lòng: nhân-tử, bác-ái và hòa-bình cũng như các giống dân này do theo lời cổ truyền mà tìm được những vấn-đề thuộc-về xã-hội, mà xưa nay vẫn thường xảy ra những sự gây lộn và sự mờ ám.

Sự chú-giải trong chương này như vậy kể cũng tạm đủ ý, nếu giải nghĩa rộng ra cho tất hoàn-toàn đầy đủ cả mọi lẽ thì dài lắm; sự giải nghĩa đó nếu theo cái lịch-sử của Trung-quốc thì kéo dài ra tới 25 thế-kỷ nay rồi. Chúng tôi xin tóm giải và thu-tắt lại cái ý nghĩa đó ra như vậy: Phạm bậc vua chúa biết Đạo, không bao giờ chủ ý đến những của cải vật-chất ở trong nước, sự đó là vì Trời đã đặt để cái số phận cho các bậc ấy biết quý trọng về sự sống, về phần thiêng-liêng, nên cái ngôi vị vua chúa mới dễ bề tồn-tại được. Những binh quyền trong nước, cũng cần phải có sẵn nhưng đối với bậc vua chúa đã biết Đạo thì những món ấy không có giá-trị và hữu ích gì hết. Và muốn cho bậc vua chúa không vì quyền thế riêng cùng việc chánh-trị trong nước được có cái gương mẫu chánh-thức biết làm lợi-ích cho cả nước, thì mỗi người dân phải đồng

lao cộng-tác, sống chết có nhau; mà cái luật tử-hình thì phải nên bãi bỏ. Nếu mỗi gia-đình ở riêng ra thì không cần có người cha để làm chủ nữa. Vì vậy mới nảy sanh có hội hư-danh, làm cho con người tham quyền, mến lợi; và vì lẽ đó mà sự dấy động về mối dục-vọng của dân-tộc mới lập ra thế-lực để mong làm chủ người. Nếu tự họ làm cho họ phải khổ sở về sau, thì họ có quyền gì phản-nản đến sự khổ ấy mà tự họ đã gây ra như thế không?

XLIV

Lời nói mà người ta ngờ-vực (hoài-nghi) thì không phải là lời nói hay; lời nói hay không bao giờ ai ngờ-vực (hoài-nghi) được.

Cái lẽ phải không thể giữ lâu; cái đều quấy lại giữ lâu được.

Người biết Đạo không hay khoe khoang; kẻ nào không biết Đạo thì tỏ ra mình là bậc thông-thái.

Người hiền không hề tích-tụ sự chi cho họ hết. Họ chỉ biết viết sách khuyên đời.

Thiên-Đạo hằng độ cả chúng sanh, không bỏ sót một ai.

Người Hiền hằng hành-động theo lẽ Đạo và không bao giờ họ thối-thoát đều chi cả.

CHÚ-GIẢI

Tô-diễm lời nói cho văn-hoa bóng bẩy, thì có ả cái ý muốn lòe tài hay đức tốt của mình ra. Nhưng càng làm như vậy càng chỉ rằng mình không biết cách nói năng khôn khéo, làm cho người ta nghi-ngờ mà không hiểu được mình. Người Hiền không cầu sự trang-sức bên ngoài bề tư-tưởng họ thế nào là nói ngay ra thế ấy, lời lẽ xác-thực dễ dàng ai nghe cũng hiểu được, không có điều chi ngờ vực. Lời nói thật thà như thế mới có thể gọi là lời nói hay.

Đem lời ngay lẽ phải mà nói cho người ta nghe, người ta cũng biết nhận là phải vậy; nhưng rồi người ta không mấy ai chịu làm theo, vì cái vật-dục nó mờ-ám mất cái

chơn-tâm nên người ta chịu theo những điều tư-lợi mà dễ mất đều công-lý đi. Chỉ có sự gì trái với “Chơn-lý” thì người ta lại giữ được lâu dài, vì muốn cho vừa lòng “ham muốn” nên người ta nuôi những nết-hư tật-xấu đời này qua đời kia.

Cái Đạo bao-quát cả vạn vật trong vũ-trụ, người hiểu Đạo là người thông suốt hết mọi lẽ. Bởi biết được cái toàn thể rồi nên người ta không thích phân-chiết ra những sự vụn-vặt và gọi sự hiểu biết mới có một phần nhỏ nhen ấy là hay là giỏi được. Kẻ không hiểu Đạo hay khoe-khoang, tỏ ra mình là bậc thông-thái và phân chia có kẻ cao người thấp. Đó chỉ rằng họ còn dốt nát muôn phần vì cái Đạo không có chia rẽ bao giờ.

Bậc Hiền-nhân Quân-tử không biết thu-tích của cải riêng về cho mình vì họ biết khi họ có đầy đủ tất có người phải thiếu thốn thành thử họ có bao nhiêu đều đem chia sớt lại cho mọi người chung hưởng và đến như sự hiểu biết khôn ngoan, họ cũng không giữ riêng một mình, họ đem chỉ dạy lại cho hết thấy và không mong cầu đền ơn trả nghĩa hay là đòi ban cho họ cái danh thơm tiếng tốt chi cả.

Cái Đạo lưu-hành cùng khắp mọi nơi, trong Tâm mỗi người đều sẵn mỗi Đạo, nó chỉ cần có một điều là mình tự dòm lại mà suy xét sửa đổi lấy mình mỗi khi lầm lỗi. Nhiên hậu Đạo ấy sẽ biểu-lộ ra mà ban thưởng cho mình biết bao nhiêu đều hạnh-phúc? Tìm Đạo ở ngoài Tâm, ở trong một tôn-giáo, học-phái, kinh sách, chùa miếu hay ở nơi một vị giáo-chủ nào, đều không được Đạo. Than ôi! Phần đông người ta chỉ thất-vọng vì chỗ y-lại ấy !!

Bậc Hiền bình thường thì họ ym lặng, bề ngoài xem như kẻ bơ-thờ đại-dột, nhưng đến gặp việc thì họ làm khéo léo tốt đẹp hơn ai và không có một điều nào là họ từ-chối, dầu khó họ cũng không sợ, dễ họ cũng không khinh, nhiều họ cũng không ham, ít họ cũng không lo. Theo con Đàng

Trung-Đạo họ làm việc gì cũng không thái quá bất cập và không cần biết công việc họ làm đó kết-quả xấu tốt thế nào, công-đức họ sẽ tới đâu; vì họ tuyệt vô hy-vọng không vì sự lợi-ích cho họ hay được tiếng đời ca tụng mà họ làm. Dầu đời gọi đó là một cái ơn biết ơn, cất nhắc họ lên cái địa-vị cao sang họ cũng không lấy đó làm vui mừng, dầu đời không hiểu lòng họ mà miệt-thị khinh-bĩ dầy đập họ dưới bùn lầy họ cũng không lấy đó làm buồn thảm!

Tới đây là trọn chung quyển “ĐẠO-ĐỨC-KINH” của Đức Lão-tử, lời lẽ và tư tưởng rất mới mẻ cao-siêu huyền-bí chưa thấy ai viết được.

Khi viết quyển kinh này rồi thì Ngài từ biệt cửa Thành Tây nước Trung-Hoa mà phiêu-lưu không trở lại và nhân dật ần tịch luôn; nhưng Ngài để lại cho người đời một cái ánh sáng vô cùng vô tận giữa cõi trần-gian này mà người đời sau còn nhớ cái dấu-vết của Ngài không hề quên được, hề nhớ đến Ngài thì bao giờ cũng đem lòng thành-kính cái công đức vĩ-đại của Ngài đời đời kiếp kiếp, vì cái giáo-lý của Ngài là một cái lễ-giáo chơn-thành trọng-nghĩa, ái-nhơn như ái-kỷ.

Qui hóa thay! là người biết Đạo-Đức! Vẻ vang thay! là người noi theo Đạo-Đức! Mong cầu cho nhơn-loại được vì Đạo-Đức mà đoạt tới cảnh hạnh-phúc đại-đồng!

LỜI THÚC KẾT: Đức làm cho loài người mở rộng lòng nhơn, diệt trừ bản ngã, diu dắt chúng sanh rõ biết luật Trời mà trở về hiệp đạo.

PHI-TINH



ĐẠO-GIÁO ĐỐI VỚI NHÂN-SANH

LÊ TAOISME ET L'HUMANITÉ.

Phàm muốn 'quốc-gia an-vững như núi Thái-sơn, cuộc tiến-hóa của xã-hội đi đến cõi chơn-phước của loài người, thì phải có một cơ sở chắc-chắn quyết-định để lập quốc-thể, định hồn dân (1) và để mở-mang khai-hóa nhơn-loại cho tới bậc **văn-minh Đạo-Đức**.

Cái cơ-sở ấy, cái sức lực ấy làm cho xã-hội tấn-bộ đến cõi chơn-phước tức là phải có một cái **Đạo**, cái **Đạo** chơn-chánh tràn-lan khắp Võ-trụ vậy. Vả lại Đạo là một món chí-bửu của xã-hội, là hoa vàng trái ngọc của Thiên-Địa hằng ngày nảy nở đơm kết mãi mãi.

Đạo là chi? **Đạo** là chi? khó nói một lần cho hết được; nhưng mà luận cho tới chỗ, cứu cánh cùng tốt, thì Đạo là một phương-pháp điều dắc con người tới cái vị trí đề an-tâm lập mạng.

Nếu con người ở đời, mà không có cái Đạo để an ủi cho mình yên lòng, và làm cho mình còn hy-vọng cao-xa thì khó sống ở đời tân-khổ này. Dầu có sống đặng đi nữa, cũng sanh ra liễu lĩnh; làm cản những điều trái với nhơn-nghĩa, nghịch cùng lương-tâm.

Cho nên người người cần phải có một cái Đạo để an-tâm phòng khi gặp lúc xiêu-ly, điên-đảo, hoạn-nạn, gian-truân

(1) Người Nhứt-bồn trước khi bước lên đài Văn-minh thì đã có sẵn cái tinh-thần Đạo-Đức rất thâm-thúy, nhờ đó mà họ ung đúc dân họ được đoàn-thể và hết sức thương nước, yêu vua. Bên nước Nhứt, dân-phong sĩ-khí lên đến bậc cao-thượng là nhờ có Thần-giáo gọi là Thần Đạo vậy.

đặng nhờ nó ngăn ngừa, không cho sanh lòng phóng-túng, mà sa mình vào biển khổ thành sâu. Ấy là cái định-nghĩa chắc-chắn, bao gồm hết muôn ngàn Tôn-giáo vậy.

Nhưng mà, nay khác hơn xưa vì lòng người dòi dôi, xã-hội mở-mang, dân trí phát đạt, văn-vật chói ngời rực rỡ, tư-tưởng chúng dân so lại với xưa, cách xa như trời cao vực thẳm. Nếu muốn giúp ích cho đời văn-minh vật-chất này được sự vui-vẻ hiện tại và vị lai thì thử hỏi xem Đạo nào có cái giáo-lý làm cho thuận nơn tình hạp cùng thời thế?

Duy có “**Đạo-giáo**” mà thôi. Đạo-giáo tức là giáo-lý của Đức Lão-tử Đạo-Tổ vậy.

Đạo-giáo được ba phương-diện rất hoàn-toàn là: vừa thần-bí theo **Tôn-giáo**, vừa căn-cứ theo **Triết-lý**, vừa thiết-nghiệm theo **Khoa-học**. Khiến cho con người vừa kính phục, vừa ham muốn trông mong, vừa hiểu rõ tin chắc mà noi theo, được kết quả mỹ-mãn. Đó là điều cần thiết của Dân-tộc, vì nếu loài người muốn đi đến cõi chơn-phước thì cần phải thông khoa-học mà càng phải luyện vững cái tinh-thần Đạo-Đức; cả hai **khoa-học và Đạo-Đức** cần phải phối-hiệp nhau như Âm với Dương, như ngày với đêm thì loài người mới có thể hưởng được cái Hạnh-phúc chắc chắn chơn-thật. Ba phương-diện ấy kể dưới đây:

I

Thí dụ như cái **chết**, là cái đáng ghê gớm, đáng sợ hãi, vì kiếp chết là kiếp mất, hễ chết thì bao nhiêu hy-vọng trôi theo giọt nước đông-lưu, tan như mây bay, tuyết rã. Con người vì sợ cái chết mà bao nhiêu chuyện thành công sẽ hóa ra thất bại. Vì sợ cái chết mà không tròn tiết, tròn nghĩa, làm cho mất hết phẩm-cách giá-trị con người.

Nay **Đạo-giáo** lấy nhiều cái lý-thuyết có bằng cứ chắc-chắn, mà cho con người tin rằng: ngoài cái thế-giới hữu-hình thô-bĩ này, ta còn có cái thế-giới hư-linh, đủ thức vui vẻ

trang-nghiêm và thiêng-liêng để dành sẵn cho những người từ-thiện khi công viên quả mãn, trở về chứng hưởng sự an lạc đời đời trên cõi Hư-Không (1).

Ấy là một điều làm cho con người mất hết tánh sợ chết, mà lại có cái hy-vọng cao-xa siêu-quần, dầu ở trong cảnh thập-tử nhứt sanh, ra vào cảnh vạc-sôi mũi-bạc, mà làm đặng đều phải cũng vui lòng làm. Vì muốn hy-sanh sự sống tạm để tìm sự sống đời đời, «Đến giờ sắp chết mà cũng còn hy-vọng» cho nên xưa nay những bậc anh-hùng nghĩa-sĩ hào-kiệt vĩ-nhơn, thính danh chói-rạng, đương thời vang lừng thiên-cổ, cũng đều là hạng có tinh-thần Tôn-giáo xem sự chết nhẹ tợ lông hồng. Ấy là về phương-diện **Thần-bí**.

II

Ba vạn sáu ngàn ngày thối-thoát từ mọc răng tới thuở bạc đầu, kiếp người vẫn dỗi tợ phù-du khi thác về nơi tiêu-diệt ! Thôi thì hãy ăn chơi sung-sướng ngổa-nguê kéo dài ngày xuân đã qua, mặc dầu ta thích chí, ai đau đớn làm than khóc khổ thay ai. Đó là hạng người chỉ sống về xác thịt; đó là hạng người tạo-ác. Nếu cái xã-hội nào toàn là hạng người như thế, thì cái xã-hội ấy sẽ hóa ra thành sâu biển khổ.

Nay Đạo-giáo lấy nhiều sự thật-hiện có bằng có mà chỉ rõ cho con người tin rằng : Có sự **Cảm-Ứng** (2); xác thịt chết chớ Linh-hồn bất diệt, và còn nhiều điều ơn dền oán trả, vui khổ với kiếp tương-lai. Luật Cảm-Ứng định cái **phước** và gieo cái **họa** nghĩa là làm lành thì đặng phước làm ác thì gặp họa.

Đó là hai điều làm cho người tỉnh ngộ rất mau. Nên ai là người có chút tư-tưởng, khi chán nhàm thế-sự đều suy nghĩ rằng : Nếu con người lao lao碌碌 cực nhọc trọn

(1) Người học Đạo nếu làm và tuân theo giáo-lý của Đạo-giáo thì khi chết linh hồn được phần bốn huân-nguyên tức là được về cõi trên.

(2) Xin xem Đạo-giáo quyển II

đời chỉ làm nô lệ cho cái « ăn » cùng « **Sắc dục** » đến khi chết về nơi tiêu-diệt, thì kiếp sống này rất là vô-vị, như giọt nước chảy dài. Cái đời người rất khổ sở mà không ý nghĩa chi, không giá-trị chi, không ích chi cho đời, thật rất hồ lương-tâm, chẳng đáng làm người.

Bằng hiểu rằng: Sau khi chết linh-hồn chẳng chết, còn mang theo nghiệp quả tiền-khiên, thì ai ai cũng lo tránh những điều tội ác, rán làm điều hay việc phải, dầu mất sự vui sướng hiện-thời cũng vui lòng; vì còn đầy đầy hy-vọng với cái kết quả tương-lai.

Lại như chuyện số mạng, cùng thông, vui khổ, sang bèn chẳng đồng của loài người. Nếu cứ đổ cho sự tự-nhiên, thời-vận, mạng trời đã định không thay đổi được, dầu có làm gì đi nữa cũng chẳng cải được Trời và chẳng qua vận-mạng. Ấy là cái tư-tưởng trần-hủ của loài người; vì tư-tưởng ấy mà con người mất hết cái chí tiến-thủ, mất hết hy-vọng, mất hết sức cải quá tự-tân. Cứ một mặt đánh liều đưa chơn nhắm mắt phó cho con Tạo xây vắn đến đâu hay đó. Tưởng như vậy rất lầm và rất hại cho một đời người.

Nay Đạo-giáo giải-nghĩa cho con người hiểu mà tin rằng: Có cái Luật Cầm-Ứng (Loi du choc en retour) là **Chơn-lý** muôn ngàn đời không thay đổi. Hễ có **cầm** thì có **ứng** (cũng như bên Phật-giáo nói « **nhân** » ngày trước là « **quả** » ngày nay, « **nhân** » ngày nay là « **quả** » ngày sau). Tự mình định lấy số mạng mình, hễ làm **nhân** phải thì kết-quả tốt, làm **nhân** quấy kết-quả khổ.

Người mà tin luật Cầm-Ứng « **Nhân-Quả** » rồi, thì dầu ở trong cảnh hoạn-nạn khốn cùng thế nào cũng nhờ nó an ủi mà được yên lòng vui chịu, không hờn trời trách đất, thở than vận-xấu thời-xuôi. Vì biết tại mình không đủ trí-huệ, tại mình tối tâm mê-mộng, tưởng lầm hiểu sai nên mình thấy sự quấy cho là phải cứ làm, rồi ngày nay phải

chịu đều kết-quả xấu. Thôi nay ta tỉnh-ngộ ăn-năn, làm cái nhân phải đi, thì ta còn cái hy-vọng thay đổi dạng số mạng xấu ra tốt sau này. Ấy là về phương-diện **Triết-lý**.

III

Còn về thân-thể con người, người là một bầu Võ-trụ rút nhỏ lại, muôn vạn sanh mạng (1) tụ-hợp lại mà thành một bộ cơ-quan linh-diệu rất thần-bí. Có sự sống, có tinh-thần, có tâm-linh. Cách tổ-chức trong thân-thể con người như một quốc-gia hoàn-toàn, chánh-quyền thống-nhất trên phan dưới vung, kỷ-luật trật-tự hần hoi; mà vị Tổng-tư-lệnh cầm cái mạng-vận quốc-gia nhục-thể này là Trí **Khôn ở óc**. Vậy thì cái tri-khôn mỗi người cần phải đủ trí-huệ lắm mới được.

Thí-dụ như vậy: bây giờ có một cái máy Động-lực rất mạnh mẽ, sự cấu tạo rất hoàn-toàn tốt đẹp. Con người sẽ nhờ nó đưa đi trên một con đường rất dài cho tới chỗ mục-đích. Mà người cầm máy này không thông hiểu các cơ-quan sắp-đặt trong máy, vẫn bị cái máy kềm chế ngược lại. Thử hỏi trong lúc đi đường người đó có gì nguy-hiểm chẳng?

Chắc ai cũng tiên-tri rằng: cái máy sẽ bị người vì sự dốt mà phá hư là bởi người đó chẳng phải là tay chuyên môn. Còn thân thể con người đây tức là một bộ máy hữu-tình linh-diệu, mà người làm chủ cái thân thể này trí-huệ còn thấp kém, chỉ học hiểu đủ các thứ hiện-tượng ở ngoài mà thôi; còn trong thân-tâm thì bơ-ngơ báo-ngáo; chỉ biết bao-tử trống thì kiếm ăn, sắc-tình động thì giao-cấu, lòng dục-vọng dậy thì chạy theo, không chút chi tự-chủ. Thử hỏi người ấy có lợi-dụng được cái thân-thể (tức là cái máy linh-diệu ấy) mà đi cho mãi trên con đường đời cạnh-tranh sanh-sát này chẳng? người ấy có được vui vẻ tự tại chẳng? Thân-thể có gì nguy-hiểm chẳng? Có hoạt-động

(1) Muôn vàn phần-tử (mille molécules)

được cái máy nhục-thể này, mà làm được nhiều điều xuất sắc chăng?

— Máy câu hỏi này xin nhường lại cho chư quý độc-giả trả lời.

— Chắc chư quý độc-giả đồng ý cùng chúng tôi mà trả lời ngay rằng : « Nếu không đủ tài trị nước (máy linh-diệu) thì chánh quyền ly-tán, mất sức thống-nhứt; lòng dục-vọng của dân-chúng hễ tràn lan xung đột, thì hóa thành nước loạn »

Con người nếu không có cái **Đạo** để trị thân, thì mất sức tự-chủ. Tuy có cái xác cùng sự sống đó, mà không có cái « Người » bên trong, chỉ có một mớ dục-vọng để sai-khiến xác thịt mà thôi. Cái dục-vọng này vừa qua, kể cái dục-vọng khác thế vào, xung đột náo loạn luôn luôn. Làm cho ý chí mất hết tự do; tâm thần không tự-chủ, con người phải mắc chứng điên về dục-vọng; vì trọn đời cũng hy-sanh, cũng bôn-tẩu, cũng lặn-lội phấn-đấu, cũng cực khổ nhọc-nhăn, nhưng mà chỉ làm những điều vô ý nghĩa, vô giá trị. Chừng kết quả lại thì :

1° — Vì lòng dục-vọng quá độ, phạm luật xã-hội mà phải bị hình phạt nặng-nề, rồi ra cả nhơn loại vì dục-vọng mà phạm luật sát-sanh chém giết nhau không còn dùng hình phạt được nữa, chừng đó cảnh thế-giới sẽ trở nên tan tành ra tro bụi. Chính vì vậy mà **Văn minh khoa-học** cần phải phối hiệp với **Tinh-Thần Đạo-Đức** thì mới có thể làm cho loài người bước lên cái đài **Văn minh thật**, tức đó mới thật là cõi **chơn-phước** của đời người vậy.

2° — Vì lòng dục-vọng quá độ, làm những điều trái Đạo-Đức, cho người khinh-bĩ là phường vô liêm-sỉ vô nhơn-cách.

3° — Vì lòng dục-vọng quá độ, mà phải chịu phiền não hối hận.

4° — Vì lòng dục-vọng quá độ, hủy hoại thân-thể, làm cho tinh khô, huyết cạn mà phải chịu bình hoạn đau đớn.

5° — Vì lòng dục-vọng quá độ mà thân-thể gầy mòn, tinh-thần yếu đuối, ý-chí non nớt, mất hết nhiệt-tâm nghị-lực để đối-phó với sự nguy-nan ở hoàn-cảnh. Trọn đời chỉ mang cái thân nô lệ và bệnh, khổ, vưng lịnh phục-tùng với kẻ cho miếng cơm, tắc áo. Rốt cuộc rồi cũng chết non thác yếu.

Nay **Đạo-giáo** lấy lý-luận cùng sự thiết-nghiệm theo khoa học, mà cho con người tin và biết rằng: «Ngoài cái **Ta-giả (le non-moi)** là lòng dục-vọng của xác thịt, ta còn có cái **Ta-thật (le vrai-moi)** là Tinh-thần cùng Tâm-linh đó mới là đáng trọng». Đạo-giáo dạy cho ta biết cách cấu-tạo cái cơ-quan trong nhục-thể thế nào? Tinh-thần cùng xác thịt nhờ thần kinh-hệ làm cho liên-lạc rất mật-thiết cùng nhau thế nào? Khi **thất tình** nó làm cho tâm-hồn biến-động có ảnh-hưởng cùng nguy-hiểm thế nào?

Lúc tâm-thần yên-tĩnh có những điều nào lợi-ích và linh-diệu? Linh-hồn thế nào được tự-tại và đọa-lạc? Cái khổ não của con người từ đâu mà gây ra? và làm thế nào cho đăng giải-thoát? v.v....

Tóm lại **Đạo-giáo** là một môn Tâm-lý-học đại-tài, Đạo-giáo quan-sát và phát-minh tất cả những các cơ-quan vô hình vi-diệu trong thân tâm. Dạy cho con người biết cái Đạo (trị-thần), tăng tiến phần học thức trí-huệ cao lên và siêu-việt; đăng đủ tài cầm lấy vận mạng mình để giải-thoát hết những sự khổ não ở hoàn-cảnh, quét sạch hết đều phiền muộn tán loạn trong tâm-hồn. Phát-huy hết phần linh-năng ngấm ngấm bên trong, biểu-hiện ra mà thực hành câu: «Người linh hơn muôn vật». Đủ cái quyền làm chủ-nhơn ông tất cả sự vật trong vũ-trụ này. Ấy là về phương diện **Khoa-học**.

Xem đây thì liễu rõ Tinh-thần Đạo-giáo cũng cội trang-nghiêm biết bao nhiêu! Đạo-giáo có cái công năng kể dưới đây :

I — Cứu được người thất-vọng, trở nên người đầy đầy hy-vọng làm được những điều cao-thượng như dưới đây :

- 1° — Hết hôn-muội lối-tâm, trở nên người trí-huệ sáng suốt.
- 2° — Bỏ tánh tàn-bạo hung-ác, trở lại từ thiện thương yêu muôn loài.
- 3° — Không làm điều xấu xa hồ thẹn nữa, trở lại làm điều tốt lành vẻ-vang.
- 4° — Biết cái Đạo tự-trị và chiến-thắng hết các điều dục-vọng.
- 5° — Dám chết mà làm điều phải, bỏ tánh ích-kỷ tư-riêng, lo làm việc công-ích chung cho xã-hội.
- 6° — Dám bỏ sự vui sướng mà làm điều phải.
- 7° — Đương ở vào cảnh khổ mà cũng làm được điều phải.
- 8° — Khéo lợi-dụng tinh-thần mà diệt trừ hết cái khổ tâm và các bệnh-hoạn đau đớn.
- 9° — Hoạt-dụng được tâm-linh, làm được chuyện siêu-quần thoát-tục.

II — Giải-thoát hết các điều thống-khổ của Nhơn-loại ; Thế-giới phiền não này sẽ hóa thành miền Cực-lạc.

Ấy là 2 phương diện đặc-sắc cốt-yếu của **Đạo-giáo** đó. Ngày nay trên năm Châu bốn Bể, lớp thì tai-trời thê-thảm lại Nhơn-họa dập-dồn ; tiền-tài khuân-bách ; tiếng rên siết vang rền góc biển đầu non ; lẫn ô-trược oán-khí của Nhơn-loại xung lên, làm cho Trời Đất ử-ê, cỏ cây buồn thảm.

Bình-tình thế-giới càng ngày càng đến lúc nguy khốn. Tai họa chung của nhân-loại hầu tới giờ sắp đến. Nay **Đạo giáo**, vì lòng yêu cầu thời-thế mà trùng hưng xuất-hiện dặng :

- 1° Chấn trị những chứng nan y của xã-hội.
- 2° Mở rộng cửa **Đạo** cho người đi qua khỏi Bến-khò.
- 3° Tế-độ chúng sanh trong chốn trầm-luân.
- 4° Giục thúc xã-hội chóng mau tiến-bộ tinh-thần **Văn-minh Đạo-Đức**.

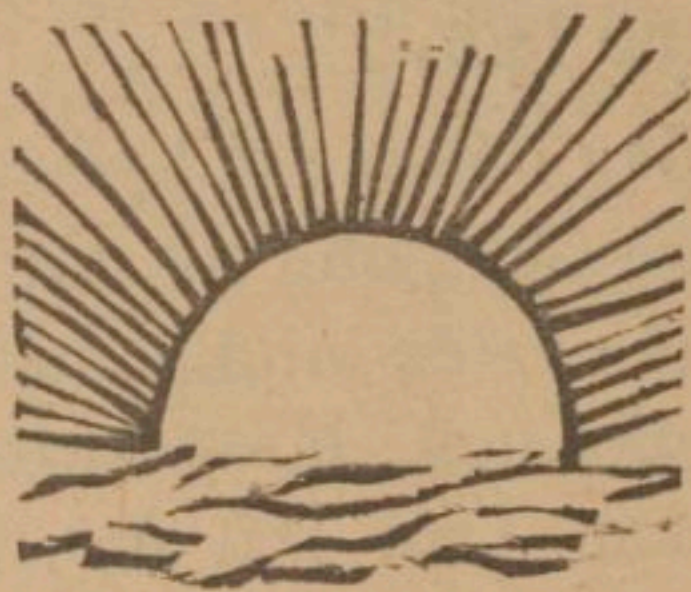
Vậy ai là người đã nếm những nỗi đắng cay cùng sự đau đớn của đời Văn-minh vật-chất hiện tại, xin hãy nghiên-cứu những phương thuốc-trị bịnh như thần đã phô bày rành rẽ ở trong-quyển **Đạo-giáo** này.

Vậy ai là người thương dân yêu nước, thích chủ-nghĩa Thanh-tĩnh vô-vi, muốn cải tạo xã-hội cho được thuần-phong mỹ-tục, được chất-phác và bước lên đài Văn-minh **Đạo-Đức** thì xin hãy nỗ lực tuyên-truyền **Đạo-giáo**!

TRƯƠNG-VĨNH-NHÂM

tự TRƯƠNG-TỬ

CHUNG



MỤC-LỤC

	Trương số
Đề-từ.....	1
Lời nói đầu.....	3
THIÊN I — Dật-sử của Đức Lão-tử.....	6
THIÊN II — Sự Hợp-Hòa của Đạo-giáo.....	34
THIÊN III — Đạo-kinh chú-giải.....	66
THIÊN IV — Đức-kinh chú-giải.....	122
THIÊN V — Đạo-giáo đối với Nhơn-sanh.....	194

— Septembre 1933 —

BẢN-VÀNG

Chúng tôi xin đề lời khen tặng ông và bà Hội-đồng **Trần-văn-Khánh** ở Bếnlức (Cholon), vì ông bà có lòng Đạo-Đức in kinh làm phước. Ông bà có cúng số bạc 178 \$ 00 xin kể dưới đây :

Tiền đúc khuôn hình = 8 \$ 00

Tiền in 1000 quyển kinh = 170 . 00

Tổng cộng = 178 \$ 00

Vậy chúng tôi xin dâng trọn công-quả lành này cho ông và bà Hội-đồng Khánh.

Bảo-an thơ-xã

Nº 10 Avenue de la Marne — Cholon

MỤC-LỤC

Trang 1

1. Lời nói đầu.....

2. Lời nói đầu.....

3. Lời nói đầu.....

4. Lời nói đầu.....

5. Lời nói đầu.....

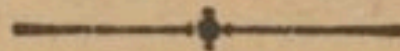
6. Lời nói đầu.....

7. Lời nói đầu.....

Xin dâng quyển ĐẠO-GIÁO này

cho người tầm ĐẠO

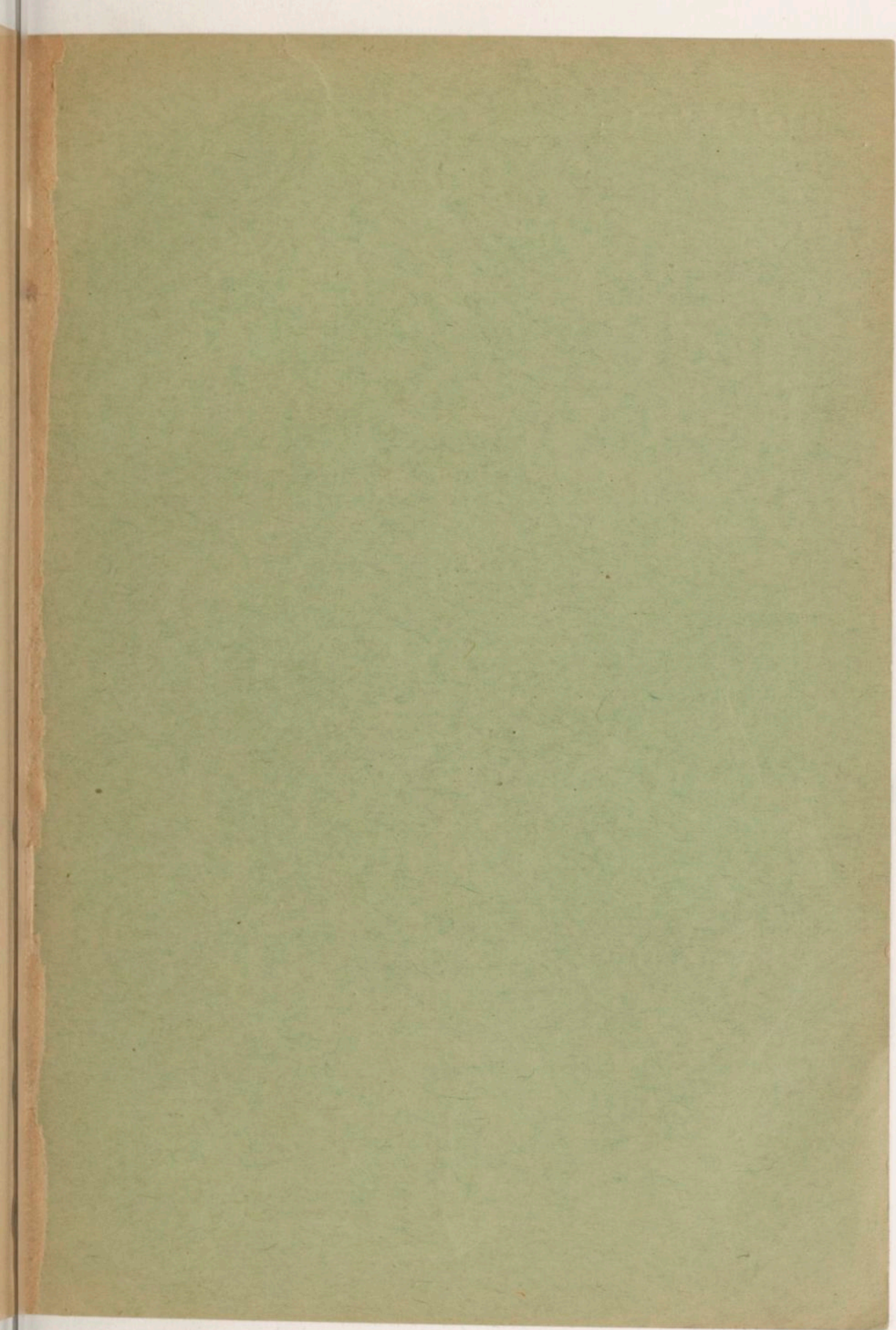
ĐẠO-VĂN



Kính lạy

Báo-an cho-xã

Nº 30 Avenue de la Paix - Paris - France



ĐẠO-GIÁO

QUYỂN II

I — Luận-về kinh **Cảm-Ứng**.

Đời gọi là : *Thái-Thượng Cảm-Ứng kinh*
(*Tai-chang-kan-ing-pien*, ou livre *Kan-Ing* de *Tai-chang* .

II — Địa-vị hàm-trạch Đạo-giáo và Vô-vĩ hội
(*Les Hiérarchies Taoïstes et les Sociétés Secrètes*).

III — Đạo-học Thánh-truyền của Lão-giáo
(*Les Sciences Sacrées Taoïstes*).

IV — Thời-Đại Đạo-Giáo
(*Le Taoïsme contemporain*).

V — Chánh-Văn sách và Sử-tích.
(*Textes et documents*).